giai phẩm
KHOA HỌC
VÀ
HUYỀN BÍ
★ LÁ SỐ TỬ-VI
CỦA NỮ DIỄN-VIÊN
ĐIỆN-ẢNH
LỆ-HOA
Tất-Niên
Kết-toán một năm
làm việc của KHHB.
Tử-vi : những cách
đàn ông sợ vợ.
Những đặc-điểm năm mới
của KHHB.

khoa-học

# HUYỀN-BÍ

GIAI-PHẨM NGHIÊN-CỨU
KHOA-HỌC ĐÔNG-PHƯƠNG

**1-B (75)**

**200đ**

Giám-đốc xuất-bản :
**NGUYỄN-THANH-HOÀNG**
86, Lê-Lai, Saigon
ĐT : 25.528

Thư từ, bài vở gửi :
**Ô. NGUYỄN-THANH-HOÀNG**

Ngân phiếu xin đề :
**Ô. ĐẶNG-ĐÌNH-DU**
86, Lê-Lai — Saigon

## ĐỌC TRONG SỐ NÀY

— Kính cáo bạn đọc Trang 4

### Khảo-cứu, tham-luận

— Sưu khảo về bộ môn Hát Bộ 15-17
— Lá số nữ minh tinh Lệ Hoa 36-39
— Cách "sợ vợ" trong Tử vi 53-55
— Hạn Tam Tai 63-64
— Thiên Mã ngộ Hao 65-67
— Vòng Thái Tuế chi phối Thân, Mệnh thế nào ? 73-76
— Khái quát về lá số của Lê thị Ni 79-82

### Khoa-học huyền-bí và khoa-học

— Cảm xạ học 50-52
— Bói Dịch 68-69
— Lục nhâm Đại độn 70-72
— Cân ngày giờ sanh để đoán định mệnh 77-78
— Gia-Cát Thần-Số 83-85

### Chuyện huyền-bí và lịch-sử

— Cuộc đời và sự nghiệp nhà tiên tri Nostradamus 5-6
— Phiếm luận về Mèo ở Đông phương 7-10
— Những phép phù thủy đặc thù Việt Nam 11-14
— Chuyện cái trống thần 18-23
— Chuyện cô Đốc 24-27
— Lái buôn Jean Dupuis với mưu đồ chiếm Bắc Kỳ 28-30
— Một vong hồn quyến luyến trần gian 31-32
— Thần giữ của 33-35
— Tôi đi xem ông lang ngoại khoa 40-43
— Đòi mạng 44-46
— Một thiên tình sử đẫm lệ 47-49
— Ngôi mộ họ Ngô Đình 56-58
— Những con vật nổi tiếng 59

### Phục-vụ bạn đọc

— KHHB hầu chuyện bạn đọc 60-62
— Trả lời bạn đọc về Tử Vi 86-95
— Vận mạng trong tuần 96-97
— Bảng đối chiếu Âm lịch sang Dương lịch 98

# ĐẶC-BIỆT KÍNH TẶNG CÁC VỊ THÍCH TỬ - VI

## những câu chuyện Tử-Vi có thật và lý - thú nhất

- **Tử-vi Tiểu-xảo của Thiên-Lương.**
- **Mượn tay người con gái xếp đặt để chế-ngự một chàng con trai chơi bời — bằng cách xử-dụng Tử-vi.**
- **Nhà Tử-vi Hoàng-Quân đoán số Sihanouk và bốn ông gộc ở Nam-Vang...** một cách lý-thú.
- **Chuyện Tử-vi lạ nhất :** Giáo-sư Hoàng-Quân và Giáo-sư Trần-quang-Đông xử dụng Tử-vi trong việc đòi Việt-Cộng phải trả tự do cho Bác-sĩ Nguyễn-Đệ

*Ngoài ra có toàn bộ :*

- **Phú Tử-vi thông-thơ.**
- **Một tham-luận Tử-vi mới** của cây bút mới Vi-Nhật.
- **Trần-việt-Sơn** thuật lại những cuộc tiếp xúc trong năm qua để hướng đến việc làm năm mới.
- Đi tìm những căn bản trong các phép trường-sinh.
- Chuyện con Mèo đặc-biệt của Khoa-Học Huyền-Bí.

## MỘT GIAI-PHẨM XUÂN

### rất đặc-biệt của Khoa - Học Huyền - Bí

kết-thúc một năm cố-gắng để tiến sang một năm mới tốt-đẹp hơn nữa

*Xin mời Quý vị đón mua để thưởng Xuân và cũng để ghi nhận trước những chương trình của Khoa Học Huyền Bí trong năm mới.*

# CUỘC ĐỜI VÀ SỰ-NGHIỆP NHÀ TIÊN-TRI NOSTRADAMUS

HUYỀN-THANH

## Chào đức Giáo-Hoàng tương-lai

Một buổi sáng tháng bảy năm 1541, một tu sĩ trẻ tuổi, thuộc giòng thánh Francois d'Assise, đi dạo trong các đường phố ở Savone, Ý-đại-Lợi. Ông đưa mắt lơ đãng nhìn một đám du khách ngoại quốc từ Piazza del Popolo đề ra.

Bỗng một người tách rời khỏi đám du khách, tiến lại gần nhà tu trẻ rồi quì gối xuống sụp lạy một cách rất kính cẩn.

Nhà tu trẻ và mọi người có mặt tại đấy đều ngạc nhiên không hiểu giáp ất gì cả.

Người chào nhà tu vội phân bua :

—Tôi chào đức Thánh Cha đó!

Nhà tu bèn khiêm tốn chào lại và nói :

— Ông bạn nhầm rồi, tôi chỉ là một tu sĩ thường, chớ đâu phải là Đức-Giáo-Hoàng. Ngài hiện đang ở La-Mã kia.

Du khách mỉm cười đáp :

— Vâng, tôi biết thầy không phải là Đức Giáo Hoàng nhưng về sau này thầy sẽ lên tới chức đó. Tôi tin chắc lắm nên tôi mới chào thầy trước, nghĩa là tôi chào Đức Thánh Cha tương lai đó ạ.

Nhà tu trẻ này tên là Félice Peretti. Ra

chào đài cách thời đó 20 năm về trước, trong một gia đình rất nghèo ở Montalto gần Ancône ông phải đi làm nghề chăn heo sinh nhai mước khi đi tu. Như vậy, ai mà dám bảo ông về sau này sẽ làm tới Đức-Giáo-Hoàng được mời ông du khách ngoại quốc kia.

Trên thực tế, bốn mươi năm sau, tu sĩ Félice Petsetti quả nhiên được tôn lên làm Giáo hoàng, một trong những vị Giáo hoàng quan trọng nhất của thế kỷ thứ 16, dưới danh hiệu Sixte-Quint (1585—1590) kế vị đức giáo hoàng Grégoire thứ 13.

## Thân-thế Nostradamus

Du khách ngoại quốc trên đoán tu sĩ Félice Pezetti sẽ là đức Thánh Cha, tên là Michel de Nostradame, một dân Pháp.

Sau ông đổi tên Nostredame thành Nostradamus, tức là la-tinh hóa tên mình theo một tục lệ thông thường của giới bác học thời đó.

Vốn là sinh viên trường đại học Avignon rồi trường thuốc Montpellier và đậu bác sĩ y-khoa, Nostradamus đã hành nghề thầy thuốc tại Toulouse, Agen và Bordeaux.

Hồi đó vào năm 1540 tại miền Nam nước Pháp, có bệnh thiên thời (dịch hạch) hoành hành, y sĩ Nostradamus tận tâm chữa chạy cho nhiều người khỏi bệnh nhưng ông lại không cứu được mạng cho vợ và hai con ông. Buồn chán vì cái tang đau đớn đó, Nostradamus rời quê hương (Provence) đi du lịch ngoại quốc, ông qua Ý, Đức và Bỉ chơi cho khuây khoả.

Nostradamus có tài linh thị tự nhiên.

Năm 1544, tại tu viện Orval nơi ông tới ở để dưỡng già, Nostradamus có viết tập tiên tri đầu tiên nhan đề là «*La prophétie d' Orval*» trong đó ông biết trước các việc về sau như Nã Phá Luân từ đảo Corse tới Pháp, lập nhiều chiến công trên các mặt trận rồi lên ngôi Hoàng đế, chế độ quân chủ của Nã Phá Luân bị sụp đổ, vua Louis thứ 16 bị hành quyết, và Cách mạng 1789 thành công.

## Tập sấm Les Centuries

Mười hai năm sau, tức năm 1556 Nostradamus viết tại Lyon tập sấm «les Centuries» đầu tiên của ông trong đó có bốn câu thơ nói về cái chết của vua Henri đệ nhị ;

Đây là nguyên văn theo Pháp ngữ thời xưa không giống tiếng Pháp bây giờ kể cả chính tả lẫn văn phạm ;

«Le lion jeune le vieux surmontera En champ bellique par singulier duelle Dans cage d'or les yeux lui crèvera. Deux classes une, puis mourir; mort éternelle»

Các học giả Pháp đã cắt nghĩa bốn câu thơ thế này :

Như người ta biết qua lịch sử Pháp, vua Henri đệ nhị phải đương đầu trong một cuộc đấu kỵ (của các kỵ sĩ ngày xưa, các đối thủ đều cưỡi ngựa mặc áo giáp, đầu đội mũ sắt và võ trang bằng giáo thương hay kiếm) với bá tước de Montgomery, đại úy ngự lâm quân trẻ hơn ông.

Một mũi thương của bá tước xuyên thủng vành mũ của nhà vua bằng vàng rồi cắm vô một con mắt của nhà vua khiến ngài từ trần.

Nhà tiên tri gọi bá tước là con sư tử trẻ *le lion jeune* vua Henri đệ nhị là con sư tử già *le vieux* chiếc mũ bằng vàng của nhà vua là cái lồng vàng (*cage d'or*).

Vẫn theo các học giả Pháp thì trong vòng các thế kỷ qua, người ta đã nhiều lần tìm hiểu bằng cách giải các mật tự rồi viết lại cho rõ tập sấm «*Les Centuries*» vì sấm của Nostradamus được viết bằng một ngôn ngữ bóng bẩy xa xôi và bí hiểm lại không đề ngày tháng gì cả.

Hình như tác giả của tập sấm bất hủ này, ngày xưa có tuyên bố rằng tác phẩm của ông không phải để « đoán trước tương lai » mà là để « thử lại nó sau mỗi biến cố. »

Thật ra cũng như sấm Trạng-Trình của ta, người Pháp chỉ nhận ra lời tiên tri của Nostsdamus là đúng sau khi biến cố đã xảy ra thôi.

## Biết trước có sự thay đổi về lịch

Sử Pháp cũng kể lại rằng Nostradamus sinh tại Saint Rémy de Provence, vào ngày thứ năm 14 tháng 12 năm 1503. Vậy mà, ông bảo các người đồng thời rằng trên thực tế, ông sinh vào hôm trước lễ Giáng Sinh.

Ai cũng lấy làm lạ. Được hỏi vặn, nhà tiên tri vẫn quả quyết và bảo sau này sẽ biết.

Mãi về sau, người ta mới biết rằng lời nói của Nostradamus thật có ý nghĩa khi đức Giáo hoàng Grégoire thứ 13 đặt ra lịch Grégorien. Lịch mới này vượt lịch cũ 10 ngày khiến ngày 14 tháng chạp trở thành 24 tháng chạp, tức hôm trước của ngày lễ Giáng Sanh.

Thì ra nhà tiên tri biết trước có sự thay đổi về lịch nên ông mới nói ông sinh vào ngày 24 tháng chạp trước lễ Giáng Sanh một ngày. Thật là giỏi.

Chính nhờ tài tiên tri, kiêm tài chữa bệnh Nostradamus được Triều Đình thời bấy giờ trọng dụng và sống trong cảnh giàu sang.

(Xem tiếp trang 13)

Trước thềm năm Ất-Mão (1975)

# PHIẾM-LUẬN VỀ MÈO Ở ĐÔNG-PHƯƠNG

ANH-ĐỘ

TRÊN hàng 12 con Giáp trong niên lịch Đông Phương con mèo đứng vào hàng thứ tư. Tục truyền rằng khi Đức Phật ngồi Thiền dưới gốc cây Bồ đề, ngài muốn truyền cảm tư tưởng và ý nghĩ với thế giới loài vật trước khi Ngài nhập Niết bàn.

Có 12 con vật đã lần lượt dời bỏ nơi chúng làm tổ mà đến trước đức Phật theo thứ tự như sau :

— con chuột
— con trâu
— con hổ
— con mèo
— con rồng
— con rắn
— con ngựa
— con dê
— con khỉ
— con gà
— con chó
— con heo

Không biết có phải con mèo đến trước con chó nên đã được các cụ ta ngày xưa quý hơn con chó không, vì bao giờ các cụ khi ăn cơm cũng cho mèo cùng ăn mà con chó thì người ăn xong bữa con chó mới được ăn. Cũng có người lại cho rằng tại con chó hay ăn bẩn nên các cụ không cho nó được ăn cùng một lúc với người. Nhưng bây giờ thì tình thế đã khác hẳn. Chó và mèo được người yêu thích ngang nhau.

Riêng về mèo thì thời xa xưa bên Trung Quốc khi nhà Tùy mới lập quốc, có một hai tôn giáo được du nhập vào trong nước. Nhân dịp này, Bái Hỏa giáo (*Pyrolatrie*) cũng phái hai chi phái đến truyền giáo tại Trung Quốc. Trong hai chi phái này có một chi phái quan trọng nhất là phái «Miêu-Quỷ-Cổ» do một người đàn bà cầm đầu gọi là Nữ-Vu.

Người đàn bà này tên là Miêu-Quỷ-Tỳ, vốn dòng họ Miêu gốc xứ Ba-Tư (Perse) thờ con Mèo làm thần vì người Miêu tin rằng con

mèo khi đã thành thần sẽ tiếp xúc được với các thần linh, quỷ thần. Do đó, mèo được người Miêu (một chạng dân tộc thiểu số ở miền ranh giới Trung-Quốc phía Tây) thờ làm thần. Người Miêu sẽ nhờ pháp thuật của thần Mèo để ám hại đối phương hoặc kẻ thù của họ.

Chi phái Bái-Hỏa giáo do Miêu-Quỷ-Tỳ cầm đầu thờ một mèo chúa rất lớn, lông sắc trắng, trên trán có những nét gạch ngang dọc lông màu đen, thành hình chữ *Vương* (ba gạch ngang một gạch xổ thẳng ở giữa). Ngoài tà thuật ám hại địch thủ, mèo chúa còn giúp cho Miêu-Quỷ-Tỳ chữa bệnh cho thiên hạ. Vì nhiều người được chữa khỏi nên chi-phái Bái Hỏa giáo thờ thần Mèo này đã dùng tài lợi của kẻ tôn sùng để chi phí vào công cuộc tuyên truyền khuếch trương thế lực của giáo phái

Người Trung Hoa cũng rất ưa thích nuôi mèo, ngay cả trong cung điện Vua, Chúa cũng có nuôi mèo. Vào đời Tống, tên nội giám Quách-Hoè đã lấy một con mèo trong cung giết đi thế vào chỗ Thái Tử con của bà Lý thần Phi vừa mới đẻ bị y sai người ăn cắp mang đi. Sau đó, y phao lên là bà Lý thần Phi đẻ ra mèo để bà này bị biếm vào lánh cung rồi y cho phóng hỏa thiêu luôn lánh cung để phi tang Vụ án người đẻ ra mèo, mấy chục năm sau mới tìm ra thủ phạm

Về nước Việt Nam ta chả biết tại sao các cụ xưa lại có câu : «*Mèo đến nhà thì khó, chó đến nhà thì giàu*», Người viết chỉ được biết một trường hợp nuôi được một con mèo quý tưởng không biết giữ nó để mất đi là người nuôi lánh đủ.

Người anh em rể cột chèo của người viết là một tiểu công chức, người vợ cả là một tay chạy hàng lậu có hạng, nhà ở trong ngõ tại khu Nhà Thờ Bắc-Hà đường Lý-thái-Tổ có nuôi một con mèo vào năm 1965.

Con mèo này trông đúng con hổ con với bộ lông vàng cháy vằn đen từ trên đầu đến cả khúc đuôi. Người viết đến chơi thấy con mèo thả rong không có xích. Người anh rể cho biết là tại khu phố này rất lắm chuột không nhà nào là không có, thế mà từ ngày mua được con mèo này trên Xóm Mới, giá 2 đồng bạc mang về, trong nhà không còn bóng dáng con chuột nào nữa, đến hai nhà bên cạnh cũng vậy. Họ phải ngạc nhiên và sau này đã không phải dùng đến bẫy nữa. Người viết khuyên nên mua cái xích để xích nó lại kẻo người ta bắt mất. Người anh rể khoe là có một ông Tầu thương gia người Trung vào cắt hàng, ngủ lại một đêm thấy con mèo, khen mãi và nằn nỉ đòi mua với giá 10 ngàn đồng, nhưng không được. Biết được con mèo trong nhà mình là quý vì một người Tầu đã trả tới đó mà người anh rể cột chèo của người viết không biết giữ đến nỗi để người ta ăn cắp mất. Đến bữa ăn sáng không thấy mèo, bữa tối cũng không thấy lúc đó người nhà đổ đi tìm mới hay con mèo đã bị người ta ăn cắp đi rồi.

Người viết tuy không có óc dị đoan nhưng thấy một con mèo quý như vậy, nhất là có một người Trung Hoa dám bỏ ra 10 ngàn đồng để nài nỉ mua lại con mèo đó, mà để mất đi thì người chủ sẽ gặp những chuyện không hay Nghe người viết nói vậy, ông anh rể cột chèo cười :

— Chú mà còn tin nhảm vậy thì còn trách gì ai !

Người viết còn nhớ con mèo bị người ta bắt hôm thứ sáu. Chủ nhật người viết xuống thăm bà cụ đẻ ra người vợ cả của người anh rể cột chèo. Bà cụ bị đau gần một tháng nay.

Tối hôm chủ nhật, trong nhà để cái xe gắn máy của đứa cháu mới mua được mấy hôm, bị kẻ lạ mặt vào lấy lúc nào không ai hay. Tối thứ hai, thằng con trai ra đứng đầu ngõ chơi, nghênh nhau gì với lũ cao bồi ra sao không biết, bị chúng đánh cho một trận gần chết và chúng còn khiêng đến quẳng vào nhà. Được vài bữa sau, bà cụ quy tiên luôn. Tiếp theo đó là cuộc làm ăn thất bại của người vợ lớn luôn trong mấy vụ.

Người viết không hiểu có phải là vì để mất một con mèo quý giá mà ông anh rể cột chèo đã phải chịu nhiều sự thất bại đau đớn. ấy là chưa kể vào khoảng một năm sau thằng con trai — con người vợ nhỏ — lại bị tử trận. Hay cũng chỉ là một sự ngẫu nhiên ? Nhưng dù sao trong việc nuôi mèo và chó sự hiện diện của loài gia súc này, không nhiều thì ít, cũng có ảnh hưởng tới vận hên xui cả

người nuôi chúng.

Người viết còn biết gia đình một người bạn vào Nam lập nghiệp. Từ ngày di-cư họ có nuôi một con mèo. Nó sinh con mấy lần và bây giờ nó đã trở thành bà cố tổ của những loạt mèo về sau này. Người bạn nuôi mèo đó đã phải chia cho bà con anh em lối sóm, chỉ giữ lại con mèo cái nay đã già và vài con cháu, chắt nó. Theo lời vợ chồng người bạn kể lại từ khi nuôi con mèo đó mỗi khi đẻ, nó cho bà ta « nhau » của nó. Mỗi lần như vậy, vợ chồng lại ăn nên làm ra chồng thì thênh thang trên đường hoạn lộ, từ Phủ Tổng Ủy Di Cư nhảy một bước sang dinh Độc-Lập từ thủa đệ nhất Cộng-Hoà cho đến nay rồi về hưu mới đây ; bà vợ buôn bán hanh thông chơi hụi từ « nhà con » nhảy lên « nhà cái » không một bát hụi nào bị « khê » kể cả từ hàng trăm ngàn cho đến mấy triệu.

Một chuyện gần đây nhất, cùng trong một tòa soạn anh bạn đồng nghiệp vong niên của người viết, một sớm gặp nhau ở tòa báo khoe là anh mới bắt được một « mớ nhau » của con mèo bên hàng sóm. anh không biết nó đẻ lúc nào. Anh phơi khô, cất đi vì cúng từng nghe thầy nói như vậy là hên lắm. Sau đó tuần nào anh cũng mua vé số kiến thiết Không rõ sau này thế nào chỉ biết có lần anh trúng số cặp bầy vé 2.500 đồng nhưng lại có lần vé của anh chỉ sai con cuối cùng để được trúng cặp bầy những lô lớn !

Hồi trong năm, tuần báo Văn Nghệ Tiền Phong có sưu tầm được một tài liệu đặc biệt kể lại một chuyện rất lạ đã xảy ra tại đảo Ishima bên Nhật. Đó là chuyện khoảng 700 con mèo, cầm đầu là một con mèo đực to lớn tấn công dân trên đảo làm cho nhiều người phải bỏ nhà bỏ cửa mà đi.

Theo tài liệu của Văn Nghệ Tiền Phong đây là một chuyện có thật. Một ký giả của một tuần báo Pháp ngữ tại Đông Kinh đã đến tận đảo Ishima quan sát tình hình để viết bài.

Theo tài liệu này, cách đây mấy năm dân đảo Ishima bị nạn chuột phá hại mùa màng, vựa lúa, tôm cá vì dân đảo này sinh sống về nghề đánh cá lẫn nghề nông.

Trước sự phá phách và sinh sôi nảy nở mỗi ngày một nhiều của chuột, người ta nghĩ đến con mèo nhưng ở đảo không có nhà nào nuôi mèo cả. Người ta đã phải bàn tính với nhau rồi phái người đi đến Thủ - đô Đông-Kinh để mua thứ mèo khá lớn, khoẻ mạnh và bắt chuột giỏi có tiếng mang về. Tuy phải trả một số tiền rất mắc nhưng dân trên đảo cũng bằng lòng vì tính ra giá mắc mấy cũng chưa bằng số thóc lúa, cá tôm bị chuột phá hại. Mèo mua về được tập trung một nơi chớ không chia cho từng nhà nuôi như các nơi. Những người có kinh nghiệm về môn giết chuột khuyên nên để mèo nhịn đói hai, ba ngày rồi thả chúng ra mọi người đều nghe theo.

Kết quả khả quan ngoài sự tưởng tượng. Trong vài ba tháng chuột trên đảo bị tiêu diệt không còn một mống Nông dân và ngư phủ đều vui mừng thở ra nhẹ nhõm Họ ăn mừng mấy ngày liền.

Nhưng sự vui mừng của họ toạt là ngắn vì những con mèo trên đảo sau khi ăn hết con

## Lượm-lặt

*Hình quả đất theo nhà bác học Goutcharo và Kalganov*

### Quả đất không tròn

Hai nhà bác học Nicolai Goutcharov và Michail Kalganov đã đề cập lại một vấn đề được nêu ra trong cuốn *«Visa pour une autre Terre»* (*Chiếu khán giấy thông hành để đến một địa cầu khác*). Đó là vấn đề mà theo tác giả cuốn sách này cho rằng quả đất không tròn nhưng có một cơ cấu hình thể rất phức tạp.

Theo các nhà bác học này, cơ cấu kích thước đó không thể vẽ trên một bản đồ hoặc trên mô hình quả địa cầu được có lẽ tại vì nó gồm mười hai tầng đất chồng lớp vào nhau. Những nhà bác học này cho rằng vì có nhiều tầng đất chồng lớp nhau như vậy nên có nhiều vùng đã có thể làm nơi ẩn náu cho nhiều loại sinh vật nên chúng đã sống sót được qua giai đoạn những lớp băng hà phủ lên mặt địa cầu.

*(Theo tài-liệu riêng của KHHB)*

chuột cuối cùng đã kéo nhau đi đến chỗ ở của người để kiếm thức ăn. Lúc đầu, dân chúng vì biết ơn mèo đã cho chúng ăn tử tế, nhưng thét rồi họ đâm chán vì chúng ăn tốn kém và chúng sinh con cũng nhiều và mau không kém gì chuột trước kia.

Người ta bắt đầu đề phòng chúng không cho ăn như trước, các thức ăn được cất kín. Đàn mèo chỉ còn được ăn những thức ăn thừa không đủ no. Chúng trở nên hung dữ, xúm nhau tấn công các bà nội trợ đi mua các thức ăn về, chúng vào các hàng thịt và những thuyền cá mới đưa lên bờ. Có những bà đã bị mèo cào cấu cắn xé vì giữ giỏ đựng thịt cá mua ở chợ về. Nhiều bà phải bỏ của chạy lấy người. Ngày nào cũng xảy ra những vụ mèo ăn cướp như vậy đến nỗi dân chúng phải nhờ tay thợ săn thú rừng tìm cách đối phó. Kết quả họ bắt được 40 con mèo. Dân làng tổ chức buổi lễ rồi đem ném 40 con mèo này xuống biển cho chúng chết đuối. Có 4 con thoát nạn bơi được về thuyền và bốn con mèo này đã tấn công vị sư hành lễ, may nhờ y-sĩ ở nhà thương tận tâm cứu chữa nhà sư mới qua khỏi.

Từ đó lũ mèo ở trên đảo Ishima hình như ý thức được hành động tàn sát của người đối với chúng, nên chúng đã trở nên hung dữ. Đúng là chúng có tinh thần trả thù.

Sau buổi lễ ném 40 con mèo xuống biển độ mấy ngày, một đoàn mèo chừng bầy trăm con theo một con mèo đực to, râu dài, mắt đỏ cằm đầu, nhảy vào các nhà gặp ai, cấu cắn người đó. Dân trên đảo thuật lại là con mèo chúa này trông thật oai phong lẫm liệt nó chỉ huy đoàn mèo một cách hăng hái và rất khôn ngo an. Người ta phải cho là loài mèo có giác quan thứ sáu và đúng là con mèo chúa này đã xử dụng giác quan đó để tấn công lại dân trên đảo. Dân cư trên đảo, tránh được nạn chuột lại mắc phải nạn mèo. Có nhiều người không chịu được sự sống bất an đã bỏ đảo đi chỗ khác.

Chắc chắn là người ta phải mất nhiều công phu lắm về sau này mới giết hết được đoàn mèo này chớ đâu có thể để cho chúng tung hoành như vậy được.

Chỉ vài ba câu truyện kể trên, quý bạn cũng thấy mèo là một con vật gần với chúng ta nhất.

Các cụ ta, thủa xưa mỗi khi nghe thấy một vụ tham nhũng nào của vị phụ mẫu của dân thì các cụ cảm thấy buồn phiền, vì các cụ đâu có thể nói hoặc làm gì được như con cháu bây giờ. Có chăng nữa thì các cụ chỉ « đập » một cách rất ư là « tiêu cực » chẳng hạn như làm thơ chửi xéo. Có cụ tức giận vì công việc của chúng làm, từ thầy đến trò, cao cấp đến hạ cấp, như là việc làm của súc vật nên cụ đã nói : « *Miêu, thử đồng miên* » nghĩa là mèo và chuột ngủ chung với nhau. Thì ra vì luôn luôn nhìn thấy con mèo, các cụ ví như vậy để hả đi chút nào nỗi ấm ức trong lương tâm của bậc nho giả. Các cụ ví như vậy là vì các cụ nghi cho bọn chúng kẻ trên ăn chung ngủ lộn với kẻ dưới để tiện bề âm mưu với nhau làm những việc gian dối để kiếm tiền. Nhưng đây chỉ là để nhắc lại câu nói của các cụ xưa về con mèo. (Theo Hán Việt Tự Điển Đào duy Anh quyển Hạ).

Ngày nay thì chúng ta cũng vì con mèo bằng câu nói chẳng hạn như : « À dạo này, anh ta hay bỏ nhà đi với mèo » hoặc « thằng cha ấy có mèo đó ». Nói tóm lại, danh từ mèo được dùng, để chỉ nhân tình nhân ngãi của một người đàn ông hoặc một người đàn bà nhưng dùng với một ý nghĩa chê bai, không đẹp vì loài mèo cứ ban đêm là chúng lẹo qua cửa sổ ra ngoài đi tìm nhau để ăn ái. Có lẽ vì vậy con mèo mới được « nhân cách hóa » với ý nghĩa như trên chăng ?

*(Cuối Đông Giáp-Dần 1974)*

★


— *Quý vị đã thích thú nghiên-cứu Tử-vi, hãy nghiên cứu thêm khoa Tử-Bình để phối hợp 2 khoa thuật số, đoán cho vững.*
— *Khoa Tử-Bình dản-dị, dễ học, bám sát số-mệnh và hạn.*

# Tử-Bình nhập môn

Tác-giả Lâm-Thế-Đức

SÁCH ĐÃ CÓ BÁN KHẮP NƠI

SIÊU
TÀI-LIỆU

# NHỮNG PHÉP PHÙ-THỦY ĐẶC-THÙ VIỆT-NAM DƯỚI MẮT NHÀ THÔNG-LINH PHÁP FLAMMARION

THÁI-TẬP

**Flammarion (Flamion) lý giải — theo quan niệm thông - linh Tây Phương — các phép phù-thủy Việt Nam, phép biến đầu heo thành đầu người xâu chuỗi tiền hóa rắn, lá đa thành cá bơi dưới vũng nước bên lộ vân vân...cùng các phép trừ tà trị bệnh của Đức Thánh Trần do nhà thông-linh Pháp được chứng kiến tận mắt...**

## Chuỗi tiền hóa rắn

Bà đầm râu nói :

— Trở lại vấn đề biến hóa thần thông, người Tây Phương chúng tôi chưa có một ý niệm rõ về những trận đấu phép giữa các đạo sĩ Đông Phương. Tôi nghĩ họ cũng cưỡi ngựa ra quân theo viên chủ tướng hoặc đứng lược trận ở một chỗ cao, chờ lúc cần sẽ tung phép thần thông.

Lão phù thủy đáp ;

— Nhiều khi viên chủ tướng là một đạo sĩ thông tinh võ nghệ, biết xử dụng binh khí, nhưng chủ đích là dùng pháp thuật thần thông khống chế đối phương. Hiển lộng thần thông không phải là tung ra một bửu bối, một sợi dây thần hay gươm linh trói bắt, hay lấy đầu tướng địch, như trong các tiểu thuyết hoang đường bịa đặt, mà là để gây cảm giác sửng sốt, kinh hoàng khiến đối phương sơ hở, không đề phòng, dễ bị hạ thủ. Chẳng hạn đạo sĩ niệm chăm ngôn làm phép hô phong hoán vũ hay di sơn đảo hải thì lập tức binh tướng địch thấy cát bay đá chạy mù trời, làm tối tăm mặt mũi, tai nghe gió bão gào thét, mắt thấy núi cao trớn trở chắn ngang hoặc quanh mình sóng biển chập chùng dâng lên, địch ắt hồn bay phách tán, hoảng hốt quay đầu bỏ chạy, đè xéo lên nhau. Đạo sĩ liền xua quân đuổi theo chém giết. Tướng địch bị bắt giết thì quân sĩ như rọp mất đầu, tan nát tinh thần, rối loạn đội ngũ, còn bụng dạ nào đánh mà chẳng thua ? Nói tóm lại, phép thần thông, như phép tôi biến đầu heo thành đầu người, cốt để gây ảo giác, ảo ảnh, tạo thời cơ thuận lợi đánh thắng đối phương bằng binh cơ khí giới, chứ không thể dùng thần thông làm thứ binh khí thanh toán quân địch.

Thấy Bà Đầm còn hoài nghi, lão pháp sư nói tiếp :

— Chính vì thế, xưa nước nào cũng phải có binh mã, khí giới để bảo vệ cõi bờ ; không nước nào chỉ có một số đạo sĩ pháp sư để giữ nước bao giờ. Bằng chứng khác nữa là chính sử các quốc gia Đông Phương thời phong kiến không hề có ghi chép những trận đấu phép thần thông, mà chỉ nói đến những cuộc can qua bằng binh cơ, quân khí. Còn những chuyện thần thông hoang đường chỉ thấy trong dã sử hoặc tiểu thuyết, do óc tưởng tượng của người viết ra. Nói tóm, phép thần thông thì triển trong

tiện mạc xưa chỉ là những ảo thuật có tác dụng đánh lừa thức cảm đối phương hầu tạo yếu tố cơ hội thuận lợi để chiến thắng.

Câu chuyện đến đây, đoàn người đã trở về đến chân đồi Phượng Vỹ (sau gọi Đồi Rut lê, đồn điền của Pháp kiều Rousselet) gần Chợ Thị Cầu. Bỗng, có một đàn ông trạc 40, dáng tòng lý kỳ hào, khoác trên cổ chuỗi tiền đồng, hai đầu chuỗi rủ tòn ten trước ngực.

Khi còn cách hơn chục bước, lão phù thủy chỏ vào người này, day đầu nói với hai thông linh gia :

— Nhị vị coi người kia vác rắn trên vai

Ông tây bà đầm cùng chú ý trông thấy quanh cổ người bộ hành cuốn một con rắn dài, lớn bằng ngón chân cái, mầu đất thó, đầu đuôi ngo ngoe theo nhịp bước đi. Người này tới gần, thấy ba, bốn người lạ đứng sừng ngó mình, lại nghe lão phù thủy chỏ tay hỏi : « Anh vác rắn đi đâu ? » anh ta bèn nhìn xuống quả nhiên cần cổ có rắn, anh rụng rời, vung tay hất con rắn xuống, co giò chạy... Được một quãng, nghe có tiếng gọi ré phía sau, anh ta ngó lại, thấy lão phù thủy vẫy tay gọi :

— Anh kia ! Hãy trở lại mà lượm chuỗi tiền !

Tiếc của, người đàn ông đánh bạo quay trở lại chỏ lão phù thủy đang đứng chỏ tay xuống con rắn còn cựa quậy trên cỏ. Anh này trố mắt nhìn xuống, thấy hoa mắt, liền đưa tay lên dụi, nhìn xuống lần nữa... con rắn đã không còn, chỉ có chuỗi tiền, đúng là chuỗi tiền đồng Khải Định của anh ta đã vác trên vai.

Anh ngơ ngáo ngó lão phù thủy, không hiểu chi hết rồi lượm chuỗi tiền... đi.

Bà đầm nói với quan huyện :

— Qua hai sự việc chứng kiến liên tiếp, tôi thấy dường như pháp sư vừa vận dụng một hình thức thôi miên, một năng lực linh điện (*magnétisme animal de Mesmer*) mà Đông phương kêu là thần khí, thần lực tác động cảm thức đối tượng, cho thấy hiện lên một ảo ảnh theo đúng như ý chí pháp sư.

Filamion nói :

— Tôi thấy pháp sư làm phép biến hóa chỉ kéo dài ít phút như giáo sư Kara Iki đã làm trong cuộc xổ số từ thiện năm qua (1919) tại Đại Hí Viện Bruxelles.

## Phép biến xổ-số của GS Kara Iki

Lão phù thủy hỏi :

— Vụ đó như thế nào ?

— Đó là một cuộc biểu diễn hi hữu đầu tiên về phép thôi miên tập thể, thôi miên cùng lúc nhiều người trong cuộc xổ số tại Đại Hí Viện thủ-phủ Bỉ, dưới quyền chủ tọa danh dự của hoàng tộc và nhiều chuyên gia K.H HB tiếng tăm thế giới, có cả Giám Quốc Pháp R. Poincaré tham dự. Trước giờ xổ giáo sư Kara Iki yêu cầu Vua Bỉ Albert I đề xuất «riêng kín» một con số nào đó để ông làm phép biến hóa thay vào số độc đắc chính thức do máy xổ mà dân chúng dự khán không thể nào biết.

Trong «lô danh dự» cùng hoàng tộc và chuyên gia KHHB, lúc số độc đắc bắt đầu quay, Kara Iki ngồi im, vận dụng «linh-điện»...

Khi 6 vòng quay đứng lại, cử tọa đồ dồn nhìn con số độc đắc xổ mà không ai có thể ngờ đó đúng là con số do Vua Bỉ đã đề xuất kín, theo yêu cầu riêng của Kara Iki.

Trong khi đó, con số độc đắc đích thực do máy vừa xổ, vẫn còn nguyên vị trên dàn quay trước mắt mọi người mà chẳng ai nhìn thấy, ngoại trừ Kara Iki, hoàng gia và nhóm chuyên viên KHHB. Trớ trêu ! Có một phóng viên tình cờ chụp được cảnh sân khấu với dàn máy vừa xổ số độc đắc. Khi về rửa ảm bản, anh chàng bật ngửa thấy số độc đắc trên ảnh không phải số đã xổ tại rạp hát. Các cớ nữa là số trên ảnh lại khớp đúng in số tấm vé anh đã mua, bèn khiếu nại Hội Đồng Xổ Số với tấm hình chứng minh. Nhưng, Hội Đồng đã không xét viện lẽ tấm hình có thể ngụy tạo vì Hội Đồng có biên bản thừa phát lại lập trước cử tọa và hoàng gia làm bằng.

Quá uất ức, phóng viên đăng báo tố cáo xổ số gian lận. Nhà chức trách phải mở điều tra, đến Đại hí viện kiểm chứng xem con số độc đắc xổ có còn ở nguyên vị trí trên dàn máy không ?

Nhưng sau khi xổ, dàn quay đã được tháo gỡ trả kho phòng Thương Mại Đô Thành, nơi vẫn xổ thường khi. Đến phòng Thương Mại thì dàn số đã lộn xộn, vô phương

tra cứu. Như vậy là có hai vấn đề nan giải, hai cái gút phải mở để phân tỏ chân ngụy : một là Hội Đồng Xổ Số làm cách nào biện giải con số trên tấm ảnh của phóng viên là ảnh ngụy tạo ? Ngược lại, anh phóng viên phải làm sao chứng minh được dàn máy ảnh chụp trên tấm hình đúng vào lúc nó vừa xổ số độc đắc thật ? Làm sao tìm ra sự thực khi mà Thừa Phát Lại, cử tọa, Hội Đồng Xổ-Số và Hoàng gia đều mắt thấy và công nhận con số do Kara Iki biến hóa là con số trúng độc đắc ? Không một ai mắt thấy con số độc đắc đích thực do dàn máy xổ ra, ngoại trừ ống kính thâu hình của phóng viên.

Hết chịu nổi, phóng viên công bố qua báo chí nếu trong 1 tuần, nội vụ không được sáng tỏ, anh quyết mổ bụng kiểu Nhật trước hoàng cung, phản đối vụ bê bối của Hội Đồng Xổ Số. Vua Bỉ, rốt cuộc, phải can thiệp, triệu tập Hội Đồng Nội Các, đích thân tuyên cáo sự thật trước các chứng nhân chuyên gia KHHB và Kara Iki, chỉ thiếu có Giám Quốc Pháp. Giáo - sư Kara Iki được vua Bỉ yêu cầu công khai diễn lại màn tráo đổi số độc đắc bằng thôi miên để quốc dân cùng thấy.

Nhờ vậy, và cũng rất may số vé trúng độc đắc giả lại không ai mua, nên chàng phóng viên «xuí mà hên» này được chính thức nhào nhau trúng số này.

## Ba lá đa... ba con cá

Flamion nói tiếp :

—Như vậy pháp sư cũng như Kara Iki đã làm phép tương tự nhau, không kéo dài được lâu Lão phù thủy mỉm cười gật đầu :

— Nhị vị muốn coi phép thần thông kéo dài... cũng được ! Nhưng, ngại là trời nắng ngọ, lại chưa dùng bữa, nhị vị coi lâu hàng giờ sao được ?

Bà dầm râu tướng lão phù thủy muốn thoái thác khéo, đáp :

— Không sao Chúng tôi có thể chịu nắng đói bụng vài tiếng đồng hồ coi xem pháp sư làm phép.

Đoàn người lại đi ..được một quãng, đến khúc quẹo vào huyện lỵ Vũ Giàng thấy hai cô thợ cấy đang cúi nhổ đám mạ bằng mặt chiếu. Đám mạ ở góc ruộng hơi sâu như một vũng trâu dầm hình đuôi cở, nước đến cổ chân Lão phù thủy đứng trên bờ hỏi :

— Giờ tha trâu rồi, sao hai cô chưa nghỉ tay ?

Hai thôn nữ ngước lên, ngỡ ngàng thấy đoàn người lạ, có cả ông tây bà dầm ; một cô đáp :

— Chúng cháu cố nhổ nốt lúc nữa về nghỉ một thể.

Lão phù thủy làm bộ ngạc nhiên :

— Đám mạ này, tôi chắc đến « xuống nắng » (5 giờ chiều) hai cô nhổ chưa rồi.

Hai cô thợ cấy ngó nhau, mỉm cười :

— Chị em cháu chỉ làm chốc nữa, « đứng bóng » là xong.

-- Tôi «cá» mười ăn một là hai cô đến xẩm tối chưa rồi.

Đoạn, lão phù thủy « hừ » một tiếng, chỉ tay vào đám mạ :

— Kìa ! Có mấy con cá diếc to dưới đám mạ kia, hai cô bắt đi !

Hai thôn nữ day đầu nhìn theo hướng tây lão pháp sư quả nhiên thấy ba cá diếc đang rúc nhủi dưới chân mạ, khoe lườn lấp lánh như bạc hai cô mắt sáng rực, bỏ mạ ùa tới vồ bắt. Nhưng, mấy con cá lanh như biến vuột tay hai, bơi lách dưới chân, phơi vây lưng trên mặt nước mà chộp không được. Hai cô đỏ mặt tía tai hì hục gần tiếng đồng hồ chẳng bắt được con nào, mặc dù nước nông.

Lúc thì cá lách vào khe mạ mất dạng thoáng sau chúng lại rạch rẽ nước chỗ trống. Khổ cho hai cô vãi và lem luốc áo quần vớt vát, mà chẳng nên công.

# Cuộc đời và sự...

(*Tiếp theo trang 6*)

Sau ông trở về quê nhà ở Salonde Provence. Nơi đây, ông được xem là một nhà linh thị hay, thiên hạ bốn phương kéo đến xem rất đông.

Nhà tiên tri Nostradamus mất vào lúc rạng đông ngày mồng 2 tháng bảy năm 1566

## Lời tiên-tri cuối cùng

Trước khi từ giã cõi đời, ông yêu cầu dân làng đừng bao giờ mở nắp mả của ông, ông còn bắt họ phải thề tử tế Nhưng nhà tiên tri lại nói thêm :

— Tuy bà con cô bác đã thề nhưng tôi biết rằng người ta sẽ vẫn cứ đào cho mà xem !

Quả vậy, lời tiên tri cuối cùng của ông cũng đúng phóc. Năm 1791, binh lính đánh thuê kéo đến cướp phá nhà thờ của dòng hành Francoi d'Assise, nơi có ngôi mộ của Nostradamus. Một tên mở nắp ra thì trông thấy một tấm thẻ bằng đồng, trên có ghi ngày giờ và tháng năm nấm mồ bị xâm phạm !

★

Lão phù thủy nói với hai nhà thông linh Pháp :

— Nhị vị đang coi màn biến hóa kéo dài cả giờ ; nhưng đó chỉ mới là giáo đầu...

Rút coi đồng hồ, lúc đó, 13 giờ hơn, Flamion nói :

— Xin pháp sư cho coi đoạn tiếp.

Ông tây bà đầm lấy khăn tay lau mồ hôi tran trong khi lão phù thủy khuyên hai cô đi kiếm nơm mà bắt.

Một trong hai cô chạy vào trong xóm mượn được chiếc nơm. Đem về, cô đứng giữa vũng nước, trong tư thế rình chờ... Bỗng, đàn cá động nước quẫy trước mặt, cô chồm tới, úp chụp cả ba trong nơm...

Cô để gối lên vai nơm, hí hửng lùa tay vào bắt... Rõ ràng có cá bơi đụng thành nơm ; tay cô cũng quơ phải cá mà chị em thay nhau khua khoảng trong nơm không bắt được con nào ?

Giữa lúc đó, chuyến tầu Lạng Sơn về đến ga Thị Cầu đúng hai giờ. Loay hoay thấm mệt từ 12 giờ trưa, cả hai thôn nữ tiếc của Trời, nhất định không buông tha.

Chứng kiến màn hoạt-diễn, hai thông linh gia Pháp vừa tức cười, vừa tội nghiệp cho hai cô bị ảo giác. Flamion khẽ hỏi viên tri huyện pháp sư đã biến hóa vật chi thành mấy con cá ?

Sau khi nghe thông ngôn câu hỏi, lão phù thủy tủm tỉm cười:

— Xin miễn tiết lộ trước khi nhị vị coi dứt màn phép dài này.

Đúng lúc đó, một bà trạc 50 hơ hải băng qua đồng ruộng từ phía ngược Đáp Cầu tới chỗ hai cô đang úp cá. Bà này không phải ai khác là mẹ hai cô vì nắng đã xế, hai con chưa về như thường lệ, bèn đổ đi tìm.

Đến bờ mẫu, thấy hai con đang vật lộn với cái nơm, bà hỏi... mới biết nông nỗi câu chuyện. Lúc đó, bà liền để ý đến đám người có cả tây đầm đứng trên bờ đường. Chợt nhận thấy có Thầy Uần phù thủy khét tiếng Thị Cầu, Bắc Ninh trong toán, bà đanh nét mặt, lầm bầm :

—Thôi ! Ta biết rồi.

Bà lầm lũi lẳng lặng bỏ đi về phía chân đồi gần đó... Ngồi xuống sau một lùm bụi đi riêu, bà đưa một tay xuống dưới... nhăn mặt một cái rồi đứng lên, rảo bước về chỗ vũng mạ. Bà biểu hai con xé ra để bà xuống bắt cá cho.

Hai cô buông nơm, bà mẹ cúi xuống, thọc tay vào, khua khoảng vài vòng trong lòng nơm, rồi rút tay, nói :

— Cá biến hết, không còn con nào. Thôi đừng tìp nữa, mất công ! Hãy nhổ mau mạ mà về !

Dứt lời, bà nhấc bổng nơm lên cao. Hoài của ! Hai cô luyến tiếc, mắt đăm đăm không chớp còn nhìn lúc lâu khắp vũng mạ, chẳng thấy con cá nào lách quẫy, phơi lườn khoe vây như hồi nãy. Chỉ thấy vài ba lá đa, có lẽ do gió cuốn từ cội đa trên đường bay xuống đây nổi lềnh bềnh mặt nước.

Đúng lúc mụ già nhấc cao chiếc nơm dưới cũng thì lão phù thủy bỗng đét khẽ đùi :

— A ! Con mụ phá phép ta !

Rồi, quay gót, ông biểu nghĩa tử và hai quí khách cùng ra về.

Bà đầm râu và Flamion thắc mắc hỏi quan Huyện sao mụ già đến với hai cô được một lát thì pháp sư cắt ngang cuộc diễn phép, bỏ ra về ?

Nhờ nghe thấy cha nuôi than " A ! con mụ phá phép ta ! ", viên tri huyện tự động cho hai ngoại kiều biết chính mụ già đã phá lại phép pháp sư.

Tròn mắt ngạc nhiên, bà Josette hỏi :

— Vậy, mụ đó cũng là phù thủy ?

Câu vấn nạn này khiến viên tri huyện phải hỏi ông cha nuôi. Ông xua tay biểu là không phải.

Flamion càng thắc mắc :

— Nếu không là phù thủy, mụ phá phép cách nào ? Tôi chỉ thấy mụ léo nhéo vài câu với hai cô gái rồi bỏ đi về phía đồi chè.

— Ấy, từ đồi chè về, mụ mang theo phép phá đó.

— Lạ quá ! Tôi thấy mụ về tay không có mang gì đâu ?

— Nhỏ bé tí ti, làm sao nhị vị thấy ?

Ông tây bà đầm sững sờ ngó nhau :

— Ủa ! Cái gì nhỏ bé tí-ti mắt chúng mình không trông thấy ?

Lão phù thủy băn khoăn, gãi mang tai :

— Khó quá ! Khó nói quá ! Không tiện, không tiện không thể nói rõ nhị vị biết được.

Rồi, ông lẳng lặng rảo cẳng bước dồn... Hai nhà thông linh lắc đầu, ngao ngán, đanh lủi thủi theo sau. Viên tri huyện cũng chẳng hiểu mụ già dùng phép gì phá cha nuôi mình ?

Ngoại trừ Thầy Phù Thủy Uần Thị Cầu và kẻ chép truyện, có thể nhiều bạn đọc KH HB đoán được ra phép phá đó là gì ?

★

---

ĐỌC VÀ CỔ-ĐỘNG

**Khoa-Học Huyền-Bí**

TÌM HIỂU
NGHỆ-THUẬT
CỔ-TRUYỀN

Hát Bội hay Hát Bộ đã có từ đời Trần-hưng-Đạo qua lối hát phường chèo rồi lưu-nhập Trung-Kỳ qua các tỉnh Bình-Định, Quảng-Ngãi bằng lối hát vè Mã-Long, Mã-Phụng, Bạch-Viên

# BỘ MÔN HÁT BỘI

Sưu khảo của THẠCH-LĂNG-TỬ

HÁT bộ hay hát bội là một bộ môn nghệ thuật cổ kính của người Việt đã được Hội Khuyến Lệ Cổ Ca V.N. bảo vệ triệt để và đưa vào chương trình học tập của Trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ, nếu không, thì đã mai một và lùi dần vào bóng tối qua sự chèn ép của bộ môn cải lương và thi ca nhạc kịch.

Phải nhìn nhận rằng, bộ môn nghệ thuật này có một lịch sử đàng hoàng, một lịch sử thật huy hoàng trải qua nhiều thời đại mà nhiều người chưa biết.

## Tuồng tích Trung-Hoa nhưng có âm-luật

Theo nữ sĩ Đạm-Phương, điệu Hát-Bội nguyên là Chiêm Thành âm, tuồng tích phỏng theo các truyện tích Trung-Hoa thời xa xưa và có âm luật đàng hoàng. Điệu hát cũng có nhiều như hát nam là « nam xướng » hát khách là «bắc xướng». Thêm vào đó còn có xướng bạch, thán, vãn, hưởng, tán, nói lối, ngâm, lý... Các câu nói lối thì như tản văn và phải hợp vận đúng điệu, còn hướng tán thì không dùng vận ..

Tuy điệu hát dựa theo lối hát Trung-Hoa nhưng phải tu bổ cho đúng tiết tấu nam khách và nhạc bộ của mình, còn lớp tuồng tàu thì chỉ áp dụng các khúc từ điệu mà diễn theo các truyện cổ như : Tỳ bà ký, Tây sương, Mẫu đơn đình, Đào hoa phiến Và nếu hát Tàu có : sinh, đáng, tịnh sửu, mạc... thì hát ta có : kép, đào, lão, tướng, hề, chạy hiệu .

## Thời Đức Trần-Hưng-Đạo

Lịch sử nước nhà thật ra không nghe nhắc tới bộ môn nghệ thuật này. Nhưng xét ra thì từ đời nhà Trần, nước ta đã có những cách hát như hát phường chèo cùng tánh chất mia mai như hát bội. Có người nói rằng, khi đức Trần-hưng-Đạo đánh thắng giặc Tàu, có bắt được một bọn con hát trong đám quan

quân Tàu, đem về bắt dạy lại nghề cho các con hát của mình.

Vì lẽ ấy mà y phục thì giống Tàu mà bài bản câu hát và âm thanh lại hoàn toàn của ta. Đến khi môn hát bội lưu nhập Trung kỳ tại các tỉnh như Bình Định, Quảng Ngãi thì lại thịnh về lối hát kể vè, vãn, như Mã long, Bạch viên, chứ không sửa các lớp tuồng như ngày nay. Mãi về sau này, ta mới chế lễ, tác nhạc, bày ra những khúc : thái, xướng tán tấu phụng, phẩm nghi, để khi có yến tiệc, đại lễ đem bộ môn này dùng vào việc chúc thọ, tống tửu, nghi lễ...

Về múa thì đặt ra: bắt bài bông, bát tiên quá hải bát dật, trình tường, tứ linh, phước lộc thọ. Và từ đó dần dà thay đổi, biến chế tất nhiều các lối múa hát để thành một bộ môn nghệ thuật hoàn toàn.

## Các ông tổ ngành hát bội

Nói về các ông Tổ của bộ môn này thì tục truyền rằng, xưa kia có hai ông hoàng mới năm, sáu tuổi mà ham mê lối hát này lắm. Mỗi khi trong hoàng cung có yến tiệc và ca hát thì cả hai anh em này cứ mê xem mà bỏ cả ăn uống. Có bữa, cả hai người ẩn trốn sau tấm màn trướng mà không ai biết. Đến khi bái chầu vãn hát, thị vệ bủa đi tìm kiếm khắp nơi không thấy. Mãi sau mới tìm ra hai anh em ôm nhau ngồi dưới ghế hương trác, thần sắc tán loạn. Mới tâu lên đức Vua, đem về thì cả hai đã chết.

Về sau vì cảm niệm sự say mê nghệ thuật của cả hai người mà dân hát bội phụng thờ làm Tổ, mỗi gánh hát đều có riêng một bàn thờ, đi đâu cũng đem theo, đặt tên là Ông Làng Hát Bội. Có người bảo ông Làng là tiếng nói trại của ông Hoàng. Người bảo ông Hoàng Anh tên thật là Đàng nên có chỗ gọi là Đàng Hát Bội. Ngày nay, hầu hết nơi trang thờ ông Tổ, người ta còn thấy hai vị tượng trẻ trung, mặc áo lá tua, cỡ đeo kiếng và khánh vàng.

## Văn-chương hát bội

Hát bội có một lối văn chương đặc biệt dân tộc, không phải ai giỏi văn chương chữ nghĩa cũng có thể viết tuồng được. Bởi, người viết tuồng cần phải thâm hiểu âm luật, biết rõ nhơn tình thế thái, những cái hay dở trong xã hội phải biết mô tả cho đứng đắn, nghề nào phải diễn giải cho rõ ràng. Cả đến những tình tiết éo le gay cấn, cảnh địa ngục thiên đường, cửu lưu tam giáo, thậm chí đến ngôn ngữ của từng nhân vật cũng phải nghiên cứu cho kỹ. Nào là lối nói của bậc trung thần hiếu tử, kẻ ngỗ nghịch phản trắc phải làm sao cho thích hợp với vai tuồng để người xem phải cảm động hay tức giận.

Lương y hay địa lý cũng phải cho ra vẻ, từ dáng đi nước bước đến câu nói. Viết tuồng hát bội phải nhớ kỹ rằng, cõi đời là một trường đầy hí kịch, sân khấu phải phản ảnh trung thực, nhứt cử nhứt động phải như bóng với hình. Tuy nhiên, tuồng viết hay phải cần có đào kép hay diễn tả thì mới mong thu hút khán giả.

Phép đặt tuồng hát bội thứ nhứt phải trọng mẹo mực, thứ nhì là câu hát. Mẹo mà


**MỘT PHÁT-MINH MỚI**

**làm quý bạn có làn da tuyệt đẹp**

**CRÈME và LAIT ROSA**

Hoàn toàn bằng nguyên liệu ngoại quốc, biến chế phù hợp với khí hậu Việt-Nam, không ăn nắng. CRÈME và LAIT ROSA lột dần các lớp da cằn cỗi, sần sùi, lỗ chân lông lớn, tàn nhan, vết nám, mụn trứng cá, da nhờn, da khô, nuôi da, chống nắng, lau mồ hôi không bị loang, mặt vẫn trắng mịn.

**CRÈME THUỐC MI ROSA**

Làm cho mi mọc nhiều và mau dài, đen mướt. Chỉ cần xài một hộp, bạn sẽ có đôi mi cong vút.

**SON BÓNG THUỐC ROSA**

Trị các bệnh môi, môi khô, đứt, xếp li, dầy, cứng. Thoa SON ROSA, bạn có đôi môi hồng mọng, rất dễ thương.

TỔNG PHÁT HÀNH : 225A, Bùi-Thị-Xuân, Gia-Định. ĐT 45782.

Có bán tại các hiệu mỹ phẩm và nhà thuốc tây toàn quốc.

không chín lớp thời làm sai lạc những lời nói như phục bút, thần bút ám chỉ. Câu hát phải hùng hồn tao nhã, nghe câu tuồng mà phân biệt được ngay kẻ trung và người nịnh, phán đoán được sự thành bại về sau. Tóm lại cách viết tuồng hát bội cũng như cách viết tiểu thuyết, đại đồng tiểu dị, chỉ có cú pháp phải theo âm luật mà thôi.

## Điểm qua các tuồng hát

Các vở tuồng ngày xưa ít có hướng tán để cho đào kép cương lấy cho thêm nhiều sắc thái. Duy chỉ có các pho tuồng như : Tây du, Thuyết đường, Lôi phong pháp, Trung sự trung thuyết, Lão bạng sanh châu .. là toàn dùng lời nói chất phác thật thà.

Đến triều đại Thánh tổ, có các đức ông Hoàng, nhiều người thiết lập những rạp hát to lớn phỏng theo lối kiến trúc kiểu Lê viên, Cúc Bộ của Tàu, và trong đám đào kép cũng biết trau chuốt câu hát, điệu bộ, nên bộ môn nghệ thuật này đã có lúc rất thịnh hành.

Đến triều đại Minh Mạng, bộ môn này cũng có các trường dạy như Trường xuân sau đổi tên là Thanh bình thự, đến triều Thành Thái đổi ra Võ can đội rồi Thành Bình. Nhìn vào đó ta có thể đoán biết là Triều đình xứ nhà hồi ấy có tất cả 3 đoàn hát, để trong một năm có 5 lễ miếu hưởng, tế Nam giao, tế Văn thánh, Xã tắc, Lịch đại Đế vương miếu, các lễ khánh tiết khác toàn dùng các ban hát này để mức bát dật, tức đại lễ trong nhạc bộ vậy.

Lại khi chầu hát trong Duyệt thị thì các quan trong triều có dâng nhiều vở tuồng mới, nếu pho nào hay được thưởng. Tuồng có khi được sao chép thành nhiều bản, đem lưu trữ trong thư viện như : Quần phương hiến thoại Quần anh kiệt, Bắc Tống, Nam Tống, Ngũ Hổ Bình Liêu, Thủy Hử truyền kỳ, Phản Đường, Chinh Đông, Chinh Tây, Phong Thần, Anh hùng Hội...

## Những pho tuồng bất tận

Vì diễn trong triều đình và có khi phải diễn liên tiếp cả nửa tháng trời trong một lễ khánh tiết, nên tuồng phải thay đổi luôn để quan khách khỏi nhàm chán. Do đó các nhà văn nhân, mặc khách thi nhau viết tuồng, có khi cả trăm pho, nào là tuồng nói về sự tích trong một gia đình như : Cao Phi viễn tẩu, Trương Ngáo, Ông Bồ. Tuồng về các đại quan và lịch sử như Tam Quốc, San Hậu. Lại có pho tuồng kéo dài cả trăm hồi, bảy tám chục hồi là thường. Tuồng ngắn cũng bốn, năm hồi như : Bạch-Kỳ-Châu, Châu-Lý-Ngọc, Hồa-Nhiệm-Mẫu, Dương-Chấn-Tử, Tam-Nữ-Đồ-Vương, Thiên-Tống-Kỳ-Duyên, Sinh-Tài-Tá-Quốc, Lý-Phụng-Đình, Kim-Long-Xích-Phụng Ngự-Văn-Quan, Lý-Tồn-Hiếu, Tam-Khôi...

Đó là những vở tuồng mà đến ngày nay vẫn chưa biết tên tác giả. Đến triều vua Tự-Đức cũng có mấy pho tuồng lớn như : Vạn Bửu trình tường, Học Lâm, Nha ngẫu và Hàm hóa. Trong mấy pho ấy phần nhiều do các vị hoàng thân, các quan cận thần ai có tài về văn chương thi phú đều có thể viết vài ba hồi tuồng trình vua duyệt y rồi đặt tên là tuồng ngự chế.

Tuy nhiên, theo các bậc lão thành thì, loại tuồng «ngự chế» chỉ có một pho Vạn-Bửu mà thôi. Nhưng ngự chế chỉ có một vài hồi chứ không suốt vở tuồng.

Ngoài các bộ trên, đức ông Trần Biên có soạn vở Tạc khống truyện kỳ, các đức ông Nam Sách, Ninh Thuận, Hoằng Hóa quận vương thì đồng soạn vở Tuyệt diệu bình yên, sự tích rất ly kỳ biến hóa. Rồi cụ Đào-đăng-Tấn viết vở Tứ quốc lai vương, Tứ dân tứ thú, Diễn vũ đình và cụ Ngô-quí-Đông thì có vở Nhạc Oai danh.

★


— CÁC NHÀ DỆT !
— CÁC BẠN ĐAN !

Hãy tìm mua cho được :

**CHỈ LEN NHỰT-BỔN**

của nhà chế tạo MITSUBISHI RAYON — Nhãn hiệu CỬU TRÂNG trên nền đỏ

**Do CÔNG-TY KỸ-NGHỆ CHỈ LEN và CHỈ HÓA HỢP**

*Sản-xuất độc-quyền tại Việt-Nam*

Đặc biệt : HÀNG BÓNG, MÀU TƯƠI, CHỈ BỀN TỐT

*Văn-phòng : 206 Công-Lý, Saigon 3* *Điện thoại : 95.450*

MỘT CHUYỆN LUÂN-LÝ :
CÓ VỢ ĐẸP NHIỀU KHI CŨNG KHỔ
NHƯNG Ở HIỀN GẶP LÀNH
Ở ÁC THÌ LẠI GẶP ÁC

# CHUYỆN CÁI TRỐNG THẦN VÀ TÊN CƯỜNG-HÀO ÁC-BÁ

Truyện ngắn của LEON TOLSTOI
(Quý-Sơn dịch)

ANH nông dân chất phác Yemilyan sống bằng nghề làm mướn hàng ngày. Một hôm anh ra đồng cày cấy như thường lệ anh dẫm phải một con ếch. Đột nhiên có tiếng người gọi tên, anh nhìn xung quanh và thấy một người con gái thực đẹp, nàng nói với anh :

— Này anh Yemilyan, sao đến bây giờ anh vẫn chưa có vợ ?

— Làm sao mà tôi có thể lấy được vợ cơ chứ ? Người đẹp ơi, hãy nhìn vào cái thân tàn ma dại của tôi mà xem, tôi khố rách áo ôm thế này thì ai người ta thèm lấy tôi.

Cô gái nói ;

— Thôi được, vậy anh lấy tôi làm vợ đi.

Nghe cô gái nói Yemilyan sướng tê người. Anh chàng hỏi :

— Tôi sung sướng lắm nếu được cô chịu lấy tôi, nhưng rồi chúng mình sẽ sống ở đâu bây giờ?

Cô gái lại nói ;

— Chuyện ấy chẳng có gì đáng quan tâm anh ạ, miễn là chúng ta chịu khó làm việc. Và ngủ ít thôi thì có gì là khó đâu. Vả lại chúng mình có thể kiếm việc để có quần áo và thực phẩm là sống yên rồi.

— Thế thì được lắm, tôi bằng lòng, vậy chúng ta hãy làm lễ cưới. Sau đó chúng ta đi đâu ?

— Về thị xã ở.

Nông dân Yemilyan và cô gái cùng nhau đi về thị xã. Cô gái dẫn anh chàng đến một căn nhà lá ở đầu thành phố nhỏ rồi họ làm lễ cưới và cùng nhau chung sống ở đó.

Một hôm viên lãnh chúa Voyevode có dịp đi qua thị xã ; hắn ta đi qua phía nhà lá của Yemilyan, vợ chồng anh nông dân Yemilyan ra xem viên lãnh chúa làm gì ta ngạc nhiên thấy vợ anh nông dân quá đẹp. Hắn tự hỏi thầm :

— «Người đẹp thế này mà sao lại đến đây !»

Hắn ghì cương ngựa lại hỏi bạn vợ Yemilyan.

— Chị là ai ?

— Tôi là vợ của nông dân Yemilyan.

— Sao lại lấy một gã nông dân ? Hắn hỏi, rồi tiếp :

— Chị đẹp như một cô công chúa mà sao lại làm vợ tên nông dân.

— Cám ơn ngài. Nàng nói tiếp:

— Ngài quá khen nhưng dù sao tôi cũng sung sướng ở với chồng tôi.

Viên chúa lãnh nói chuyện một hồi rồi cưỡi ngựa dông đuổi trở về lâu đài của hắn. Nhưng hình ảnh của vợ nông dân Yemilyan vẫn lởn vởn trong đầu gã. Suốt đêm ngủ trằn trọc, hắn nghĩ kế làm sao lấy cho được vợ của anh Yemilyan. Nhưng nghĩ mãi mà không tìm ra được cách nào cả.

Hắn bèn hỏi ý bọn gia nô. Chúng thưa :

— Hãy gọi Yemilyan đến làm việc như một anh thợ chúng ta, hãy bắt hắn làm thật nhiều, mệt quá hắn sẽ chết, lúc đó vợ hắn là đàn bà goá thì ngài sẽ đoạt vợ hắn dễ dàng.

Tên lãnh chúa y lời của bọn gia nô vấn kế, hắn bèn cho vời nông dân Yemilyan đến cho làm việc như một người thợ -dyornik- đồng thời cấp phát cho anh ta và vợ anh ta một căn nhà.

Lệnh được gia nô đưa tới tận làng cho Yemlyan nhưng vợ của Yemilyan nói :

— Được lắm, anh cứ đến đó làm việc đi nhưng tới chiều tối thì về đây với em.

Yemilyan nghe lời vợ đi làm. Khi đến lâu đài viên lãnh chúa, một tên bồi ra nói với anh ta rằng:

— Sao anh đến một mình, vợ anh đâu ?

— Một mình tôi đi làm thôi, còn vợ tôi phải lo việc nội trợ.

Bạn gia nô đưa anh vào sân lâu đài của lãnh chúa và đưa ra cả lô việc nặng để một mình anh làm, mà lẽ ra những việc này phải hai người làm mới xuể. Tuy vậy Yemilyan vẫn cố làm. Anh chàng tuyệt vọng vì nghĩ là chẳng thể xong việc trước buổi chiều được, thế mà anh cứ nhẫn nại rồi việc cũng xong vào buổi chiều, tên gia nô thấy anh làm xong việc dễ dàng như thế nên ngày hôm sau bắt anh làm gấp bốn công việc như vậy.

Lúc về tới nhà Yemilyan thấy nhà cửa thu dọn sạch sẽ lò sưởi đã được đốt lên, bánh mì và nước nóng đã do vợ làm sẵn sàng cho anh ngồi vào bàn ăn.

Vợ anh đang ngồi ở cạnh bàn khâu vá và chờ anh về. Khi vào tới nhà nàng đứng lên đón anh và săn sóc cho anh ăn uống. Sau đó nàng bắt đầu hỏi về công việc.

Anh nói :

— Chán lắm má nó ơi. Họ bắt anh làm công việc quá nhiều đến nỗi không còn có lúc nào có thể nghỉ tay và suy nghĩ, biết đến lúc nào có thể xong việc, làm và làm đến đừ người em ạ.

Sau đó Yemilyan đi ngủ, sáng hôm sau anh ta trở lại làm việc. Anh ta cặm cụi ngồi làm, không còn có dịp nhìn quanh nhìn quẩn, đến bốn giờ thì công việc cũng xong Anh trở về nhà lúc trời còn sớm, bọn gia nô lại giữ anh lại đưa thêm việc cho mãi đến tối anh ta mới về tới nhà.

Cứ như vậy, một tuần lễ cũng trôi qua. Bọn gia nô của tên Voyevode (lãnh chúa nước Nga) nhận thấy rằng không còn có thể chế ngự được anh chàng «Muzik» (nông dân) này được, vì việc gì nặng nhọc anh ta cũng không bị chết, nghề nề, nghề mộc hay thuật trát vách, lợp nhà anh cũng làm xong ráo trọi một cách dễ dàng, và trở về nhà với vợ như thường lệ. Cho đến tuần lễ thứ hai cũng trôi qua suông sẻ, tên lãnh chúa bèn tập trung bọn gia nô lại và phán :

— Ta thấy rằng không lý ta dùng các người để ra lệnh cho tên nông dân làm việc trong hai tuần nay mà chẳng được tích sự gì Các người đã chẳng làm gì nổi được tên Yemilyan, Ta rình xem từ cửa sổ thì hôm nào cũng thấy hắn ra về sớm sủa, lại còn hát hỏng vui vẻ. Ta muốn các người cho ta hay phải dùng tới cách gì khác để ta có thể khỏi điên đầu.

Bọn gia nô bắt đầu lý luận lập lại mưu mẹo, rồi nói :

— Chúng tôi đã dùng đủ mọi cách để trừ khử hắn bằng lối làm việc nặng nề, nhưng đều vô hiệu đối với hắn, bất cứ việc gì chúng tôi đưa cho hắn làm, hắn cũng thi hành dễ dàng không sao làm hắn mệt mỏi được. Sau đó chúng tôi đưa việc chuyên môn cho hắn làm và nghĩ rằng hắn sẽ bị bí nhưng không ngờ hắn cũng không thua. Quả như có thần linh giúp sức hắn vậy. Dù bất cứ việc gì khi hắn sờ tay vào đều xong cả. Hình như là cả hắn và vợ hắn đều là tay phù thủy thì phải. Chúng tôi đã mệt vì ý định giết hắn, và bây giờ chúng tôi đang nghĩ cách phải làm một cái gì khác để hắn không thể làm được. Chúng tôi quyết định là bắt hắn phải làm xong ngôi nhà thờ trong một ngày. Vậy ngài hãy ra lệnh cho Yemilyan xây dựng ngay ngôi nhà thờ đó đối diện với lâu đài của ngài và phải làm xong trong ngày. Nếu hắn không làm được thì hắn sẽ bị cắt đầu như một hình phạt vậy.

Viên lãnh chúa bèn cho gọi Yemilyan tới và phán :

— Này, nhà ngươi hãy theo lệnh ta xây cất ngay một ngôi nhà thờ mới ở khu đất vuông đối diện với lâu đài của ta, phải làm sao cho xong vào chiều mai, nếu nhà ngươi làm xong ta sẽ thưởng, còn nếu nhà ngươi bỏ cuộc ta sẽ có hình phạt xứng đáng.

Yeruilyan nghe lệnh phán thì nhìn quanh quất rồi trở về nhà, anh tự nghĩ «thôi thế là xong đời ta rồi» anh về tới nhà đem chuyện ra nói cùng vợ :

— Sửa soạn lẹ lên mình ơi. Chúng ta phải đi trốn cho mau khỏi đây, nếu không chúng ta sẽ bị hại.

Nàng hỏi chàng :

— Tại sao vậy mình ? Bộ mình bèn lắm sao mà phải đi trốn ?

Anh nói :

— Nhưng làm sao hơn được bây giờ ? Viên lãnh chúa đã ra lệnh cho anh phải xây cho xong ngôi nhà thờ mới vào chiều ngày mai, nếu không làm xong hắn sẽ cắt đầu anh. Chỉ còn có cách cuối cùng là đi trốn, trong khi ta còn thì giờ em ạ.

Nhưng vợ anh lại không nghe anh nói:

— Tên lãnh chúa có rất nhiều gia nô.

Hắn sẽ bắt được chúng ta ở bất cứ đâu, mình không trốn thoát khỏi tay hắn đâu. Vậy chỉ còn cách là tuân lệnh hắn.

— Được lắm, nhưng làm sao mà anh tuân lệnh hắn cho nổi, một khi anh không có khả năng làm được việc này ?

— Nghe em đây mình yêu của em. Đừng lo gì cả, hãy ăn cơm đi rồi đi nghỉ cho khoẻ. Rồi sáng mai dậy sớm hơn thường lệ, mọi việc rồi sẽ xong xuôi hết.

Yemilyan bèn đi ngủ. Sớm hôm sau vợ đánh thức anh dậy :

— Dậy đi mình ơi, cứ xây ngôi nhà thờ theo khả năng của anh, đây hãy cầm thêm ít đinh và cái búa, những vật này sẽ giúp anh làm xong trong ngày.

Yemilyan đi tới thị xã. Lúc tới nơi anh ta thấy ngôi nhà thờ xây xong từ hồi nào và sừng sững đứng giữa khu đất vuông vắn. Hầu hết đã gần xong xuôi chỉ còn chờ Yemilyan làm thêm chút ít nữa là hoàn tất, đến chiều thì mọi việc xong cả.

Viên lãnh chúa thức dậy nhìn qua ô cửa sổ lâu đài thấy ngôi nhà thờ mới đã xây xong và gã Yemilyan thì đang đi lại làm việc, thỉnh thoảng phết vài cái đinh làm cho viên lãnh chúa không hài lòng hắn, tức bực vì không có cớ trừng phạt Semilyan để chiếm đoạt vợ anh ta. Bởi vậy hắn cho gọi bọn gia nô đến :

— Tên Yemilyan đã làm xong công việc, ta không thể trừng phạt hắn được. Việc này có vẻ nhỏ mọn đối với tài năng của hắn. Vậy các người thử nghĩ xem có cách gì ghê gớm hơn để bắt hắn làm việc và ta có thể trừng phạt được hắn, bằng không ta sẽ trừng trị các ngươi.

Bọn gia nô của tên lãnh chúa bàn luận rồi đề nghị với chủ của chúng hãy ra lệnh cho Yemilyan làm một con sông có thể chảy xung quanh lâu đài, và đủ xâu để thuyền bè có thể chạy được. Viên lãnh chúa bèn cho gọi Yemilyan tới phán:

— Nếu nhà ngươi có thể làm được việc ấy... chỉ trong một đêm ngươi xây dựng xong một ngôi nhà thờ, thì việc này chắc nhà ngươi cũng làm được. Vậy ngày ngày mai ta muốn nhà ngươi phải làm xong con sông nếu không được, ta sẽ cắt đầu nhà ngươi.

Yemilyan cảm thấy mất hết can đảm trở về nhà với vợ mà tâm trạng xiết bao buồn rầu.

Vợ anh mới hỏi :

— Mình làm sao vậy ? Chắc mình mất hết cả tinh thần rồi phải không, bộ mình lại gặp vấn đề rầu nữa phải không ?

Yemilyan mới nói :

— Chúng ta phải đi trốn em ạ.

Nhưng vợ chàng nói :

— Không được đâu, mình không thể chạy trốn được. Chúng sẽ bắt được mình dù là trốn bất cứ đâu, mình phải tuân lời hắn.

— Được rồi, nhưng làm sao mà anh tuân lệnh lần này cho được.

— Mình khỏi lo, chẳng có gì phải đến nỗi mất tinh thần cả, mình cứ ăn cơm rồi đi ngủ cho khoẻ, và hôm sau cũng dậy sớm hơn thường lệ.

Yemilian nghe lời vợ đi ngủ sớm, sáng hôm sau, dậy sớm. Vợ anh đánh thức và nói

— Dậy đi tất cả đã xong xuôi rồi, mình cứ ra thành phố mình sẽ thấy một cái ụ đất quên sẵn ở đấy, rồi mình chỉ việc dùng xẻng mà làm cho cái ụ ấy bằng phẳng lại là xong.

Yemylian khởi hành, anh đến thị xã nơi chung quanh lâu đài lãnh chúa đã thấy có một con sông và có thuyền bè đang chạy, Yemilian tới bến và thấy ụ đất cao dồn lại một đống thì bắt đầu dùng xẻng san phẳng. Khi viên lãnh chúa thức dậy, hắn thấy có con sông mà mới trước đây không hề có bao giờ, lại có cả thuyền bè đang lướt trên mặt nước còn anh nông dân Yemilian thì đang cầm xuống san một ụ đất gần đó, viên lãnh chúa bị kinh hoàng vô cùng không sao tưởng tượng ra nổi một sự thật như thế, nhưng hắn chỉ tức giận khi thấy tăng hắn không sao có thể trừng phạt được Yemilian, hắn tự nhủ :

— Vậy không còn cách gì để trị nó được sao ? Cách gì nó cũng làm được bây giờ mình phải làm sao đây ?

Hắn bèn triệu tập bọn gia nô lại và ra lệnh :

— Các ngươi phải nghĩ cho ta một kế khác, làm sao cho Yemilian không trổ tài ra được nữa, Vì các mưu kế các ngươi nghĩ được đều không ăn nhằm gì với tài của Yemilian và ta vẫn chưa chiếm đoạt nổi vợ hắn.

Bọn gia nô đành cố nặn óc suy nghĩ rồi cuối cùng nảy ra tư tưởng bèn trình lên lãnh chúa của chúng:

— Ngài cho gọi Yemilyan đến ra lệnh cho hắn đi tới một nơi nào đó mà hắn không biết là nơi đâu và hắn phải đem về một vật gì đó chính hắn cũng không biết là vật gì Như vậy nhất định lần này hắn sẽ phải trốn luôn. Dù là hắn có trở về được thì ngài cũng có cớ mà nói rằng hắn đã không tới đúng cái nơi mà ngài muốn ; lại nữa dù cái vật hắn mang về được ngài cũng có thể nói rằng vật đó là sai. Như vậy ngài sẽ có thể trừng phạt hắn và chiếm vợ hắn dễ dàng.

Ý kiến đó làm tên Voyevode (lãnh chúa) hài lòng, hắn nói:

— Lần này thì quả các ngươi có ý kiến hay.

Hắn liền cho gọi Yemilyan đến rồi phán :

— Ngươi hãy đến nơi nào đó chính ngươi cũng không rõ, và hãy đem về một vật mà ngươi không hay là vật gì, nếu nhà ngươi không đem được nó về ta sẽ cắt đầu nhà ngươi.

Yemilyan đem chuyện về nói với vợ. Nàng suy nghĩ rồi nói:

— Được rồi, bọn gia nô lần này đã dậy cho tên lãnh chúa những điều tàn mạt. Vậy chúng ta phải hành động cho cẩn thận.

Nàng ngồi xuống ghế suy nghĩ một hồi rồi nói với chồng :

— Mình sẽ phải trải qua một cuộc hành trình dài mình ạ, tới gặp người mẹ già của chúng ta, bà cụ hiện rất già nua và làm nghề cấy rẫy.

Mình sẽ phải hỏi ý kiến cụ rồi sau đó mình sẽ nhận được một vật, rồi cứ thế mình đi thẳng đều gặp viên lãnh chúa. Mình sẽ gặp cả em ở đấy. Còn bây giờ thì thế nào chúng cũng đến đây bắt em đem đi.

Nhưng chúng cũng chẳng giữ được em lâu, nếu mình thi hành tất cả những gì mà bà cụ gia phán thì mình sẽ cứu được em khỏi tay tên cường hào ác bá.

Người vợ sửa soạn mọi thứ xong xuôi cho chồng và nàng cũng cho chồng cái ống xe chỉ

— Đây mình hãy cầm lấy rồi trao cho bà cụ nhờ vật này mà cụ sẽ biết mình là chồng của em.

Sau đó nàng chỉ đường đi cho chồng Yemilyan khởi hành ngay anh đi khỏi thành phố, anh gặp mấy tay thợ săn đang thực tập bắn cung. Yemilyan dừng lại xem họ tập tượt xong đâu đó mới tới hỏi:

— Hỡi các bạn thân mến, hãy làm ơn chỉ cho tôi nơi nào tôi nên đến, và biết nơi đó là nơi nào, rồi tôi nên lấy một vật gì mà tôi không hề biết nó bao giờ.

Các người thợ săn nghe nói thì ngạc nhiên:

— Kẻ nào đã ra lệnh cho bác đi tới nơi đó vậy ?

Anh nông dân trả lời :

— Ngài lãnh chúa.

Họ bèn trả lời :

— Không, chúng tôi cũng không biết cái nơi đó được.

Yemilyan ngồi lại một lát rồi tiếp tục đi, đi mãi, đi mãi, sau cùng tới một khu rừng nơi đó anh thấy một bà cụ già làm nghề rẫy, bà cụ đang ngồi trong lều tranh. Đúng là bà cụ già làm nghề nông, cò lồ sĩ, cụ đang dệt vải nhưng lại đang khóc thút thít. Khi bà cụ nhìn thấy Yemilyan, cụ rú to thêm :

# Lượm-lặt

## Sinh-viên Mỹ xác-nhận có ma

Theo tin V.T.X. được các nhật báo thủ đô phát hành chiều ngày 20-12-74 đăng tải thì mới đây các sinh viên Mỹ đã quyết tâm tìm hiểu sự thật về tin đồn ma quấy phá tại giảng đường «Old Main» thuộc trường Đại học Fredonia College ở Nữu Ước.

Trước kia tòa nhà này là trường «Fredonia Normal School» bị bà hỏa thiêu rụi cách đây 74 năm. Có sáu nữ sinh thiệt mạng và một người gác cửa vì kẹt bên trong nên cũng bị thiêu luôn. Hai năm sau, tòa nhà được tái thiết. Cách đây ba năm tòa nhà này vẫn còn được dùng làm giảng đường «Old Main» của trường Đại học Fredonia College và nay thì tất cả đã di chuyển đến một địa điểm mới. Nghe đồn có ma hiện về phá quấy nơi đây, mười bốn sinh viên đã kéo nhau đến ở đêm tại giảng đường nói trên vào tối thứ sáu 13-12-74 và lưu lại bảy tiếng đồng hồ, mang theo cả những phụ tùng như máy chụp hình hồng ngoại tuyến để chụp hình ma và máy thu thanh để ghi băng tiếng ma nói.

Theo lời một nữ sinh viên trong nhóm thì người ta đã trông thấy một gương mặt đàn bà hiện lên ở cửa sổ và nghe thấy những tiếng than van ai oán và cả tiếng hát nữa. Cô còn nói chính cô nghe thấy chân người đi mà tìm quanh không thấy bóng người. Cô người còn thấy một người đàn ông đứng ở bao lơn nhưng đến nơi thì không thấy nữa.

Các sinh viên ra về và đã xác nhận là có .. ma.

— Ngươi tới đây làm gì ?

Yemilyan trao cho cụ già những món mà vợ anh dặn phải đưa cho cụ. Sau đó anh bắt đầu kể lại đời của anh, từ lúc anh gặp và lấy vợ như thế nào, rồi cả hai ra thị xã sinh sống ra sao, rồi tới lúc được viên lãnh chúa cho với đến làm thợ công nhật, những công việc mà viên lãnh chúa bắt anh phải làm như xây ngôi nhà thờ, đào con sông cho thuyền bè chạy. Rồi bây giờ tên lãnh chúa bắt buộc anh đi đến một nơi không biết là đâu, và hãy đem về cho hắn cái vật không biết là vật gì.

Bà cụ già nghe anh nói, thì thôi khóc, cụ bắt đầu lầm bầm trong miệng.

—Được lắm, con hãy ngồi xuống đây đã, con nhỏ bé của ta, con hãy ăn đi cho khỏi đói lòng.

Yemilyan ăn cơm, sau đó cụ già mới nói với anh.

— Đây là một quả banh nhỏ, con hãy ném nó xuống đất cho nó lăn rồi đi theo nó, dù nó lăn tới đâu con cũng cứ đi theo, con sẽ phải đi xa lắm, dù tới tận biển, ngay khi con tới bờ biển, con sẽ thấy một thị trấn lớn. Con đi vào thị trấn, hãy tìm nơi ngủ trọ tại một căn nhà ở cuối phố, tại đó con sẽ tìm thấy vật mà con cần.

— Vậy bây giờ con có thể biết vật đó là vật gì không, thưa lão mẫu ?

— Được rồi, khi con thấy cái mà người ta phải tuân lời nó còn hơn là tuân lời bố mẹ, thì cái đó chính là vật mà con cần đó, con hãy cố mà chiếm lấy vật ấy, đem nó đi với con, con hãy đem vật ấy về cho tên lãnh chúa nhưng dĩ nhiên là hắn sẽ nói với con rằng, con đã không lấy được cái vật mà hắn đòi hỏi, tới lúc đó con hãy nói với nó thế này :

— Phải, đây là vật mà nếu mi không muốn thì nó phải bị đập cho bể ra, cho tan ra từng mảnh và tung xuống sông để cho nó chìm nghỉm xuống mặt nước. Như vậy thì con sẽ tìm lại được vợ con.

Yemilyan y lời bà cụ già, rồi giã từ lên đường anh lăn quả banh nhỏ dưới đất rồi đi theo.

Quả banh dẫn anh tới bờ biển, nơi đó có một thị trấn lớn, nơi cuối thị trấn có một căn nhà lớn Yemilyan tới nhà đó xin ngủ trọ. Anh được người ta cho ngủ nhờ. Hôm sau thức dậy sớm nghe ngóng thì thấy chuyện người cha của gia đình cũng đã thức dậy, ông gọi đứa con trai sai nó nhóm lửa đun nước nóng nhưng đứa con càu nhàu :

— Còn sớm quá mà, để con ngủ chút nữa đã, vội gì đâu.

Yemilyan lại nghe tiếng bà mẹ nói từ phía lò sưởi :

— Dậy đi con ơi, ba con đau xương sống mà con quên rồi sao ? Con muốn ông phải đi đứm lửa à ?

— Còn sớm quá mà !

Đứa con trai càu nhàu gắt gỏng sau đó lại ngủ nữa. Ngay khi nó tiếp tục ngủ vùi thì có tiếng ầm ầm như sấm dậy rồi tiếng ầm ầm lớn ngay ngoài phố.

Đứa con vùng ngồi dậy, mặc quần áo chạy ngay ra phố. Yemilyan cũng nhảy khỏi giường chạy theo nó xem xem chuyện gì xảy ra mà đến nỗi làm thằng nhỏ tuân lời hơn là bố mẹ nó nhờ cậy. Yemilyan chạy theo sau, chợt thấy một người đàn ông đi dọc theo đường phố, tay ôm một vật tròn vừa đi vừa đánh vào một cái gậy làm cho vật ấy kêu lên rầm rầm, đứa nhỏ nghe mà khoái. Yemilyan đến gần xem rõ thì thấy vật gì thì người ta nói đó là cái trống. Yemilyan kinh hoàng hỏi xin người ta vật đó nhưng họ không cho. Nên Yemilyan liền đi theo họ hoài, đi suốt ngày chờ lúc người đàn ông ôm trống ngồi nghỉ mệt Yemilyan đánh liều cướp đại cái trống của ông ta rồi bỏ chạy, cứ thế anh chạy hoài, chạy hoài, cuối cùng về được thị xã của anh. Anh đến ngay nhà định đưa cho vợ hay nhưng vợ anh không còn ở nhà nữa. Vợ anh đã bị tên lãnh chúa cho gia nô đến bắt đem đi từ hôm trước rồi. Anh đi đến lâu đài của tên lãnh chúa nói cho họn gia nô biết rằng :

— Người mà đã đi đến một nơi hắn không biết là đâu đã trở về, hắn cũng may theo cái vật mà hắn không hay là vật gì !

Viên lãnh chúa nghe thế bèn phán cho Yemiluyan hôm sau hãy trở lại cho hắn biết câu chuyện nhưng Yemilyan lớn tiếng ra lệnh cho bọn gia nô :

— Ta trở về đây ngày hôm nay, ta đã phải đem theo cái vật mà tên lãnh chúa muốn có, các ngươi hãy báo cho hắn tới gặp ta bằng không ta sẽ phải tới gặp cho bằng được hắn.

Lúc đó viên lãnh chúa mới ra mặt và hỏi :

— Vậy nhà ngươi đã tới nơi nào ?

— Ta không biết.

— Vậy nhà ngươi đem về được vật gì ? Yemilyan liền đưa vật đó ra cho tên lãnh chúa xem, nhưng hắn từ chối xem và nói :

— Không có gì cả sao ?

— Phải, vật đó không là gì cả.

Yemilyan trả lời tiếp :

— Nhưng khi ta đánh vào nó thì các thiên thần sẽ hiện ra.

Nói xong Yemilyan đánh mạnh vào mặt vào mặt trống, thì tất cả quân lính của tên lãnh chúa liền chạy theo Yemilyan Chúng chào kính anh rồi đứng nghiêm chờ lệnh.

Tên lãnh chúa từ cửa sổ lâu đài nói hét to cho bọn lính xạ thủ nghe lệnh, cấm không được tuân lời của Yemilyan nhưng bọn lính xạ thủ lại từ chối lệnh nay của tên lãnh chúa. Chúng vẫn tuân lời phò tá Yemilyan rầm rập. Thấy thế tên lãnh chúa sợ toát mồ hôi đành ra lệnh cho gia nô thả vợ của Yemilyan ra rồi năn nỉ xin anh cái trống thần.

Yemilyan trả lời ;

— Không được, ta không thể cho nhà ngươi, ta phải tiếp tục đánh trống, đánh cho trống bể tan tành rồi liệng nó xuống giòng sông kia.

Nói xong Yemilyan đi tới bên bờ sông, bọn lính vác cung tên đi theo anh nườm nượp Yemilyan tiếp tục đánh trống bên cạnh bờ sông đánh mạnh cho đến khi trống bể tan tành anh liền liệng tất cả xuống giòng nước, lạ thay tất cả lâu đài tan rã tơi tả như rác rưởi tung toé đi mọi hướng Yemilyan lúc đó đem vợ về nhà chung sống êm đềm. Từ khi đó, tên lãnh chúa cường bào mới chịu thôi không còn dám quấy rầy đến vợ chồng anh nông dân nữa.

★

# Lượm-lặt

## Một viễn-vọng-kính để nhìn thấu 95 tỷ năm ánh-sáng

Cả thế giới đều biết Hoa Kỳ và Nga Sô chạy đua nhau cả về lãnh vực Chiêm tinh học, và Nga Sô đã bỏ xa Hoa Kỳ !

Mới đây, sau 14 năm nghiên cứu, Nga Sô vừa hoàn thành một viễn vọng kính mạnh nhất hoàn cầu. Nhờ viễn vọng kính này Nga Sô có thể nhìn lui về quá khứ của không gian và có thể nhìn thấy sự hình thành của vũ trụ.

Không ai nghĩ rằng đến một ngày nào, thành tích của tấm viễn vọng kính Hoa Kỳ chế tạo năm 1948 đặt trên núi cao Palomar cách Los Angeles 200 cây số lại có thể bị vượt qua được. Viễn vọng kính này có thể tiếp nhận được một hình ảnh cách xa khoảng 47.315 tỷ tỷ cây số.

Nhưng viễn vọng kính của Nga lại có thể chụp hình những hành tinh cách xa mặt đất những mười tỷ năm ánh sáng. Khi người ta biết được một năm ánh sáng là một khoảng chiếu ra trong một năm của một phân tử ánh sáng, mỗi một giây, phân tử ánh sáng này «chạy» được 300.000 cây số, trong một năm là 9.463 tỷ cây số thì viễn vọng kính của Nga nói trên có một tầm độ 94 630 tỷ tỷ cây số, tức là gấp đôi viễn vọng kính trên núi Palomar. Chiếc viễn vọng kính này được đặt tại Zelenchukskaya cách Sotchi 100 cây số trên biển Hắc Hải. Nó có một tấm gương lớn đường bán kính 10 thước có thể ghi nhận được những tia sáng nhỏ xíu ở tận cùng vũ trụ. Nếu tính là tia sáng nhỏ đó phải mất mười tỷ năm mới thấu đến trái đất thì phải nhận là Nga sẽ có được hình ảnh chính xác các hành tinh hình thành trong vũ trụ.

*(Theo tài liệu riêng của KHHB)*

Bài của HỒNG-LIÊN LÊ-XUÂN-BẢO

# CHUYỆN CÔ ĐỐC

## Người con gái anh hùng làm cách-mạng đồng-chí của cụ Phan-bội-Châu bị bắt là tuẫn-tiết chứ không khai cho một ai

*Trong công cuộc đấu tranh dành độc lập, nước Việt-Nam chúng ta đã có biết bao nhiêu trang anh hùng, hào - kiệt chí-sĩ, vĩ nhân hàng lớp người nối gót nhau đứng lên chống giặc và đánh giặc để cứu quốc.*

*Nữ giới cũng như nam giới, với truyền thống anh dũng bất khuất của dân tộc nói chung, với giòng máu nghĩa liệt kiêu hùng của Trưng-Trắc, Trưng-Nhị và Lệ-Hải Bà-Vương Triệu-Ẩu nói riêng, đã đóng góp một phần rất xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc thoát khỏi ách nô lệ ngoại bang, làm vẻ vang cho nòi giống. Cho nên chúng ta có thể tự hào rằng : nước Việt-Nam chúng ta tuy là một nước nhược tiểu, hậu tiến, nhưng tinh thần quật cường của dân tộc Việt-Nam không hề thua kém một nước nào trên hoàn vũ.*

*Nhưng khốn thay ! Gần đây trong các phong trào chống thực dân Pháp, biết bao nhiêu người đã có những trang sử đấu tranh rất gian lao, dũng cảm đáng được ghi vào kho tàng lịch sử đấu tranh chung của dân tộc. Thế, nhưng vẫn bị trầm luân mai một, vô danh !*

Vì sao vậy ? Chính vì bọn xâm lược gian xảo tàn ác đã cố ý bưng bít, che dấu,.. hoặc cấm đoán để làm nguội lạnh những tấm lòng yêu nước nồng nàn, hoặc để ngăn chặn những phong trào phản kháng của nhân dân Việt nam đang hô hào giành độc lập, bảo vệ chủ quyền.

Mặt khác, như mọi người chúng ta đều biết, sự tồn tại của dân tộc ta là do công lao của các bậc anh hùng nổi danh muôn thuở, nhưng cũng là công lao của những vị anh hùng vô danh, và của tất cả những người đã đứng lên quyết gìn giữ nước non gấm vóc này, nghĩa là công lao của toàn thể dân tộc, lớp người nầy gục ngã có lớp người khác đứng lên.

Đất nước trường tồn và dòng máu anh hùng sau bốn ngàn năm lịch sử vẫn còn lưu truyền mãi mãi. Được thế, chính là nhờ bản chất yêu nước của con người Việt-nam, nhờ nếp giáo dục bởi ý-thức-hệ nho giáo, một ý

thức-hệ đã làm nền tảng luân-lý gia - đình và chế độ xã hội Việt Nam hơn hai ngàn năm nay.

Câu chuyện Cô Đốc mà chúng tôi lược thuật hầu bạn đọc ở đây quả là mẫu người điển hình, dẫn chứng hùng hồn cho lời chúng tôi vừa trình bày ở trên.

Và nếu Cụ Phan-Sào-Nam không bị Pháp bắt đem về giam lỏng ở Huế, thì Cô Đốc cũng thuộc về hạng anh hùng vô danh mà thôi.

## Cô Lê-thị-Đàn

Cô Đốc, tên thật là Lê-thị-Đàn, hiệu là Âu-Triệu, sinh vào khoảng năm 1882 (niên-hiệu Tự-đức năm thứ 35), quán làng Thế-lại-Thượng, huyện Hương-trà, tỉnh Thừa-thiên, Trung-phần.

Cô là con gái cụ Lê-xuân-Uyên, một nhà Hán-học tinh thông, văn-chương lỗi-lạc, có nhiệt-tâm với tiền đồ tổ quốc, đồng thời là một nhà tiền bối cách mạng, đồng chí của cụ Phan-Sào-Nam và cụ Võ-bá-Hạp v.v....

Cô được xuất thân và sinh trưởng trong một gia đình thi lễ nho phong, kiệm cần thanh bạch. Nhờ ơn cha mẹ, cô được theo đòi bút nghiên đèn sách, cửa Khổng sân Trình ; lại có thiên tư thông minh đĩnh ngộ và có chí hiếu học cần cù, cho nên cô có một trình độ văn hóa khá cao, hơn hẳn các chị em đồng bối trong làng, trong xã.

Cô luôn luôn tỏ ra rất thấm nhuần đạo lý thánh hiền và rất mực hiếu thảo đối với cha mẹ.

Chẳng những thế, với nhan sắc mỹ miều, my thanh mục tú, cô Lê-thị-Đàn là một tiểu thư yêu kiều duyên dáng vào bậc nhứt ở đất Thần kinh lúc bấy giờ ; khác nào :

*« Nổi danh tài sắc một thì.*
*Xôn xao ngoài cửa thiếu gì yến oanh ».*

Trong những ngày tham gia phong trào cách mạng chống Pháp, Cụ Lê-xuân-Uyên bị mật thám Pháp bắt giam giữ tại nhà lao tỉnh Thừa-thiên (Huế). Ở đây, cụ Uyên cũng như bao nhiêu nhà cách mạnh ái quốc khác đều bị tra khảo cực kỳ tàn nhẫn, cho nên có nhiều người đã phải tự vận.

Hằng ngày, cô Lê-thị-Đàn lui tới nhà lao Thừa thiên để bới xách cơm nước cho phụ thân. Cô cảm lòng không đặng khi trông thấy phụ phân càng ngày càng tiều tụy gầy mòn.

Cũng trong dịp này, sắc đẹp hồn nhiên của một bông hoa chớm nở vô tình đã lọt vào con mắt ông Đốc-phủ-sứ họ Đinh nhân ra công cán ở lao-xá tỉnh Thừa-Thiên.

## Chữ Hiếu

Ông Đốc-phủ-sứ họ Đinh ấy, người ở Nam-Kỳ, lúc bây giờ đương làm công chức cao-cấp và rất có thế lực ở Tòa Khâm-Sứ Trung Kỳ ở Huế. Còn bọn thực dân Pháp lúc ấy mới đặt được nền thống trị ở Việt-Nam và Ai-Lao, Cao-Miên cho nên chúng cũng cần mua chuộc một số người Việt Nam để làm tay sai đắc lực cho chúng như hạng Đốc-phủ-sứ ấy.

Thế rồi, ông Đốc-phủ-sứ tìm cách đưa lời qua lại với gia đình cô Lê-thị-Đàn với điều kiện : Nếu cô chịu lấy làm vợ lẽ ông ta, thì ông ta sẽ dùng đủ mọi cách để giải cứu cho cụ Lê-xuân-Uyên ra khỏi nhà lao để về vui sống với gia đình.

Thương cha nên phải cứu cha. Cô Lê-thị-Đàn đành phải nhận lời ông Đốc-phủ-sứ họ Đinh.

Đó là một nguyên tắc căn bản của nền luân lý cổ truyền Đông-phương vậy.

Sau khi Cụ Lê-xuân-Uyên ra khỏi khám đường tỉnh Thừa Thiên được mấy ngày, thì quan Đốc-phủ-sứ họ Đinh nọ cũng vì công vụ được lệnh thuyên chuyển gấp về Saigon.

Đối với ông Đốc-phủ-sứ thì chẳng khác chi ;

*« Vừa vui sum hợp, lại sầu chia phôi »*

Còn đối với cô Lê-thị-Đàn thì cũng là :

*« Nàng rằng phận gái chữ tòng »...*

Nhưng trường hợp nơi đây không phải là sự thể hiện của tình yêu, nếu không muốn nói là «phận ép duyên nài» hay «hoa vùi liễu dập».

Nói khác hơn, đây chỉ là một cuộc đánh đổi bằng thế lực với nhan sắc mà thôi.

Vì vậy, khi ông Đốc-phủ-Sứ lên đường trở về Saigon, cô Lê-thị-Đàn vẫn ở lại Huế để nuôi nấng và chăm sóc cha già đã suy nhược sau những ngày bị tù đày, tra tấn.

## Làm cách-mạng

Nhưng điểm chính là có ở lại Huế cô mới có thể noi theo nghiệp cha làm cách mạng cứu quốc được.

Theo cuốn « Việt-Nam nghĩa liệt sử » của nhà cách mạng tiền bối là Sào-Nam Phan-bội-Châu Tiên sinh xuất bản ở trên đất Tàu vào khoảng 1920, thì sau khoa thi Hương năm Nhâm tý (1900), cụ Phan-bội-Châu đậu Thủ-Khoa rồi liền vào Huế, mà là để bạn trường hậu bổ rồi ra làm quan. Nhưng sự thực thì cụ tới đó để tìm kiếm những người có ý tưởng cấp tiến trong hàng giới Việt Nam ta

Canh Tý 1960

bấy giờ, như các cụ Nguyễn-thượng-Hiền, Trần-quí-Cáp, Huỳnh-thúc-Kháng, Phan-chu-Trinh v.v... và các sĩ-phu Tứ Quảng (Quảng-bình, Quảng-trị, Quảng-nam, Quảng-ngãi) với Thừa-thiên. Nói cách khác là để tìm kiếm những đồng chí cách mạng.

## Đồng-chí của cụ Phan

Trong thời gian ở đây, khắp các nẻo đường đất nước miền này đều có vết chân của cụ Phan, nhưng đặc biệt con đường từ An-Hòa (ở về phía Bắc và ngoài kinh thành Huế) vào thị-xã Huế. Cụ thường dừng lại nghỉ chân trong một cái quán rượu bên vệ đường, chủ quán là một cô gái thơ trẻ có sắc đẹp, mà người ta quen gọi là cô Đốc.

Từ đây, sự lân la giữa người khách hàng và cô chủ quán đã biến hai người ấy thành đôi đồng chí cách mạng.

Trong phong trào Đông-Du, cụ Phan xuất dương qua Nhựt Bổn, thì cô Đốc lại hoạt động ở trong nước với nhiệm vụ vận-động các du học sinh và vận động tài-chánh trong hai tỉnh Thừa Thiên và Quảng-Trị. Cô Đốc trở nên người hoạt động rất đắc lực cho phong trào cách-mạng.

Đến khi Việt-Nam Quang-Phục hội sắp-sửa được thành lập ở ngoại quốc thì ở trong nước, cô Đốc bí mật xúc tiến việc kết-nạp đảng viên Quang-Phục hội để thành lập tỉnh đảng Thừa-Thiên và Quảng-Trị.

## Bị bắt và tự-tử

Chẳng bao lâu, cô Đốc bị thực dân Pháp bắt giam tại tỉnh Quảng trị (vì cô liên-hệ với bộ phận Quảng trị) và bị áp giải về Huế giam cầm tại nhà lao tỉnh Thừa thiên để tra khảo tìm liên hệ tổ-chức.

Bọn mật thám Pháp và bọn phong kiến Nam triều đã dùng cực hình tra tấn cô từ ngày nọ qua ngày kia và từ tháng nầy qua tháng khác nhưng cô cương quyết chịu đựng, không hề khai xưng một điều gì của phong trào cách mạng cũng như một đảng viên cách mạng. Nhờ vậy mà các đồng chí được thoát nạn.

Rồi trong một đêm không trăng sao, nhân lúc bọn lính gác ngục ngủ say, cô Đốc xé áo làm dây treo cổ lên song sắt sà-lim tự tử.

Trước khi chết, cô đã cắn ngón tay lấy máu viết lên tường phòng giam ba bài thơ "tuyệt mạng" bằng Hán văn tứ tuyệt như sau :

獄中絶命

血枯淚竭恨難消,
腸斷香江日暮潮.
吾党掃清仇虜日,
墳前一紙爲濃燒.

懷涼獄室命終時,
海闊沙空哭自知.
死國到濃偏有分,
傷心冠蓼幾男兒.

泉臺掩淚見微王,
啼血如鵑只自傷.
憑藉佛靈如再世,
願身千臂臂千槍.

## Ngục Trung Tuyệt Mệnh

*« Huyết khô, lệ kiệt, hận nan tiêu,*
*Trường đoạn Hương giang nhựt mộ triều.*
*Ngô đảng tảo thanh cừu lỗ nhựt,*
*Phần tiền nhứt chỉ vị nồng thiêu ».*

II

*« Thê-lương ngục thất mệnh chung thì*
*Hải khoát sa không khốc tự tri.*
*Tử quốc đáo nồng thiên hữu phận*
*Thương tâm quan lữ kỷ nam nhi »*

III

*« Tuyền đài yểm lệ kiến Trưng-Vương,*
*Đề huyết như quyên chỉ tự thương,*
*Bằng tạ Phật linh như tái thế,*
*Nguyện thân thiên tý, tý thiên thương ».*

( Thiên tý : Ngàn cánh tay, xuất xứ từ sách Phật : « Thiên tý thiên nhãn » là ngàn cánh tay, ngàn con mắt),

Ba bài thơ trên đã được cụ Ngọ - sanh Đặng-thúc-Hứa, nhà tiền bối cách mạng hoạt động lâu năm trên đất Thái-Lan phiên dịch sau:

## Thơ tuyệt-mạng trong ngục:

I

*« Huyết khô, lệ kiệt, giận khôn nguôi,*
*Cuồn cuộn sông Hương lớp sóng giồi.*
*Tới lúc quét xong quân giặc nọ,*
*Trước mồ xin nhớ báo tin vui »*

II

*« Lạnh lùng phút cuối chốn lao tù,*
*Hoang vắng riêng lòng những quặn đau,*
*Vì nước quên mình ta góp phận.*
*Thương tâm thay ! Mấy mặt mày râu ».*

III

*Trưng Vương chị hỡi dưới tuyền đài.*
*Quốc mãi kêu hè huyết lệ rơi*
*Lái thế thiêng liêng nhờ phép Phật.*
*Ngàn tay, tay đại sung ngàn tay ».*

"女同胞邱趙氏女黎氏核之神.
承天府,世賴上人.雖新庚戌年,以國事
案下獄,拷搒 嚴極,苦痛萬狀.然不屈.
是年三月十六日自殉,以故諸同志脫獄也.
嗚呼悲嘻!銘曰:身不可戮,志不可辱,蹈仁
而死,微趙之迹.其生也英,其歿也名.女烈
女烈,河岳日星."

« Nữ đồng bào Ấu-Triệu liệt nữ Lê-thị-Đàn chi thân. Thừa-thiên phủ, Thế-lại thượng nhân. Duy-tân Canh-tuất niên, dĩ quốc sự án hạ ngục, khảo tấn nghiêm cực, khổ thống vạn trạng Nhiên bất khuất. Thị niên tam nguyệt thập lục nhựt tự tuẫn, dĩ cố chư đồng chí thoát ngục đã. Ô-hô bi-hy ! Minh viết : Thân bất khả lục, chí bất khả nhục, đạo nhân nhi tử, Trưng Triệu chi tích. Kỳ sinh dã anh, kỳ một dã anh, Nữ liệt nữ liệt, Hà nhạc nhựt tinh ».

Mặt hậu được dịch ra Việt văn như sau :

« Bia cô Ấu-Triệu liệt nữ, người xã Thế lại Thượng, phủ Thừa thiên.

« Năm Canh Tuất đời vua Duy-Tân bị bắt giam vì quốc sự, bị tra tấn hết sức tàn nhẫn. Nhưng thủy chung không cung khai một lời.

« Ngày 16 tháng 3 năm ấy tự tử ở trong ngục, các đồng chí nhờ vậy được thoát nạn.

« Than ôi, quả là một liệt nữ ! Vậy có lời minh rằng : Sống vì nước chết vì nòi, bà Trưng cô Triệu xưa rày mấy ai ».

Những di tích lịch sử trên đây đều tự tay nhà chí sĩ cách mạng Phan-Sào-Nam làm ra tại Bến-Ngự Huế mà tôi đã có dịp may được tới chiêm ngưỡng cách đây không lâu.

Luôn thể tôi xin hầu bạn đọc một bài thơ Đường luật của tôi cũng được cảm tác trong dịp ấy :

*« Cho hay nhi nữ cũng anh hùng.*
*Trìu trĩu hai vai nợ núi sông.*
*Yêu nước quản chi làm vợ lẽ,*
*Thương cha đành chịu lấy chồng chung.*
*Tấm thân xiết kể thân tù ngục.*
*Tấc dạ mong tròn dạ hiếu trung.*
*Thà được thác vinh hơn sống nhục.*
*Muôn năm không thẹn giống Tiên-Rồng ».*

*Hồng- Liên, Lê-xuân-Giáo*

★

## Ngôi mộ

Và sau đây là những sự-kiện lịch-sử hiện hữu :

Ai đã có dịp tới cố đô Huế, và đi tham vườn mộ cụ Phan-sào-Nam trước dốc Bến-Ngự, bên cạnh chùa Từ-Đ[illegible], hẳn đều thấy trong vườn về góc bên trái, gần đại-lộ Nguyễn Hoàng một cái bi-đình hình vuông xây gạch lợp ngói được dựng lên, và có những di-tích lịch-sử như sau :

Mặt tiền bi-đình có bốn chữ Hán « Ấu Triệu bi-đình » là nhà bia bà Ấu-Triệu.

Hai trụ hai bên bi-đình là một đôi câu đối quốc-văn :

*Tơ nhân, sợi nghĩa đây lưng trắng*
*Dạ sắt, lòng son, nét má hồng »*

Ở giữa bi-đình là một tấm bia đá, mặt tiền khắc chữ Hán, mặt hậu khắc chữ Việt.

Về phần chữ Hán như thế này :

# LÁI BUÔN JEAN DUPUIS VỚI MƯU-ĐỒ ĐÁNH CHIẾM BẮC-KỲ

NGÔ NGUYÊN

SAU khi chiếm được Nam-Kỳ lục tỉnh, thực dân Pháp quay ra dòm ngó Bắc-Kỳ, vì trước tham vọng đế quốc, Bắc Kỳ không những giàu có về người và của, mà còn là cửa ngõ ăn thông sang Hoa Nam.

Muốn chiếm Bắc Kỳ, dương nhiên trước hết phải đánh chiếm Hà Nội.

Muốn đánh chiếm Hà Nội thì vẫn bổn cũ soạn lại, nghĩa là dò xét tình hình và kiếu khích kiếm cớ.

## Jean Dupuis lên đường

Năm 1872, thực dân Pháp mà đại bản doanh đã vững chắc ở Saigon, thực hiện bước đầu tiên bằng cách cho Jean Dupuis ra Bắc-Kỳ đòi mượn đường đi Vân Nam buôn bán. Tên lái buôn này kéo một đoàn tùy tùng gần hai trăm người có đầy đủ súng ống đi trét, hai chiến hạm, một tàu máy và một tàu gỗ chở hàng, y buôn võ khí nên hàng hóa không có gì khác ngoài 7000 cây súng trường, 30 khẩu đại bác và 15 tấn đạn.

Chở hàng hóa đi qua nước người mà không nộp thuế đã là một điều xấc láo, hàng hóa đó lại là vũ khí đạn dược thì lại càng láo hơn nữa. Ấy thế mà đoàn tàu của Jean Dupuis ngang nhiên vào cửa Ba Lạt, ngược dòng sông Hồng lên thẳng Hà-Nội chẳng khác như đi vào một xứ không người. Dupuis bảo với quan kinh lược Bắc Kỳ lúc ấy là Lê Tuấn phải báo cho triều đình Huế biết là hắn mượn đường sang Vân Nam. Thế rồi Dupuis cho tàu ngược sông Hồng đi luôn Vân-Nam, bất cần triều đình Huế có chấp thuận hay không. Bán xong hàng quay trở về Hà - Nội. Jean Dupuis lại càng tỏ ra ngang ngược. Có thêm dưới tay 150 tên quân do bọn quan lại Mãn Thanh cấp cho, Dupuis đòi có nhượng địa tại Hà nội, tự do xuôi

ngược sông Hồng, đòi có than đá, muối cùng nhiều hàng hóa khác để chở lên Vân nam.

## Chuẩn-bị chiếm đất.

Không chịu dựng được sự gây hấn của Dupuis, triều đình Huế tức tốc cử Nguyễn-tri-Phương ra trấn thủ Hà-nội, nhưng đồng thời triều đình lại làm một việc hết sức tức cười, là xin soái phủ Saigon can thiệp ngăn chặn Dupuis. Triều đình Huế đâu có biết rằng chính lúc đó Đô đốc Dupré ở Saigon đang xin với chính phủ Pháp đánh chiếm Hà-Nội cho kịp thời, vì cả đế quốc Anh lẫn Đức đều đang dòm ngó Bắc Kỳ.

Tháng 7 năm 1873, sau khi nhận được báo cáo của Dupuis ở Hà Nội gửi vào, Dupré càng ráo riết thúc giục chính phủ Pháp cho phép y ra tay hành động. Viên Đô đốc Dupré cam đoan với chính phủ Pháp rằng không cần viện binh, hắn vẫn đánh chiếm được Bắc-Kỳ. Y nói rằng với thắng lợi bước đầu của Dupuis, y chỉ cần lấn thêm vài bước là đoạt được Bắc Kỳ. Y sắp đặt kế hoạch khá thâm độc. Nhân khi triều đình Huế cử phái đoàn vào Saigon bàn thảo về việc Dupuis, Đô đốc Dupré liền đòi phải để cho hắn cử một sĩ quan ra Hà nội để xem xét tường tận vấn đề, nhưng thực tế là đạo viện binh tăng cường cho Jean Dupuis, sĩ quan này sẽ cùng Dupuis liệu thời cơ mà đánh chiếm Hà nội.

## Ngang-ngược

Trong khi đó tại Hà Nội Dupuis mỗi ngày càng thêm hỗn xược, Khinh mạn và lộng hành ngoài sự tưởng tượng, y cho xé bố cáo của Nguyễn-tri-Phương rồi dán bố cáo của y đè lên trên. Y cho lính Pháp và thổ phỉ bắt quan, bắt lính và dân ta đem xuống tàu chiến. Y lại ngang ngược đòi Nguyễn-tri-Phương bồi thường cho y hai mươi vạn lạng bạc vì lẽ y không thuê được thuyền của dân, ý còn tự tiện lập đồn lũy ở bờ sông Hồng với gần bốn trăm quân đầy đủ súng ống. Đồng thời Dupuis liên lạc với cố Puginier cùng một số người Việt để thâu lượm tin tức và mộ người cho y.

Sau khi được biết Soái phủ Saigòn quyết định tăng viện để đánh chiếm Hà Nội, sự kiêu căng, ngạo ngược của Dupuis bốc thêm cao độ. Dupuis trắng trợn tuyên bố Hà Nội đã về tay y. Ngoài việc tiếp tục chở hàng trăm thuyền vừa muối vừa tơ lụa sang bán ở Vân Nam, Hương Cảng. Dupuis chiêu mộ mấy trăm giặc khách đem về Hà Nội, đóng thêm đồn quân, cướp hàng chục thuyền gạo của triều đình ở bến Lương Yên, ruồng bắt quan quân và dân chúng trong thành phố.

Trước những hành động ngang ngược của Dupuis, dân chúng Bắc Kỳ cũng như dân chúng Hà Nội vô cùng căm phẫn, do đó mà có việc dân chúng Hà Nội tẩy chay không bán thực phẩm cho bọn Dupuis, không cho y thuê mướn thuyền mành khiến y phải khó khăn trong việc chuyên chở hàng hóa.

## Ảo-tưởng

Oái oăm thay, triều đình Huế cứ lưng ta lưng tưng và chẳng có lấy một phản ứng tích cực trước sự khiêu khích của Jean Dupuis và dã tâm không che dấu hậu ý của Pháp. Triều đình Huế không chịu rút tỉa bài học đau đớn ở Nam Kỳ trước đó, vua Tự Đức và đa số đại thần vẫn ảo tưởng vào đàm phán, vào điều đình, mặc dầu rằng, Thiếu tá Hải Quân François Garnier, trên đường từ Saigon ra Bắc Kỳ đã không e dè mà nói thẳng ra cái ý đồ thừa gió bẻ măng.

## Francis Garnier và cái hóng-hách của kẻ cướp

Đưa quân và chiến hạm ra Bắc Kỳ, François Garnier, bề ngoài theo lệnh của Dupré là để giải quyết mâu thuẫn giữa triều đình Huế và Dupuis, nhưng thực sự là để chiếm Bắc Kỳ. Như vậy đáng lẽ y phải khôn khéo, kín đáo, ngược lại, François Garnier đi qua Đà Nẵng, đưa thư cho triều Huế báo tin là y ra Bắc để giải quyết vụ rắc rối với Dupuis, đồng thời y không úp mở mà nói thẳng ra là không thể chậm trễ việc khai thông sông Hồng cho thương mại, và kể từ tháng 10 năm 1873, triều đình Huế phải tỏ thái độ thân thiện với Pháp bằng cách bãi chức những quan nào chống Pháp, thay thế bằng những quan nào có hảo ý với Pháp, hay ít nhất những người nào xưa nay chưa hề có thái độ chống

Pháp và bài xích đạo.

Nhận được thư của François Garnier, triều đình Huế không thấy cái dã tâm và láo xược của y mà chỉ tin vào việc đi giải quyết những rắc rối giữa triều đình và Dupuis. Vì mù quáng và cầu an tiêu cực nên triều đình cử ngay một viên quan cùng đi với François Garnier ra Bắc-Kỳ.

Chiến hạm của François Garnier vào Cửa Cấm Hải Phòng, rồi lên luôn Hải Dương. Tại Hải Dương, Garnier nhờ cha cố người Y-Pha-Nho bí mật đưa thư lên Hà Nội cho Dupuis, trong thư nói rõ mục đích và chiến thuật lấn hiếp xâm chiếm của y.

Thư gửi cho Dupuis vào cuối tháng 10-1873, thì đầu tháng 11-1873, chiến hạm của Garnier cập bến Hà Nội. Trước khi cho quân đổ bộ, Garnier cho bắn 23 phát đại bác để thị oai. Garnier không chịu đóng quân ở bờ sông Hồng nên quan triều phải thu xếp cho y đem quân vào đóng ở Trường Thi. Thế là Garnier chiếm thêm được yếu điểm đóng quân và do đó chiến thuyền của Pháp từ Saigon và Hương Cảng lục tục kéo đến để phô trương thêm thanh thế.

Lúc này triều đình Huế mới điều động thêm quân để giữ thành. Tổng đốc Nguyễn-tri-Phương được bổ xung thêm hai ngàn quân và có thêm hai anh em Phan-Tín, Phan-Liêm là hai con trai của Phan-thanh-Giản từ Nam Kỳ ra giúp sức để chống giữ thành Hà Nội.

Nhưng François Garnier chưa cần đánh ngay. Y tổ chức sửa soạn thật chu đáo bằng cách liên lạc rộng rãi với bọn Việt gian và bạn gian thương Hoa-Kiều ở Hà Nội. Garnier tổ chức yến tiệc với các cố Puginier, Dumoulin, các gian thương Hoa Kiều để bàn việc tiếp tế lương thực và thâu lượm tin tức do thám. Garnier còn cùng với các cố Puginier, Dumoulin chỉ định sẵn một số tay sai ngoan ngoãn để làm Tổng đốc, Tuần phủ, Tri huyện.

Với viện quân từ Saigon ra, Garnier đã có đến 4 chiến hạm cùng với số quân của Jean Dupuis. Tự tin vào lực lượng đã đủ sức ép đảo, ngày 18-11-1873, Garnier không thèm đếm xỉa đến triều đình Huế, tự tiện dán bố cáo ở Hà Nội, nêu rõ các điều khoản như là:

— Từ ngày 15-11-1873, sông Hồng khai thông sang tới Vân Nam. Tàu của Pháp của Y pha nho và Trung Hoa tự do đi lại.

— Mở hai thương cảng : Hải Phòng và Thái Bình.

— Thuế thương chính 2 phần trăm.

—Hàng đi ngang Bắc-Kỳ lên Vân Nam chỉ đóng 1 phần trăm thuế.

— Hàng Pháp từ Saigon ra chỉ đóng nửa phần trăm thuế để lên Vân Nam và 1 phần trăm để vào Bắc-Kỳ.

— Tàu các nước vào Bắc Kỳ phải tùy thuộc hoàn toàn vào Pháp.

— Mọi nhà buôn được tự do mua nhà, đất ở Hà Nội.

— Bãi bỏ tất cả cả mọi quyền thu thuế thương chính của Nam triều ở Bắc-Kỳ.

Thế là Francis Garnier nghiễm nhiên coi Hà-Nội và cả xứ Bắc ở trong tay của y. Nhưng không phải chỉ có cái bố cáo này mà thôi. Garnier công khai tuyên bố giữ quyền đô hộ Bắc Kỳ, y gửi thư buộc Nguyễn-tri-Phương trong vòng 24 tiếng đồng hồ phải giải giáp hết quân đội, rút hết súng đặt trên thành.

Việc công khai tuyên bố xâm chiếm và gửi tối hậu thư của François Garnier diễn ra trong các ngày 18 và 19 tháng 11-1873.

★


**CRÈME ANNA**

**«ANNA DULSOL»**

Các bạn gái muốn đẹp tuyệt trần có làn da mịn trắng nên dùng mỹ phẩm mới thượng hảo hạng «CRÈME ANNA» dược liệu của Pháp quốc, chế theo công thức đặc biệt hợp với khí hậu Việt-Nam. «CRÈME ANNA SUPER» chủ trị tuyệt hết vết nhăn và hết mụn trên da mặt Thoa lên mặt, cổ vai, hai bàn tay tuyệt nhiên da không bắt nắng Chỉ cần thoa «CRÈME ANNA» là đủ, khỏi phải xài thêm thứ phụ nào khác. Bảo đảm sẽ vừa ý. Giá 600đ 1 hộp CRÈME.

Dầu gội đầu «ANNA DULSOL» trừ sạch gầu, trứng tóc, trị rụng tóc, làm cho mái tóc đen mướt mềm mại, nhờ có chất sinh tố nuôi dưỡng da đầu. Giá 1 hộp 6 ống 360đ. Bán tại các tiệm thuốc tây và Mỹ phẩm trên toàn quốc

Tổng phát hành :

151, Huỳnh - Quang - Tiên Gia-Định
ĐT : 43 160.

# MỘT VONG-HỒN QUYẾN-LUYẾN TRẦN-GIAN

**ANH-ĐỘ**
*(theo tài-liệu đặc-biệt của KHHB)*

VÀO hồi gần lễ Giáng-Sinh vừa qua, báo chí Ý tại La-Mã đã đề cập đến vụ phá một ngôi nhà để dụng cụ của phu đào huyệt tại nghĩa-trang thành phố Ancône. Lý do ? Chỉ vì gian nhà này đã khiến cho nhiều người hiếu kỳ kéo tới nghĩa trang, kể cả các du khách ngoại quốc nữa.

Với du khách ngoại quốc đến thăm nước Ý, dừng chân tại Ancône, một thành phố xinh đẹp nằm ngay trên bờ biển Adriatique (Đông Bắc nước Ý) thế nào cũng có các hướng dẫn viên mời đi coi gian nhà bí mật trong nghĩa-trang thành phố. Các hướng dẫn viên nói với du khách :

— Thường cứ vào buổi trưa là có tiếng động trên mái gian nhà nhỏ dùng làm nơi chứa dụng cụ đào huyệt của những người phu. Đó là vong hồn hầu tước Soleri hiện về đấy.

Lúc đầu khi tin này được loan đi, các hội viên của Hội nghiên cứu những hiện tượng siêu hình ở Terni đã mang máy ghi âm đến thâu những tiếng gõ trên mái nhà. Những tiếng gõ lúc khoan lúc nhặt làm cho người nghe có cảm tưởng đó là những âm hiệu của một bức điệp văn từ bên kia thế giới gởi về chốn trần gian cho những người còn đương sống...

Sự xác nhận của hội này đã nói lên một hiện tượng huyền bí khiến các khoa học gia, các nhà thông linh học phải chú ý. Người ta chưa tìm hiểu được ý nghĩa các âm hiệu đó thì do lệnh chánh quyền, gian nhà đó đã bị phá đi và mang theo luôn tính chất huyền bí của nó.

## Nhưng vẫn... chưa hết

Sau vụ phá bỏ gian nhà này, hội nghiên cứu hiện tượng siêu hình đi sâu thêm vào vấn đề.

Tờ tuần báo Pháp ngữ «Point de Vue» đã tóm tắt việc này như sau :

«Mọi việc bắt đầu từ tháng Hai năm 1956.

Hai năm trước đó—vào đầu năm 1954—Hầu tước Emilio Soleri đã từ trần sau một tai nạn. Công việc ma chay xong, bà quả phụ Soleri cảm thấy thật cô đơn trong một tòa nhà rộng lớn xây cất theo lối quý tộc La-Mã thời cổ xưa. Để nỗi buồn đơn độc này bớt đi phần nào, bà quả phụ Soleri liền mua một con chó nhỏ, giống chó săn lông dài và cứng. Bà đặt tên cho nó là con Fox. Theo lời bà thuật lại thì sở dĩ bà mua con chó này là vì bà thấy cặp mắt nó nhìn bà một cách quyến luyến nài nỉ, vui vẻ như cặp mắt con người vậy.

Từ hôm bà quả phụ Soleri mang con chó về nuôi trong nhà bắt đầu xảy ra những chuyện lạ lùng chẳng hạn như :

— Một buổi sáng, bà thấy trên tường bếp hình dáng đầu một con chó thêm hai chữ đừng đầu tên và họ ông bá tước.

— Những đồ dùng trong nhà tự động xê dịch một cách bí mật : một hộp dựng đồ dùng mà ông bá tước thường dùng trong lúc sinh thời, cất trong tủ từ ngày ông qua đời, nay không biết ai lấy ra để trên mặt tủ gương kế nơi phòng khách.

— Những ly, cốc, muỗng, nĩa và đĩa chén được lau chùi sạch sẽ bày trong tủ để ở phòng ăn đến nay thấy bày cả ở ngoài và trông dơ bẩn như đã có người lấy ra dùng.

— Một lần khác, bà hầu tước thấy những vết giầy trong các gian phòng và ngoài hành lang như có ai vừa đi qua. Những vết giầy trông rất rõ bà hầu tước mang giầy của ông ra so thì thấy rất đúng với nhau.

## Cha có thể làm cho chồng con... chết lần nữa

Cho rằng hầu tước, sau khi qua đời, vẫn hiện hồn về sống với bà nên bà quả phụ Soleri nhờ một nhà chuyên môn về hiện tượng siêu hình đến chứng kiến. Đó là Giáo-Sư Stopolini. Giáo sư cũng xác nhận là đúng: chính vong hồn hầu tước Soleri đã hiện về gây ra những hiện tượng mà bà quả phụ Soleri đã kể lại như trên.

Vị Cha xứ nghe nói đến việc này liền đến gặp bà quả phụ Soleri và đề nghị nên chấm rứt những hiện tượng đó đi bằng cách để cho Cha làm lễ trừ tà tại nhà.

Đây là một vấn đề lương tâm.

Sau khi suy nghĩ chín chắn, bà quả phụ Soleri nói với vị linh mục :

— Thưa Cha, con xin phép được từ chối lời đề nghị của Cha. Nếu làm như vậy, Cha có thể làm cho chồng con chết lần nữa.

Tại Ancône, tất cả mọi người đều hoan nghênh sự từ chối của bà quả phụ Soleri. Và họ cũng chắc chắn là đã tham dự phần nào vào tình trạng đầy sắc thái huyền bí, nhất là từ khi họ được chứng kiến thêm những tiếng gõ trên mái nhà chứa đựng của phu đào huyệt tại nghĩa trang trong thành phố.

Họ cho đó chỉ có thể là vong hồn hầu tước Soleri hiện về để nói lên sự hiện diện và lòng ưu ái của ông đối với những người mà ông quen biết khi còn sống.

Như vậy thì không phải hồn ma nào cũng hiện về quấy phá người sống như người ta thường nghĩ. Có khi có những hồn ma hiện về nơi nào đó để loan báo một tai nạn cho người đời biết mà tránh sự nguy hiểm như một chuyện đã xảy ra ở miền Nam Mỹ Châu, nhờ có lòng vị tha của một hồn ma mà cả đoàn xe lửa đã kịp thời đứng lại cách một cây cầu bị nước lũ cuốn đi khoảng hai ba trăm thước.

★


ĐỌC VÀ CỔ-ĐỘNG

**Khoa-Học Huyền-Bí**

**NAM-SƠN Huyền-Bí viện**

*474B, Lê-văn-Duyệt — Saigon 3*

THẦY TƯ

*Chuyên :*

- Giải trừ các chứng bệnh nan-y, kinh niên, ung thư, thần kinh, tê liệt, gãy xương.
- Gỡ : bùa, ngải, phù, thư, ếm.

HỒNG-VŨ Danh Sư Địa-Lý

*Chuyên :*

- Đặt hướng : mồ mả, nhà cửa, cổng, bếp.
- Chọn ngày giờ : tống táng, xây cất, cưới hỏi, khai trương, xuất hành.

TRUNG-NHÂN

*Chuyên :*

- Luận đoán số mạng, công danh, tài lộc, gia đạo, tình duyên, thời vận tốt, xấu theo khoa Tử-Vi.

Thầy KHAY-BLÊK

*Chuyên :*

- Dùng khoa cảm-xạ để : tìm người thất lạc và đồ đạc thất lạc, hòa giải vợ chồng, đoán số mạng người ở xa.
- Xem chỉ tay ● Coi bài Tarot ● Giải mộng ● Bàn xâm.

Thư từ và chi phiếu xin gởi cô Nguyễn-thị-Liên 474B, Lê-văn-Duyệt Saigon 3.

# THẦN GIỮ CỦA

TRỌNG-MẠC ĐẶNG-KIM-THANH

NGOÀI Bắc có hai truyện thực kỳ lạ mà có lẽ đồng bào Trung Nam ít được thấy được nghe ;

*Thứ nhất* ; truyện lạ lùng trâu bò ngựa dê gà vịt chó lợn ngan ngỗng lại chỉ ban đêm mới đi kiếm ăn.

*Thứ hai* : truyện các tên bán «thôốc ê»

Hồi xưa nước Việt chúng ta bị quan lại Tầu sang vơ vét vàng bạc nhưng lại không được phép mang về nước họ. cũng có lẽ vì đường xá quá xa xôi nguy hiểm, nhiều cướp trộm dọc đường nên phải tìm cách chôn dấu ở An Nam Quốc rồi phong thần giữ của đó cho con cháu chúng sẽ tìm lấy về sau.

## Lợn ăn đêm

Tôi đã được nghe các bậc trưởng thượng trong tỉnh Hải Dương nói rằng : có người gặp một đàn lợn mấy chục con kéo nhau bỉ ăn đêm gần chùa Ông Đống phố Đông Thị, Hải Dương. Người này cố đuổi bắt cho được con lợn to đầu đàn mà không thèm bắt con lợn què đang lẻ lết đằng sau. Quá chùa một đoạn, đàn lợn biến mất. Như vậy là gần chùa , nhất định có hầm để của rồi.

Lại có người đã gặp ngựa gặm cỏ sau Nhà Thương Hải Dương hồi quá nửa đêm. Lại gần toan bắt thì bị nó đá chết

Cách đây hơn chục năm. một tờ báo ở Saigon có đăng một truyện « *Vịt ăn đêm* ». Hai vợ chồng nhà nông kia đi làm làm đồng thực sớm, gặp đàn vịt mấy chục con ăn ở ruộng gần đó bèn lùa cả về nhà. Sáng ngày ra thấy chuồng gà, toàn vịt bằng vàng, nhờ vậy mà trở nên giàu có.

Tiếng đồn ầm lên « được của », nhưng rồi mấy năm sau thì bị hại vì « của trời ơi » này ; Không phải do đồng bào Việt ghen ăn mà chính do người Tầu, con cháu của quan lại Trung Quốc hồi xưa đã để của lại cho họ. Chúng có « gia phả » và « chìa khóa » để mở các kho vàng đó. Nay biết là số vàng của họ đã bị mất đi một phần, nên họ tìm cách ám hại vợ chồng nông dân kia để đoạt lại. Rất tiếc là tôi không còn nhớ chúng đã dùng thủ đoạn gì để cướp lại số vàng đó. »

Các bậc tôn trưởng kể lại rằng : « Khi phong thần, người có của đã hẹn cho « Thần giữ của » một thời hạn là bao nhiêu năm nhất định sẽ có người lấy vàng và sẽ trả tự do cho Thần. Quá hạn đó, Thần có toàn quyền cho ai của đó thì cho

Một nhà nông đi làm về khuya gặp một cô con gái thực đẹp bảo đem cho cô ta một đĩa bánh đúc mắm tôm lỏng và 21 người đàn bà có chửa thì cô ta sẽ cho một con lợn bằng vàng. Người nhà nông nhanh trí nghĩ ngay ra đem đủ bánh đúc mắm tôm và 21 cái « đòng đòng » (cây lúa đang có bầu) thì cô gái nhận và mở cửa kho ra cho thấy cơ man nào là vàng đỏ ối, nhưng chỉ được một con lợn đằng

như lời đã hứa. Cô gái kia chính là « Thần giữ của » các kho đó, nhưng đã quá ngày hẹn, thần bị đói nên được toàn quyền xử dụng kho vàng, đổi lợn lấy thức ăn. Và các súc vật đi ăn đêm chính là những con vật bằng vàng trong hầm, lâu ngày đã thành thần vậy.

## Bọn « thôốc-ê »

Bọn « thò lò mũi xanh chúng tôi hồi xưa rất sợ bọn đi bán thuốc rong « thuốốc thuốốc ê ». Người lớn dọa rằng : « Ra đường chơi bọn « thôốc thôốc ê » nó bắt bỏ vào bồ đem về Tầu là chết đó ! »

Tụi « thôốc thôốc ê » này đội nón tu lờ, thứ nón rộng như cái mâm thau lớn, đan bằng cật tre, mặt trên quang dầu màu vàng sậm rất bóng, chính giữa nón lồi lên như cái sừng thực to, có quai móc vào cằm. Họ mặc quần áo cộc màu xanh thẫm, áo cộc mở đằng trước như áo người Việt chúng ta, nhưng cúc thì tết bằng vải. Chân đi hài sảo bện bằng dây đay dây gai, có quai buộc vào chân rất chắc. Chúng gánh hai cái bồ, đi từng bọn, ít nhất là hai, nhiều nhất là năm, sáu, lang thang khắp đó đây, hang cùng ngõ hẻm miền Bắc, miệng rao : «thôốc thôốc ê».

Người thì bảo chúng là dân Tầu, kẻ khác bảo là dân Cao Ly. Có thực chúng sang đây để bán thuốc không ? Rất ít người mua thuốc của chúng mà sao chúng lại đông đến thế ? Nhan nhản khắp các làng, các chợ quê, không đâu là vắng bóng chúng. Người lớn còn bảo là chúng đi rắc «bùa mê». Chúng nó thờ Ma ở một cái bồ, chỉ có một cái là đựng thuốc thôi. Mà quả vậy, chỉ thấy họ mở có một cái bồ thôi, còn cái kia không ai thấy chúng mở ra lần nào cả. Đã có người bắt thình lình chộp cái nắp bồ thứ hai lật ra xem thì thấy có một bát hương và giấy vàng đầy cả bồ. Tên bán thuốc bị cú bắt chợt đó tái mặt lâu nhâu rồi đứng dậy tức khắc đi ngay không bán thuốc nữa.

## Một chuyện lấy vàng

Và dưới đây là những gì xảy ra với tụi «thôốc thôốc ê» này ;

Một bọn chừng năm sáu tên loại này lần quất bán thuốc và đi lại ở làng Mỗ luôn luôn rồi làm thân được với dân trong vùng nhất là với các vị chức sắc xã đó. Rồi hắn làm quen mà mua chuộc được cả anh chàng Mỗ nữa để được anh mở cửa đình cho vào ngủ trong đó. Dần dần, chúng sống với dân Mỗ như người đồng chủng, không con ai nghi ngờ gì chúng nữa.

Thế rồi bỗng nhiên bọn chúng biến mất không tên nào lai vãng đến làng nữa. Lúc đó làng mới sinh nghi, đổ ra Đình tìm tòi thì ai nấy giật mình lác mắt thấy bức hoành phi bằng gỗ tree trước bàn thờ Thành-Hoàng đã bị hạ xuống từ bao giờ mà lạ nhất là bốn đại tự sơn son thếp vàng : «Phúc Như Đông Hải» đã bị đục lấy đi mất. Xem xét kỹ ra mới biết đó là bốn chữ rời có móc, móc vào gỗ chứ không phải là chữ đục trạm trên gỗ. Đằng sau bức hoành còn sót lại mấy lá vàng thật. Lúc bấy giờ dân làng mới ngã ngửa người ra mà tiếc ngơ tiếc ngẩn. Bọn «thôốc thôốc ê» đã đến lấy vàng mà cha mẹ ông bà chúng để lại trên bức hoành phi cung tiến cho đình làng từ mấy đời trước. Bốn đại-tự «Phúc Như Đông Hải» chính là bốn chữ đúc bằng vàng, mỗi chữ hàng trăm lạng vàng chứ ít đâu. Lại còn vàng lá chứa trong bụng bức hoành phi, bao nhiêu là của ở ngay trước mắt dân làng từ mấy đời mà chẳng ai biết !

## Chó đá

Ngoài Bắc có tục lệ tạc tượng chó đá để giữ đình chùa miếu mạo, có khi đến ba, bốn con như ở làng Hoàng-Mai gần Hànội có bốn con chó đá ngay ở cổng làng.

Bọn «thôốc thôốc ê» lần la đến vùng XX và thuê nhà tại chợ, gần đình. Một con chó đá thực to ngồi trên bệ nửa chìm nửa nổi ngay cạnh đình làng. Lưng chó có thấy khắc bốn chữ Hán thực rõ ràng ; «Kim tại ngọc hành», làm cho «bửu bối» của chó bị đập bể, nhưng chẳng thấy vàng đâu cả.

Thế rồi một thời gian sau, làng XX đã phải trố mắt mà nhìn cái «huyệt» ở sau đình, trước mặt con chó đá ấy, lúc này đã thấy đầu chó thủng, có lỗ hổng từ đầu xuống bụng. Về sau có người đoán ra : «Kim tại ngọc hành» nghĩa là đổ đầy nước vào bụng chó cho nước chảy qua «ngọc hành» nước chảy hết, dừng ở đâu thì đào ở đó lấy vàng lên.

Được nghe vậy thì xin thuật lại như vậy. Nhưng theo ngu ý thì không lẽ bọn Tầu-Phù lại khờ khạo đến như thế sao ?

«Vạn Vật Vô Thường» ! Đề của trên bức hoành phi... nếu bảo tố làm đồ đình... dân làng di đình đi nơi khác... mối ăn gỗ làm rơi bốn chữ vàng... hay dân làng đem chó đá đi mé khác... hoặc lâu ngày chó đá bị gẫy nát . thì sao ?

Phải chăng vì những lẽ trên mà bọn cai trị Tầu hồi xưa mới nghĩ đến việc «phong thần giữ của». Rồi việc các quan Tầu cưới vợ An Nam về mà không «động-phòng hoa - chúc» không cho họ nhà gái bén mảng đến nhà trai, đã làm dân An-Nam nghi ngờ để rồi khám phá ra dã tâm của bọn tham-quan ô-lại Tầu-Phù.

## Cứu con khỏi chết

Một gia đình có con gái thực đẹp vừa tuần cập kê được quan Tầu địa phương đến cầu hôn. Còn gì bằng nữa ! Một bước lên bà Quan (mặc dầu là mẹ Tầu Phù, mẹ Mỹ, mẹ Tây hay mẹ Đại-Hàn) nên gia đình cô gái nhận lời.

Những ngày đầu, gia đình nhà gái cũng được đến chơi vài ba lần. Rể cũng nhã nhặn đón tiếp. Một hôm cô gái rỉ tai mẹ đẻ : «Từ hôm về đây đến giờ, chồng con vẫn để con ngủ một mình thôi mẹ ạ !»

Bà mẹ cũng không vừa, chất vấn rể luôn thì được trả lời :

«Tục lệ Thiên Triều khác với nước Đại-Cồ-Việt của cái nhà bà lớ ! Còn phải trọn ngày thực tốt; rồi hai vợ chồng mới tới nhà dành riêng cho việc «động phòng».

Vốn đã được nghe ít nhiều về truyện «phong thần» bà mẹ cô gái bàn với gia đình tìm phương giải cứu con nếu vạn nhất con gái bà bị «phong thần» như đã có lời dồn đại. Bà mẹ ngầm dúi cho con gái một gói đựng hạt vừng (mè) thực mầy, dặn rằng : «Nếu có phải đi đâu ban đêm thì hết sức cẩn thận, rắc vừng xuống đất theo dọc đường, và đến chỗ nào xuống kiệu, còn bao nhiêu rắc vung vãi ra chung quanh cho kỳ hết mà chớ có để lộ cho ai biết mầy may !»

Thế rồi việc phải đến đã đến. Quá nửa đêm một hôm thực tối trời, không trăng sao, cô gái được đưa lên kiệu và rước đi. Theo đúng lời mẹ dặn, cô gái đã rắc vừng suốt dọc đường và đến chỗ kiệu đỗ, còn bao nhiêu vung vãi ra hết.

Cô gái được đưa xuống hầm sâu rồi lên ngồi trên ngai vàng chân tay bị buộc chặt vào ngai. Miệng được ngậm một củ sâm, hai môi bị gắn chặt lại với nhau bằng nhựa trám. Với củ sâm đó, cô gái sống được một trăm ngày mới chết.

Sau khi đã hồ thần và làm đủ phù phép bọn Tầu Phù ra khỏi hầm, xây kín miệng hầm lại, san bằng chỗ đất, trồng lại cỏ như cũ khiến không một ai có thể ngờ việc gì được.

Khi bà mẹ cô gái đến thăm con lần cuối thì được nhà trai cho biết là đôi tân hôn đã dời đến nhà dành riêng cho cuộc động phòng ở mãi xa không thể đi được.

Chỉ chừng nửa tháng sau, gia đình cô gái đã tìm ra dấu vết con mình nhờ cây vừng đã mọc đều. Cuối cùng đã cứu được cô gái. Kho vàng đồ ối, họ đức đủ thứ : voi, ngựa, trâu, bò, lợn, gà, ngỗng ngan, vàng nén, vàng lá, chén bát, đũa đĩa, cau trầu đều toàn vàng ròng.

Gia đình cô gái có đoạt được kho vàng đó không ? Không thấy nói mà chỉ biết sau khi cứu thoát được con gái, gia đình đó đã phải trốn đi phương khác, e khi việc bị bại lộ thì hết đường sống với Tầu phù.

Nếu quá một trăm ngày, cô gái chết rồi thành «Thần giữ cửa» cái kho nay, thì dù là bố hay mẹ cô ta có biết mà vào kho đó cũng sẽ bị Thần chém chết luôn, trừ khi biết được câu thần chú «hô» để gọi để mở kho thì không kể. Nhưng bọn để của đâu có lộ «thần chú» ấy cho ai mà biết được.

Thời tiền chiến nhà văn Thế Lữ đã dựa vào những truyện như trên của «Cha Ông Nhà Việt» để lại mà viết ra tập «Vàng và Máu» thực rùng rợn ly kỳ !

★


ĐÔNG-NAM-Á

**TỬ-VI TÂN-LỘC**

Gởi giờ, ngày, tháng, năm sanh, và một tấm hình, kèm bưu phiếu 2.000đ. sẽ nhận được lá số Tử-vi kèm giải đầy đủ số mạng, cuộc đời theo cả Thần khê Định Số.

Bưu phiếu và thư để :

PHẠM-HUY-QUANG

317 (số mới) Hương-lộ 14 Phú Thọ

(Ấp Phú-Trung 2 Gia-định.)

# Nữ minh-tinh LỆ-HOA

## Lá số và cuộc đời

**Sinh năm Ất-Mùi,**
**Ngày 16 tháng Giêng, giờ Mùi**
**Âm-Nữ, Kim Mệnh, Mộc-Tam-Cục**

● *Luận-đoán của*
*LÊ-THANH-THÁI*

### Khái luận về Mệnh, Thân và Cục:

Tuổi Ất-Thổ lập Mệnh tại cung Mùi thuộc Thổ là tương hợp và sinh phò cho Kim mệnh. Tuy có sao Mộ ở đây là chậm về một phương diện nhưng dương số vẫn sớm nổi danh là nhờ có Triệt phá vỡ sự che lấp, muộn màng của Mộ, sớm hưởng sự tốt đẹp của Long Phượng, Cái, Hồ, Xương, Khúc, Tướng, Ấn Sinh, Vượng và giáp Nhật, giáp Nguyệt.

Năm 13 tuổi chỉ vì Tiểu hạn đến Thiên Di trực giao với gốc Đại hạn đang ở Mệnh, có lưỡng Tướng hội Liêm, Sát, Ấn, Binh, Tiểu hạn có Cáo, Phụ ngộ Binh, Hình, Liêm, Sát Lệ Hoa đi học võ và sau một năm sau đã được làm huấn luyện viên tại võ đường Thiếu Lâm với thắt lưng đỏ. Nhưng đến khi gốc Đại hạn dồi vào cung Phụ Mẫu, có Hồng, Đào, Hỉ, Tấu, Mộc ngộ Lộc, Quyền phùng Thiên, Nguyệt Đức và Quan, Phúc quí nhân : Lệ Hoa giã từ nghiệp võ, đi vào con đường nghệ thuật bằng bộ môn vũ dân tộc thọ giáo với vũ sư Lưu Hồng ở Maxim's. Và tiếp theo đó là những bước may mắn dẫn dắt Lệ Hoa tiến dần đến nấc thang danh vọng từ vũ dân tộc ở sân khấu Maxim's đến vũ điệu Tây phương, rồi được ban giám đốc hãng Mỹ Vân mời ký giao kèo đóng phim độc quyền cho hãng này với một số lương khá cao.

Thân cư Phúc Đức tại Dậu thuộc Kim, là Mộc Cục bị khắc chế, tuy nhiên nhờ tinh theo vòng Cục, cung này là Ất Dậu thuộc Thủy (Tuyền trung Thủy) cho nên Mộc (dương liễu) cức Cục vẫn được bồi dưỡng, vì loại cây này vẫn thích hợp với đất trên núi đá.

Tuy nhiên, từ trung vận trở đi, cuộc đời

ảnh hưởng vào Thân và Cục. Lệ Hoa sẽ hoạt động nhiều hơn nhưng sẽ gặp nhiều khổ tâm buồn lo về tình cảm và gia đình.

## Nhìn qua những cung nổi bật

*Cung Quan Lộc* : Lập tại Hợi là cung cực Thủy sinh phò cho Mộc mệnh, có Tướng, Phủ phùng Lộc, Mã, Xương, Khúc, Long, Phượng, Cái Hồ, Sinh, Vượng giúp cho Lệ Hoa sớm nổi danh và gặp nhiều cơ hội may mắn trong hoạt động nghệ thuật.

*Cung Tài Bạch* : Lập tại cung Mão thuộc Âm-Mộc bị Kim mệnh khắc (khắc xuất sinh tài) có Khoa Lộc hội Tướng, Phủ, Long Phượng, Hồ, Xương Khúc, Sinh, Vượng là càng nổi danh càng nhờ đó mà tiền bạc sẽ dồi dào. Chưa giữ được tiền vì cung này có Giải Thần ngộ Linh Tinh, từ trung vận trở đi mới giữ được, vì bấy giờ bọn Linh, Phi, Tang, Khốc đã giảm khả năng phá tán.

*Cung Nô Bộc* . Lập tại Tý thuộc Thủy là Kim mệnh bị tiết giảm vì sinh xuất nhưng Mộc cục lại được sinh phò. Cung này có Thiên Lương vượng địa ngộ Quyền, Lộc, Hồng, Đào, Hỉ, Tấu, Mộc và Thiên, Nguyệt. Phúc Đức hội Quan, Phúc quí nhân gặp những người lớn tuổi có địa vị thực lòng thương mến giúp đỡ. Nên tránh những người bạn nhỏ tuổi hoặc đồng trang lứa, sẽ bị tai tiếng vì bạn thân nhất với mình gây nên bởi đố kị tài năng và sự may mắn của mình (Kiếp Kị, Hỏa Sát hội Đầu-Quân) và trong đời Lệ Hoa khó tìm

được bạn tri âm tri kỷ dám chết sống với mình, chỉ vì cung này có Cô, Quả hội Không Kiếp, Song Hao

## Nhìn qua các Đại và Tiểu-Hạn

*Năm Kỷ-Dậu, 15 tuổi (1969)* : Tiểu hạn vào cung Quan Lộc, gốc Đại hạn ở cung Phụ - Mẫu, lưu Đại hạn Thiên-Di. Tiểu-hạn có Tướng, Phủ ngộ Long Phượng, Cái, Hồ, Thai, Tọa, Xương, Khúc, Sinh, Vượng Tướng, Ấn, Mã, Long : Lệ Hoa nổi bật trong đám võ sinh và được vị chưởng môn chọn làm huấn luyện viên võ đường Thiếu Lâm.

*Năm Tân-Hợi, 17 tuổi (1971)*: Tiểu hạn vào cung Phúc Đức, gốc Đại hạn vẫn ở Phụ Mẫu, lưu Đại hạn đến Tài Bạch. Năm này có Khoa, Lộc, Mã phùng Quang, Quí, Cáo, Phụ Diêu, Xương, Vũ, gốc Đại hạn có Lộc, Quyền ngộ Hồng, Đào, Tấu, Mộc : Lệ Hoa dời sang địa - hạt vũ dân - tộc trong vũ đoàn ở Maxim's, và từ vũ dân tộc đến vũ Tây-Phương qua sự dìu dắt của vũ sư Lưu Hồng. Nhờ nổi danh trên sân khấu Maxim's

Lệ-Hoa được dịp tiến một bước nhảy vọt từ vũ sang lĩnh vực điện ảnh.

*Năm Giáp-Dần, 20 tuổi (1974)* : Tiểu hạn đến cung Huynh Đệ, gốc Đại hạn vẫn ở cung Phụ Mẫu, lưu Đại hạn trùng phùng với lưu Đại hạn. Năm này có Thái Dương cư Ngọ là cách Nhật lệ trung thiên (tuy bị Triệt án ngữ, nhưng nhờ có Địa Kiếp và song Hỉ giúp cho tinh lực của Thái Dương phát huy đầy đủ) Thêm vào đó, còn có Thiên Lương vượng địa hội Quyền, Bật, Đào, Mộc, Lâm Quan. Và gốc Đại hạn có Cơ, Nguyệt vượng địa ngộ Lộc, Tấu, Hỉ phùng Thiên, Nguyệt, Phúc-Đức, Quan, Phúc quí nhân : Lệ Hoa được ban Giám Đốc hãng Mỹ-Vân mời ký giao kèo độc quyền với số tiền lương cao, để giữa các vai chánh trong những phim của hãng này sắp quay. Cuối năm này các phim do Lệ Hoa đóng vai chính được tung ra trình chiếu như Quái Nữ và Vua Hề, Quái Nữ Sợ Ma v.v...

## Tương-lai Lệ-Hoa trong năm Ất-Mão (1975)

*Năm Ất-Mão tiểu hạn đến cung Phu-Quân* : Năm này vẫn trên đà danh vọng đang lên, nhưng trong lĩnh vực tình cảm sẽ gặp chuyện rất khổ tâm, vì Vũ. Phá hội Tang, Điếu, Hình, Diêu, Phi, Khốc, Phục.

Tháng Giêng, đừng dính líu vấn đề tình cảm, sẽ gây nhiều rắc rối. Tháng 2, thuận lợi về hoạt động nghệ thuật, đi xa tốt. Tháng 3, phòng miệng tiếng thị phi. Tháng 4, khổ tâm về tình cảm. Tháng 5, coi chừng lầm lạc về tình cảm. Tháng 6, coi chừng những người thân yêu nhất của mình làm cho mình khổ. Tháng 7, rắc rối giữa tình cảm riêng và gia đình. Tháng 8, một sự tan vỡ tình cảm làm cho khổ tâm nhưng gia đình vui vẻ. Tháng 9 tiền bạc dồi dào. Tháng 10, coi chừng đau ốm, mất trộm. Tháng 11 có sự di chuyển tốt đẹp. Tháng Chạp, một cái Tết vui bề ngoài mà tâm hồn rất nặng nề.

*(Saigon cuối đông Giáp-Dần 1974)*

# Lượm-lặt

## Chó biết âm-nhạc

Một tuần báo Pháp ngữ chuyên về các hiện tượng siêu hình vừa đăng tải một tin từ Copenhague, thủ đô nước Đan Mạch (Danemark) cho hay người ta khám phá ra một con chó tinh khôn biết âm nhạc. Chủ nhân của nó là bà Gyda Molsted, cho biết con chó này thuộc giống chó săn Phi Châu. Mỗi khi nữ chủ nhân ra hiệu con Rolf — tên con chó — nhảy lên mặt chiếc dương cầm, cất lên vài tiếng và chân nó đụng vào phím đàn, thành ra mỗi tiếng nó cất lại đệm theo một tiếng dương cầm.

Trước mặt chủ và khách con Rolf thường «hát» và «đệm» theo bằng dương cầm. Nó biết thưởng thức tiếng vỗ tay của khán giả rồi dứt tiếng vỗ tay nó mới nhảy xuống để vào «buồng cũi».

Theo chủ nhân nó, ngoài những lúc biểu diễn, không bao giờ con Rolf sủa một tiếng.

*(Theo tài liệu riêng của KHHB)*

Các Dân-Biểu, Thân-Chính và Đối-Lập đều đọc :

**DÃ-ĐÀM TẢ-AO**

**(Tâm long gia-truyền bảo-đàm)**

Cuốn sách viết tới 4 năm mới xong. Gồm thâu gần hết tinh-hoa Địa-Lý

CÓ BÁN TẠI : — *Khoa-Học Huyền-Bí* 86, Lê-Lai, Saigon.
— *Quán sách CAO-TRUNG*, 2Đ Hùng-Vương Cholon (Sg. 10)
— *Thanh-Tâm* (tức Hồng-Dan) 254, Khổng-Tử Cholon.
— *Sống Mới*, 30B, Phạm-ngũ-Lão, Saigon.
— Nhà sách *Khai-Trí*, 60-62 Lê-Lợi, Saigon.

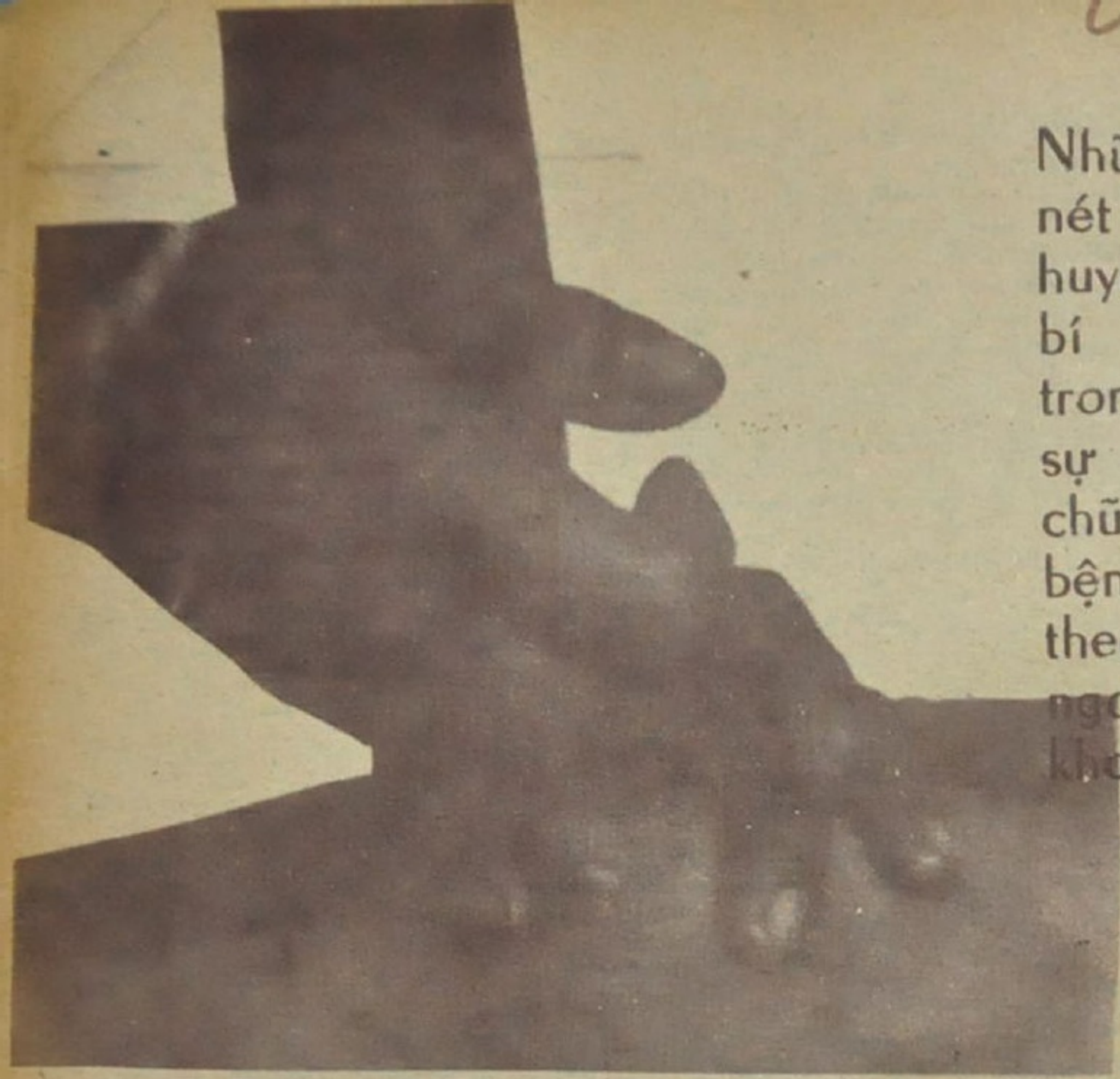

Những nét huyền bí trong sự chữa bệnh theo ngoại khoa

# TÔI ĐI XEM CÁC ÔNG LANG NGOẠI-KHOA PHI-LUẬT-TÂN CHỮA BỆNH

**ANH-ĐỘ** *(viết theo tuần báo Paris-Match)*

## Đôi lời trước khi vào truyện

Cách đây mấy tháng bà con ở Thủ đô được xem trên khung ảnh nhỏ của đ i V.T.T.H. hình ảnh một ông lang trẻ tuổi người Phi-luật-Tân đã dùng đôi bàn tay không mổ bụng một thiếu phụ lôi ra một đống ruột già, ruột non. Xong rồi, ông lang lại sắp xếp lại bộ lòng đó vào bụng bệnh nhân. Hai phút

sau nứ bệnh nhân đó ngồi lên vẻ mặt khoan khoái vui vẻ vì bà ta thấy đã khỏi bệnh đau ruột. *Điều kỳ lạ hơn nữa, bụng bà ta không có vết sẹo hay vết tích gì cả trên chỗ mổ.*

Người viết được biết nhiều sinh-viên y-khoa cho đây là một sự phản khoa học và phổ biến chuyện này cũng là một hành động giúp cho ma thuật đi ngược lại khoa học hiện đại.

## Virgilio đang ngồi thiền

Việc làm của chúng tôi khi phổ biến tài liệu này, chỉ là để trình bầy với quý bạn của *giai phẩm* K.H.H.B. một *sự kiện có thật* diễn tiến trước mắt của bao nhiêu người từ bốn phương trời đổ lại, những người đầy đủ trí óc để xét đoán thế nào là bịp bợm, phân tách đâu là ma-thuật đâu là khả năng của khoa học.

Những bệnh nan y mà y-học tỏ ra bất lực thì các ông lang như ta thấy trên đây lại chữa khỏi vậy thì muốn cho phương-pháp chữa khỏi đó là ma-thuật hay gì gì cũng được nhưng chỉ biết nó đã hơn khoa học ở chỗ chữa khỏi được những bệnh nhân mà các bác sỹ y khoa đã phải bó tay.

Ký giả Olivier Jourdain và nhiếp ảnh viên Jack Garofalo của tuần báo Paris-Match đã được nhà báo cử đi sang Phi-luật-Tân để được chính mắt thấy tai nghe những sự kiện trong phạm vi của những vị lương-y xứ này chữa khỏi được bệnh nan y mà không theo đúng sách và Y-học Tây và Đông Phương.

Paris Match là một đại tuần báo của Pháp có tầm mức quốc tế cũng đã cho đăng tải những thiên phóng sự về hiện tượng siêu hình như chuyện một bác sỹ chết từ năm 1937 đến năm 1974 hiện hồn về nhập xác một đồng tử để chữa bệnh và chuyện 16 vong hồn hiện về nhập vào thể xác một cô gái hiện nay đang còn sống tại Nữu Ước ( Hoa Kỳ ). Những chuyện này chúng tôi cũng đã dịch đăng để quý bạn đọc thưởng lãm

Sự kiện trên chứng tỏ tại các nước như Hoa-Kỳ, Anh, Pháp người ta cũng phải chấp nhận những hiện tượng kỳ lạ đó với một tinh thần khoa học mặc dầu đã có những sự tiến bộ khủng khiếp về Khoa Học mà cũng chưa giải thích thỏa đáng được.

Vậy thì, với tinh thần đó chúng tôi xin mời quý bạn-đọc thưởng thức thiên phóng sự đáng tải dưới đây.

K.HH.B

## Một Lộ-Đức (Lourdes) ở Phi-Luật-Tân

Tuy không phải trên đất Pháp, mà người ta cũng có thể gọi nơi đây là Lộ-Đức (Lourdes) vì nơi đây gồm những địa điểm nằm trong vòng thành phố Ma-Ni (Manille) Thủ Đô của xứ Phi-Luật-Tân, vùng đất của khoảng sáu trăm vị lương y chữa bệnh cho thiên hạ bằng đức tin.

Những người bị bệnh ung thư, bị bệnh bại xuội, những người mù lòa từ khắp nơi kéo tới khi mà họ nhận thấy bệnh tình của họ vô phương cứu chữa. Cả những người đau bệnh nhẹ như : phong thấp, nhức khớp xương, đau ở ống quyền cũng tới đó nữa.

Tôi (*lời ký giả Olivier Jourdain*) có gặp một thiếu nữ Hoa-Kỳ, dáng điệu rất thanh lịch từ Pittsburg tiểu bang (Pennsylvanie) tới đó để chữa bệnh rụng tóc, một thứ bệnh mà cô ta không bao giờ nghĩ tới.

Bệnh nhân gồm những người đủ các nước Hoa-Kỳ, Gia-nã-Đại, Tây, Đức, Đài-Loan, Thụy-Sĩ, Úc-đại-Lợi, Hạ-Uy-Di. Đối với những người muốn tìm hiểu xem có phải đức tin đã chữa cho họ khỏi bệnh, những đoàn người đó cũng giống như đoàn người đi trên chuyến tàu Hồng-thập-Tự đến Lộ-Đức (Lourdes) cầu xin phép lạ.

Những người bị bệnh nặng hoặc những người bị bệnh tưởng, thân chủ của những vị lương y chữa bệnh bằng đức tin đã đến ngụ tại các khách sạn sang trọng chuyên môn đón những khách đau ốm này tại Ma-Ní như khách sạn mang tên «Bay View» hay « Ambassador ». Cũng có khi chính những vị lương y đó tới khách sạn để chữa cho thân chủ và cũng có khi những chiếc xe «ca» gắn máy điều hòa không khí chở các bệnh nhân ra vùng ngoại ô Ma Ní hoặc đi các tỉnh xa như Pangasinon, Quezon-City hay Baguio đến nhà các vị lương y nổi danh — khoảng chừng 30 vị— hoặc nhà ông José Mercado, nhà ông Tony Agpaoa hay nhà ông Alex Orbito hoặc ông Virgilio Guttierez.

## Giải-phẫu bằng tay không để chữa bệnh và thù-lao thì tùy-hỉ

Người ta phải công nhận rằng danh tiếng của những vị lang y đã thu hút được những bệnh nhân tuyệt vọng hầu như không còn trông mong gì được vào khoa học đồng thời khêu gợi óc tò mò của hạng người hiếu kỳ.

Không những các vị lương y đó cũng như hầu hết các đồng nghiệp của họ ở khắp nơi khoe là họ có thể chữa khỏi được các thứ bệnh từ ung-thư nguy hiểm đến sự trật gân tầm thường, hoặc dùng đôi bàn tay không của họ truyền thần khí vào người bệnh nhân, để làm giảm hay mất đi sự đau đớn mà họ còn có thể mổ các bệnh nhân không cần đến thuốc mê hoặc một thứ thuốc gì khác mà chỉ mổ bằng hai bàn tay không chớ không dùng dao mổ và chỗ mổ cũng không để lại dấu vết gì. Như vậy tức là họ áp dụng lối *«giải-phẫu bằng phương pháp tâm linh»*.

Chúng ta cũng nên ghi thêm một điểm sau đây nữa : các vị lương-y đó không đòi hỏi giá tiền thù lao mà chỉ tùy ý bệnh nhân muốn trả bao nhiêu cũng được. Sự tùy hỉ này không phải là một trong những yếu tố hấp dẫn của lối giải phẫu nói trên. Vì các vị lương-y này cũng có y đạo học riêng của họ.

Bác-sỹ Joaquin Cunanan, Chủ-Tịch Hiệp-Hội Thông-linh Cơ-đốc giáo Phi-luật-Tân, trong đó có một số lương-y là hội-viên, đã nói với tôi về Y-đạo-học này sau khi ngỏ lời ca tụng nồng nhiệt bác sỹ Coué.

Tại khách sạn Nhật Bản «Bay View», trước khi đi chủ tọa một buổi đọc kinh của các hội viên ngay tại một gian phòng trong khách sạn, bác sĩ Cunanan đã nói với tôi như sau :

— Vì luyện tập mà chúng tôi có được những năng lực từ tính chớ không phải bỏ tiền ra mua được nên chúng tôi nghĩ rằng không nên bắt ai phải trả tiền cả. Nhưng Thánh kinh có dạy rằng hễ có làm việc là phải được tiền công. Như vậy là phải trả thù lao cho thầy chữa bệnh nhưng không phải trả một cách trực tiếp, mà phải cúng vào Giáo Hội hoặc một trung tâm thông linh học nào đó mà người chữa bệnh trực thuộc.

Và để tỏ ra mình là một nhà thông linh học có đầu óc thực tế, khôn ngoan, bác sỹ Cunanan nói thêm :

— Người ta cũng nên coi chừng các hãng du lịch kẻo họ tính gồm cả tiền trả thù lao cho các lương y vào giá vé rồi tiền thù lao đó họ lấy bỏ túi riêng.

## Đối với giới khoa-học và chánh-quyền

Mỗi hãng du lịch có đường lối riêng của họ để khai thác sự thu hút bệnh nhân của các lương y chữa bệnh bằng đức tin, như sở Du Lịch Phi luật Tân, các hãng du lịch tư, các hãng Hàng không Mỹ chuyên môn tổ chức những chuyến bay dành riêng cho các bệnh nhân nặng đến đây với hy vọng cuối cùng của họ.

Trước tình trạng nói trên đã khiến giới khoa học xúc động và bị chia rẽ. Tại Phi luật Tân, y sĩ đoàn đã thẳng tay lên án các vị lương y này và cho đây chỉ là những bọn «lang băm» và bọn «ma thuật». Đối với các nhà siêu linh học, những người rất quen thuộc với các trạng thái siêu nhiên, thì họ cho những gì không thể giải thích được chỉ là những điều chưa giảng giải ra được mà thôi. Trừ một vài ngoại lệ, các nhà siêu linh học này

có hàng ngàn giải thích về lối giải phẫu lạ lùng này của các vị lương y. Về phía chánh quyền Phi luật Tân, nhà đương cuộc yêu cầu thành lập một ủy ban điều tra gồm đại diện bác sĩ đoàn, đại diện của Giáo hội và đại diện các lương y hành nghề bằng đức tin. Khi tôi (*ký giả Olivier Jourdain*) ở Ma Ní thì ủy ban điều tra này chưa hình thành.

Một nữ tiếp-viên Hàng-Không của Háng Hàng Không Lufthansa trên đường bay Vọng-Các—HồngKông, tuy rằng chưa bao giờ đặt chân xuống Ma-Ní, mà hình như cũng biết rất nhiều về các lương y Phi-luật-Tân. Cô ta nói với tôi:

— Rồi ông sẽ được coi, đó là một sự huyền hoặc phi thường.

Nữ tiếp viên Hàng Không này cũng là một người say mê khoa siêu linh học. Cô ta bảo tôi nên đọc cuốn sách nhan đề «*Psi Hei-lung*» của bác-sỹ Alfred Steltel. Không may cho cô là tôi vừa được đọc một bài phê-bình cuốn sách đó trên một tờ nhật báo của Thụy-Sĩ tờ « Y-học và Vệ-sinh ». Bác-sỹ Rentchnick, chủ nhiệm tờ báo đó đã nói cho tôi biết trước: « Tác giả cuốn sách đó ngây thơ một cách lạ kỳ ! »

## Tôi gặp Tùy - viên Thương-mại Thụy-Điển hay là tâm-lý của kẻ khỏi bệnh

Tôi đã đến Phi-luật-Tân, tôi đã được chứng kiến những sự kiện xảy ra và đã được nghe mọi người nói, kể cả Y sĩ đoàn Phi Luật-Tân, bác sỹ Cunanan và cha Atchutéguy, người đại diện bán chánh thức của Giáo-Hội trong Ủy-Ban điều tra sắp sửa thành hình. Cùng với bạn Jack Garafalo, nhiếp ảnh viên của tờn báo phải đi theo tôi để chụp hình, chúng tôi đã được chứng kiến một vị lương y nổi danh và được dân chúng Phi ái mộ nhất, ông Virgilio Guttierez ngay lúc ông ta hành nghề tại nhà riêng ở một địa điểm mệnh danh là « Trung-Tâm nơi Chúa Giê-Su thuyết giáo về Chơn Phước ». Địa điểm này ở tại Que-zon City, Thủ đô hành chánh của Phi-luật-Tân bên cạnh Thủ đô Ma-Ní.

Ông Virgilio Guttierez hành nghề tại nhà riêng, gian phòng ông làm việc có đông đủ mọi người : thân nhân, các đồng tử và các vệ sĩ của ông. Tôi đã gặp rất nhiều người đã được ân huệ thiêng liêng mà khỏi bệnh và những lúc xem ra là có thể được, tôi phỏng vấn những bệnh nhân tới chữa vì những kẻ tay chân của Virgilio lúc nào cũng sẵn sàng ngăn cản một cách rất lễ phép nhưng quyết liệt—không để tôi thi hành phận sự. Tôi đành chịu vì cũng còn phải để cho bạn tôi thi hành công việc chụp hình của anh ta.

Tôi đã đến được nơi đây, đã được thấy tận mắt cũng như được nghe tận tai nhưng tôi vẫn chưa chịu tin.

Nhưng trong những người được chữa khỏi bệnh mà tôi đã gặp để hỏi chuyện chỉ có ông Ericson, Tùy viên thương mại tòa Đại-Sứ Thụy Điển tại Ma-Ní là chắc chắn đáng tin cậy nhất.

Những Tùy viên Thương Mại của Thụy Điển không phải đều là những người tin ở thuyết huyền bí

Ông Ericson, người lùn mập, vai vuông, dáng vẻ bình tĩnh làm việc tại một văn phòng cơ cấu thương mại thuộc tòa Đại sứ Thụy Điển đặt trên một cao ốc đường Mabini, một khu phố đặc biệt tối tân của Thủ đô Ma Ní. Ông tiếp tôi tại Văn phòng, nói chuyện rất lâu về trường hợp của ông.

Ông ta đau đã bảy năm nay rồi. Những khúc xương sống liền với cổ như được gắn lại với nhau nên những đường gân đã bị trẹo đi. Mỗi đêm, ông không ngủ được quá bốn tiếng đồng hồ, Khi thức giấc, ông chỉ việc ngồi trên giường chờ sáng. Để có thể lái xe hơi được ông cho gắn trong xe rất nhiều kính chiếu hậu vì đau ở cổ nên không thể qnay mặt nhìn hai bên phải trái và đằng sau được.

Khi còn ở trong nước, các bác-sỹ đã cho ông biết là : «Y học không thể chữa được». Đến Phi-luật-Tân, vợ ông ta nghe nói đến các vị «lương y chữa bệnh bằng đức tin» và bà ta cũng nói với chồng là tới nhờ ông Virgilio thăm bệnh cho, Có một điểm đáng chú ý : «Cũng như bao nhiêu bệnh nhân khác đã từng đến chữa bệnh tại nhà các ông lương y ngoại khoa, ông Ericson đã đi với một tâm trạng của người thất vọng và ông nghĩ : «Thì mình cứ đi, nếu không khỏi thì cũng chả sao cả.»

Thế là ông Tùy-viên Thương - Mại đi đến nhà ông lang Virgiiio, nằm dài trên một trong hai chiếc giường nhỏ kê trong một gian phòng nhỏ dùng làm nơi làm việc của ông lang. Kể đến đoạn này ông Ericson nói :

— «Vì tôi nằm sấp trên giường nên không trông thấy gì cả. Tôi chỉ thấy máu rỏ từng giọt ở cổ tôi rồi chảy xuống ngực. Tôi cảm thấy có một bàn tay rờ nắn trên lưng tôi nhưng không thấy đau đớn gì cả, nhưng thấy nóng ran lên thì có. *Vợ tôi đứng bên trông thấy bàn tay ông Virgilio thọc vào lưng tôi lấy ra một cục máu lớn.*

Giải phẫu xong, Virglio bảo ông Ericson:

— Trong ba ngày liền, ông đừng tắm

**(Xem tiếp trang 46)**

LAM-ĐIỀN

# ĐÒI MẠNG

KẸT bắc Mỹ-Thuận khá lâu, về đến Cần-Thơ trời đã xế dài, tôi kêu xe lôi vội vã xuống bến tàu, may kịp chuyến đò chót về Trà Ôn.

Đò đậu ken khít, trong mui nghẹt người, khói dầu khói thuốc bao phủ, tôi len lỏi mướt mồ hôi mới tìm được chỗ ngồi, vừa lau mặt, vừa nhìn cảnh vật lờ mờ xung quanh.

Hành khách đã đông hàng hóa lại nhiều, tiếng máy xình xịch, tiếng trẻ khóc thét hòa lẫn với tiếng oang oang của mấy bà thành một âm thanh hỗn độn. Tôi thu mình chịu trận khá lâu, đò mới tách bến.

Chiếc đò tuy nhỏ, nhờ được cảng thon máy mạnh, bon bon rẽ nước ra khơi. Giòng sông Hậu mênh mông, gió lộng xua khói mù, ai nấy thở ra khoan khoái.

Tôi nhìn ra cửa sổ, đây còn Tròn cây cối xanh um ; kia còn Công, nơi địch núp hồi tết Mậu-Thân, bán sẻ ra thuyền ra đò, báo hại bao người vô tội bị chết bị thương oan uổng. Xa hơn là cù lao Mây một trong những cù lao to của giòng sông Hậu. Còn nhớ thuở nhỏ, thỉnh thoảng chúng tôi chèo tam bản ra mấy cồn non ở đuôi cù lao nầy, chia làm hai tốp, dùng sinh non làm bôm lam đạn, lập thành chiến tuyến bên Nhật bên Tàu, cũng phục kích cũng tấn công, cũng xung phong cũng xáp lá cà dữ tợn.

Sát phạt nhau cho đến đói lả mệt nhoài, mới đi hái đọt rau chiết bẻ trái bần non, ăn với mắm sống cơm nguội. Thời thơ dại như mới ngày nào ; phải chăng đó là điềm báo trước, mà giờ đây chúng tôi, kẻ ở bên này người bên kia không biết còn sót được mấy ngoe : mình thì tóc đã điểm sương, biết bao giờ lại được cùng nhau chia miếng mắm sống xẻ trái bần xanh như thuở nọ !

Một hành khách đến bên hồi nào, vỗ vai làm tôi giật mình quay lại. Y cười niềm nở :

— Anh Tám mới về hả ? Còn nhớ em không ?

Tôi ngơ ngác lắc đầu. Y tự giới thiệu :

— Dũng đây mà ? Dũng em ba Hùng, anh quên rồi sao ?

— Trời đất ! Chú thay đổi nhiều quá, làm sao tôi nhận cho ra. Sao mà ốm dữ vậy, gia đình hiện nay ở đâu ?

Dũng ngồi sẻ bên tôi, đáp :

— Vợ con của em vẫn ở chỗ cũ. Riêng em thì rày đây mai đó không về nhà được anh ơi !

— Ủa sao kỳ vậy ? Nghe nói miệt chú lóng này yên mà ?

— Yên thì yên lâu rồi, người ta hồi cư làm ăn rần rần, bạc tiền vô như nước. Riêng em thết tha thất thểu, chịu đói chịu khát mà không biết làm sao hơn !

— Nắng bề nào che bề nấy như thiên hạ hơi đâu mà ngại chú ?

Dũng thấp giọng kể lể :

— Đâu có phải anh ! Tiếng tăm của em đã nổi như cồn, bên này bên kia đều biết danh biết mặt, có ai thèm đếm xỉa tới, em cứ phây phây muốn đi đâu thì đi, miễn đừng về nhà thì thôi, vì nếu về nhà thì vợ con liền phát

điên, chúng chạy bán mạng khắp đồng; không nữa cũng phóng xuống rạch xuống ao, lặn thôi trắng dờ con mắt.

Thấy tôi trố mắt ngạc nhiên, Dũng tiếp :

— Chắc anh cũng biết, mấy năm về trước em còn được bên trong tín nhiệm, họ giao cho em giữ tù kiêm luôn ban ám sát. Số người bị em thủ tiêu không nhớ nổi, thậm chí gặp cơn bố ráp, dẫn họ chạy lòng thòng bận bịu mất công, em tự động thanh toán bớt cho gọn, về báo cáo qua quít thế nào cũng xong.

Tưởng chết là hết nào ngờ hồn oan của họ vẫn còn vấn vít. Ban sơ lúc ngủ em mơ màng, thấy kẻ xách đầu người ôm ruột, bu em đòi mạng, vía em nạt nộ xua đuổi, họ không ngán xông tới làm già, mỗi đêm mấy chập như vậy.

Thét rồi không đợi tới ngủ, hễ em quá mệt mỏi vừa nhắm mắt, họ đã bu lại tấu công làm mình mất ngủ mất ăn, càng ngày càng ốm o còm cõi.

Em gây nên tội, chịu khổ đã đành : tội nghiệp cho vợ con, thỉnh thoảng thấy nhớ, em men về nhà, thấy mặt chưa kịp mừng, chúng đã bị ma qui nhập vô, phát điên lướt bụi băng đồng, chạy cho đến xỉu mới được chòm xóm khiêng về hoặc nhào xuống nước lặn gần hụt hơi, mới được bà con vớt phụ ; chúng đâu có tại tình gì cho cam !

Em quýnh lên, chạy kiếm, mấy ông thầy pháp Ông trả lời sồ bùa khăn ấn đã đốt từ lâu, còn gì mà linh ; ông nói tổ tướng bấy nay không thờ, lấy đâu mà ứng !

Họ từ chối cũng phải, trước kia chính mình đã cấm họ hành nghề mê tín dị đoan ; giờ còn trách được vào đâu.

Có người điểm chỉ ông Lục Ô-Răng vùng Chông-Nô đây là một ông Sãi Miên đạo đức cao siêu phép thuật nhiệm mầu. Em tìm tòi thiết tha cầu khẩn, ông mới ban cho mấy sợi tom, căn dặn phải lo tích đức tu nhơn, mới mong thoát khổ.

Anh nghĩ, mình ăn thịt chó thịt trâu như hạm, chay lạt gì được mà tu ; thêm cũng chẳng biết đức là cái chi chi mà chứa.

Bởi vậy cả nhà đeo niệt đeo tom ăn trớt, vợ con vẫn phát điên mỗi khi em về thăm nhà. Tội nghiệp nhứt là đứa con út chưa đầy hai tuổi. Nó mới biết đi mà hễ thấy em vừa ló tới sân thay vì lắm đắm ra mừng, lại bon bon chạy thẳng ra hồ, phóng tòm xuống nước ; mẹ nó anh chị nó rủa chạy hướng nào mặc kệ, em nhảy xuống hồ lo vớt đứa con cưng.

Nghĩ cũng lạ, đứa bé tí xíu không biết chứng cốt gì mình trơn như lươn, sức mạnh như rái. Em phải ạch đụi khá lâu mới ôm được nó lên bờ, xốc nó ói ra hàng tô nước đục.

Vợ con khóc than, chòm xóm khuyên nhủ, em đành dứt áo ra đi, để cho gia đình đỡ khổ!

Từ đó, hôm ghé nhà nầy hôm vào nhà khác, anh em thương hại không nỡ đuổi xua, kẻ mời bữa cơm người cho bánh trái. Khổ nhứt là ban đêm, nằm đâu cũng bị lũ qui nó hiện về, đôi khi chúng còn lôi luôn chủ nhà đòi mạng, bắt buộc em phải ngủ bụi ngủ bờ, mặc cho gió mưa muỗi mòng đỉa vắt.

Ba năm dằng dẳng, thân em như thân con vật vô chủ, ngại ngùng miếng cơm thương hại của xóm làng, ngày lùm vắng, đêm gò hoang, kéo lê cuộc đời vô định. Nhiều lần em treo vòng thắt cổ, nếu không vòng đứt thì cũng gặp người bắt chợt khuyên can ; nhờ vậy mới còn sống sót cho đến ngày nay. May gặp anh đây, thố lộ nầy giờ lòng em cũng được phần nào nhẹ nhõm.

Tôi móc thuốc mời Dũng, rồi ân cần khuyên :

— Theo như lời chú thì đó là tiền oan nghiệp chướng nó theo bám mình. Mình nên ăn hiền ở lành, cố gây âm đức để trả cho xong, chớ trốn đi đâu cho khỏi.

Dũng gượng cười đáp :

— Anh nói y như ông Sư già trong chùa em qui y. Anh ngạc nhiên hả, mà ngạc nhiên cũng phải, mấy đời qui sống như em mà chịu lạy Phật ăn chay ?

«Vạn pháp do tâm sanh», em bắt chước lối nói của vị Sư già lọc anh chút chơi, chớ có biết cái chi là tâm là pháp.

Chỉ biết một hôm, cách nay trót năm gì đó, em lọt trong trật bố lớn, vòng vây càng thắt, phi pháo càng nhiều, em gặp một tốp đàn bà trẻ thơ, đang quýnh quáng như bầy gà con mất mẹ.

Tội nghiệp quá, em trấn tĩnh tinh thần mọi người, rồi lẳng chiến đạn bôm, hướng dẫn họ thoát khỏi vòng vây, vào chùa trú ẩn.

Ăn xong ba hột cơm, ỷ có mấy thầy bảo vệ, em tìm một góc kín đáo, đánh một giấc tới khuya.

Chừng nghe hồi chuông công phu mới sự tỉnh giấc, còn nằm mơ màng nửa thức nửa ngủ thì bọn qui bọn ma ôm ruột xách đầu đã lại xuất hiện.

Lạ kia, sao chúng chẳng hung hăng đòi mạng như thường lệ mà dường như bận thả hồn theo tiếng chuông ngân hay lắng nghe giọng trầm tham của chư Sư tụng niệm ?

Em mừng thầm, đánh luôn một giấc tới sáng.

Trận bố kỳ đó khá lớn, đã ba đêm ngày

mà bom dạn vẫn còn, đồng bào kéo tới chùa càng bữa càng đông. Lính vào lục soát rần rần em cũng mặc, trực thăng bắn rốc kết xung quanh ầm ầm em cũng thấy ; đã từng thọc cổ vào vòng như em thì việc chết sống nào có xá chi, chỉ biết lợi dụng lúc quỉ ma quên đời mạng mà ngủ lì bì, ngủ đến quên ăn quên uống.

Chẳng lẽ nằm vạ luôn tại chùa, nên sau vụ bố em lại lếch thếch ra đi. Rồi lại ngày vất vưởng thiếu ăn, đêm bị quỉ ma quấy rầy thiếu ngủ.

Nhớ vợ con đứt ruột mà chỉ dám từ xa nhìn về mái lá thân yêu, hay núp trong lùm đau xót ngắm cảnh vợ con lam lũ, bắt ốc hái rau ngoài ruộng.

Thỉnh thoảng lại có dịp ngủ nhờ tại chùa một đêm, thì lạ quá, lại được một đêm quỉ ma mê chuông mõ kinh kệ, quên quấy rầy. Lần nào cũng như lần nào, làm em sanh nghi, hay là Sư cụ có tài hay phép lạ gì chăng ?

Em mới kể hết đầu đuôi, rồi xin Sư cụ ban phép trừ ma ếm quỉ. Ngài cười đáp :

— Sư chỉ biết ăn chay niệm Phật, sớm chiều chuông mõ kệ kinh, chớ có biết phép tắc gì đâu.

Theo lời thí chủ vừa kể thì oan hồn có lẽ thích cảnh chùa chiền. Hay là thí chủ qui y Tam Bảo thử xem, may ra có khỏi.

Em mừng rỡ, xin thọ pháp qui y, vào hôm rằm sau đó.

Anh cũng biết, hễ thọ tam qui thì phải gìn ngũ giới. Giới nào em không ngán, chỉ ngán giới cấm sát sanh. Đập con muỗi giết con kiến cũng phạm, thấy con chim ngon trên cành ước có cây súng nã một phát cũng sai. Em âu tả quen nết quen đời, cố hết sức cũng cứ nhớ sau quên trước.

Em tu ba-sồn ba sực sơ sài như vậy mà đỡ nhiều lắm nghen anh. Bây giờ lâu lâu về nhà, vợ con không còn điên liền như chầu xưa, em hủ hỉ với chúng được một vài giờ, hễ chớm thấy một vài cử chỉ bất thường là mau tay mau chơn xách áo dòng liền, chẳng đợi những cảnh đáng tiếc xảy ra như trước và đêm nào em ngủ tại chùa thì ít thấy quỉ ma, lỡ có thấy chúng cũng hiền khô, chớ không hành hung đòi mạng như ngủ nơi khác.

Em biết tội của em nặng nề vô cùng, biết tu mấy kiếp cho vơi. Dầu vậy, em cũng ráng hết sức, cầu nguyện cho vợ con khỏi khổ lụy vì mình, là em đã mãn nguyện lắm rồi.

— Chú chẳng nên quá bi quan như vậy ; mình đã ăn năn sám hối tội cũ, lại biết lựa đường đạo đức mà đi, dầu đường có dài, cứ bền bỉ mạnh dạn tiến lên, lo chi không có ngày tới đích.

Đồng thời mình cố tìm những việc phước đức mà làm ; cán cân phước đức càng tăng thì tự nhiên tội nghiệp phải giảm.

Câu chuyện tới đây, vừa lúc đò máy chạy ngang chùa Đông-Hậu. Pho tượng trắng muốt của Bồ-Tát Quán-Thế Âm như ẩn như hiện bên chòm tre xanh.

Cả hai chúng tôi nhìn sững bóng dáng từ bi. Trong lúc Dũng lâm râm niệm cầu, thì tôi nghĩ đến hạnh nguyện cao cả của Ngài mà bồi hồi xúc động. ●

# Tôi đi xem các ông...

(*Tiếp theo trang 43*)

rửa và cũng đừng uống thức gì lạnh.

Ông Ericson cho tôi biết đêm hôm đó, lần đầu tiên ông Ericson ngủ một giấc ngon lành, giấc ngủ bình an của một nhân viên ngoại giao cao cấp của tòa Đại sứ Thụy Điển và cũng từ hôm đó, ông ta đã cớ thể quay đầu sang phải, sang trái ngoảnh nhìn phía sau mà không còn cảm thấy đau đớn. Ông nói tiếp :

— Cổ tôi còn hơi ngượng một chút nhưng tuần lễ sau, tôi đến nhà ông Virgilio để chữa thêm sau đó thì khỏi hẳn.

Một chi tiết có ý nghĩa : trước kia, ông Ericson có đi chiếu điện chỗ xương sống bị đau. Nhưng khi chữa được khỏi bệnh, ông không nghĩ đến việc đi chiếu điện lại nữa.

Đây là một hành động mà tôi thường thấy ở những người được các ông lang ngoại khoa chữa cho khỏi bệnh. Người ta có nhiều lý do để «thông cảm» sự kiện này. Có lẽ họ không làm như thế vì không muốn tỏ ra khiếm nhã đối với lương y đã chữa cho họ. Họ không muốn tỏ ra là kẻ thiếu đức tin, và nghi ngờ tài ba hiển nhiên của các lương y. Và có lẽ họ cũng sợ không dám đưa trường hợp khỏi bệnh của họ ra, để khoa học xác nghiệm vì không hẳn là nhờ khoa học mà họ khỏi bệnh.

Bác-sỹ Rentchnik, chủ nhiệm tờ nhật báo Thụy-Sĩ «Y học với Vệ sinh», một chuyên viên về các ngành y học sống đài và cũng là một trong nhóm người hết sức khinh miệt các lương y chữa bệnh bằng đức tin. Hồi tháng 11-1974, Bác sỹ đã tới Phi-luật-Tân và đã đi thăm một ông lang ngoại khoa tại Ma-Ní. Ông có viết một bài nhan đề «cuộc viếng thăm một lang băm» trong đó ông đã nhắc lại một kỷ niệm nói lên rất nhiều về khía cạnh tâm lý của những người được chữa khỏi bệnh. Dù họ nhận là đã khỏi bệnh mà cũng không dám để Khoa Học xác nghiệm trường hợp của họ.

★

(*Đoạn tiếp ở kỳ sau*)

## Nguồn-gốc tục xâm mình của con người là

# MỘT THIÊN TÌNH - SỬ ĐẪM LỆ

TƯỜNG-NGỌC

- Nàng công-chúa phải lòng một ngư-phủ bảnh trai. Vua cha biết chuyện, cấm công-chúa không được gặp người yêu.
- Một hôm, công-chúa bèn khắc một bông hoa trên ngực.
- Tục xâm mình ra đời từ đó.

### Trương [illegible] và [illegible] Nương

Ngày [illegible] từ [illegible]u lắm, có một nàng công chúa trẻ đẹp sống trên bờ sông Indus, một con sông tiếp nhận nước của thác Tchinab từ Hy-Mã-Lạp-Sơn đổ xuống

Nàng công chúa mới 16 cái xuân xanh chẳng mấy hồi phải lòng một ngư phủ bảnh trai vẫn hay đánh cá ở sông là chàng Bantas.

Vua cha Néris, biết chuyện bèn ra lệnh cấm công chúa không được gặp người yêu nữa.

Chàng Bantas bèn nghĩ ra một mẹo để tỏ tình yêu với nàng công chúa, chàng hái một bông hoa nha phiến rồi thả xuống sông. Bông hoa theo giòng nước trôi tới tận chân nàng công chúa. Người đẹp Cirrhoé hiểu ngay rằng bông hoa là thông điệp của người yêu nàng... Từ đó, mỗi ngày, chàng Bantas đều thả hoa xuống giòng sông tặng công chúa để tỏ lòng

chung thủy...

Nhưng nhà vua khám phá ra mẹo của chàng Bantas, Ngài bèn ra lệnh cho dân quân nhổ hết cả cây nha phiến trong vùng.

## Bông hoa nha-phiến

Từ đó, bặt tin tức chàng ngư phủ, công chúa buồn rầu tâm sự với một thị nữ thân tín là Mancille.

Mancille mới mách công chúa hãy lấy cái tăm tre vót nhọn nhúng vào chất dịch vị đỏ của con bọ phẩm làm mực, rồi khắc một bông hoa nha phiến trên ngực trái Mancille, để người thị nữ này tới cho chàng Bantas coi vì ả được tự do đi lại. Khi Mancille gặp chàng Bantas, chàng hiểu ngay rằng hình ảnh bông hoa là hình ảnh nói lên nỗi khổ đau và tình yêu của nàng Cirrhoé vì nó biểu tượng cho đam mê và tục lệ xăm mình bắt đầu có sau thiên tình sử đầm lệ kiểu Trương Chi My-Nương này.

## Trước kỷ-nguyên chúng ta

Trước kỷ nguyên chúng ta, tục xăm mình đã thấy ở dân Assyeriens.

Ở dân Ai Cập, nó lại nhuốm vẻ phù thủy và được dùng để chữa bệnh : họ thường xăm hai chấm xanh lơ ở mỗi thái dương để phòng bệnh nhức đầu và các đạo sĩ ở Isis đều xăm trên mặt những dấu hiệu thiêng liêng của Thần Thánh làm bùa hộ thân.

Người ta thấy các biểu hiệu tôn giáo ở trên mình những tín đồ Thiên Chúa Giáo đầu tiên và sau hàng thế kỷ, mặc dù đã cải đạo để theo hồi giáo, phụ nữ Kabyle vẫn còn giữ tục lệ xăm trán như xưa.

Hồi trung cổ, các vị lãnh chúa hay xăm các khí giới của họ lên mình các nô lệ và gia súc. Họ cũng làm vậy đối với tù nhân.

## Tại Anh

Về sau, tại Anh, những nhà quí tộc trẻ phục vụ trong Hải Quân hoàng gia bắt đầu xăm lên thân thể hình cái mỏ neo hay mặt la bàn hoa thị.

Sự kiện này trở thành một cái « mốt » vừa cuối thế kỷ thứ 13, sau các chuyến mạo hiểm của địa ủy Cook tại Úc-Châu. Bấy giờ, người ta mới dùng chữ « *tatouage* » của dân đảo Polynésie để chỉ các bức vẽ nói trên. Chữ « *tatouge* » (xăm) phát sinh từ một chuyện truyền kỳ, theo đó, Thần Tiki dường như đã dạy cho dân bản xứ biết các nghệ thuật xăm mình mà ở Âu-Châu chưa ai biết. Tất cả những ai từng tham dự các cuộc thám hiểm nơi xa đều hay phô trương các hình xăm đó để làm bằng chứng cho thấy rằng, họ đã từng vào sinh ra tử trong các chuyến đi xa.

Từ đó, nhiều kẻ a dua ở Luân-Đôn bắt chước nhờ thợ xăm vẽ cho các hình bướm bướm, bó hoa, rập theo huy hiệu Câu lạc bộ của họ.

Các bà các cô thì xăm hình thần ái tình Cupidon.

## Vua chúa cũng khoái xâm

Vua Anh Quốc Edouard đệ thất hồi còn là Thái tử đã xăm mình rồi, vua Đan Mạch Christian thứ 9 cũng xăm. Ngày nay, Hoàng tế Philip d' Edimbourg xăm hình mặt la bàn hoa thị ở vai, để kỷ niệm hồi ở hải quân... Quận công Aoste, con rể bá tước de Paris cũng là thủy binh, có xăm một con vẹt ở cánh tay trái.

Trong thời kỳ Cách Mạng 1789 tại Pháp các nhà ái quốc hay xăm những câu châm ngôn có tính cách tranh đấu và những chiếc kích bắt chéo nhau.

Tại Nhật Bản, phụ nữ có tục xăm ở cổ tay, càng có nhiều người yêu bao nhiêu, các nàng càng có nhiều hình xăm bấy nhiêu.

Người Nhật là những bậc thầy trong nghệ thuật xăm. Họ biết xử dụng các bóng của thân thể và các cử động của bắp thịt để làm các hình chim chóc, rồng rắn và cá đủ mầu sắc, có vẻ như những con vật sống ở trên thân thể khách hàng khi người ta cử động bắp thịt.

Tại Trung Hoa, những đảng viên của các hội kín đều xăm những dấu điệu mặt mà chỉ những đồng đảng mới hiểu được ý nghĩa thôi.

Tại Miến Điện, nếu đàn ông có quyền xăm các hình vẽ lộng lẫy, thì đàn bà chỉ có quyền xăm một hình tam giác ở ngang mỗi hình tam giác được tô màu bằng một thứ thuốc rượu kêu là «thuốc yêu thương» chế bằng son và đá thạch sùng.

Tại Tân Tây Lan, nếu đàn ông trang điểm má bằng những hình xăm xanh lơ rất phức tạp, thì đàn bà chỉ xăm ở mông thôi.

Ở những dân cổ sơ, hình xăm được xem là bùa hộ mệnh để tránh bệnh tật, tai nạn và vận xui.

Tại một vài bộ lạc, nó được dùng làm áo giáp để giúp chiến sĩ trở lên vô địch, không ai tấn công nổi. Thường thường dân bộ lạc hay xăm một con thú dữ như cọp, sư tử phượng hoàng để cũng được khoẻ như chúng.

## Tên cướp côn-đồ

Trong cuốn sách : «*Les tatouages du milieu*» tác giả *Robert Giraud* và *Jacques Delarue* có sưu tầm các hình xăm của giới trộm cướp, côn đồ. Theo đó, người ta chỉ cần quan sát hình xăm ở bàn tay hay ở má tên bất lương là biết được cuộc đời của nó như coi một căn cước vậy.

Mặt khác, nhiều thanh niên Tây Phương xăm mình để thách đố, khiêu khích hoặc để cho người ta biết mình rất «chi». Thường các hình xăm của các chàng nếu không khiêu khích thì cũng tục tĩu chớ không có gì cao xa cả.

Hình xăm nhiều khi là những biểu tượng thí dụ : một con rắn quấn chung quanh một lưỡi dao găm có nghĩa là : «Trả thù». Một cái đầu người chết với cái xẻng và cuốc, bắt chéo nhau chỉ những tên từng bị tội khổ sai.

## Gái điếm

Còn đàn bà hay xăm mình, phần nhiều là gái điếm. Đôi khi, người đàn ông bị phản bội xăm lên mình người đàn bà để trừng phạt.

Đối với thủy thủ và quân nhân từng đi du lịch nhiều nơi thì xăm mình chỉ là một kỷ niệm của nơi xa lạ (bến tàu tạm dừng hay trại binh ở ngoại quốc) nơi họ gặp gỡ một người đẹp hay lập được một chiến công nào đó.

Nhưng tại nhà tù, tại trại giam, tại những nơi không có đàn bà, thì xăm mình là một biểu tượng của sự khát tình. Nó chứng tỏ sự thèm muốn, ám ảnh và mơ mộng, về tình. Tù nhân thường xăm hình đàn bà khỏa thân hay các lời kêu gọi yêu đương hay dâm dật.

Tại Đức dưới thời Hitler, những đội viên SS đều phải xăm dưới nách ngay khi được chấp nhận vào binh chủng để giới cầm quyền dễ nhận ra căn cước trong trường hợp đào ngũ hay để cho họ quyền ưu tiên nằm nhà thương của các khu chiến đấu.

## Làm sao xóa hình xăm ?

Xăm hình là như thế, còn khi muốn xoá hình xăm đi thì người ta phải làm sao ?

Theo một phương pháp cổ thì người ta phải xăm lại hình vẽ bằng sữa đàn bà đá lẽo men bằng các lotions có chất « nitơ » và nhựa thông hay làm chảy máu các chỗ xăm rồi sát muối vào, cách này rất đau.

Lính lê dương hay dùng lưu hoàng cháy để gây vết phỏng sâu ở chỗ xăm.

Còn một cách nữa là xăm đè lên trên hình xăm cũ. Các cô gái có nhiều bồ vẫn hay áp dụng cách đó. Chả hạn, cô xăm một con chim bồ câu đè lên trên hình bông hoa. Khi cô gặp một cậu bồ mới và cho cậu bồ cũ leo cây.

★

# Lượm-lặt

## Học ngoại-ngữ một tháng là thành-thạo

Tin từ Sofia, Thủ đô xứ Bảo Gia Lợi (Bulgarie) cho hay Bác sĩ Georgy Lozanov vừa là y sĩ vừa là nhà tâm lý học mới khám phá ra một cách học ngoại ngữ rất chóng. Ông tuyên bố :

— «... Có thể học một ngoại ngữ nhanh gấp 50 lần các phương pháp thường dùng tại các lớp học bằng cách thôi miên».

Nhà tâm lý học siêu việt này cũng là một nhà nghiên cứu các kỹ thuật siêu linh học và nhất là về những hiện tượng trong lãnh vực thôi miên. Nhờ vào khoa thôi miên học, bác sĩ Lozanov đã dạy 10 người Bảo Gia Lợi đứng tuổi học hai thứ ngoại ngữ Anh và Nga trong vòng tám tuần lễ.

Giáo sư Lozanov còn đang nghiên cứu một khoa dạy học bằng phương pháp gợi cảm mà ông gọi là «*Suggestologie*». Theo phương pháp này, người ta đọc to lên cho một người bị thôi miên nghe một vài điểm chính của một vấn đề phải giải quyết. Óc người bị thôi miên, sau khi cảm nhập được vấn đề sẽ tự nó tìm ra phương thức để giải quyết.

*(Theo tài liệu riêng của KHHB)*

# MỆNH-SỐ

KIM-HOÀNG-SƠN

TRONG *Giai phẩm số K-1 ( 74 ) ngày 8-11-74* chúng tôi đã trình bày sơ qua cùng quý bạn đọc về phương pháp lập một biểu đồ « mệnh số » bằng phương pháp cảm xạ học và dựa trên nguyên tắc của số Tử Vi. Mục đích là để đi đến những trị số đại số (valeurs algébriques) cho mỗi yếu tố như Cung, Hạn (Đại hạn, niên hạn)... để có một đường biểu diễn rõ rệt của cuộc đời, cũng như những chu kỳ vận hạn.

Tuy nhiên nếu các bạn ngừng nơi đây và chỉ đưa ra những nét khái quát của cuộc đời chứ không đi sâu vào chi tiết của từng niên, nguyệt hạn thì công việc sẽ kém phần hấp dẫn. Kỳ trước, chúng tôi tạm dừng ở đoạn « xem lưu niên tiểu hạn » để hôm nay đi vào chi tiết. Bởi vì đến đây mới đúng lãnh vực mà chúng ta có thể khai thác khả năng của Cảm-xạ-học vào việc bói toán : đó là sự tiên tri cảm-xạ-học

Thật vậy, đối với Cảm-xạ-học, những dự đoán càng xa xôi thì mức độ chính xác càng ít. Do đó một biểu đồ « Mệnh số Cảm-xạ-học » khác lá số Tử Vi ở chỗ, lá số Tử Vi mang những dữ kiện cố định, an bài, không thay đổi với thời gian, trong khi trên biểu đồ Mệnh số cảm-xạ-học, các bạn phải duyệt xét lại định kỳ để ghi nhận những sự biến đổi. Dự đoán tương lai theo phương-pháp Cảm-xạ-học cũng chẳng khác gì dự trù kế hoạch hoạt động trong một xí nghiệp. Sự dự trù không có gì là « bói toán » mơ hồ mà chỉ là phác họa những sự kiện hiển nhiên phải xảy ra, căn cứ vào những dữ kiện và yếu tố đã có sẵn. Tuy nhiên trong giai đoạn thực hiện, đôi khi có những dữ kiện « mới », xảy đến, để ảnh hưởng vào kết quả. Đối với mệnh số con người cũng vậy. Những yếu tố làm thay đổi cuộc đời thường thường là do «âm đức» đưa lại. Do đó sự duyệt xét những dự đoán tương lai xa là một việc cần thiết, trong khi khai thác biểu đồ Mệnh số cảm-xạ-học.

Đối với tương lai «gần» như Nguyệt, Nhật, thời hạn, thì sự tiên tri cảm xạ học thích hợp hơn và chính xác hơn. Chúng tôi xin mời quý bạn xem lại biểu đồ 4 trong số KHHB kỳ trước, được bày lại sau đây với nhiều chi tiết hơn Sau khi lập xong biểu đồ vận hạn trong 12 tháng sắp tới (niên hạn) như trên hình vẽ, chúng ta sẽ ghép những Tiểu hạn «vui» và «buồn» xảy đến trong từng tháng. Chúng tôi chọn 5 sự kiện «vui» là : Tài lộc. Danh thăng Sinh đẻ Hỷ sự (tổng quát) và Động (thay đổi) trong chiều hướng tốt đẹp. Tiếp đến là 5 sự kiện «buồn» : Tang-Tai Họa-Tố tụng-Bệnh tật và Hao tài tất cả đặt vào trên nấc thang của Cung xích 180° với điểm 0 trung bình ở ngay giữa, bên tay mặt 5 khoang «tốt» đánh số từ 1 đến 5 tương đương với 5 sự kiện «vui» trên đây. Và bên tay trái 5 khoang «xấu» đánh số từ 1 đến 5, tương đương với 5 sự kiện «buồn» trên đây

Muốn tìm những Tiểu hạn xảy đến, bạn định tâm vào công việc và đưa tay chỉ vào từng tháng để chất vấn. Câu chất vấn sẽ là : « Trong tháng 1 có sự kiện gì xảy ra không ?» nếu quả lắc đáp «không» thì bạn sẽ đi sang tháng khác. Ví dụ qua tháng 2 quả lắc «báo có» thì bạn sẽ đưa quả lắc tung theo trục 0 và chờ ghi nhận sự kiện « vui » hay « buồn » ở khoang số mấy. Giả sử quả lắc đứng ở khoang số 1 (Dương) tức là « Tài lộc ». Bạn lấy bút ghi nhận ở tháng giêng. phía trên đường biểu diễn một chữ A (tài lộc). Trước khi sang tháng khác bạn nên xem lại trong tháng giêng còn sự kiện gì xảy ra nữa không ? bởi vì trong một tháng có thể lẫn lộn nhiều sự

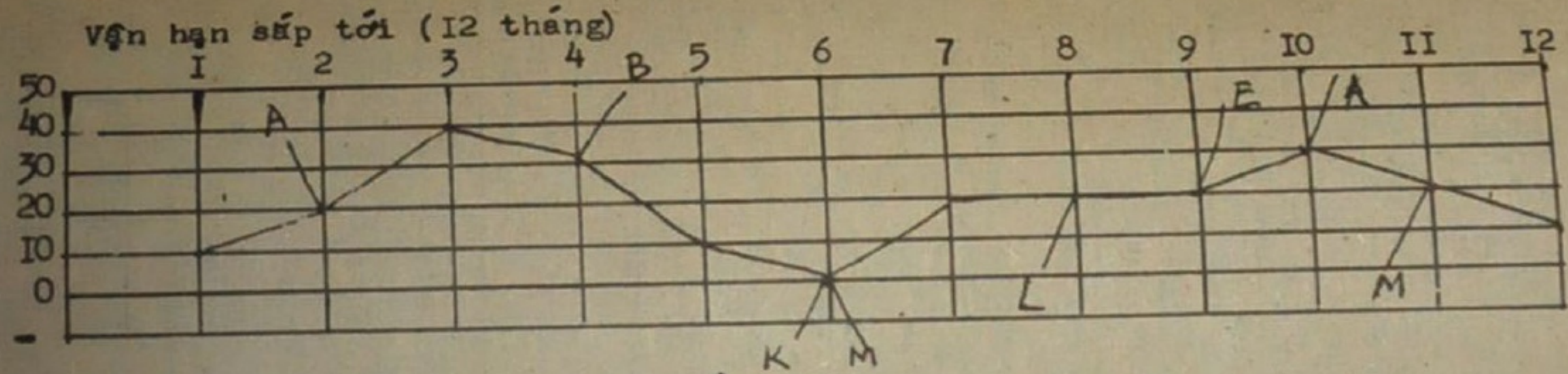


Hình A

Niên hạn I2 tháng với những nguyệt hạn ghép vào mỗi tháng

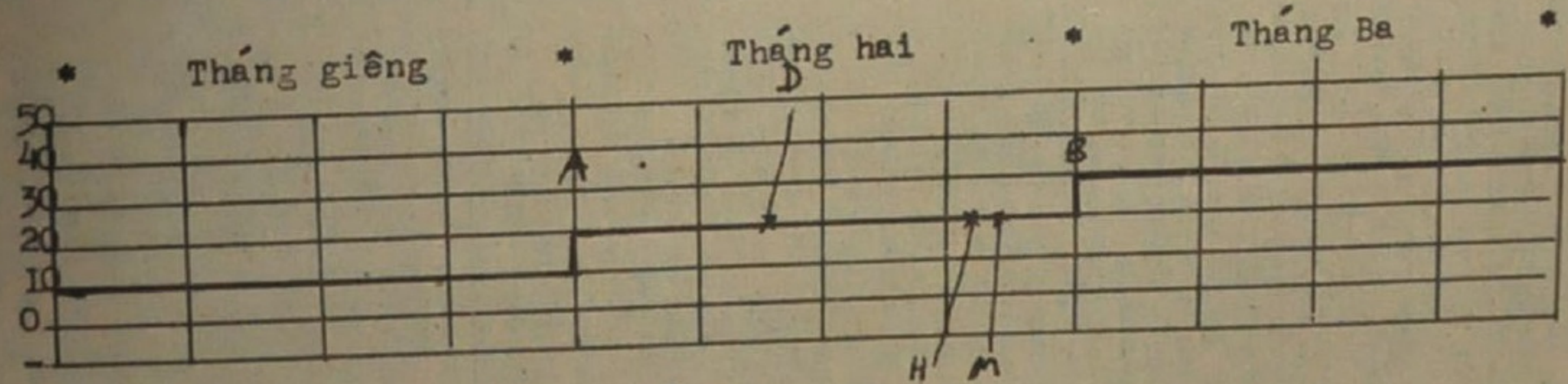


Hình B

Chi tiết 3 tháng nguyệt hạn với những nhật hạn ghép vào mỗi tuần

Quy ước sử dụng: (A) Tài (B) Danh (C) Sinh (D) Hỷ (E) Động
(G) Tang (H) Họa (K) Tố (L) Bệnh (M) Hao

kiện « vui, buồn » xảy đến một lần lắm.

Cứ tuần tự theo phương pháp trên đây bạn ghi nhận : tháng 4 : Danh thăng ghi ám hiệu B, tháng 6 hai sự kiện buồn là « Tố tụng» (K) và « Hao tài » (M), tháng 8 một sự kiện « buồn » là « Bệnh » (L), tháng 9 một sự kiện « vui » là « Thay đổi công việc » (E), tháng 10 một sự kiện « vui » là « Tài lộc » (A) và tháng 11 một sự kiện buồn là « Hao tài » (M).

Muốn chính xác hơn nữa, bạn có thể dùng phương pháp chi tiết (xem hình B) sau đây : Thay vì vẽ biểu đồ mỗi tháng vào một điểm, bạn sẽ giải mức độ của mỗi tháng trên một hàng ngang rộng chia làm 4 khoang để có một biểu đồ theo từng giải. Ví dụ bạn đã biết trong tháng hai nào đó có một chuyện vui và hai chuyện buồn chẳng hạn, bạn chỉ cần lấy cây bút chì đi theo giải AB trong tháng ấy, đối với từng sự kiện. Bạn định tâm đến việc tìm «chuyện vui thứ nhất trong tháng» và bắt đầu đi từ A, tung cho quả lắc « lắc », rồi đưa mũi bút chì theo rất chậm, cho đến khi nào quả lắc chuyển sang thế « quay thuận » thì bạn đánh một dấu « chấm » và ghi nhận quy ước D, chẳng hạn. Tiếp theo bạn sẽ định tâm đến « chuyện buồn thứ nhất trong tháng » và bắt đầu như trên. Quả lắc sẽ quay ở một điểm thứ hai và bạn ghi một quy ước « buồn» (H) chẳng hạn. Chuyện buồn thứ 2 trong tháng ghi nhận tại điểm khác (M) chẳng hạn. Nhìn vị trí của những điểm ghi nhận những chuyện vui, buồn trên đây bạn thấy rõ khoảng cách và có thể ấn định khá rõ rệt vị trí trong thời gian khi bạn luận đoán.

Một cảm-xạ-viên càng giàu giả thuyết, và biết đặt câu chất vấn tâm linh thì càng có nhiều dữ kiện phong phú khi giải đoán. Ví như khi thấy Tiểu hạn trong tháng có tai họa và đã ghi nhận vị trí thời gian ở vào tuần thứ tư trong tháng thì cảm-xạ-viên không tiếc gì mà không đặt những câu chất vấn thêm như :

— Tai họa ấy sẽ xảy ra vào ngày 21 phải không ? Ngày 22 phải không ?

— Tai họa ấy là một tai nạn xe cộ phải không ?

— Thân chủ có bị thương nặng lắm không ?

— Bổn mạng có vững không ?

— Có phải vào nằm bệnh viện không ?

— Nằm bệnh viện mấy ngày ? 1 ngày ? 2 ngày ? 3 ngày ?

— Vì tai nạn này mà thân chủ hao tài phải không ?

— Hao tài bao nhiêu ? Dưới 10.000đ ? Từ 10.000đ đến 20.000đ ?

Đại khái cứ với mỗi yếu tố ghi nhận được, bạn lập thêm giả thuyết và đặt rất nhiều câu hỏi chi tiết dưới hình thức «phải» «không» để thu thập thêm dữ kiện mà luận đoán thì thiết tưởng không còn một chỗ nào để thân chủ chê được ngoại trừ trường hợp bạn đã đi lạc đề, và đoán sai sự thật.

Và để kết luận loạt bài này, chúng tôi xin mời quý bạn nghe lời giải đoán vắt tắt Tiểu hạn trong tháng hai (xem hình B) của đương số, dựa vào lá số tổng quát đã đăng trong kỳ trước :

«Tháng hai vận hình thông. Vào khoảng mồng 6 hay mồng 7 tháng 2 này, đương số sẽ tin mừng về danh lợi. Có lẽ là đến mồng 6 thì nhận được tin điều chỉnh thực - thụ cấp bậc Trung-Tá.

— Đề phòng một tai nạn xe cộ có thể xảy ra vào chiều ngày 22 tổng số mặc dầu không có lỗi nhưng phải bị thương, tuy không nặng, mà vẫn phải nằm bệnh viện Hải Quân trong 3 ngày. Do tai nạn này đương số bị hao tài vì phải sửa chiếc xe Vespa vào khoảng 17 ngàn đồng, xuất ra trong ngày 16...»

Qua kinh nghiệm và những nhận xét về sự áp dụng «tiên tri Cảm xạ học vào việc giải đoán số mệnh» chúng tôi nghĩ rằng cảm-xạ-viên không nên phí phạm năng lực của mình vào việc lập Mệnh số và giải đoán các Đại hạn trường kỳ. Nếu các bạn đã có sẵn kinh nghiệm về Tử Vi thì nên dùng cảm-xạ học để bổ túc, phối kiểm. Và nếu các bạn có hăng say trong lãnh vực «bói toán» thì cũng chỉ nên dùng «tiên tri cảm-xạ-học» trong việc giải đoán các Tiểu hạn rất ngắn. Có như vậy mới giữ được mức độ chính xác khả quan được, và tránh được con đường bói toán thuần túy mà cảm-xạ-viên có bổn phận phải nhường lại cho những chuyên viên khác.

★

ĐỌC VÀ CỔ-ĐỘNG

**Khoa-Học Huyền-Bí**

# ĐÀN ÔNG SỢ VỢ

## GẶP NHỮNG CÁCH NÀO TRONG TỬ-VI ?

PHONG-NGUYÊN

TRONG cuộc sống hàng ngày, có thể nói vấn-đề «sợ vợ» thường được đề-cập tới, bất luận đối với giới nào. Vì vậy, trong lãnh vực tử vi, tôi cũng muốn nêu vấn-đề này ra và mong sẽ «mua vui» được cho quý bạn vào dịp tất niên, đồng thời tôi cũng xin cáo lỗi trước với bạn nào tình cờ nằm trong trường hợp điển hình mà tôi đưa ra dưới đây, vì sự trùng hợp rất dễ xảy ra trên phương-diện lý thuyết tử-vi.

Tôi còn nhớ hồi mới học tử-vi, mỗi khi ông này ông nọ hỏi tôi xem lá số có biết nổi thế nào là người chồng sợ vợ hay không, thì tôi chỉ cần vài giây đồng hồ là khẳng định liền, một cách rất ư là tự tin, vì tôi cho rằng khía cạnh đó dễ ợt, cứ việc xem cung Thê có Hóa-Quyền hoặc Tướng Ấn hay không hoặc «Thân» có cư Thê và có Thái Âm toạ thủ hay không v.v... Thật là đơn giản và rõ rệt như hai với hai là bốn. Và khổ một nỗi là rất nhiều lần trúng, nên tôi càng hãnh diện về sự hiểu biết tử-vi của mình, nhưng đôi ba lần bị sai trật hẳn mặc dầu giờ sinh trúng thì đâm ra ấm ức chẳng biết giải thích làm sao. Về sau tôi có gặp được vài vị cao thâm chỉ dẫn khá kỹ-càng về khía cạnh đoán «sợ vợ» khiến cho tôi như bừng tỉnh giấc mơ và cảm thấy hổ thẹn về khả năng tử vi của mình. Bây giờ tôi xin cố gắng tổng hợp lại những điều đã học được cùng những kinh nghiệm riêng của tôi, để giúp quý bạn có một ý niệm chính xác hơn về vấn đề nêu trên, và tôi tạm chia bài này làm hai phần.

### 1)— Cung Mệnh và cung Thê tương đồng

Trước hết tôi cần phải nói rằng, bao giờ ta cũng phải so sánh thật kỹ lưỡng và tỷ mỷ hai cung Mệnh và Thê, chứ không thể xét đơn thuần một cung Thê để xem có sự chênh-lệch hay tương đồng. Trong mục này tôi bàn riêng về hai cung tương đồng, phần hai dành cho trường-hợp hai cung chênh-lệch.

Chắc quý bạn thắc mắc không biết làm sao phân-biệt được tương-đồng hay không vì các yếu-tố tử-vi rất uyển-chuyển chứ đâu có rõ-rệt và cố-định. Thực ra điểm này rất tương đối, nghĩa là quý bạn cứ tạm cho các sao cùng một nhóm đều tương đương với nhau hoặc nhóm này tương-đương với nhóm khác. Tỷ-dụ như Cơ, Nguyệt, Đồng, Lương cùng có một «năng-lực» như nhau hoặc nhóm Cự Nhật có thể sánh với Phủ Tướng v.v.. Trường-hợp cung Mệnh và cung Thê cùng vô-chính-diệu thì các trung-tinh và bàng-tinh sẽ đóng vai trò chủ yếu mặc dầu chính-tinh của cung xung chiếu vẫn gây ảnh-hưởng mạnh-mẽ và trực-tiếp. Tỷ dụ như một cung có Khôi Việt, còn cung kia có Hóa-Khoa, Thai Tọa thì tạm coi là tương đồng.

Khi nhận-định được yếu-tố tương đồng rồi ắt là ta có khái-niệm về «cán cân lực-lượng» của đôi bên nhưng đừng vội cho như thế là hai vợ chồng chẳng ai bắt nạt được ai vì còn cần xét thêm như sau :

— Nếu «hành» bản mạng (của chồng) tương hòa với chính-tinh tại cung Thê thì không có sự lấn át nhau, nhưng nếu khắc chính-tinh hoặc được «hành» của chính tinh sinh thì người chồng trội hơn vợ. Còn trường hợp sinh chính-tinh thì chồng phải «e bề» vợ khiến cho vợ làm tàng, nhưng không thua thiệt bằng trường hợp chính tinh khắc bản mạng.

— Sau khi xét đến «hành» sinh khắc phải để ý xem cung nào (Mệnh hoặc Thê) có nhiều sao phú và quyền quý hơn, nhất là khi các cung này vô-chính-diệu. Tỷ dụ như Mệnh có Tử Sát hội Hóa-Khoa trong khi cung Thê có Phủ Tướng (tức là tương đương với Tử Sát) mà lại thêm Song Lộc, Long Phượng, Thai Tọa thì người vợ cao sang, giàu có hơn chồng, hoặc xuất thân từ một gia đình quyền quý hơn gia đình nhà chồng, như thế là có yếu-tố lấn áp chồng. Đây là tôi chưa kể đến sao Hóa-Quyền là sao biểu lộ rõ rệt sự đè ép (thuộc phần 2 bàn về sự chênh lệch mạnh mẽ).

— Sau nữa phải lưu ý đến các sao tháo vát, thông minh, lanh lẹ dồn vào cung nào. Tỷ dụ như Khôi Việt, Xương Khúc, Quang Quý, Hồng Hỷ đều hội chiếu vào cung Thê thì cung Mệnh phải chịu lép, dù cho chính tinh của hai cung tương đồng.

— Sau hết ta còn phải phối hợp với Đại hạn. Sở dĩ không xét đến Tiểu hạn là vì một năm chưa đủ để thay đổi phong độ của một người, chẳng lẽ năm trước lang sợ vợ mà năm sau lại dám bắt nạt vợ hay sao? Còn Đại hạn 10 năm là một giai đoạn có thể làm đảo lộn từ thể chất tinh thần một người. Do đó ta mới cần kết hợp với đại hạn thật tốt và thật phù hợp với Mệnh tức là đời người đó « lên hương » mạnh khiến cho vợ phải kiêng nể, kính mến, nhưng nếu Đại hạn tuy tốt mà không phù hợp với mệnh lại « ăn khớp » với cung Thê thì đó là môi trường thuận lợi cho vợ lên mặt. Tỷ dụ như Mệnh có Cự Nhật và cung Thê có Đồng Âm mà gặp Đại hạn có Cơ Lương (Thìn Tuất)hội Quyền Lộc thì chỉ lợi cho Thê vì Cơ Lương ưa nhóm Đồng Âm hơn Cự Nhật và kéo theo cả Quyền Lộc. Do đó Đại hạn tuy tốt mà không phù hợp với Mệnh, thành ra vợ có cơ hội trội hơn chồng.

Qua những điểm phân tách trên đây, quý bạn hẳn nhận thấy rằng có nhiều người chẳng thấy gì là sợ vợ qua lá số của họ mà trên thực tế họ đúng là hạng « râu quặp », đó chẳng qua là quý bạn không cân nhắc kỹ lưỡng mà thôi. Và ngay cả khi quý bạn kết-hợp tỷ mỷ nhưng máy móc quá cũng vẫn có thể sai lầm. Tỷ dụ như khi thấy cung Thê có chính tinh tương đồng với cung Mệnh mà lại hội nhiều sao quyền quý nếu bạn kết luận ngay là chồng sợ vợ cũng có trường hợp chẳng đúng vì nếu có thêm các sao hiển thục như Tràng Sinh, Đế Vượng, Quan Phúc thì chừng đó người vợ tuy cao sang, quyền quý nhưng nhất mực phục-tòng chồng, chẳng khi nào dám khinh khi chồng. Cái khó khăn là ở chỗ thêm bớt, kết hợp cho tinh vi và uyển chuyển.

Tuy nhiên nói chung khi trúng vào mục một này quý bạn có thể nắm được yếu-tố tiên khởi là không có sự lấn áp mạnh mẽ giữa hai bên. Do đó, sau khi «gia-giảm» theo các tiêu chuẩn tôi nêu ra, quý bạn có thể kết luận là khía cạnh sợ vơ hoặc ngược lại chỉ là « nể nang» mà thôi, nếu có yếu tố chứng minh liên hệ.

## 2)— Cung Mệnh và cung Thê chênh lệch

Phần này mới đích thực là phần quan trọng vì vấn đề sợ vợ hay không nổi bật trong lá số, nhưng chính cũng vì thế mới dễ lầm và khó đoán. Tôi không muốn nói là luôn luôn phải đoán trái ngược lại, nhưng ta phải cẩn thận vì có trường hợp không ứng nghiệm chút nào. Về phần ngnyên tắc cũng tương tự như phần Một, nhưng về phần thực hành khó hơn nhiều. Do đó tôi thấy cần đưa ra nhiều thí dụ điển hình để quý bạn giải đoán linh động và uyển chuyển hơn

— Nếu bình thường Mệnh có Thiên-Phủ gặp Tuần Triệt án ngữ mà cung Thê có Liêm Phá chẳng hạn thì phải nói rằng sự chênh lệch quá rõ ràng vì Thiên-Phủ hiền lành bao nhiêu thì Liêm Phá dữ-dằn bấy nhiêu. Do đó khi không có yếu tố gì khác chế hóa ta có thể kết luận là chồng sợ vợ tuyệt đối, chẳng cần có Hóa Quyền hay Tướng Ấn cư Thê. Nhưng nếu trong trường hợp này, Mệnh không bị Tuần Triệt án ngữ và lại có thêm Hóa Khoa Xương Khúc, Tả Hữu, Thai Tọa, Song Lộc Đào Hồng thì đừng vội kết tội người chồng sợ vợ vì khi ấy người chồng hội đủ mọi «phương tiện» để bắt vợ vào khuôn phép một cách rất tinh vi, khoa học và tế nhị. Người vợ khi đó trái lại chỉ hùng hục làm việc tay chân cả ngày để phục vụ chồng vì Liêm Phá đã chuyển hướng từ miệng la hét qua làm lụng bằng tay chân. Trườngg hợp này nếu cung Thê có thêm Tướng Ấn cũng chẳng sao có khi còn tăng thêm hiệu lực quán xuyến nội trợ, để cho chồng được hưởng thụ mà thôi, vì dù sao Thiên-Phủ cũng chủ về bề thế thanh nhàn và hưởng thụ.

— Nếu Mệnh vô chính diệu (thường bị coi là yếu mềm nhu nhược) và cung Thê có Tử Sát chẳng hạn, lại hội thêm Tướng Ấn, Hóa Khoa, Long Phượng, Hồ Cái, Quang Quý, Lộc Mã ai thấy mà chẳng đoán là vợ nắm quyền hoàn toàn, thế mà vẫn có trường-hợp không ứng nghiệm vì khi cung Mệnh có Tang Hổ, Tả Hữu, Thai Tọa, Thanh Long, Mộc Dục chẳng hạn, thì cung Thê khi đó gần như bị vô hiệu hóa về khía cạnh bắt

nạt chồng. Tại sao vậy ? Vì các sao Tang Hổ suy chỉ là sao ưu tư phiền muộn theo nghĩa bình thường nhưng thực ra cũng chủ về uy-lực tiềm-tàng hoặc gián tiếp, chủ về óc cách-mạng, quật-cường, như thế đâu có chịu nhục-nhã, kiềm-chế. Thêm vào đó có bộ Thai Tọa còn chủ về tư cách, bề thế, chứng chạc đâu có để cho tự-ái bị chạm mạnh-mẽ. Ngoài ra, Thai Tọa còn chủ về thích an-nhàn nên nhường cho vợ quán xuyến mọi việc (ứng vào Tướng Ấn) để mình lo việc khác có tính cách «đàn ông» hơn. Còn Thanh-Long hội Tả Hữu chủ về ăn nói khéo léo, lý-luận vững-vàng tháo vát xoay xở thì làm gì không thuyết-phục nổi vợ khi vợ muốn lấn áp, nhất là có Mộc-Dục hội Thanh-Long là cách «thừa vạn phái dĩ thanh quang» (có tiếng thơm) chứng tỏ người đời thán-phục, hàng xóm láng giềng khen ngợi, như thế không có lẽ lại «râu quặp» để mang tai mang tiếng nhục-nhã ? Do đó, bao nhiêu cái trội ở cung Thê chỉ là để phục-vụ đắc lực cho chồng hưởng-thụ thanh-nhàn ; nếu đôi khi những sao «hách» muốn hoạt động thì chừng đó người vợ chỉ biểu-lộ ra với người khác mà thôi.

— Thường thường ai cũng ngán cung Thê có Hóa-Quyền, Tướng Ấn, Kình hoặc Đà vì như thế dễ bị vợ sai khiến, áp-đảo dễ dàng nhưng yếu-tố này cũng chưa hẳn tuyệt đối nếu cung Mệnh có những yếu-tố chi-phối nổi các sao đó, tỷ-dụ như có Liêm Sát hội Khôi Việt, Tả Hữu, Thanh-Long, Song Lộc thì những sao trên đây sẽ phục-tòng hoàn-toàn. Nhưng trong trường-hợp này còn phải dựa thêm vào Đại-hạn tốt cho cung Mệnh (như đã bàn ở phần I) thì mới chắc ăn vì cung Thê có «lực-lượng» quá hùng-hậu không dễ gì áp-đảo được mạnh-mẽ.

— Trong một vài sách tử vi có nêu ra trường hợp « Thân » cư Thê có Thái Âm tọa thủ là sợ vợ. Nếu cứ áp dụng như thế rất dễ bị sai lầm vì tôi có xem nhiều lá số có trường hợp đó mà chẳng hề sợ vợ chút nào, trái lại còn được vợ chiều chuộng hết mình. Sở dĩ « công thức » trên không ứng nghiệm vì có những yếu tố khác cố bóa mạnh mẽ : bình thường « Thân » cư Thê tức là phải nương nhờ vợ, nhất là khi có Thái Âm tọa thủ (vì sao này chủ về vợ mà đóng đúng tại cung Thê thì không khác gì cá gặp nước, rồng gặp mây tha hồ thao túng, hoạt động), nhưng khi cung Thê có Quan Phúc, Tràng Sinh, Đế Vượng, bộ Tứ Đức, Long Phượng, Quang Quý thì người vợ khi đó nài lưng ra mà phục vụ chồng, yêu thương chồng, còn người chồng thì chỉ vui chơi suốt ngày, chẳng phải quan tâm đến chuyện sinh kế hàng ngày, nhất là khi cung Mệnh có những sao thanh nhàn, bề thế (như Thai Tọa, Hỷ Thần, Phong Cáo, Thai Phụ v.v...) và cung Phúc Đức tốt ý có yếu tố thụ hưởng (như Lộc Tồn, Hóa Lộc, Thanh Long v.v...). Rất có thể trước nhãn quan của thiên hạ người chồng trong trường hợp này bị coi là nhu nhược, hèn hạ vì ăn bám vợ nhưng thực sự thì không có vấn đề sợ vợ. Lẽ dĩ nhiên nếu cung Mệnh và Phúc đều xấu và cung Thê lại thêm Hóa Quyền, Kình, Đà, chẳng hạn thì khi đó người chồng thực là bất hạnh vì hoàn toàn nô lệ vợ, có khi bị vợ coi như kẻ ăn người ở...

— Những thí dụ trên đây cho thấy có yếu tố sợ vợ mà vẫn không ứng nghiệm vì đó là yếu tố « nổi » đã bị yếu tố « chìm » làm mất hiệu lực. Ngược lại cũng vậy, nhiều khi

(Xem tiếp trang 57)


**Kể từ 1-1-75 MỞ 2 LỚP HÀM-THỤ**

**(do CAO-TRUNG và NHẤT-QUÁN phụ-trách)**

1) CĂN-BẢN ĐỊA-LÝ (cấp 1)
2) CĂN-BẢN BỐI DỊCH (cấp 1)

Mỗi lớp : 12 bài học — 12 bài tập và 12 bài giải đáp thắc mắc.

*Thư về :*

— Cô Vũ-thị-Thuần (Quán sách Cao-Trung)
2D, Hùng-Vương — Cholon (Saigon 10)
(Kèm tem, thư trả lời)

# GIAI-THOẠI VỀ NGÔI MỘ NHÀ HỌ «NGÔ-ĐÌNH» tại Huyện Lệ-Thủy, Tỉnh Quảng-Bình

LỘC-AN NGUYỄN-THANH-NGHỊ

KHOẢNG cuối thế-kỷ thứ 18 đời vua Tự-Đức, tại làng Đại-phong (tục danh Đợi), huyện Phong-lộc (sau đổi là huyện Lệ-Thủy, tỉnh Quảng-Bình, có một nông-dân đến ngụ cư trong làng, vợ chết sớm, chỉ có một cậu con trai nhỏ độ 6 tuổi, hằng ngày làm mướn sinh sống. Ban Hội-tề làng này cắt cử ông đến phục-dịch ở đình làng mỗi khi có hội họp hoặc tế lễ.

Sau đó, trong một cơn bệnh nặng, ông qua đời, được Ban Hội-tề làng cử bốn dân đinh đưa thi-hài ông đến an-táng tại «Bến-Đè» một vùng rừng núi ngược dòng sông Kiến-giang cách làng Đại-phong độ 5 cây số ngàn.

Vì mới đến ngụ cư, không có địa-vị trong làng, không thân-thuộc, lại quá nghèo, nên công việc tổ-chức mai táng cũng chỉ đơn sơ và vội vàng.

## Ngôi mộ

Khi bốn dân đinh chèo thuyền đưa thi-hài ông đến «Bến-Đè» thì trời đã về chiều, mà nơi này có tiếng nhiều cọp, nên khi dân đinh đang khiêng thi-hài ông từ bến đậu thuyền tiến vào núi, bỗng có nhiều tiếng cọp gầm gừ quanh vùng. Dân đinh sợ quá vội hạ xuống cùng nhau hối hả đào một huyệt cạnh đường mòn, nhưng đào chưa xong thì tiếng gầm thét của chúa sơn-lâm càng rền vang đâu đó, bốn dân đinh khiếp đảm liền đặt thi-hài ông xuống huyệt còn quá cạn rồi lấp đất qua loa, đoạn vội vã cùng nhau co giò chạy về bến xuống thuyền chèo về nhà, định bụng sáng hôm sau sẽ trở lại sửa sang lại chu-đáo hơn kẻo tội-nghiệp người quá-cố.

Qua hôm sau, số dân đinh này chèo thuyền trở lại, thì lạ thay, ngôi mộ chiều hôm trước mới lấp đất qua loa chưa thành nấm, nay đã hóa thành một gò đất tròn trịa do mối tạo nên lớn bằng một căn nhà. Các bậc lão thành trong làng và lân cận nghe tin, lũ lượt đến xem và đều cho là ngôi mộ thiên táng.

Nhưng rồi câu chuyện cũng theo thời gian đi và quên lãng, không ai lưu tâm bàn tán gì đến nữa. Mỗi lần ai đi ngang qua ngôi mộ này cũng không còn để ý đến một gò đất cây cỏ um tùm vì không người viếng thăm săn sóc từ năm này qua năm khác.

## Cụ Ngô-đình-Khả

Ông cụ qua đời, để lại cậu con trai côi cút mới lên 8, mặt mũi rất khôi ngô đĩnh ngộ, nên được vị Cố Đạo Thiên Chúa ở xứ đạo Mỹ-Phước cạnh làng Đại phong nhận đem về nuôi cho ăn học. Cậu bé đó là Cụ Ngô-đình-Khả sau này đó.

Sau này cậu bé được cho ra Hà-nội học, thi đậu tốt nghiệp trường Thông-ngôn Đông Phép, được bổ làm Thông-phán tại Tòa Thống-sứ Bắc-kỳ tại Hà-Nội. (Trường này giống Học-viện Hành-chánh bây giờ).

Theo thông lệ xưa, hễ ai được Nhà-nước Bảo-hộ hay Nam-Triều bổ nhậm chức tước gì thì đều được Nhà-nước thông-tư về nguyên quán và ban Hội-tề làng phải tổ-chức lên tỉnh rước Sắc Bằng về làng, nhằm làm tăng vinh-dự cho người được bổ nhậm, thường gọi là «tư ân quán». Tại làng, người nào có phẩm hàm cao thì được làng cấp phần ruộng tốt, giao cho thân nhân canh tác.

Nhưng khi được Nhà-nước Bảo-hộ ở

Hà Nội tư án-quán, tòa Công sứ và dinh Tuần vũ tỉnh Quảng Bình báo cho làng Đại phong lên tỉnh rước sắc bằng của cụ Khả, thì ban Hội-tề làng nầy từ khước, viện lý do làng Đại-phong không có ai tên là Ngô-đình-Khả cả, bởi vì, nếu nhận có, tất cụ Ngô-đình-Khả sẽ là vị Tiên-chỉ của làng nầy, trong khi làng nầy chỉ có những vị quan nhỏ Cửu, Bát-phẩm mà thôi.

Do sự từ khước trên, cụ Ngô-đình-Khả giận làng Đại-phong, sau đó, cụ kết hôn với một thiếu-nữ trâm-anh ở làng Phú-Cam gần Kinh-đô Huế và nhận làm công-dân của làng nầy.

Sau nầy, cụ Ngô-đình-Khả chuyển cải qua ngạch Nam-Triều rồi lần lượt thăng tiến trên đường hoạn lộ, đến triều Vua Thành Thái ngài thăng chức Thượng Thơ bộ Học, Hiệp tá Đại-học-sĩ.

Dân làng Đại phong lúc bấy giờ hối tiếc việc không thừa tiếp một công dân anh tài về vang cho làng xóm, nên đã cùng nhau vào Huế xin tạ lỗi và thỉnh cầu được tiếp nhận Cụ về làng, được cụ chấp thuận. Từ đó, cụ là công dân làng Đại-phong. Cụ đã góp công xây dựng ngôi đình làng Đợi to lớn và ngôi Nhà thờ nguy nga hiện nay vẫn còn.

## Gái và trai

Cụ Ngô-đình-Khả sinh được hai gái và sáu trai : hai gái là bà cụ Cả Lễ và bà cụ Ấm, sáu trai là cụ nguyên Tổng đốc tỉnh Quảng-nam Ngô-đình-Khôi. Đức Tổng Giám mục Ngô-đình-Thục, nguyên Tổng thống Đệ I VNCH Ngô-đình-Diệm, nguyên Cố - vấn Ngô đình-Nhu, nguyên Đại sứ VNCH tại Anh-Quốc Ngô-đình-Luyện và nguyên Cố vấn Cao nguyên Trung nguyên Trung-phần Ngô-đình-Cẩn.

Năm 1936, cụ bà Ngô-Đình-Khả cùng các con gồm các ông Ngô-Đình-Khôi, Đức Cha Ngô-Đình-Thục, Ngô-Đình-Diệm, Ngô-Đình-Nhu và Ngô-Đình-Cẩn (vắng mặt ông Ngô-Đình-Luyện có lẽ du-học ngoại-quốc) về làng Đại-Phong thăm làng. Trước khi về làng, cụ bà và các con đến «Bến Đẻ» viếng mộ cụ cố Tam-Đại-Tổ.

## Chạm long-mạch

Năm 1938, ông Paul Ngọc, một nhà kinh-doanh khai-khẩn đất hoang nguyên quán Đồng-Hới được phép khai khẩn đồn-điền Ba-Canh (tả ngạn sông Kiến-Giang song song với vùng mũi Bến-Đẻ, Bến-Trăm) ông này vô tình cho đào một con mương dẫn nước vào đồn-điền để canh-tác đã chạm phải «long mạch» của ngôi mộ thiên-táng của nhà họ Ngô-Đình kể trên, và tai nạn đã đưa đến cho nhà họ Ngô là :

— Thượng-thơ Bộ-Lại của Triều-Đình Huế Ngô-Đình-Diệm bị Hoàng-Đế Bảo-Đại cắt chức Thượng-thơ thu hồi tất cả phẩm trật và huy-chương vì đã chống đối lệnh Hoàng-Đế.

— Tổng đốc Quảng-nam Ngô-Đình-Khôi phải bị rắc rối một thời gian vì đã chống đối gây sự bất hòa với viên Phó Toàn-Quyền Đông-Pháp Nouailletas.

— Năm 1944, ông Paul Ngọc được chuyên viên canh nông Nhật-bổn yểm trợ, khuyếch trương đào các con kinh dẫn thủy trong đồn điền « Ba-Canh » của ông, vô tình đã chạm mạnh vào « long mạch » của ngôi mộ kể trên, nên lại một lần nữa, gây đại nạn cho nhà họ Ngô là :

— Ông Ngô-đình-Khôi và con trai đầu lòng là Ngô-đình-Huân bị chính quyền VM bắt và thủ tiêu sau cuộc Cách mạng mùa thu 1945.

— Ông Ngô-đình-Diệm cũng bị chính-Quyền VM bắt giam, nhưng đã trốn thoát bôn đào ra ngoại quốc.

## Hàn lại long-mạch

Nhưng nhờ thời gian Đồng-Minh đánh Nhật và VN chống Pháp, mọi công tác tại đồn điền nầy đều phải đình chỉ, các kinh đào dẫn thủy nhờ thời gian qua đã lấp lại hết. « long mạch » đã được hàn gắn lại, nên vận số nhà họ Ngô lại phục hưng bột phát hơn trước :

— Tháng 7-1954, ông Ngô-đình-Diệm về nước chấp chánh rồi trở thành vị Tổng-thống sáng lập nền Đệ I cộng hoà VN

— Cùng lúc, bào đệ là ông Ngô-đình-Nhu nắm giữ chức cố vấn nòng cốt của chế độ, ông Ngô-đình-Luyện giữ chức đại sứ VNCH tại Anh quốc, ông Ngô-đình-Cẩn trở nên vị

lãnh chúa Miền-Trung. Còn Đức Cha Ngô-đình-Thục lên chức Tổng Giám mục và có thể sẽ là vị Hồng-Y đầu tiên của Công-Giáo tại VNCH.

## Lại chạm long-mạch

Nhưng vào khoảng năm 1960—1962, chế độ Miền Bắc bắt đầu đặt nặng công cuộc yểm trợ tận lực cho Mặt Trận Giải-Phóng Miền Nam được Trung-Cộng viện trợ xây đắp xa lộ từ Bắc vào Đồng Hới, qua Hậu Hùng, Mỹ Đức đến vùng đồn điền Ba-Canh tiến sát vĩ-tuyến 17 và vùng Ba Canh trở thành căn cứ sản xuất và bổ túc vũ khí để chuyển vào Nam. Họ đào những đường hầm sâu để đặt cơ xưởng dưới lòng đất hầu tránh oanh kích đã làm đứt hẳn «long mạch» của ngôi mộ thiên táng nhà họ Ngô tại «Bến Đẻ» Sự kiện này đưa đến đại nạn cho toàn thể gia đình họ Ngô-Đình vào mùa Đông năm 1963 như chúng ta đã rõ.

Âu cũng do thiên định cho sự kết phát của ngôi mộ kề trên phải chịu trong giai đoạn đại biến này mà thôi. Rồi nếu hồng phúc của nhà họ Ngô-Đình trời còn dành cho phần trường cửu hơn, thì biết đâu sau này lại có những sự kiện đưa đến hàn gắn lại «long mạch» để lớp hậu duệ nhà họ Ngô-Đình tái phục hưng vĩ đại hơn nữa.

Về phương diện phong thủy, phải chăng ngôi mộ kề trên đã chung tú bởi non sông hùng vĩ của huyện Lệ-Thủy từ phía Nam có 3 hòn núi «An-Mã» dẫn về Bến Trăm Bến Đẻ và phía Tây có núi Đầu Mâu chung khí về biển «Hạc-Hải» ở phía Đông-Bắc trải «long-mạch» dựa theo sông «Kiến-Giang» ngược lên «Tróc-Vực» qui tụ vào ngôi mộ này kết phát đến tột đỉnh, Đế, Bá, Công, Hầu chăng ?

Kẻ viết lại giai thoại này chỉ là kẻ hậu sinh, nhờ được sinh sống ở quê hương từ thuở thiếu thời, được các bậc tiền bối truyền thoại lại mà thôi. Nay xin viết lại để mong chư hải nội tiền bối nhất là liệt quí vị cao niên đồng hương hiện ở Miền Nam phủ chính lại cho, hầu xây dựng đích thực một sử liệu không những chỉ ở lãnh vực địa lý mà cả cho danh nhân chí của Việt-Nam nữa.

*Tây-Đô, tháng 10 năm 1973*

★

---

# Đàn ông sợ vợ

*(Tiếp ttheo trang 54)*

thấy cung Mệnh mạnh hơn cung Thê gấp bội mà vẫn chịu thua vợ. Tỷ dụ như Mệnh có Liêm-Tham (Tỵ hoặc Hợi) hội Hóa Quyền mà cung Thê có Thiên-Phủ gặp Tuần thì đúng là chồng bắt nạt vợ tuyệt đối, nhưng khi cung Thê không bị Tuần án-ngữ thì Thiên Phủ lấy lại được năng lực bình thường của một chính tinh «đầu đàn» đủ sức làm cho Liêm Tham nể vì, nhất là khi có thêm Tả Hữu, Xương Khúc, Quang Quý, Hình Hồ, Song Lộc thì người chồng khó lòng qua mặt được. nếu có tức khí la hét được vài tiếng thì cũng chùn bước trước cách cư xử và thái độ khéo léo, tế nhị nhưng đầy uy nghi của người vợ. Thực thế, nếu quý bạn xét kỹ lưỡng các sao phụ trên thì thấy nguyên Song Lộc (cách của Lá Hậu) cũng đủ quyền hành áp đảo người chồng. huống chi lại có thêm Tả Hữu, Xương Khúc, Quang Quý là các sao khôn khéo, bặt thiệp cộng thêm Hình Hồ là các sao tăng cường hiệu lực của lời nói cũng như hành động, trong khi đó Liêm Tham của chồng chủ về «hữu dõng vô mưu» dầu có đã sắc mà đương đầu lại nổi.

Về phần 2 này, nói chung phải luôn luôn chấp nhận rằng ít khi có trường hợp ứng nghiệm trái ngược. Do đó, quý bạn cần hiểu là những thí dụ tôi nêu ra trên đây đều là ngoại lệ, và tôi mong quý bạn không có người nào gặp trường hợp cung Thê hoặc cung Phu quá trội để khỏi phải mất công tìm kiếm những yếu tố khác chế hóa đi.

oOo

Tôi ước mong bài trên đây có thể giúp được quý bạn phái nam nhận chân được phần nào năng lực của mình đối với người bạn đời để liệu cách «đối phó» hoặc điều chỉnh cách sống làm sao cho gia đình được êm ấm Còn đối với quý bạn phái nữ, tôi chắc quý bạn sẽ sáng suốt hơn khi nhận định về người chồng của mình và sẽ không tìm cách bắt nạt hoặc lấn quyền một cách bừa bãi và mù quáng để hạnh phúc lứa đôi khỏi bị xáo trộn.

★

---

ĐỌC VÀ CỔ-ĐỘNG

**Khoa-Học Huyền-Bí**

# SỰ HIẾM CÓ CỦA LOẠI GẤU NHỎ

Bài của Bác-sĩ F. Rémy
do Anh-Độ dịch-thuật

QUÝ bạn hãy tưởng tượng một con gấu nhỏ có bộ da trắng muốt nhưng hai cái tai của nó lại đen. Bạn đeo cho nó một cặp kính đen vào mắt, mang cho nó đôi "bí tất" tay đến gần vai, và mặc cho nó cái quần chỉ đến đầu gối nó mà cũng cùng mầu đen : như thế là quý bạn đã thấy rõ ràng là con gấu thuộc loại nhỏ chỉ ăn trái cây và sống vùng Bắc Ấn-Độ. Con gấu nhỏ với bộ da đen trắng mát đeo kính đen như người ăn mặc theo lối trá hình không còn là con gấu nữa mà là một loài vật nổi tiếng trên trái đất vì giống gấu này rất

hiếm. Bắt được nó cũng phải là một sự đặc biệt vì nuôi nó mới lại là cả một vấn đề phức tạp. Chỉ một vài sở thú là tự hào đã nuôi được

đầm bảy con và chỉ còn khoảng bốn chục con nữa đang sống với thiên nhiên trong các khu rừng Á Châu.

Cha David, một giáo sĩ truyền-giáo người Pháp, lần thứ nhất, đã tin cho các nhà bác học sự hiện diện của giống gấu nhỏ hiếm có này trước khi xảy ra cuộc chiến tranh năm 1870. Khi đó, cả Âu Châu đang còn sôi sục lên vì những tình hình chính-trị và quân-sự nên những bản phúc trình về khoa học của Cha David đã bị bỏ quên. Phải đợi đến năm 1929, những anh em nhà họ Roosevelt mới khám phá ra được một con gấu giống nhỏ nhưng chẳng may, họ lại bắn chết mất. Và bảy năm

sau (1936) hai nhà bác học Mỹ cũng đã tìm được hai con nhưng rồi chúng cũng chết. Năm 1939 bà vợ góa của một trong hai nhà bác học nói trên đã trở lại Trung Quốc. Bà ta bắt được một con gấu giống nhỏ đó và mang về Mỹ-Quốc.

Sở thú thành phố Chicago đã nuôi con gấu nhỏ đó nhưng rồi nó cũng bị chết sau một

(Xem tiếp trang 69

# Khoa-Học Huyền-Bí hầu chuyện bạn đọc nhân-dịp Tất-Niên

Chúng tôi xin cám ơn tất cả quý bạn đã có thư hỏi hoặc góp ý-kiến, nhờ đấy chúng tôi có thể nắm vững các vấn đề hầu cải-tiến tờ giai-phẩm để luôn-luôn phục vụ bạn đọc. Nếu có sự chậm-trễ trong việc trả lời, cũng xin quý bạn đọc cảm-thông cho, vì kỹ-thuật trong việc làm đòi hỏi chúng tôi phải thực-hiện mỗi số giai phẩm cả tháng trước khi phát hành.

Chúng tôi xin trả lời quý bạn đọc từng vấn-đề.

## Về việc thực-hiện giai-phẩm

Vì giai-phẩm theo chế độ kiểm duyệt chánh thức và ngày phát-hành không được nhất định, phải tùy theo cơ quan Dân-Vận, nên chúng tôi bắt buộc phải thực-hiện sẵn mấy số, để giai-phẩm có thể ra liên-tục.

Xin giải-thích lẽ lối làm việc đó : xếp chữ làm cliché, làm khuôn để lên kẽm offset, trình bầy tranh ảnh và hình vẽ, chúng tôi phải làm mất một tuần lễ, rồi lại phải đưa kiểm duyệt xong rồi mới in, xếp cắt, nếu cứ phát hành xong một số mới bắt đầu làm số khác, thì giai phẩm chỉ có thể ra mỗi tháng một kỳ. Muốn có thể kịp ra mỗi tháng 2 kỳ, ngay khi phát hành một số này, chúng tôi đã phải làm sẵn hai số sau.

Chính vì thế mà những điều quý-vị hỏi, về một số này, chúng tôi không thể trả lời ngay số sau (bởi vì hai số giai-phẩm kế liền sau đã làm xong). Do đấy, chúng tôi có trả lời ngay, thì cũng phải 3 số sau mới xuất hiện trên một giai-phẩm để đến tay bạn đọc.

Ngoài ra, quý vị thân hữu và quý bạn đọc có những bài cần viết tiếp, thì xin cho cùng một lượt với bài đầu, mấy bài có ý tiếp nhau mới xuất hiện trên các số giai phẩm liền nhau. Nếu quý vị chờ một bài xuất hiện trên một giai phẩm, rồi mới cho bài tiếp, thì lại phải chờ 2 hay 3 số sau, phần tiếp của bài mới có thể xuất hiện.

## Về những bài tập-luyện trường-sinh : Dịch-cân-Kinh, ăn gạo lức muối mè

Trả lời quý vị hỏi về các bí thuật trường sinh, có cần phải hiểu rõ thêm những gì, chúng tôi xin trình bầy trong số giai phẩm Xuân Huyền-Bí, xin quý vị xem trong số đó.

## Những ý-kiến về bài vở

● *Về những chuyện ma* — Chúng tôi không có chủ đích trình bầy chuyện ma để gây thêm sự mê tín. Nhưng chúng tôi cũng không ngại trình bầy những chuyện nào có người chứng đáng tin, tức là chúng tôi không nhất thiết bài trừ chnyện ma, trong mục tiêu khảo cứu với tinh thần khoa học.

Những chuyện ma đáng được nêu lên, là:

— những chuyện có tánh chất khoa học, hoặc phần nào có thể lấy khoa học mà giải, hoặc những chuyện trong đó có sự giải thích của khoa học rồi theo vào sự huyền-bí,

— những chuyện được kể trong các báo và các hãng thông tấn quốc tế (như chuyện 14 sinh viên Mỹ đến ở trong một ngôi nhà có ma và nhận thấy có những hiện tượng kỳ lạ thật ). Và chăng, ở Anh quốc, có những lâu đài ma nổi tiếng. Các văn-sĩ nổi tiếng ở Anh, Ý, Mỹ. Pháp đều có kể những chuyện ma.— có thể đó là những chuyện bịa đặt— nhưng vì tác giả là những nhà văn nổi tiếng thì có thể đáng dưới chủ đề «danh tác quốc tế».

Như đã hứa trước đây rằng chúng tôi sẽ xin đi nghiên cứu các hiện tượng huyền bí, chúng tôi sẽ cố gắng có một giải thích về hiện tượng ma dưới mắt nhìn của nhà khoa học và của các vị am hiểu.

## Về những bài yêu-cầu

— Bài yêu cầu về khoa thôi miên. Chúng

tôi không thể đăng loạt bài này, vì không phải ai cũng học thôi miên được, và người ta cũng không thể học thôi miên : bằng giấy tờ, sách vở, hay bài học hàm thụ được. Không có người hướng dẫn và kiểm chứng, sẽ không tiến được hoặc sẽ có hại.

— Bài yêu cầu về các khoa mật tông không thể đăng được, vì sợ các bạn tập sai rồi bị "tẩu hỏa nhập ma"

— Bài yêu cầu về các khoa huấn luyện tâm tính. Những bài này không có tánh chất huyền bí, mà thuộc vào lãnh vực của các nhà tâm lý. Như : huấn luyện để trừ tánh nhút nhát, để gia tăng ý chí, để gia tăng trí nhớ. Để giúp các bạn học sinh, sinh viên các bạn trẻ, chúng tôi sẽ đăng những loạt bài này.

— Bài yêu cầu về khoa học Chúng tôi vẫn tiếp tục đăng, nhất là những bài khoa học về thiên văn và khám phá không gian, những thuyết về vũ trụ. Cho đến nay, những bài đó vẫn còn tánh chất huyền bí đối với nhiều người, nhất là khoa thiên văn lại đi song đôi với khoa chiêm tinh.

● Bài yêu-cầu về các công-trình nghiên cứu của Tây Phương về các khoa huyền-bí. Chúng tôi sẽ xin theo lời quý bạn đọc.

## Những đòi hỏi về các khoa huyền-bí

● *Về Tử-vi.* Một số đông quý bạn đọc đòi hỏi những bài trình-bầy thật tường-tận và chi tiết, với những thí dụ chứng minh, về (các nguyên tắc căn-bản và cổ-điển). Chúng tôi sẽ xin tuân theo đòi hỏi đó. Xin đón coi từ số đầu xuân.

● *Về các kinh-nghiệm Tử-Vi.* Sẽ xin tiếp tục. Tuy-nhiên, nếu đi sâu vào, sẽ gặp nhiều sự phức tạp. Chẳng hạn : trong dịp cuối năm, chúng tôi đã hé mở một ít sự phức tạp, khi trình bầy những kinh-nghiệm cổ điển để giải đoán về đại-hạn, và rồi lại trình bầy kinh-nghiệm tính đại hạn kể từ cung Phụ-Mẫu hay cung Huynh-Đệ chứ không tính từ cung Mệnh (lối tính đại hạn này là lối tính của người Trung-Hoa). Khi trình bầy như vậy, chúng tôi không làm phức-tạp việc giải đoán Tử-Vi mà chỉ cốt nói lên một điều : là giữ trí óc trắng hẳn khi tiếp thu các kinh nghiệm, để rồi từ đó mà nghiên cứu và sẽ chỉ dựa vào các kinh - nghiệm, của chính mình. Chúng tôi sẽ bàn cách tiếp thu kinh-nghiệm và tạo kinh nghiệm như thế nào. Ngoài ra, những kinh-nghiệm đặt đại-vận kể từ cung Mệnh, đã được người Việt tạo ra từ mấy trăm năm, chắc hẳn là có những sự hợp-lý.

Ngoài ra, tờ *Khoa-học Huyền-bí* là ngôn đàn chung về Tử-Vi, chúng tôi xin có mọi loại bài của các vị cao thủ bàn về những kinh-nghiệm của mình.

● *Về khoa Tướng Mệnh*— Sẽ có những bài trình-bầy về tinh túy của khoa tướng, hay là về những mật pháp của khoa tướng để đoán cho đúng.

● *Về những phép Bói Dịch lược giản*— Chúng tôi sẽ xin theo lời quý vị, trình bầy những phép bói lược giản, tiếp-thụ được ngay, xử dụng được ngay. Về phép bói Khổng-Minh chúng tôi xin diễn âm 384 quẻ để tiếp nối với loạt tài liệu Gia Cát Thần Số.

● *Về phép Nhâm-Độn*— Loạt bài đương đăng trên KHHB, quý bạn đã tiếp-nhận một cách sảng-khoái, nhưng quý bạn còn muốn những bài tổng hợp. Chúng tôi sẽ xin tuân lời.

● *Về phép Tử-Bình*-- Chúng tôi công nhận là khoa Tử Bình này rất khó-khăn, Chẳng thế mà có những vị thông hiểu Tử Bình đã phải nói cho biết rằng : học đến 10 năm, 20 năm, biết hết nguyên tắc rồi, mà vẫn đoán trật như thường. Nguyên do là vì trong Tử-Bình, căn lý-luận rất nhiều, mà đã lý-luận thì dễ sai lệch, ai cũng có thể sai lệch : kể cả người giỏi rồi, đoán được nhiều số trúng, nhưng cũng

vẫn có gặp những trường hợp đoán sai. Chính bởi thế mà chúng tôi phải thận trọng, nghiên cứu cho thật kỹ rồi mới tiến vào thêm để trình bày lại với quý bạn đọc.

● *Về Thần Khê Định Số* — Chúng tôi sẽ tiếp tục đăng những trường-hợp đã ứng nghiệm về Thần Khê Định Số, để thêm kinh nghiệm cho Tử-Vi, theo đúng lời dẫn của Trần-Đoàn bảo rằng «nếu gặp những trường hợp sinh đồng niên, đồng nguyệt đồng nhật, đồng thì, phải coi nét tướng trước, rồi mới luận đoán vận mạng». Đồng thời, chúng tôi sẽ dọ hỏi ông Đông-Nam-Á về nét tướng hợp và bất hợp của những người nằm trong cùng một nhà Giáp (một loạt 10 năm), để cống hiến quý bạn đọc một toàn bộ.

● *Về Cảm xạ học* — Chúng tôi sẽ yêu cầu ông Kim hoàng Sơn rồi sẽ xin trả lời quý bạn đọc muốn có một số yếu tố căn bản, để thử tập và ít ra để xem mình có bản chất để tiếp vào khoa cảm xạ học hay không.

## Về những mục mới

● Trả lời quý bạn đọc muốn có hai mớ mục trả lời bạn đọc (muốn tìm hiểu thêm) và mục bạn đọc viết.

Thật ra, KHHB không phải có mục giải đáp Tử Vi cho quý bạn đọc, mà vẫn có những bài trả lời để các điều bạn đọc hỏi, duy chúng tôi viết thành bài và không xếp thành mục. Các bài của bạn đọc viết cũng vậy, chúng tôi để thành bài chứ không xếp riêng thành mục.

Nhưng quý bạn lại muốn có mục riêng, chúng tôi hiểu rằng đó là để nêu lên những điểm nho-nhỏ. Vậy nên chúng tôi sẽ trình bày như sau :

— Nếu quý bạn hỏi một vấn đề dài, hoặc viết một bài dài, chúng tôi sẽ để thành bài riêng.

— Nếu quý bạn hỏi những câu ngắn, hoặc viết một vấn đề nào ngắn để thảo luận hoặc để truyền kinh - nghiệm, chúng tôi sẽ thâu-thập lại trong hai mục riêng:

Mục hầu chuyện bạn đọc và mục «Bạn đọc ghi».

Tóm lại, chúng tôi rất hi-vọng sẽ bước sang giai-đoạn mới đầy hứng khởi của KHHB nhất là từ nhiều nơi trên thế giới, chúng tôi đã tiếp nhận thêm những tài-liệu mới, đọc thấy thật hay, sẽ xin lần lượt kể ra với quý bạn đọc.

★

---

# Những con vật nổi...

(*Tiếp theo trang 59*)

tai nạn kỳ-quặc. Trong thời gian đó, bên Trung Quốc bắt được 5 con và đến năm 1957, sở thú Bắc Kinh bằng lòng đổi cho sở thú Luân-Đôn một con gấu giống nhỏ đó lấy 3 con tê-giác, 1 con hươu cao cổ, 2 con voi, 1 con hải mã và nhiều con vật nữa sống trong rừng nước Anh. Ít lâu sau, Mạc-Tư-Khoa lùng được một con, Hoa Kỳ cũng được một cặp (1 đực, 1 cái) do Mao Trạch Đông biếu Tổng Thống Nixon.

Người ta chưa quên vụ ép duyên con gấu giống nhỏ cái của sở thú Luân Đôn, con Chi-Chi, với con gấu nhỏ đực của sở thú Mạc tư Khoa con An An. Cuộc «động phòng» được tổ chức, một ở Mạc-tư-Khoa và một ở Luân Đôn. Nhưng người ta đã bị thất bại. Mới đây, con Chi Chi đã chết tại Luân Đôn con An-An thì sống cô độc tại sở thú Mạc-Tư-Khoa.

Loại gấu sống độc miền này càng ngày càng trở nên hiếm. Bây giờ công việc gây giống loại súc vật này cho được bằng đời trước của chúng để rồi mai sau chuyền lại gây giống cho đời sau nữa, quả là một nhiệm vụ rất khó khăn cho người ta hiện nay.

★

SIROP ULTRALERGAN

TRỊ CÁC CHỨNG PHONG NGỨA, NỔI MỀ ĐAY
KHÔNG HẠP THỨC ĂN (TÔM CUA) VÀ THUỐC MEN

CON NÍT HẾT KHÓC ĐÊM
LÂM KINH HEN SUYỄN
CHỨNG MẤT NGỦ CỦA NGƯỜI LỚN

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

KINH-NGHIỆM CỦA CỤ THIÊN-LƯƠNG

# HẠN TAM-TAI

TRẦN-VIỆT-SƠN thuật

MỖI tuổi, mỗi người có 3 năm (trong một loạt 12 năm) gặp hạn Tam-Tai. Các hạn có nhiều thứ, nhưng người mà cung Mệnh thuộc những chính tin nào đó, khi đến hạn gặp những hung tinh phá là gặp hạn xấu. Tuy nhiên, không cứ gặp hạn xấu là bị xấu, mà gặp những sao giải, thì lại không bị xấu nữa. Cho nên, khi nêu lên hạn Tam Tai, không phải cứ đến hạn là gặp xấu, mà còn phải xét xem những cái xấu có bị giải đi hay không.

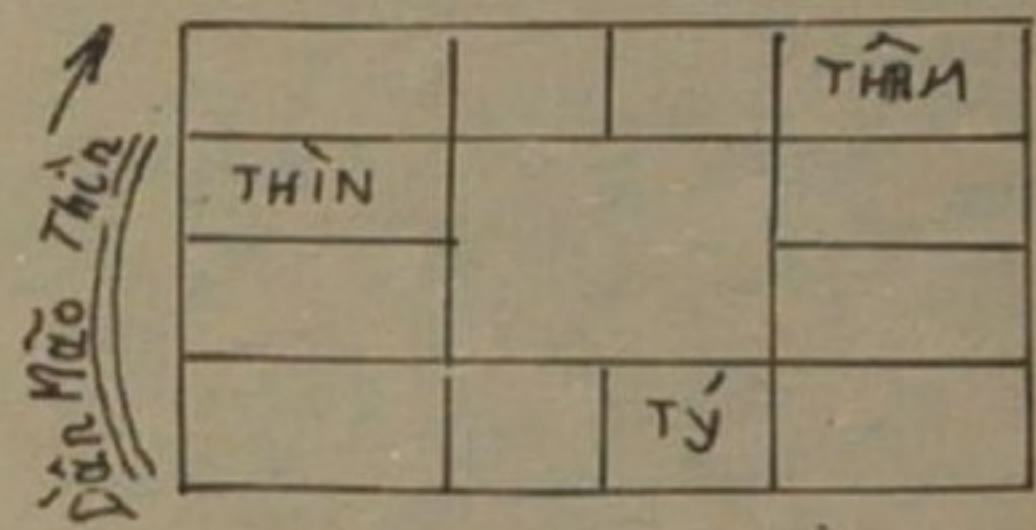


## Cách tính những năm gặp hạn Tam-Tai

Những tuổi Thân, Tý, Thìn : hạn Tam-Tai vào các năm Dần Mão Thìn.

Những tuổi Tỵ, Dậu, Sửu : hạn Tam Tai vào các năm Hợi, Tý Sửu.

Những tuổi Dần, Ngọ, Tuất ; hạn Tam-Tai vào các năm Thân, Dậu, Tuất.

Những tuổi Hợi, Mão, Mùi : hạn Tam-Tai vào các năm Tị, Ngọ, Mùi.

Để cho dễ nhớ những năm gặp hạn Tam Tai cho mỗi tuổi, quý bạn chỉ cần nhớ các bộ tam hợp, và phải nhớ cho đúng thứ tự trong mỗi bộ ba (thứ tự đó rất quan trọng). Thế rồi rồi quý bạn trở về các cung địa bàn trên lá số, và cứ lấy ba cung vừa theo chiều thuận đi tới cung cuối của bộ Tam hợp, đó là ba cung mà tên ứng với các năm gặp hạn Tam Tai.

— Không tính trên các cung địa bàn, thì tính trên các đốt ngón tay cũng được.

*Tuổi Thân, Tý, Thìn*

Bộ ba Thân, Tý, Thìn : bạn ghi lấy ba cung ngay trước cung Thìn, và ôm cả cung Thìn, đó là ba cung Dần, Mão, Thìn. Vậy ba năm Dần, Mão, Thìn là ba năm gặp hạn Tam-Tai của các tuổi Thân, Tý, Thìn. Trong các năm Dần, Mão, Thìn, các tuổi Thân, Tý, Thìn gặp hạn Tam-Tai.

*Tuổi Tỵ, Dậu, Sửu*

Bộ ba Tị, Dậu, Sửu : cung chót của bộ ba tam-hợp là Sửu, vậy bạn ghi lấy ba cung liền trước cung Sửu và kể luôn cả Sửu đó là ba cung Hợi, Tý, Sửu. Ba năm Hợi, Tý, Sửu là ba năm hạn Tam-Tai của các tuổi Tị, Dậu, Sửu.

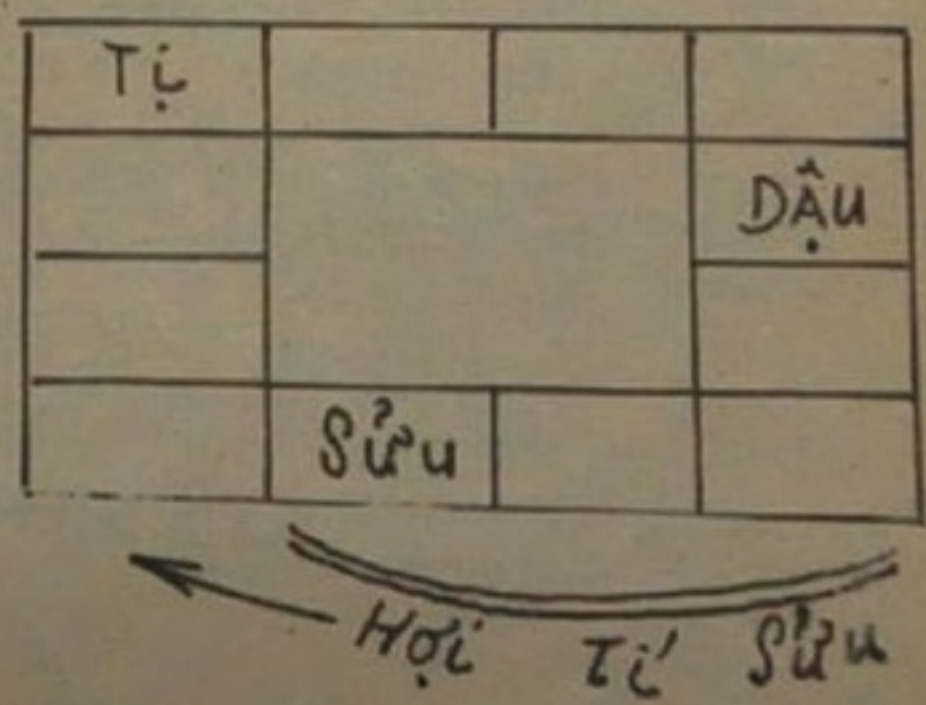

*Tuổi Dần, Ngọ, Tuất*

Cung chót của bộ tam-hợp đó là Tuất. Ba cung liền trước Tuất và kể cả Tuất, là Thân Dậu Tuất. Thân Dậu Tuất là ba năm gặp hạn Tam-Tai của các tuổi Dần Ngọ Tuất.

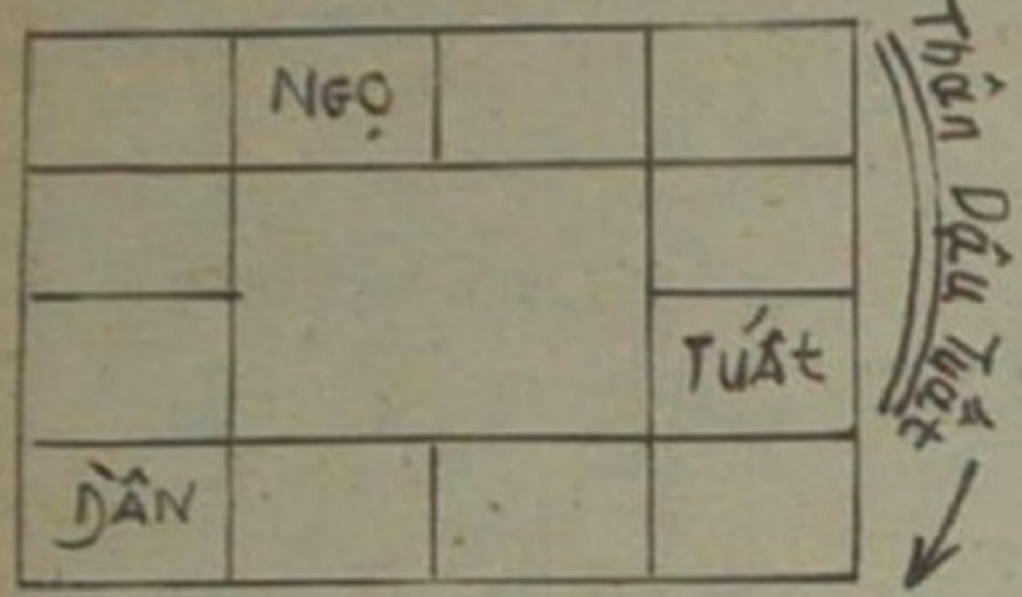


*Tuổi Hợi, Mão, Mùi*

Ba cung chót liền trước Mùi, và kể cả Mùi, là Tị Ngọ Mùi. Tị Ngọ Mùi là ba năm gặp hạn Tam-Tai của các tuổi Hợi, Mão Mùi.

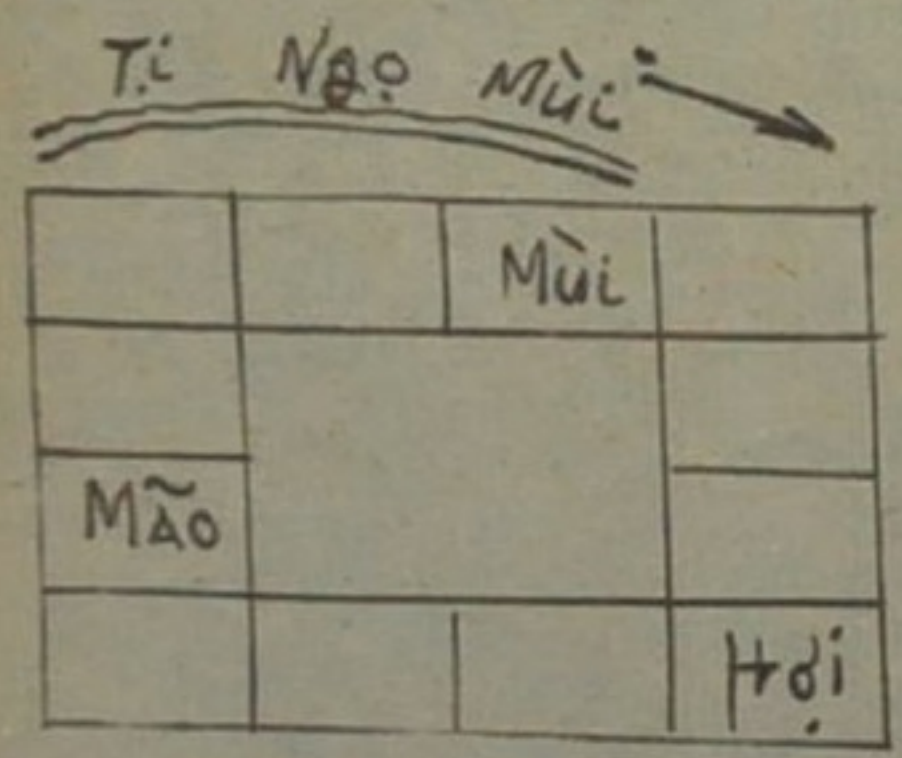


## Gặp hạn Tam-Tai là thế nào ?

Không phải Tam-Tai là ba loại tai nạn trong kinh Phật. Nói gọi gặp hạn Tam-Tai là làm ăn thất bại, hoặc nhẹ ra thì làm ăn khó khăn. Sự làm ăn khó khăn hay thất bại bao gồm đủ các yếu tố làm cho thất bại, có thể ốm đau mà sanh thất bại.

(Chúng tôi đã được dự kiến cụ Thiên-Lương xem lá số cho một ông và bảo là làm ăn khó-khăn hoặc thất bại. Ông đó thở phào một cái và nói : Tôi coi số đã nhiều, mà có những người bảo tôi làm ăn năm đó tấn phát, bởi vì đại-vận, tiểu-vận đều tốt cả ; tôi đã rốc tiền ra làm ăn, mà rồi mất cả, đến bây giờ mới thấy một cụ bảo rằng tôi làm ăn thất bại vào năm đó. Tôi tiếc không được gặp cụ sớm. Nhưng tại sao cụ lại bảo rằng năm đó, tôi làm ăn thất bại ?». Cụ Thiên-Lương đã phân-tích hạn Tam-tai mà ông nọ gặp. Tuy là vận tốt, nhưng gặp hạn Tam-Tai thì cũng có giảm. Huống chi vận của ông chỉ tốt vừa phải, hoặc trung bình, thì hạn Tam-Tai nó gây cho ông nhiều khó khăn).

★

---

*SỐ TÂN-NIÊN.— Một kinh nghiệm rất quan trọng của cụ Thiên-Lương ý nghĩa sự vô chính diệu ở các cung không phải Mệnh.*

---

ĐỌC VÀ CỔ-ĐỘNG

**Khoa-Học Huyền-Bí**

## Lượm-lặt

### Bộ sọ người bằng pha-lê từ mấy ngàn năm

Mục lượm lặt trên *Giai phẩm KHHB số 1-1 (74)* ra ngày 16-8-74, chúng tôi đã «lượm» được một tin nói là 300 năm trước ông Kha Luân Bố (*Christophe Colomb*) đặt chân lên Mỹ Châu, các giáo sĩ Mễ Tây Cơ vẫn dùng những sọ người làm bằng pha lê để đoán hậu vận, tương lai.

Theo một tài liệu khác thì hiện nay tại Viện Bảo Tàng của những người da đỏ Bắc Mỹ ở góc đường Broadway và đường số 155 tại Nữu Ước, cũng có một chiếc sọ người bằng pha lê.

Những nhà bác học sau khi xem xét đã tuyên bố bộ sọ người bằng pha lê này đã có từ mấy ngàn năm. Chủ nhân bộ sọ bằng pha lê này là Mitchell Hedges — người cho Viện Bảo Tàng mượn để trưng bầy đã tuyên bố là bộ sọ này còn có những năng lực ma quái nữa.

*(Theo tài liệu đặc biệt của KHHB)*

# THIÊN - MÃ NGỘ HAO GIA LÂM TRIỆT TUẦN MẠNG THÂN, YỂU TRIẾT HÌNH THƯƠNG

ĐÔNG-NAM-Á

TRONG đời tôi, cho đến lúc này mới gặp có hai cụ kẻ là đặc biệt, tức cụ Phủ Vinh (tri phủ từ quan về nhà đọc sách làm việc cách mạng) và cụ Đầu Sơn (hiện viết cho KHHB). Hai cụ đều là những nhà khảo cứu về các môn huyền bí, tài liệu chất cao như núi. Tôi kính phục hai cụ về chỗ hai cụ coi số không lấy tiền, và giúp cho anh em, nhất quyết không đội lốt tiên tri để đi cầu xin gõ cửa các ông lớn nhà giầu để mượn danh khảo đoán những lá số phi phàm.

Hồi còn sanh tiền năm 1949 cụ Phủ Vinh ở Phú Thị (BV), anh Kính đã giới thiệu tôi với cụ. Nhìn các loại sách về môn luận số như Giả Hạc, Hà Lạc, Tứ Tự Kim, Hi Di đẩu số, tôi phải tá hỏa... tôi hỏi cụ Vinh :

— Thời nay ly loạn, đường danh mối lợi tràn trề, công hầu khanh tướng hay bị gậy lang thang chỉ một sớm một chiều, lòng người không ổn cố. Kẻ có danh thì sợ mất, kẻ không chức vị thì lao xao đi kiếm những mong một bước nên quan. Đa số đi hỏi các nhà tiên tri, nhưng họ là những người không đáng kể. Về phần cụ có cái sở học rộng rãi, cụ lại là quan trường xưa, cái chức tỉnh trưởng đối với cụ là thấp, với những chức cao hơn nữa, cụ cũng thừa điều kiện, thế sao cụ cứ ở ẩn nhẫn, nghèo khổ thế này ?

Cụ Phủ Vinh cười xòa, với vẻ mặt hiền từ... Tôi mới nghĩ đến những người cố bon chen vào đường danh lợi. Đường danh lợi... Ngày nay, ngồi viết lại, tôi nhớ đến Thát, người em họ tôi.

## Lá số tốt

Năm 1949, Thát mang lá số Tử Vi đến nhờ tôi đoán.

Lần nào tôi cũng thoái thác, với lý do rất thẳng thắn :

— Chú còn lạ gì ! Cả họ ghét tôi về cái tội không lập cho ai một lá số nào.

— Thì sẵn là số và lời giải đoán đây, cũng như các câu phú giải, anh thử soát xem họ phê có đúng không !

Tôi nhìn vào lá số của Thát, thấy là tuổi Nhâm Tuất mạng lập tại Dần, thân cư Thê ở Tý. Mạng có Tử Vi, Thiên Phủ, Thiên Mã, Đại Hao và Triệt, Hóa Quyền, Hóa Khoa, Phượng Các, Giải Thần, có những thứ hung tinh dữ dằn cả.

Tôi lắc đầu :

— Chịu, không sao đoán nổi lá số của em.

— Thì anh đọc mấy câu phú do cụ Đỗ Côn ghi trong lá số đó.

Tôi lầm nhầm đọc : «Tử Phủ ngộ Khoa Quyền, Mạng Phượng Thân Long, tảo tuế đắc quan hình chánh. Phú Quý, Thọ liệt thượng cách».

Cung Thê có biên: Nhị thập nhị tuế, tất ngộ lương nhân, tiền trở hậu thanh, tử tôn quý hiển...

Toàn những câu giải đoán sống lâu, giầu bền cả.

Tôi hỏi Thát :

— Cậu lúc này 28 tuổi rồi, may nhờ thời loạn mà họ đùn cho cậu chức bang tá ở

đây. Nếu không nhờ Thiếu úy Đinh văn Lực đánh Đông dẹp Bắc, thì làm sao cậu ở yên đây? Vả lại, từ lúc cậu thi trượt bằng cơ thầy, cậu ở nhà trông nom bán hàng tạp hóa cho các cụ đến sáu năm trường, rồi mới đi làm chức thu thóc nộp cho Nhật, thì đâu phải là cậu tảo tuế đắc quan hành chánh".

Thát sịu mặt xuống, xong lại cười nụ :

— Tôi sẽ đón cụ giáo Tứ xuống đây để anh học thêm về phép đoán Tử-Vi.

— Cụ giáo Tứ ở đâu mà chú phải đón ?

— Ở quận Phú-Thị.

— Ở đây có cụ Phủ-Vinh, sách vở và tư cách thật xứng đáng là một nhà khảo cứu tiến tri không vụ lợi, tại sao chú lại không nhờ ?

— Cụ Phủ Vinh ấy à ? Ông cụ đoán số cũng như anh, nghĩa là nghiệt lắm.

— Ô hay, đoán số chứ đâu phải là giám khảo chấm điểm thí sinh mà cậu bảo là nghiệt với không nghiệt ?

— Nghiệt ở chỗ chẳng mấy lá số được anh khen tốt.

— Thì nó có tốt mới nói tốt, và tốt thì tới mức nào, về việc nào, chứ đâu thề nói bừa là tốt. Nói tốt bừa là có hại đấy. Nhưng tôi bảo, số tốt lắm, phát tài lắm, cậu cứ tung tiền ra nhất bản vạn lợi, thế là cậu tung tiền ra và sạch túi, thế có phải hại cho cậu không ?

Thát cười hà hà nói :

— Anh và cụ Phủ Vinh đã được người ta xác định tài năng từ khuya.

Về cụ Phủ Vinh đoán không đúng cho bao nhiêu người thì tôi không biết, chứ tôi chẳng đoán là bao. Muốn có chuyện minh chứng, tôi nói :

— Chú đã biết đó Thiếu-úy Lực, ông Liễu, anh Kính y tá trưởng Phú Thị, anh Phụ, anh Nhiễm tôi còn không đoán thì người ta là ai đâu mà đánh giá tôi ?

Thát cười hề hề :

— Thì mét lá, 7, 8 ông thầy đoán gần như nhau, chỉ có anh là nói khác, thế chẳng rõ là gì ?

Tôi nói :

— Vậy cứ số đông là đúng, còn kẻ nói đơn đơn độc là sai ? Như thế thì Quỷ Cốc, Trần Đoàn tài thánh cũng phải thua các ông thầy đó.

Thát cười hích hích mà nói :

— Đoán số theo lối như anh, thì đoán không cũng chẳng ai thèm nhờ.

## Ông giáo Tứ so đôi tuổi

Ông giáo Tứ tới bang Sài Quất, đã nhắc khéo món nợ mà Thát chịu. Nguyên trước đó ông giáo Tứ đã so đôi tuổi cho vợ Thát và Thát, và ông bảo tốt, nên họ mới lấy nhau.

Hồi đó tôi cũng dở hơi mà can lại, là vì người con gái kia cao số lắm (số góa chồng), lại có nét tướng xấu, thân người không tương xứng.

Tôi bảo với mẹ Thát :

— Đàn bà mà da đen, cao nhồng, chân ống đồng, không lợi cho chồng con đâu, bà nên tìm dâu khác.

Chân ống đồng là ống chân phẳng như ống đồng, không có chỗ nổi, chỗ thon.

Tôi cũng hoài nghi cái tài của ông giáo Tứ thì Thát ghé tai tôi thì-thầm :

— Tam tam trường, sau ra hương sư, thời xưa đỗ như vậy thì nho y lý lãu thông, khỏi bàn. Thêm nữa, người Pháp vẫn còn ngờ các nhà nho làm cách mạng, nên họ đâu có cho làm chức lớn.

Tuy nhiên, mặc dù tôi cản, mà đám cưới vẫn thành. Bây giờ thì ông giáo Tứ được thế đòi hỏi

## Quan còn lên to

Ông giáo Tứ mới nhắc khéo :

— Bẩm quan Bang, vận của quan năm nay có Đào, Hồng, Hỉ, Quần, Ấn, Long, Phượng. Nay quan đã thành gia thất rồi, và phát tài sai lộc...

Ông Tứ vừa nói lớn, vừa bấm tay.

Thát nói :

— Hay. Bữa tôi về Bang, có ghé qua cho cụ biết. Cụ tỉnh Nguyễn khoái Hoài có bảo tôi cứ đổi xuống Cao Cương, rồi vài tháng sẽ cho tôi làm quận trưởng. Cụ quên rồi ư ?

Tôi mới hỏi :

— Cụ Tứ đoán hay thật. Nhưng chẳng hay cụ dựa vào đâu mà đoán chuyện đại đăng khoa, hay là chỉ có mấy sao đó ?

Cụ Tứ nói :

— Chúng tôi coi bộ Long Phượng ở Mạng và Thê, lại coi tướng quan Bang, thấy có cặp mắt rồng, nên mới đoán quyết quan Bang sẽ lên chức mạnh.

Tôi ngán ngẩm về cái chuyện ông Tứ có học mà cũng đi nịnh bợ xằng như vậy. Nên buột miệng phê phán :

— Cụ Giáo nói vậy là không xong rồi. Hàng triệu người, chưa chắc có một người mắt Rồng. Có mắt rồng thì phải làm vua mà là vua trong các vị vua, chứ sao lại lẹt đẹt như Thát đây ? Hoặc ít ra thì ở cái tuổi ngoài ba mươi này, Thát có cặp mắt rồng thì cũng được làm tỉnh trưởng rồi chứ. Mà sao

Thát lại không được có bằng cấp ?

Tôi chưa kịp nói tiếp, cụ Tú đã nói ngay :

— Thưa quan anh, số Tử Phủ ở Dần, mà tuổi Nhâm, thì Quyền Khoa tuy có, nhưng Đại Hao nó chế đi là một lẽ, và lại Thất Sát triều đầu tại Thiên Di, gặp Thiên Mã, Đại Hao thì phải là văn võ kiêm toàn, chứ không phải là chỉ theo đường khoa cử. Thân cư Thê lại có Tham Lang ngộ Tuần là phát về thời loạn. Sát, Phá Liêm, Tham, cách rõ ràng.

Thát như reo lên :

— Đúng quá. Cụ giáo đoán cho ai thì tôi không biết, chứ cứ như phần tôi, thì từ ngày về làm thư ký ở Phú thị, cụ đoán những tháng nào có tiền, cứ y như người trong nhà. Năm ngoái, cụ đoán có công danh, thì đã có cái chức bang tá tới vào cuối năm đó thôi. Nay cụ đoán cho tôi còn lên, thì tôi sẽ đi Cao Cương...,

## Phân-tích chuyện đời...

Luôn ba ngày, tôi giảng giải cho Thát nghe về những nguyên tắc đoán số, và đem lá số của Thát ra để bàn. Tôi nói về những sao tốt sao xấu chế ngự nhau, chứ không phải chỉ trông thấy những sao tốt trên lá số. Tôi nói về những sao, dù miếu vượng, cũng phải hợp hành với mạng, mới được...

Tôi thành tâm muốn làm thức tỉnh Thát. Tôi lại đem công việc địa phương ra mà phân tích, đại khái về những cái khó trong chức vụ. Địa phương Sài quất được tạm yên, là vì có những xã Công giáo. Việt minh không thể gây được cơ sở nội tuyến, ngoài ra lại có thiếu úy Lực có tài dùng binh, chăm phục kích, có tài bố trí các tổ chức mật, nên giữ yên được trong vùng. Thát ở Sài quất được yên là thế, còn như đi nơi khác mà kẻ cầm quân bất tài, là dễ nguy hiểm.

Thát mặt đỏ tía tai mà cãi :

— Trời, anh nói thế, thì ra tôi không có tài hay sao ? Tôi không có tài, sao bang này lại yên ổn đến vậy ?

Tôi biết Thát bị chạm tự ái, nên nói :

— Cậu đừng giận tôi. Nhưng tôi có bổn-phận phải nói ra những điều tôi còn ngờ. Tôi không phải là ông Tú, nên không nịnh cậu, thế thôi. Còn những điều mà tôi kể ra, chẳng phải là do cái tài của tôi, mà chỉ do Thần-Khê Định-Số của cụ Lê quý Đôn, thế thôi.

## Thần-Khê Định-Số

Tôi mới giở đoạn Thần Khê Định Số ra, ở mục Phủ Tướng ngộ Hao Kiếp, Thân ngộ Triệt Tuần. Tôi nói :

— Đành rằng cậu có Tử Phủ và vẻ người cậu trọng hậu, nhưng ở cái trọng hậu đó, còn có những nét tướng khác. Đây, cậu nghe Thần-Khê Định-Số :

*Mạng Thân có Tử Phủ*
*Kiêm Lộc Mã Khoa Quyền*
*Ngũ trường hoặc ngũ đoản*
*Trán cao, tiếng vang vang*
*Tuy đạt phần quý hiển*
*Trên mức trung chi gian*
. . . . . .
*Tử Phủ, Khoa Quyền Hao*
*Tuần Triệt ngộ Hồng Đào*
*Tam đình không cân xứng,*
*Da xanh, thân lộ hầu*
*Miệng hở, ngủ mở mắt,*
*Phòng tử nghiệp, thương đao.*

Và tôi nói thêm :

— Cậu có nét tướng miệng há hốc và ngủ mở mắt Thần-Khê Định-Số ghi vậy và chẳng phải là tôi giỏi giang gì, tôi chỉ đọc lời người xưa. Nói thật, thời ly loạn, cậu lại mới lập gia đình. Cả hai bên cùng có vốn liếng, vợ cậu mở ngành buôn gạo lớn. Cậu nên xin thôi chức bang tá, về Hà nội mà ở, có yên trí không ? Tội gì mà sống bấp bênh ?

## Thát không nghe lời

Trước khi đổi xuống Cao Cương, Thát có lại chào tôi. Nhìn Thát, tôi có cảm tưởng như thấy một người không có võ, lại tay không mà đi vào rừng để bắt cọp. Tôi còn nhắc lại chuyện Thần Khê Định Số và nói về cái vụ mắt Thát không phải là mắt rồng.

Thát ngắt lời :

— Tôi xuống Cao Cương, bất quá là 3 tháng trời là thăng quận trưởng. Cụ tỉnh Hưng yên đã hứa sẽ giúp tôi tận lực.

Thát năn nỉ :

— Anh xuống Cao Trung làm cố vấn cho tôi đi.

— Xin chịu. Cậu có giận, tôi cũng xin chịu.

Chừng nửa tháng sau, bà cụ mẹ của Thát mếu máo đến nói với tôi :

— Thát nó mất-tích rồi.

Từ ngày đó (1949) cho đến năm di cư 1954, người nhà nhờ mọi người thân-thuộc có quyền-thế ở bên kia dọ hỏi, nhưng không có được một kết quả nào.

Tiện thể, tôi xin thưa thêm rằng : về các câu phú trong Thần Khê Định Số, mỗi cách có nhiều yếu-tố luận tốt xấu. Có những câu lục bát, những đoạn thất ngôn tứ tuyệt, những đoạn ngũ ngôn, những câu song thất lục bát, lẫn lộn cả. Chúng tôi sẽ xin tiếp tục đề cập đến những lá số khác nhau mà tôi gặp trong đời, và có kèm thêm câu trong Thần Khê Định Số. ●

# NHẬT-THẦN

*Kỳ trước học đến* **Nhật. Nguyệt,** *liên hệ đến Hào, Dụng Thần :*
*Ta đã tìm ví dụ cho* **Nguyệt Kiến.** *Kỳ này ta tìm ví dụ cho* **Nhật Thần.**
*Bốn yếu tố chính là :*
**Hào : Động—Biến và Nhật-Nguyệt.**
*Ta cần phải nắm vững thì sang các yếu tố (định lý) khác ta mới hiểu được mà đoán quẻ hỏi mới đúng được.*
*Nếu không sẽ trật lất cả.*

## CAO-TRUNG và NHẤT-QUÁN

### A) Được Nhật-Thần thì

*a)— Gặp Nguyệt phá nhưng không bị phá.*

*b)— Gặp xung khắc cũng không bị thương.*

Dụng Thần mà cùng một địa chi với Nhật Thần thì Dụng Thần được đắc dụng không sợ gì xung khắc ở đâu lại cho nên ;

a— Nếu Dụng Thần được Nhật thần mà có bị Nguyệt Kiến xung phá cũng chẳng hề chi.

b— Nếu Dụng Thần được Nhật Thần mà bị biến hào khắc cũng không bị tổn hại.

Hào Dụng Thần được Nhật Thần mạnh mẽ như vậy nên gọi là được vượng tướng tột bực.

### B) Tuy nhiên lại có câu

*a— Sanh nhiều khắc ít như gấm thêm hoa*

*b— Sanh ít khắc nhiều ví như một mình không địch nổi đông người.*

Có nghĩa là câu trên cho ta biết Dụng Thần được Nhật Thần thì chỉ chọi với một Nguyệt Kiến hay một biến hào xung khắc mà thôi.

Trường hợp Dụng Thần được Nhật Thần lại được sanh nữa thì càng tốt như gấm thêm hoa.

Trái lại nếu Dụng Thần được một Nhật Thần mà bị khắc nhiều (2, 3, 4, khắc thì quá bất địch chứng vẫn xấu như thường).

*Ví dụ :*

Tháng Tuất — ngày Mậu Ngọ.

Có người chiêm bệnh được quẻ : *Thiên Sơn Độn* động biến thành quẻ *Thiên phong cấu* :

Chính quái

| | | |
|---|---|---|
| Tuất (Thổ) | Ứng | Phụ Mẫu |
| Thân (Kim) | — | Huynh Đệ |
| Ngọ (Hỏa) | — | Quan Quỷ |
| Thân (Kim) | Thế | Huynh Đệ |
| Ngọ (Hỏa) | — — | Quan Quỷ |
| Thìn (Thổ) | — — | Phụ Mẫu |

Biến quái

| | | |
|---|---|---|
| — | | |
| — | | |
| — | | |
| — | | |
| — | | |
| — | Hợi (Thủy) | Tử-Tôn |

### 1) Reo quẻ

Reo quẻ *Thiên Sơn Độn* hào nhị động (*âm biến ra dương*) nên quẻ biến là *Thiên Phong Cấu*. Hào biến là hào nhị của nội quái Nội quái là Tốn vi Phong nên lấy ;

Tốn, Ly, Khôn, Đoài nghịch
Sửu, Mão, Mùi, Tỵ dích.

Ta lấy Sửu hào sơ ( *của nội quái Tốn vi Phong*)

— Hợi hào nhị (*của nội quái Tốn vi Phong*)

— Dậu hào tam (*của nội quái Tốn vi Phong*)

Do đó hào Nhị của biến quái là Hợi (Thủy) khắc Ngọ (Hỏa) của chính quái.

## 2) Giải-đoán

— Chiếm bệnh ta lấy Quan Qui làm Dụng Thần thành ra dụng Thần ở chính quái Động bị biến hào Khắc.

— Lại thêm tháng Thân (Kim) với Ngọ (Hỏa) khắc nhau (dù là khắc xuất vì Thân (Kim) sanh Hợi (Thủy) thêm nên Ngọ (Hỏa) bị khắc mạnh.

— Dù được Nhật Thần Ngọ (Hỏa) cũng không cứu được.

## 3) Kết

*Quẻ bói này cho biết :*

— Nay là tháng Thân (tháng 7).

— Đến tháng Hợi (tháng 10) con bệnh sẽ chết.

xXx

Một thí dụ thứ hai về quẻ bói có Nhật Thần.

a) *Dữ kiện :*

Tháng Tỵ, ngày Đinh Hợi.

Trong nhà có người đi mất không thấy tin tức. Đi coi bói được quẻ :

Trạch-Thiên-Quải.

Động hào tam và hào lục biến thành quẻ :

Thiên-Trạch-Lý.

b) *An quẻ :*

Chính quái

| | | | |
|---|---|---|---|
| Mùi (Thổ) | X | — — | Huynh Đệ |
| Dậu (Kim) | | THẾ | Tử Tôn |
| Hợi (Thủy) | | — — — | Thê Tài |
| Thìn (Thổ) | O | — — — | Huynh Đệ |
| | | ỨNG | |
| Dậu (Mộc) | | — — — | Quan Quỷ |
| Tý (Thủy) | | — — — | Thê Tài |

Biến quái

| | | |
|---|---|---|
| Tuất (Thổ) | — — — | Huynh Đệ |
| | — — — | |
| | — — — | |
| Sửu (Thổ) | — — | Huynh Đệ |
| | — — — | |
| | — — — | |

c) *Nhận xét quẻ bói*

— Quẻ chính quái là *Trạch thiên Quải* động hào tam và hào lục thành quẻ *Thiên trạch Lý*.

— Nội quái là Càn ta suy ở câu :

*Càn, Khảm, Cấn, Chấn Thuận*
*Tý, Dần, Thìn, Tý Luận*

Vậy Càn có 3 hào Tý, Dần, Thìn.

— Ngoại quái là Đoài ta suy ở câu :

*Tốn, Ly, Khôn, Đoài Nghịch*
*Sửu, Mão, Mùi, Tỵ Địch*

Vậy Đoài bắt đầu Tỵ và đi nghịch ta có 3 hào :

Tỵ — Mão — Sửu (nếu là Nội quái) và đổi lại.

Hợi — Dậu — Mùi (nếu là Ngoại quái).

Ở đây Đoài ở Ngoại quái nên ta lấy : Hợi — Dậu — Mùi.

Hợi sơ hào Ngoại quái Đoài
Dậu nhị hào Ngoại quái Đoài
Mùi tam hào Ngoại quái Đoài.

— Ta cũng nên lưu ý rằng nếu là:

a) Càn Khảm Cấn Chấn ta đi *thuận* (như Nội quái của Chính quái) cho *Càn thuận*: Tý Dần Thìn (bắt đầu là Tý)

b) Tốn Ly Khôn Đoài ta đi *nghịch* như Ngoại quái của Chính quái) cho *Đoài nghịch* : Hợi — Dậu — Mùi. (bắt đầu là Hợi)

d) *Giải-đoán*

— Người đi xa có lẽ là, vợ hay vợ nhỏ người đi coi bói — nên lấy Thê Tài hào làm Dụng Thần — Thê Tài hào là Hợi Thủy đều động nên đoán là động nặng — Có lẽ người đi thật xa hay khó về — hay không về — Nhất là 2 hào động này đều là Thổ khắc Thủy (Thê Tài).

— Hai hào khắc Thê Tài động biến cùng Thổ nên mạnh thêm. Ta lại cang chắc bà vợ này đi là đi luôn thiên thu.

—Tuy nhiên Dụng Thần được Nhật Thần (ngày Hợi) nhưng lại bị Nguyệt Kiến (tháng Tỵ) phá cũng giảm đi chút ít (dù Nhật Thần rất mạnh)

— Thế nhưng hai hào Thổ Huynh Đệ được 2 hào biến cùng Thổ nữa trợ lực nên mạnh lắm Nhật Thần đớ không nổi.

—Ta nói là : người đi bói quả có thương nhớ người bỏ nhà đi lắm, nhưng người đi không về được đâu.

★

# LOÀI THỨ TƯ :

# KHÓA GIAO KHẮC

THÔNG-HUYỀN

TRƯỜNG hợp trong cả 4 Khóa đều không thấy có Khắc hay Tặc, hãy tìm các Thần trên Khóa 2, 3 và 4, thấy *Thần nào khắc Nhật Can* thì chọn làm Truyền-Dùng (Trường-hợp I).

Nếu không có, thì chọn trên 3 khóa, *Thần nào bị Nhật-Can khắc* làm Truyền-Dùng (Trường hợp II).

Sở dĩ khóa I không được đề-cập đến là vì ở dưới Khóa I, dĩ-nhiên là có Nhật-Can ấn ở đó, nếu có Thần ở trên Khóa I này khắc xuống Nhật-Can thì đó lại là trường-hợp của khóa Nguyên Thủ (thuộc loại Khắc-Tặc) đâu còn được gọi là Khóa Giao Khắc nữa, vì *tánh-chất chính của Khóa Giao-Khắc là không có Khắc hoặc Tặc nào trong cả bốn khóa.*

*Lưu ý* : Ở cả hai trường hợp là trường hợp thứ nhất (Thần khắc Nhật-Can) và trường hợp thứ hai (Thần bị Nhật-Can khắc), nên lưu ý về cách lựa chọn Truyền-dùng theo ưu-tiên sau :

*Ưu tiên 1.* — Nếu có 2,3 Thần cùng khắc Nhật-Can hay có 2,3 Thần bị Nhật-Can khắc phải chọn Thần cùng loại Âm-Dương với Nhật-Can làm Truyền-Dùng.

*Ưu tiên 2.* — Nếu đã thấy có Thần khắc Nhật-Can (1) lại Thấy cả Thần bị Nhật-Can khắc (2) thì nên bỏ loài dưới (2) mà chọn loài trên (1).

— Truyền giữa và cuối vẫn chọn theo lệ thường.

*Trường hợp 1.* — Khóa chọn Thần khắc Nhật-Can làm Truyền-Dùng, gọi là cách Phóng Mũi Tên (Cao-Thi-Cách).

*Thí dụ* : Ngày Nhâm Thìn, giờ Dần, Tướng Tỵ, Xem khoảng đêm.

Chi

| | | | |
|---|---|---|---|
| Thân | Dậu | Tuất | Hợi |
| Mùi | | | Tí |
| Ngọ | | | Sửu |
| Tỵ | Thìn | Mão | Dần |

Can

*Bốn Khóa* :

| Dần | Tỵ | Mùi | Tuất |
|---|---|---|---|
| Nhâm | Dần | Thìn | Mùi |
| *K 1* | *K 2* | *K 3* | *K 4* |

*Ba-truyền* :

Tuất — Quan-Quỷ — Long
Sửu — Quan-Quỷ — Thường
Thìn — Quan-Quỷ — Hậu

*Giải* :

Cả 4 Khóa đều không thấy Khắc hoặc Tặc

Khóa 3 có Mùi (Thổ), Khóa 4 có Tuất (thổ) đều khắc Can-Nhật là Nhâm (Thủy). Tuất thuộc Dương, Mùi thuộc Âm, vậy phải chọn Tuất cùng loài âm-dương với Nhật-Can làm Truyền dùng

Truyền giữa và cuối chọn theo lệ thường.

*Trường-hợp 2.*— Khóa chọn Thần bị Nhật-Can khắc làm Truyền-dùng, gọi là cách Bán hồn đạn (*Xạ Đạn Cách*) :

*Thí dụ* : Ngày Nhâm-Thân, giờ Thân, tướng Hợi, xem khoảng ngày.

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Thân | Dậu | Tuất | Hợi | CHI |
| Mùi | | | Tí | |
| Ngọ | | | Sửu | |
| Tỵ | Thìn | Mão | Dần | CAN |

*Bốn-khóa* :

| Dần | Tỵ | Hợi | Dần |
|---|---|---|---|
| — | — — — | — — — | — — — |
| Nhâm | Dần | Thân | Hợi |
| K1 | K2 | K3 | K4 |

*Ba-Truyền* :

Tỵ — Thê-tài — Tước
Thân — Phụ-Mẫu — Long.
Hợi — Huynh-Đệ — Thường.

*Giải* : Cả 4 khóa đều không thấy Khắc hoặc Tặc. Khóa 2,3 và 4 đều không thấy có Thần khắc Nhật-Can, nên phải chọn Thần bị Nhật-Can khắc. Nhật-Can là Nhâm (Thủy) khắc Tỵ (Hỏa) là Thần nằm trên Khóa 2, vậy chọn Tỵ làm Truyền dùng.

Truyền giữa và cuối chọn theo lệ thường

*Tóm tắt* : Cả 4 loài đã trình bày qua là :

— Khắc-Tặc.
— Đồng Âm-Dương. (Tri-Nhất)
— Thiệp-Hại.
— Giao-Khắc.

Tuy cách chọn Truyền Đầu có khác nhau, nhưng *phép chọn Truyền giữa và cuối đều giống nhau*. Còn 5 loại sau, phép chọn Truyền-Giữa và cuối theo một cách thức khác nên xếp riêng . Xin sẽ trình bày sau.

*Phụ viết.*— Nhân loạt bài Lục Nhâm, xin đặt vấn đề :

Sách bói toán ngày nay có hoàn toàn chính xác không ?

Văn-Hóa Trung-Hoa truyền xuống phương Nam ta có 9 đường chính song song với Tam Giáo (Phật — Lão — Khổng) gọi chung là Tam-Giáo. Cửu Lưu :

— Nhất lưu Cử. Tú,
— Nhị lưu Y,
— Tam lưu Địa-Lý.
— Tứ lưu Xuy.
— Ngũ lưu Đan-Thanh. lục lưu Tướng.
— Thất Tàng.
— Bát Đạo,
— Cửu Cầm. Kỳ.

Có nghĩa : Ngành thứ nhất là văn-chương, nho học thi cử (võ thuật cũng gồm trong phần này)

Ngành thứ hai là Đông-y-dược.
— ba — Địa Lý
— tư — Chăn nuôi ( xuy : mục đồng thổi sáo)
— năm— Hội họa
— sáu — Tướng pháp ( Bốc phệ cũng nằm trong phần này)
— bảy — Phật học.
— tám — Tu tiên, thuật sĩ (phù thủy).
— chín — Đánh cờ và âm-nhạc.

Trong 9 ngành này, Dịch Học chiếm hết 3 ngành chính là 2, 3, và 6 (2 Đông-y-Dược, 3 : Địa-Lý, 6 : Tướng-Pháp và Bốc-Phệ ). Riêng về ngành 2 (Đông-y-Dược) và ngành 6 (Tướng Pháp) có đối tượng kèm theo lý thuyết và thực hành liền sau đó, nên không thể nói đen ra trắng, trắng ra đen được, vì người học sẽ biết ngay, do đó sách vở lưu-truyền lại tương-đối là chân-xác, có thể tạm dùng được.

Về ngành 3 (Địa-Lý) và 6 (Phần bốc-phệ, gồm cả Tử-Vi, bát-tự, bói Dịch v .v..); phần lý thuyết nặng đến 90%, nên dễ có nhiều sai lầm (dù vô tình hay cố ý về phần người truyền lại). Chứng tỏ là về ngành Địa-Lý, sách in láo lếu, sai lầm rất nhiều, nên đến phần đem ra thực hành, đề mò, đề mà bị sai lạc, tốt hóa thành xấu, gặp họa lớn do man-thư gây ra. Vấn đề tìm sách Địa-lý Chánh-tông hiện đang còn dài dài Chót hết là các sách vở về bốc-phệ, chuyện sai-lầm, lắt léo xảy ra là dĩ-nhiên, vì môn này gồm toàn là thuyết-lý (théorie) cả, dù có sai-lầm thì lấy gì mà chứng minh được ? Do đó, chỉ còn cách là tự suy luận đoán phỏng và tự sửa những chỗ sách nói sai-lạc đi, rồi tìm kết quả bằng chiêm-nghiệm, các cụ nhà ta xưa vẫn làm vậy, ngoài ra không còn cách nào khác.

Xin tạm lấy một thí dụ : Cũng trong số này, về loại bài Lục nhâm-Đại-Độn (Khóa Thiệp-Hại), phép tính ẩn Ngũ hành rất khác biệt với cách tính Can-ẩn của Tác Giả Lâm-thế-Đức trong Quyển Bát-Tự Nhập-Môn vì được Anh Trần-việt-Sơn cô đọng và trình bày một cách sáng sủa và dễ hiểu hơn trong K.H. HB số H2/74 ngày 16 tháng 8/74.

Thấy cách tính ẩn Ngũ hành của hai bài khác nhau quá rõ rệt, nên xin cứ trình bày ra đây để độc giả xét nghiệm sự sai, đúng, và đó cũng là do buộc tác giả phải đặt vấn đề là *Sách vở bói toán hiện nay có hoàn toàn*

*chân xác không* ? Và nếu có sự sai lầm vì chúng ta gặp toàn là man thư thì buộc chúng ta nên có thái độ nào ?

*Xin lưu ý* : Nhận xét về mặt Dịch-Lý, dù là một bảng Can ẩn hay ẩn Ngũ hành hoặc tính Âm Dương thăng giáng gì đó, thì *yếu tố quân bình* là quan trọng nhất. Vậy nên căn cứ vào cách phân phối của 10 can và ngũ hành trong 2 bảng trình bầy sau đây, các bạn hãy tính xem bảng nào có quân bình, bảng nào không có quân bình, và sự sai hay đúng sẽ thấy ngay.

**Bảng 1**

12 Địa Chi có ẩn tàng những Thiên Can (của sách Bát Tự nhập môn, trang 10).

Tác giả : Lâm thế Đức.

| | | | |
|---|---|---|---|
| TỴ<br>Bính Mậu<br>Canh | NGỌ<br>Đinh Kỷ | MÙI<br>Kỷ, Ất, Đinh | THÂN<br>Canh, Mậu, Nhâm |
| THÌN<br>Mậu, Ất, Quý | | | DẬU<br>Tân |
| MÃO<br>Ất | | | TUẤT<br>Mậu, Đinh, Tân |
| DẦN<br>Giáp, Bính, Mậu | SỬU<br>Kỷ, Tân, Quý | TÍ<br>Quý | HỢI<br>Giáp, Nhâm |

**Bảng 2**

Ẩn Ngũ Hành (Trong loạt bài : Lục Nhâm Đại Độn).

| | | | |
|---|---|---|---|
| Bính<br>Mậu, Canh | Đinh | Kỷ<br>Đinh, Ất | Canh<br>Kỷ, Nhâm |
| Mậu<br>Ất, Quý | | | Tân |
| Ất | | | Đinh<br>Mậu, Tân |
| Giáp<br>Bính, Kỷ | Kỷ<br>Quý, Tân | Quý | Giáp<br>Mậu, Nhâm |

*Phần giải thích* bảng 2 này, xin coi trong bài : Khóa Thiệp Hại.

★

# VÒNG THÁI-TUẾ

## CHI-PHỐI MỆNH, THÂN THẾ NÀO ?

## Tương-quan Thân, Nhị-Hợp, xung chiếu

VI-NHẬT

Trong số *giai phẩm* trước, chúng tôi đã nêu lên ảnh hưởng của vòng Thái Tuế đối với Mệnh để cho phép giải đoán về tánh tình, bản chất con người. Sau đây, chúng tôi xin nêu tiếp phần cuối.

### c) Vài áp-dụng thực-tế

1) Người có Bạch Hổ ở Mệnh, tại Dậu. Nhị Hợp là cung Ách ở Thìn. Thiên Di ở Mão.

— Chỉ cần biết được vài yếu tố nhỏ như trên, chúng ta có thể phác họa ra bề mặt và bề sâu của tâm hồn một người. Như đã trình bày ở trên (qua 2 yếu tố biểu kiến và nội tại mà ta gọi giản dị hơn là bề ngoài, và bên trong tiềm ẩn) ta có lược giải khái quát về tánh tình đương số như sau ;

*a) Bên trong*

Người lúc nào trong lòng thường lo lắng nhiều về những bất trắc ở đời. Nhiều khi quá bận tâm về hậu quả của một việc mình làm dù việc nầy không có gì đáng để tâm.

(Mệnh sinh-xuất cho Ách) về vấn đề Nhị Hợp xin coi lại kinh nghiệm cụ Thiên Lương. Người viết chỉ xin đề cập vài ý kiến mới chưa ai đề cập tới mà thôi

*b) Bên ngoài* :

Bề ngoài tính tình có vẻ sắt đá, nóng nảy, gan lì với hậu thuẫn là chính nghĩa, lẽ phải của mình.

Tổng kết lại, dù bên trong có e dè nhưng khi giới hạn e dè đã bị vượt qua thì người này dám làm bất cứ việc gì, bất chấp hậu quả với niềm tin vào lẽ phải của mình, coi thường đối phương.

2) Mệnh có Tang Môn ở Tuất, nhị hợp là Nô Bộc ở Mão. Thiên Di ở Thìn.

— *Bên trong*, Đương số thích được bạn bè hiểu mình, thích được người khác chiều chuộng mình, vị nể mình.

— *Bề ngoài* : Mang tâm trạng tế-nhị, người nặng mối lo, có nhiều mối bận tâm, không thích những trò đùa rắn mắc. Do đó đương số dễ mang nét ưu sầu trên gương mặt. Người bi quan trước cuộc sống, thường thấy mình dễ đầu hàng hoàn cảnh (thế Di lấn lướt thế Mệnh).

Những giòng ghi trên, đó chỉ là tạm thời vạch ra nét tương quan Mệnh, Nhị Hợp, xung chiếu. Nhưng cần đề cập đến vai trò của Thân trong sự sắp xếp vòng Thái Tuế. Đó là phần II của bài này, mà tôi xin trình bày dưới đây.

### II) Tương-quan Thân, Nhị-Hợp, xung-chiếu

Mối tương-quan này cũng giống như Phần I, nhưng nếu xét kỹ thì có một điểm khác biệt duy nhất (mà ta đã xét khái lược ở trên) đó là : Vòng Thái - Tuế ở Mệnh chỉ tư tưởng, tinh - thần thì ngược lại ở Thân nó chỉ về Hành động, vật chất.

Nội-dung của Phần II, đã vạch sẵn. Như vậy ta có thể xét theo từng mục : hành vi biểu kiến và tiềm ẩn, mặt trái ở đời, những trường hợp điển hình

## A) Hành-động biểu-kiến và tiềm-ẩn

*1— Hành vi tiềm ẩn*

Ở đây phương cách lý luận cũng như Phần I, nhưng đổi vị thế lại một đăng là cung Mệnh và cung Nhị Hợp của nó thì đăng này là cung an Thân và cung Nhị Hợp của nó. Một đăng khác là hành động tiềm ẩn tức là cứu cánh khác với phạm vi nội tâm. Cứu cánh sau cùng của hành vi là do cung Nhị Hợp Thân sinh nhập hay sinh xuất với cung an Thân và cung Thân phải được sinh nhập mới tốt. Cần ghi nhận vai trò cung số của Nhị Hợp ở Thân so với cung số của cung an Thân cần được phối hợp chặt chẽ với nhau. ( xem lại về cung Nhị Hợp của cụ Thiên Lương)

*Thí dụ* : Thân cư Quan Lộc ở Sửu có Điền Trạch Nhị Hợp ở Tý. Thì hành động cứu cánh của đương số, chính thực là lo về nhà đất, hay nói bao quát hơn là lo về việc nhà, việc gia đình.

*2— Hành vi ngoại biểu* :

Cần phối hợp cung số mà Thân cư với vị thế vòng Thái Tuế thì mới hiểu rõ hành động bên ngoài chịu ảnh hưởng điều gì và với đặc điểm gì. Trước tiên ta phải xét Thân cư cung số nào trong các cung số. Mệnh (Thân Mệnh đồng cung), Phúc, Quan, Di, Tài, Phối để từ đó ta có thể biết được hành động bên ngoài ảnh hưởng bởi vấn đề gì trong 6 cung trên. Về điểm này không xa lạ gì các sách đều có nêu ra, tôi xin thông qua điểm này. sau khi đã ra nguyên tắc ở trên.-

Sau khi đã định vị trí cung an Thân, ta mới so sánh với cung số Nhị-hợp xem sinh nhập hay sinh xuất cho cung an Thân. Cần phân biệt rằng hành vi biểu kiến hay ngoại biểu là phương tiện, còn hành vi tiềm ẩn là cứu cánh. Có thể nói cho dễ hiểu là : " cứu cánh biện minh cho phương tiện ".

*Thí dụ* : Thân cư Quan Lộc ở Sửu có Thái Tuế, nhị hợp ở cung Tý là cung Điền-Trạch, chính chiếu ở Mùi.

Ta có thể phối hợp cả dữ kiện bên ngoài bên trong để xét hành vi một người :

(a) *Bên ngoài* :

Thân có Thái Tuế, chính chiếu thuộc thế Mộc thua thế Tam Hợp của Thân (thế Kim). Do đó, hành động bề ngoài của đương số có vẻ tự đại, tự hào. Nếu có thêm những sao quá khích Hỏa, Linh, Kình, Đà... thì dễ biểu ra kiêu căng, kênh kiệu bề ngoài. Khi bắt tay vào việc, đương số dễ dàng thắng hoàn cảnh, vượt qua trở ngại để đạt mục tiêu tiến tới cứu cánh.

(b) *Bên tronng* :

Thế Tam Hợp Thân là Kim bị sinh nhập cho Thê-Thủy ở Điền Trạch. Do đó đương số là người biết lo cho gia đình, chuyện nhà cửa.

Tổng kết lại ta có thể phối hợp như sau:

Người này hành động thường tỏ ra tự tôn không có bạn Tri Kỷ, Tri Bỉ, thường hành động riêng một mình trong mọi vấn đề liên quan tới Quan Lộc, và thường gặp thắng lợi trong Khoa cử, Hoạn lộ. Đó là phạm vi biểu kiến có vẻ háo danh (cố tìm phương tiện) nhưng tất cả chỉ nhằm tới hành động sau cùng (cứu cách) là đem thịnh vượng cho việc nhà việc đất, việc gia đình mình.

## B) Vòng Thái-Tuế và hành-động mỗi cá-nhân

12 sao của vòng Thái Tuế được ghi nhận ở cung an Thân như là một thế Động. Động mà Tính, ứng với nguyên lý Âm Dương của Biến Dịch. Trong phần B số 1, tôi đã liệt kê vòng Thái Tuế trong trạng thái Tĩnh. Do đó trong phần này xin được miễn lập lại vì cũng gần như vậy. Do đó các bạn chỉ đổi từ ngữ lại là xong ngay trong phạm vi Động.

*Thí dụ* :

— Mệnh có Bạch Hổ thì «Tính Tĩnh» có vẻ sắt đá, nóng nảy... dễ làm mất lòng người khác...

Thì nay ta đổi lại là ;

— Thân có Bạch Hổ thì «Hành Động» có vẻ cứng rắn, dũng mãnh... đôi lúc hành động thiệt hại, làm sợ sệt cho người khác vì hành vi ngang tàng của mình...

## C) Vài áp-dụng thực-tế

1) Thân có Tuế Phá ở Ngọ cư Quan Lộc, Nô Bộc ở Mùi. Phối cung ở Tý Mệnh ở Dần có Tang Môn. Nhị Hợp là Tử Tức ở Hợi, Di ở Thân.

Ở trường hợp này ta phối hợp hai phần I, II lại để tổng luận :

Đương số là người hay lo lắng bất cứ việc gì nhưng trong thâm tâm rất thương yêu con cái. Ngoài ra đương số ở trong môi trường chống đối mới tạo lập được cuộc đời, với bản tính tế nhị, chăm sóc con cái mình cẩn thận Lúc nào cũng nghĩ tới đàn con dại (thì có thể là khôn lớn nhưng đối với đương số thì vẫn còn bé bỏng, cần được lo lắng nhiều). Nhưng bề ngoài đương số lại đương cự với hoàn cảnh trong một thế yếu, do đó đã hay lo đương số mắc thêm một khuyết

điểm là nhứt nhất đầu hàng hoàn cảnh (cần ghi rõ rằng các thế Nhị Hợp, chính chiếu, vòng Thái Tuế... có thể bị suy giảm ý nghĩa do Tuần Triệt hoặc hung tinh... Nhưng dù thế nào ý nghĩa chính vẫn tựu trung bao gồm trong những điểm bao quát trên).

Đổi lại đối với đương số, là một dịp may «gỡ gạc», khi Thân đương số lại ở Quan Lộc với Tuế Phá lại được Nô Bộc sinh Nhập, tuy rằng thế cung Phối có lấn lướt nhưng cũng giảm nhẹ phần nào. Thật vậy, mệnh Thân cùng một phía, lý thuyết đi đôi với thực hành, còn gì tốt cho bằng! Đương số khi bắt tay vào việc, do tính tình tế nhị của mình và hành động dả phá của mình tuy rằng không đạt đến tột đỉnh, hơi muộn màng nhưng cũng đã thành công trên đường đời. Sự thành công này, bắt nguồn từ yếu tố bạn bè, người dưới giúp đỡ. Đây là một điều chứng giải quan niệm vòng Thái Tuế quan trọng nhất với cá tính, nhờ cá tính mà đi đến thành công.

2) Mệnh Thân đồng cung tại Ngọ với Bạch-Hổ, nhị hợp là Phụ Mẫu ở Mùi, Di ở Tý. (Lá số Hàn-Tín).

— Đương số là người lời nói đi đôi với việc làm, có nhiều hoài bão to lớn, tính tình lỳ lợm, hành vi cũng không kém phần dũng cảm. Hành động «lòn trôn» trước một tên côn đồ ngoài chợ; đó là một hành động dũng cảm mà chỉ người trí dũng ôm ấp nhiều giấc mộng đạp đất xé trời mới dám làm. Để từ đó tìm cơ hội cho thời cơ mà dựng nên nghiệp lớn, thái độ và hành động đầy chính nghĩa (dù là ôm ấp có đôi chút vị kỷ do sao Hóa Lộc thủ Mệnh hội cùng Đẩu Quân) đã được bậc đấng là mẹ hiền như bà Phiếu Mẫu hiểu thấu và tận tình bao bọc trong lúc cơ hàn. (Được Phụ Mẫu Nhị Hợp sinh nhập). Tiếc thay trời đã dành cho Hàn Tín một tài ba hiếm có, mà lại xếp so với thế Thiên Di thua sút. Cho nên sinh ra đời là đã gặp hoàn cảnh lắm thử thách rồi, may là Thân Mệnh đồng cung mới đủ sức chống chọi để vươn lên với đời. Nhưng rồi chung cục vùng vẫy chí anh hùng cho lắm để rồi thất bại với hoàn cảnh (chết về tay bà Lã Hậu)

Vai trò vòng Thái Tuế đã được chiêm nghiệm qua Mệnh, Thân nhưng cần ghi nhận lại cho kỳ trường hợp Mệnh, Thân cùng nằm trong vòng Thái Tuế. Hay nói một cách khác, Mệnh, Thân đều nằm trong một thế Tam Hợp Mệnh Tài Quan.

## III) Tam-hợp Mệnh, Tài, Quan phối-hợp qua vòng Thái-Tuế

Thế Tam Hợp luôn luôn đóng vị-trí chủ yếu trong khoa Tử Vi. Thực vậy từ Tam Hợp

---

# Lượm-lặt

## Bóng người đàn bà áo trắng

Báo chí Hoa Kỳ mới đây có nhắc tới sự thoát nạn của một đoàn xe lửa chạy trên một con đường cao nhất thế giới nối liền thủ đô xứ Á Căn Đình (*Argentine*) với thủ đô xứ Bolivie. Đoàn xe lửa này phải chạy trên một đoạn đường từ trên mặt đường thường leo dần lên tới đoạn đường cao 3.630 thước.

Mới đây, vào một đêm trời mưa như trút nước, đoàn tầu đang đổ dốc chạy tới ga La Paz thì một người thợ máy nhìn thấy, qua ánh đèn «pha» chiếu đằng trước ; bóng một người đàn bà đang quỳ trên đường «rầy», trên mình khoác một áo choàng trắng.

Tưởng đây là một người định tự tử, anh thợ máy liền vội vàng hãm ngay tầu lại, hãm mạnh đến nỗi có vài ba hành khách đang nằm ngủ bị văng ra khỏi giường. Đoàn tầu dừng lại. Hai anh thợ máy xuống tầu sầm sầm đi tới chỗ người đàn bà đang quỳ định bụng sẽ mắng cho một trận.

Nhưng khi họ đi tới nơi thì không thấy một người nào cả. Lấy làm lạ, hai người thợ máy tiến thẳng về phía trước để tìm xem có thấy ai không. Họ đi được một quãng thì nghe thấy đằng trước mặt tiếng thác nước đổ ầm ầm. Hai người ngạc nhiên vì đoạn đường này đâu có chạy qua một chỗ nào có thác nước. Tiến một quãng nữa, họ thấy trước mặt là một khoảng trống, bên dưới nước chảy ầm ầm : chiếc cầu bắc qua sông nơi đây đã bị giòng nước như thác lũ cuốn đổ từ bao giờ.

Thì ra bóng người áo trắng trong đêm khuya đã xuất hiện vừa đúng lúc chặn đứng đoàn tầu để cứu sống hàng trăm nhân mạng thoát khỏi một tai nạn khủng khiếp. Từ hồi ấy, báo chí Mỹ gọi đó là «bóng ma trên dãy núi Andes».

(*Theo tuần báo Points de Vue 2-8-74*)

kết hợp ra Ngũ cục : Thủy, Mộc, Kim, Thổ, Hỏa cục, cho đến các vị trí Tiểu hạn an theo từng Tam Hợp tuổi. Và rõ rệt hơn cả, là thế Tam Hợp Mệnh, Tài, Quan là câu nói đầu tiên của người biết coi Tử-Vi. Đó là một bình diện thực hành của yếu tố địa chi trong bốn yếu tố Can, Chi, Tuổi, Mệnh. Cục của hai thành tố gia tộc và xã hội, tôi sẽ xin viết rõ hơn trong một loạt bài khác về luật Tam Tài : Thiên, Địa, Nhân của Dịch Lý.

Trong lãnh vực Tâm lý học với vòng Thái Tuế, vai trò Tam Hợp cũng rất quan trọng, nó đã cho ta các vị thế để biết bề mặt bề trái của vấn đề. Ở đây Mệnh Thân đồng vòng Thái Tuế tức đương nhiên ở trong thế Tam Hợp Mệnh, Tài, Quan. Sự kiện này đặt cho ta một vài dữ kiện phải giải quyết như trường hợp:

— Thân Mệnh đồng cung.
— Thân ở Tài hoặc Quan.

## A) Thân Mệnh đồng cung

Tư tưởng cùng hành động đều nhập một, lời nói đi đôi với việc làm. Người Thân Mệnh đồng cung dù với vị thế nào của vòng Thái Tuế cũng vậy, luôn luôn tự tung tự tác, cố phấn đấu với hoàn cảnh. Vì vậy vòng Thái Tuế trong trường hợp này có ý nghĩa :

— Trời, qua cha cho hình hài để hòn nhập vào, mẹ cưu mang những nét đặc thù của mỗi cá nhân, đặt để ta trong môi trường nào, kể cả từ lúc mới sinh ra cho tới ngày xuôi đôi tay lìa đời.

— Hành động tức cái TA lúc nào cũng đối kháng môi trường (hoàn cảnh) sẵn có của Ta. Người quyết tâm chống lại hoàn cảnh dù bại hay thành.

— Nếu thế Tam Hợp Mệnh Thân thắng thế Di thì mới hội nhập được sao tốt ở cung Di.

## B) Thân an ở Tài hoặc Quan-Lộc

Ở đây cũng cùng thế Tam Hợp về Mệnh cũng như về vòng Thái Tuế. Có vị thế đặc biệt cần ghi lại : Nếu thế Tam Hợp Mệnh thua thế cung Di, thì thế Tam Hợp Mệnh hay Thân ở vị thế lấn lên hay chống đối thì mới đủ khả năng hành động vươn mình lên với đời.

Về các điểm này xem các thí dụ thượng dẫn đã nêu, và nên áp dụng một cách linh động trong tương quan biểu kiến và tiềm ẩn thì mới nắm được yếu quyết của vòng Thái Tuế.

Thực ra, quan niệm về vòng Thái Tuế qua các mối liên hệ giữa các cung số nói trên được dẫn giải bằng đường lối dung hòa hai quan niệm dùng Dịch Lý trở về nguồn khoa Tử-Vi và khoa học hóa cho dễ diễn đạt thích ứng vào đời sống hiện tại. Triết học hay bất cứ ngành khoa học nào cũng nhằm nêu lên sự hệ thống hóa toàn bộ cũng như cũng cố tương-quan nhân quả của nó với những định luật đã được chứng nghiệm và trong thời đại, để được mang sắc thái văn minh, ai ai cũng thích đem danh từ Khoa Học vào để bài bác điều gì họ không thích. Khoa Tử vi cũng chịu chung số phận đó. Không phải vì Tử vi là một môn huyền hoặc không có căn bản luận lý vững chắc. Chỉ vì nền văn minh Đông Phương quá cao, chuộng về Đạo, thiên về sự giác ngộ cá nhân, cũng như không có khuynh hướng đại chúng hóa như các ngành Khoa Học hiện đại Tử vi có những định luật Âm Dương Ngũ hành của Kinh Dịch, nhưng vì chưa được chứng giả đúng mức. Những định luật này không ai có thể bài bác được vì mới đây Kinh Dịch đã đoạt giải Nobel. Đó là điểm son của sự phục hồi tính cách Khoa Học của nền Triết học Đông Phương. Như vậy tại sao Tử Vi, một phần bộ trong Kinh Dịch, lại không được ưu đãi đó. Tại vì chúng ta hay tại vì những đàn anh chúng ta quá lơ là hoặc để giữ kín làm của gia bảo. Để rồi, hôm nay, người viết không ngại tài hèn kém cố gắng tìm về nguồn bằng những bước đi ngược lại dấu chân người xưa với Âm Dương Ngũ hành, với sự phối hợp của nền Khoa Học mới. Mong rằng sẽ có nhiều bàn tay, khối óc đồng quan điểm (hoặc dù có quan niệm thế nào) góp vào những suy tư của mình cho vườn hoa Tử vi thêm rực rỡ.

Viết xong tại Saigon ngày 06-12-1974

VI-NHẬT
(H.Đ.T)

---

ĐỌC VÀ CỔ-ĐỘNG
**Khoa-Học Huyền-Bí**

# CÂN NGÀY, GIỜ SANH ĐỂ ĐOÁN ĐỊNH-MỆNH

## theo phép Viên-Thiên-Cang

ĐẨU-SƠN

ĐỌC giả K.H.H.B tự xem lấy định mệnh của mình khỏi cần thầy tướng số bằng cách "cân xương" của mình do phép Viên Thiên Cang thần số "cân xương". Phép này cũng cần như xem Tử-vi phải biết năm, tháng, ngày, giờ sinh. Đem năm, tháng, ngày, giờ sinh của mình mà tra cứu trong những bảng dưới đây sẽ thấy xương cốt mình nặng nhẹ bao nhiêu, rồi cũng đem phân lạng ấy mà tra cứu trong một bảng khác, sẽ thấy ngay mình thuộc thành phần nào (Thượng lưu, trung lưu hay hạ lưu trong xã hội), trừ những người nhớ sai ngày sinh tháng đẻ, còn về nét đại cương khá đúng với số mệnh.

Trong thần số này có một đơn vị duy nhất là lạng, dưới lạng là tiền, tiền là số thập phân của lạng. Ai muốn thử xem định mệnh của mình chỉ phải làm một cái tính cộng còn con mà thôi (như bảng kê dưới đây thấy Giáp Tí 1, 2 (đọc là 1 lạng 2 • tiền).

*a) Bảng kê cân lạng của mỗi tuổi*

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Chuột : | Giáp-Tí 1, 2 | Bính Tí 1, 6 | Mậu-Tí 1,5 | Canh Tí 0, 7 | Nhâm Tí 0, 5 |
| Trâu : | Ất-Sửu 0,9 | Đinh Sửu 0,8 | Kỷ-Sửu 0,8 | Tân-Sửu 0,7 | Quí-Sửu 0, 7 |
| Cọp : | Bính-Dần 0, 6 | Mậu Dần 0,8 | Canh-Dần 0 9 | Nhâm-Dần 0 9 | Giáp-Dần 1,2 |
| Mèo : | Đinh-Mão 0,7 | Kỷ-Mão 1,9 | Tân-Mão 1,2 | Quí Mão 1,2 | Ất-Mão 0 8 |
| Rồng : | Mậu-Thìn 1,2 | Canh-Thìn 1,2 | Nhâm-Thìn 1, | Giáp-Thìn 0,8 | Bính-Thìn 0,8 |
| Rắn : | Kỷ-Tỵ 0,5 | Tân-Tỵ 0 6 | Quí-Tỵ 0,7 | Ất-Tỵ 0,7 | Đinh-Tỵ 0,6 |
| Ngựa : | Canh-Ngọ 0,9 | Nhâm-Ngọ 0,8 | Giáp-Ngọ 1,5 | Bính-Ngọ 1,3 | Mậu-Ngọ 1 9 |
| Dê : | Tân-Mùi 0,8 | Quí-Mùi 0,7 | Ất-Mùi 0,6 | Đinh-Mùi 0,5 | Kỷ-Mùi 0,6 |
| Khỉ : | Nhâm-Thân 0,7 | Giáp-Thân 0,5 | Bính-Thân 0,5 | Mậu-Thân 1,4 | Canh-Thân 0,8 |
| Gà : | Quí-Dậu 0,8 | Ất-Dậu 1,5 | Đinh-Dậu 1,4 | Kỷ-Dậu 0,5 | Tân-Dậu 1,6 |
| Chó : | Giáp-Tuất 1,5 | Bính-Tuất 0,6 | Mậu-Tuất 1,4 | Canh-Tuất 0,9 | Nhâm-Tuất 1, |
| Heo : | Ất-Hợi 0,9 | Đinh-Hợi 1,6 | Kỷ-Hợi 0 9 | Tân-Hợi 1,7 | Quí-Hợi 0,7 |

*b) Tháng* : Giêng : 0,6. Hai : 0,7. Ba : 1,8. Tư : 0,9. Năm : 0,5. Sáu : 1,6 Bảy : 0,9. Tám : 1,5 : Chín : 1,8. Mười : 0,8. Mười Một : 0,9. Mười Hai : 0,5.

*c) Ngày* m. một 0,5. hai : 1. ba : 1,8. bốn 0,9. năm : 0,5. Sáu : 1,6 bảy : 0,9. tám : 1,5. chín : 1,8 mười : 1,60. mười một 0,9. 12 : 1,7. 13 : 0,8. 14 : 1 7. 15 : 1. 16 : 0,8. 17 : 09,18 : 1,8. 19 : 0,5. 20 : 1,5. 21 : 1. 22 : 0,9, 23 : 0,8. 24 : 0,9. 25 : 1,5. 26 : 1,8. 27 : 0,7, 28 : 0,8, 29 : 1,6, 30 : 0,6.

*d) Giờ* : Tí : 1,6. Sửu : 0,6. Dần : 0,7. Mão : 1,00, Thìn 0,9. Tỵ : 1,6 Ngọ : 1,00. Mùi 0,8. Thân 0,8. Dậu 0,9. Tuất : 0,6. Hợi : 0,6.

c) Bảng kê số mệnh đã đoán sẵn tùy theo phân lạng của mỗi số nặng nhẹ.

7, 1 — Làm chức cao nhất nước.

7, 00 — Thừa tướng. Thủ tướng, tài lỗi lạc định quốc an bang.

6, 9 ; 6, 8 ; 6, 7 — Thượng thư ; Bộ trưởng.

6, 6 ; 6, 5 — Tổng đốc ; Tỉnh trưởng, Tổng giám-đốc.

6, 4, 6, 3 — Án sát, Bố chính, Giám đốc các ngành. Sang trọng, giàu có.

6, 2, 6, 1 — Làm lớn, nên không cũng giàu có, tiền nhiều của lắm.

6, — Đỗ cao, làm lớn có ruộng vườn nhà cửa nhiều.

5, 9, 5, 8 — Đỗ cao, làm lớn hưởng phúc lộc dồi dào.

5, 7, 5, 6 — Làm khá lớn vinh thân phì gia.

5, 4, 5, 3 — Làm nên kha khá tài lộc đủ.

5, 2, 5, 1 — Bậc trung bình đủ ăn, đủ mặc

5, — Trẻ vất vả đến tuổi trung niên gặp nhiều sự may làm nên giàu.

4, 9 — Có tinh thần tự lập, tuổi trung niên làm nên nhiều điều nổi tiếng khiến người quen biết khâm phục

4, 8, 4, 7 — Lúc thiếu thời vất vả, khi già hưởng an khang.

4, 6 — Số này hay phải đi ra ngoài nhiều khiến nên người lịch lãm. Trung niên, vãn cảnh khá.

4, 5 — Thiếu niên tân khổ nhiều nên khó tính đến nỗi con cái được nhờ vả rất ít. Đến tuổi già dễ chịu.

4,4 — Số này đang lúc thanh thiếu niên thấy mình phải vất vả khó nhọc vật lộn với sự sống, chớ nên buồn phiền, gần đến lúc vãn niên gặp được nhiều sự may mắn, nó sửa soạn cho tuổi vãn niên được nhàn hạ.

4,3 — Số này trời phú cho tâm tính khá thông minh. Làm việc đứng đắn hiên ngang được cận quí nhân. Trời cho y lộc đầy đủ suốt đời.

4,2 — Số này tính nóng hay gắt gỏng cau có. Trời cho thế kể cũng là sung túc rồi, vui vẻ lên là hơn.

4,1 — Số này có tính kỳ lạ, chỉ thích làm những việc khó khăn mà người thường không làm nổi. Từ trung niên đến vãn niên dễ chịu.

4 — Số này nhờ dư phúc của ông cha tổ tiên để lại cho, được y lộc sung túc.

3,9 — Số này như là lao đao vất vả suốt đời. Phải khổ tâm kiệt lực mới đủ sống.

3,8 — Số này tính khí thanh cao ; tuy bằng cấp nhỏ nhưng đã sớm kiếm được tiền ; đến năm 36 tuổi, đường công danh nhảy một bước cao vọt, đương là kẻ mặc áo xanh, nhảy lên mặc áo đỏ.

3,7 — Số này lao đao vất vả. Họ hàng thân thích anh em không người nương dựa thành cô độc vất vả suốt đời.

3,6 — Cũng cô độc nhưng số này có tinh thần tự lập đã đem nghị lực ra hành động quá sức bình sinh. Được phúc tinh thường chiếu mệnh nên đến già cũng được yên vui.

3,5 — Số này căn cơ tổ nghiệp lưu chuyển lại mỏng manh. Phàm kinh doanh sinh nhai phải thủ cựu. Đến khi vận đến sẽ hơn ông cha tổ tiên trước.

3,4 — Số này phúc đức kém cỏi. Nên đi tu thành tăng đạo thì y lộc sẽ đầy đủ khỏi phải lo.

3,3 — Số này lúc còn thanh niên làm việc gì cũng không thành tựu được ; đến khi gặp vận như là được vàng.

3, 2 — Lúc còn trẻ mưu sự không thành một việc gì cả, lúc nào cũng vất vả lao đao. Sản nghiệp của cha ông để lại đều hết cả. Đến trung niên khi thời vận được vượng, bấy giờ y lộc mới có đủ.

3, 1 — Lao đao vất vả hết ngày này sang ngày khác, không biết ngày nào trời mới cho mở mặt ra được. Đến trung niên cơm áo mới tạm đủ.

3, — Vất vả chạy đông, chạy tây mới đủ ăn. Nếu trước biết cần kiệm khi già miễn được sự ưu sầu.

2, 9 — Khi ít tuổi lao đao vất vả lắm. Đến tứ tuần di cư đi nơi khác, đổi họ đi sẽ được lành.

2, 8 — Nhất sinh làm việc gì cũng thấy trắc trở khó thành. Tổ nghiệp cha ông để lại thành giấc mộng. Nếu đi nơi khác làm con nuôi hay làm đầy tớ người, được hai ba phần yên thân.

2, 7 — Số này suốt đời không làm nên sự nghiệp gì cả Gần đến tuổi vãn niên đã về hầu tổ tiên rồi.

2, 6 — Phúc đức ít lắm. Phải bỏ làng tha phương làm phu phen.

2, 5 — Phúc bạc, phải bỏ quê hương mà đi làm tôi tớ người ở nơi khác

2, 4 — Phúc bạc, phải bỏ làng đi ăn, đi ở cho người.

2, 3 — Số xấu quá, bỏ nơi chôn nhau cắt rốn đi lang thang quê người mà kiếm ăn.

2, 2 — Số hành khất.

Mời các bạn thử nghiệm xem thế nào ? Có thể cũng đúng được một phần.

★

# Cô dâu cướp micro ở Maxim's đêm 3-12-74 sống một cuộc đời rất huyền-bí

Đặc-phái-viên LỆ-PHƯƠNG-CHI

**Tóm-lược về lý-lịch cô dâu và đêm đám cưới giả để cướp Micro đòi chính-phủ cải-tổ nội-các, thực thi hòa-bình...**

— Tên thật : Lê-thị-Ni

— Pháp danh : Thích-Nữ Diệu-Kỳ-Hương.

— Sinh ngày 01. 12. 1949 đúng 24 giờ đêm.

(Nhằm ngày 12 tháng 10 năm Kỷ Sửu, giờ Tý).

— Cha là một y khoa bác sĩ đang vui thú điền viên trong một đồn điền khá lớn ở vùng Long Khánh.

— Mẹ đang sống ở Sàigon (với cô Ni)

— Đã có 2 chứng chỉ Cử nhân Triết và Báo Chí. Một Certificat Langue ở Đại-học Cambridge Londres.

— Lập gia thất ngày 13-9-1969 tại Việt Mỹ Restaurant, có cựu Quốc-trưởng Phan-khắc-Sửu chủ hôn.

— Bỏ chồng năm 1970 (khoảng tháng 12) vì khám phá nhiều hành vi mờ ám của chồng trong vấn đề doanh thương...

— Thích uống rượu sâm-banh, nhảy đầm và nhất là thích môn thể thao trượt nước (trên sông Saigon).

— Từ năm 1969, có người anh là sĩ quan (Lê-Văn-Hậu) bị mất tích, và được một người xem Tử-Vi cho biết không thể sống quá 26 tuổi, đồng thời cô cũng khám phá mình bị ulcère, (có một cục bướu nhỏ bằng hòn bi nổi trong da nơi đỉnh đầu (*xem hình 1*). Từ đó, nàng sống trong trạng thái rất ly kỳ :

— Nghiên cứu đạo giáo, thuộc rất nhiều kinh Phật và các kinh của nhiều đạo khác. Thích tụng kinh, lần chuỗi, qui hương và tịnh khẩu từng thời kỳ, dài nhất là một trăm ngày kể từ 28-12-1974. (hiện nay là đang thời kỳ tịnh khẩu).

Thích hưởng thụ mọi lạc thú ở đời, giao du với nhiều chánh khách quan trọng trong và ngoài nước (trong số ấy có Phó-Thủ-Tướng Đôn, với ảnh chụp chung và thư qua lại), có mặt ở những nơi ăn chơi sang trọng nhất nhì ở Saigon và các đô thị lớn trên thế giới (với nhiều hình ảnh chứng minh cho chúng tôi xem).

## Những đặc điểm huyền-bí :

— Khi mới chào đời không hề khóc, không hề mở miệng để bú sữa (Mẹ cô Ni cho biết) trong suốt 3 ngày, 3 đêm liền.

— Thân sinh cô là bác sĩ sản khoa, liền làm một cuộc khám nghiệm tổng quát các bộ phận trong thân thể, rồi lo lắng nói với vợ : «Thật là kỳ dị, nó là một hài nhi có giác quan đầy đủ, bộ phận sinh dục và bộ phận bài tiết rất tốt. Nhưng có điều đáng lo là nó sẽ không thể sinh nở được».

Cô Ni cho đặc-phái-viên KHHB xem cục bướu trên dầu

Cô Ni đang bút đàm với đặc-phái-viên KHHB

— Do sự khám nghiệm và lo lắng đó, cha mẹ cô mời các bậc cao tăng đến nhà lo cho cô Ni về phần huyền bí, ký bán và nhờ đỡ đầu. Đặt tên Ni có nghĩa là Ni Cô, và pháp danh Thích Nữ Diệu Kỳ Hương cũng đã có từ thuở sơ sinh.

— Lớn lên cô thuộc kinh của nhiều tôn giáo, nhưng đặc biệt là thờ Phật - bà Quan Âm và thuộc làu kinh Phật.

— Hiện nay, những giờ mà cô sống với thiêng liêng, cô mặc áo đại tràng đỏ, choàng khăn tua màu hồng, cổ đeo Thánh giá, trên ngực áo bên phải đính huy hiệu giáo phái Huỳnh Đạo (tức Bửu Sơn Kỳ Hương), tay phải lúc nào cũng lần chuỗi Bồ-đề.

— Linh tính báo cho cô biết trước và cô nói trước với những người xung quanh rất đúng các việc sắp xảy ra, mà cô sẽ được chứng kiến (chẳng hạn những biến chuyển chánh trị trong và ngoài nước về Việt Nam, các cuộc xuống đường v.v..)

## Vụ tổ-chức đám cưới giả ở Vũ-Trường Maxims đêm 3-12-1974

Cô Lê-Thị-Ni tiếp chúng tôi trong một phòng khách rất trang nhã. Cô mặc bộ đồ bà ba rộng, trắng tinh và hơi mỏng làm nổi bật làn da mịn mát và thân hình rất nảy nở (có thể nói là thật Sexy), nhất là nhìn qua đôi bàn tay mum múp trắng hồng, khuôn mặt quả lê, đôi mắt phượng mở lớn long lanh, ánh mắt sáng với môi mọng đỏ, mũi dọc dừa, tóc vừa thả chấm vai, cô Ni luôn nở nụ cười rất tươi, rất luyến khách nhưng đôi lúc cũng rất chua chát, khi chúng tôi đề cập đến mục đích của cuộc cướp micro đòi thực - thi hòa bình, cải tổ nội các...

Cô Julie (người trong gia đình thường gọi cô bằng tên này) cho biết vào lúc 8 giờ đêm 3-12-1974, cô tổ - chức đám cưới cho mình làm cô dâu là để ngụy trang một cuộc họp báo tại nhà hàng khiêu vũ Maxim's cướp micro đòi Tổng thống NVT cải tổ nội các, thực thi hiệp định ngưng bắn là cô hoàn thành sứ mạng thiêng liêng do người cối trên giao phó cho cô trong trường hợp giao cảm đặc biệt.

Thoạt tiên, chiếc xe Peugeot 203 với vị Pháp-Chủ từ núi Thất-Sơn xuống với cô trong chuyến cô đi Châu-Đốc mấy ngày trước đó (người đàn ông này trạc 38 tuổi), người ấy cũng đóng luôn vài chú rể. Chiếc xe thứ nhì là Mercedes thật lộng lẫy có kết hoa theo kiểu xe cô dâu. Trên xe hoa ấy, cô Ni mặc áo cưới theo kiểu Tây phương thật sang trọng

và lộng lẫy, kèm 2 bên có hai cô dâu phụ mặc toàn y phục trắng đi theo để nâng tà áo cưới dài thậm thượt của cô dâu. Sau hết, một chiếc xe microbus chở theo 14 người họ đàng trai, trong số ấy có một ông lão ngoài 60 tuổi mặc quốc phục cổ truyền Việt nam, đóng vai chủ hôn, và có một người mặc Âu-phục xưng là ký giả tháp tùng

Tiệc đã được đặt trước rất chu đáo. Khi vào tiệc cũng có chụp ảnh, cũng có những lời chúc tụng cô dâu chú rể, và bất ngờ, cô dâu bước lên sân khấu cướp micro, rồi oang oang tuyên bố lý do cuộc họp báo với mục đích là đòi chính phủ phải gấp rút cải tổ Nội các hiện hữu, phải thực thi Hiệp định Ba-Lê v.v

Bấy giờ khách khứa trong nhà hàng đều chưng hửng và chú tâm theo dõi một cách thích thú, nhiều người non bóng vía đã nhấp nhổm lo âu, kêu bồi tính tiền để chuồn. Cả nhà hàng xôn xao, nhân viên nhà hàng hoảng hốt, không biết phải đối phó ra sao. Nhờ những giây phút mọi người bàng hoàng đó, cô dâu đã nói được hết những lời mà nàng nhận lãnh làm nhiệm vụ của thiêng liêng giao phó.

Cuối cùng, nhân viên nhà hàng cúp điện làm cho micro mất hiệu lực khuếch đại. Một mặt họ báo cảnh sát ở cuộc Bạch Đằng gần đấy.

Cô dâu bị mời về cuộc cảnh sát một đêm Cô cho biết trong đêm ấy, có nhờ Thủ Tướng Đôn phái một vị bác sĩ riêng đến săn sóc sức khoẻ cho cô, và sáng hôm sau cũng nhờ PTT Đôn can thiệp bí mật sao đó, cô mới được ra về thong thả cho đến hôm nay.

Cô cho biết, vì PTT Đôn thất hứa không có mặt trong cuộc họp báo ngụy trang đám cưới đêm ấy, cho nên cô không hoàn thành sứ mạng do thiêng liêng giao phó. Nghĩa là cô còn một công việc quan trọng sau khi cướp micro, mời PTT Đôn lên để trao tận tay ông ấy một «Mật Thư» mà cô chỉ là sứ giả.

Thấy chúng tôi nhìn cô với ánh mắt nghi ngờ, cô liền lấy tấm danh thiếp của PTT Đôn viết cho cô vào dịp Noel 73 với đại ý thăm hỏi và chúc lành. Cô cho biết tiếp, là cô quen biết với Trung - tướng Trần-văn-Đôn trong một dạ tiệc cách đây mấy năm ở Paris.

## Những sự-kiện huyền-bí bao quanh ngày 28-11-1974 tiên khởi của vụ giả đám cưới cướp Micro đòi Hòa-bình ở nhà hàng Maxim's

Theo lời bà thân mẫu của cô Ni, bỗng nhiên sáng sớm ngày 28-11-74, cô báo tin rằng cô sẽ làm một cuộc xuống đường (bấy giờ đang còn các vụ xuống đường của phong trào chống tham nhũng và báo chí thọ thọ nạn ở Đô-thành) đi thẳng đến dinh Độc-lập gặp Tổng Thống NVT để trao tận tay bức «mật thư của Tòa-thánh Vatican ủy nhiệm cho cô làm sứ giả». Nghe vậy, cả nhà hoảng hốt, tìm đủ cách ngăn chặn, đóng kín các cửa trong ngoài, và canh giữ cô rất kỹ. Bất ngờ, đến khoảng 9 giờ (buổi sáng ấy) tự nhiên cô la hét ầm nhà, và một sự kiện quái đản xảy ra : Hai bàn tay búp măng xinh đẹp trắng muốt của cô bỗng nhiên từ từ ửng đỏ rồi rướm máu thấm ướt đỏ cả 10 đầu ngón.

Sau đó, cô Ni mặc bộ áo đại trào (cô gọi như vậy), đó là chiếc áo dài đỏ có khăn quàng màu vàng rực rỡ, đội khăn vành rây, che mặt bằng chiếc khăn voan mỏng màu đỏ. Tay cầm chuông, mõ, nhất quyết đòi ra khỏi nhà, nếu không cô sẽ nhảy xuống lầu để đi bằng được. Cô làm dữ, và sức khoẻ của cô cũng tăng lên một cách lạ thường, cả nhà đành chịu thua, phải để cho cô đi, và cử người anh họ của cô theo sau để phòng can thiệp kịp thời những bất trắc xảy ra dọc đường.

Cô Ni đi bộ đến ngã tư Bảy Hiền, hướng về chùa Hải Quang ở ngang nhà thờ Tân Chí Linh (đường Thoại-Ngọc-Hầu), nhưng lúc bấy giờ các nẻo đường dẫn đến khu vực Tân-Sa-Châu và Tân-Chí-Linh đang bị nhân viên công lực ngăn chặn quá kỹ, Cô Ni đòi Cảnh Sát phải để cho cô đến chùa Hải Quang tụng kinh và sau đó cô sẽ đến dinh Độc-Lập trao mật thư cho Tổng Thống. Đám đông thấy lạ, bu lại xung quanh cô và nhân viên công lực càng ngày càng đông đảo. Xe tuần cảnh can thiệp. Người anh họ xuất hiện kể lại từ đầu câu chuyện và xin cho cô Ni được tìm ngả khác để đến một ngôi chùa nào đó hầu có tụng niệm như sở nguyện của cô. Xe cảnh sát đưa cô về quận Tân Bình, ở đấy lại có xe cảnh sát tiếp tục chở cô về Phú Nhuận rồi hướng lên Tổng Y - Viện Cộng Hòa, dọc đường vẫn không gặp ngôi chùa nào vừa ý cô Ni. Bỗng nhiên, không hiểu vì đâu đưa đẩy, xe CS chạy thẳng đến ngôi Bửu-Tòa Di-Lạc, là Hội-Thánh của Huỳnh-Đạo tức Phật-Giáo Bửu-Sơn Kỳ-Hương. Tới đây cô mới chịu vào chùa. Đang lúc đó, chùa này rộn rịp tổ chức lập đàn chay cúng rằm tháng mười (âm lịch). Vào tới sân chùa, cô ngồi cạnh gốc cây lấy chuông mõ ra tụng niệm. Người nhà chùa nghe động chạy ra xin cô để yên tịnh cho bên trong chùa cử hành đại lễ. Cô chịu và ngồi yên lặng trong tư thế tham thiền nhập định. Bấy giờ trời đã vào Ngọ.

Sau đó, vị Tổng trụ trì tiết lộ cho bổn đạo trong chùa biết cuộc cầu Cơ khi cử hành

đại lễ trong Đàn chay, Cơ Bút đã giáng cho biết giờ Ngọ này có một đệ tử của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát đến chùa, và người nữ đệ tử này có căn duyên với Hội-Thánh Huỳnh-Đạo (Bửu-Sơn-Kỳ-Hương). Rồi đích thân vị Tổng trụ trì ra mời cô vào chùa. Trong chùa cũng đã có sẵn từ trước một căn phòng dành cho cô tạm trú. Vào căn phòng này yên tĩnh, tâm thần cô Ni trở lại bình thường. Ngay sau đó cô bàn chuyện đạo lý với vị Tổng trụ trì rất là tương đắc, cô biết sáng hôm sau có cuộc hành hương của nhà chùa về Long xuyên. Cô Ni và thân mẫu xin tháp tùng

Đến Long Xuyên, cô Ni ngẫu nhiên gặp một ông Bác sĩ vốn là tu sĩ của giáo phái Huỳnh Đạo, ông này từ Núi Sam và Núi Cấm (Châu-Đốc) xuống đây để gặp cô Ni.

Sau một hồi thảo luận rất tương đắc giữa cô Ni và ông Bác sĩ tu sĩ này, hai người chờ phái đoàn hành hương đi ngủ (trong ấy có thân mẫu cô Ni), họ mới khởi hành đi lên Thất Sơn và trở về lại Long Xuyên vào 8 giờ sáng.

Đi bằng phương tiện gì và những sự gặp gỡ, và gặp những nhân vật nào ở Thất Sơn, cô Ni không cho biết, vì cô nói đang thời kỳ phải bảo mật, bởi sứ mạng của cô chưa hoàn thành.

Thế rồi, cô Ni tự động tổ chức đêm cưới giả ở nhà hàng Maxim's, có ông cụ mặc quốc phục Việt Nam, và người đóng vai chú rể xưng là Pháp chủ ở Thất Sơn, là những người cùng đi trong chuyến hành hương ở Long xuyên về, còn 14 người đi trên chiếc xe microbus là các đạo hữu ở Bửu Tòa Di Lạc (đường Phan-Thanh-Giản, Gò-vấp).

Sau vụ cướp micro tuyên bố đòi cải tổ Nội các, đòi thực thi Hòa-Bình rồi bị ngủ bót Cảnh Sát một đêm, cô Ni về qua nhà rồi lên ở hẳn trên Bửu Tòa Di Lạc Đến ngày thứ sáu 13-12-74, cô Ni tuyên bố bắt đầu tịnh khẩu một trăm ngày, chỉ tiếp xúc bằng bút đàm với mọi người xung quanh Và đêm thứ sáu, cô cũng đã bút đàm với chúng tôi hơn 2 tiếng đồng hồ. Chữ cô viết rất đẹp và có vẻ như chữ đàn ông, cô viết rất nhanh (xin xem hình 2).

## Vài nét khái-quát về lá số Tử-Vi của cô Lê-thị-Ni

*Tuổi Kỷ-Sửu, ngày 12 tháng 10, giờ Tý Âm Nữ, Hỏa Mệnh, Hỏa Lục Cục.*

Thân Mệnh đồng cung tại Hợi, là cung cực Thủy, khắc với Hỏa mệnh và Hỏa Cục. Cả Vũ Phá, Lộc Mã tọa thủ là người thảo vát vong ngoài nhưng thích giao du rộng, ưa hưởng thụ và buông thả cuộc sống trong lạc thú. (*Phá, Tham, Lộc, Mã giao nhau, Trai thì lãng đãng, nữ thì đa dâm*). Tuổi này được sống trong cảnh giàu sang là nhờ Phá ngộ Không, Kiếp, đắc địa và phùng Lộc, Mã, Vũ, Quyền. Thông minh nhờ Phúc có Tả, Hữu, Long, Phượng, Cái, Hồ và Mệnh, Thân có Lộc Mã, Vũ Quyền, nhưng học vấn gián đoạn ở giữa đường Đại học vì Khúc, Xương ngộ Kị và bộ Khôi Việt bị Triệt cắt đứt sự giao hữu.

Đáng lẽ tuổi này không thọ quá 26 tuổi, vì trong đại hạn 16t-25t gốc đại hạn 10 năm ở Phụ Mẫu, có Thái Dương lạc hãm ở Tý rất khắc với Hỏa mệnh, lại hội Kị, Hình, Thương, Sứ, Phi, Phục. Nhưng nhờ cung Giải Ách có Tuần hóa giải tất cả nạn tai, vì Tuần cư Hỏa địa rất hợp với người Mệnh Hỏa (*Triệt Tuần đóng ở Ách cung, Bệnh phùng cũng khỏi, hạn phùng cũng qua*), cung Giải lại còn có Khoa, Lộc (Tồn) ngộ Thiên Quý, Thiên, Nguyệt-Đức và Thiên Phúc quí nhân là những đại giải thần. Và cũng nhờ đại hạn ở Phụ Mẫu trực giao với Tật Ách, Thái Dương được sáng thêm nhờ Quang, Quý, Khoa Lộc và Tuần, Triệt chiếu hội (Âm, Dương lạc hãm ưa Tuần Triệt), hợp với người Mệnh Hỏa.

Năm nay (Giáp Dần, 1974) đại hạn vừa dồi vào cung Phúc Đức, có Tướng, Phủ ngộ Tả, Hữu, Long, Phượng, Cái, Hồ, Tiểu hạn đến cung Tật Ách có Khoa, Lộc (Tồn), Khôi, Quý hội Thiên, Nguyệt-Đức, Thiên Phúc quí nhân, Thai, Tọa, Hồng, Đào, Diêu Xương là những bộ sao giúp cô nổi tiếng do bộ sao ở gốc đại hạn nhưng lại nổi tiếng trong lĩnh vực huyền bí thiêng liêng (các sao ở Tiểu hạn).

Và mặc dù đương số đã biết rằng mình bị «ulcère» nhưng theo lá số này, hiện nay hạn đã vào cung Phúc-Đức, tức là đã qua khỏi hạn ở Phụ Mẫu, đã thoát khỏi sự hung hãn của bọn hung tinh quấy nhiễu. Đại hạn 26t-35t này tuy cũng có Liêm, Sát, Kình, Đà hội Tuế, Toái có thể quyến rũ bộ Tả, Hữu trở thành hung hãn, nhưng có Phủ, Tướng hội Tứ Linh hóa giải rất mạnh mẽ, và Liêm Sát, Kình bị Tuần án ngữ, giảm bớt khả năng phá tán rồi.

Chỉ ngại cho đại hạn 10 năm ở Điền Trạch gặp nhiều dâm tinh hội họp, cuộc sống của đương số sẽ long đong phiêu bạt trong chốn xa hoa trụy lạc, nếu không đi vào nẻo tu hành...

*Luận giải của Thiên-Cơ*

★

# TOÀN BỘ Gia-Cát Thần-Số

• Dịch giả : NGUYỄN-VĂN-KIM

4801— Vô : không. 4802— Thoái : rút lui. 4803— Doanh : đầy đủ. 4804 — Cửu : lâu. 4805— Nhất : một. 4806— Vô : không. 4807— Đồ : đường. 4808— Hạ : dưới. 4809 — Lý : cây mận. 4810— Hảo : tốt.

4811— Tuy : tuy. 4812 — Trung : trong. 4813— Thành : thành. 4814— Thiên : trời. 4815— Sa : bãi cát. 4816— Sự : việc. 4817 — Hữu : có. 4818 — Câu : cái lưỡi câu. 4819 — Yểm : che. 4820— Thiên : trời.

4821— Quan : quan ải. 4822— Tây : phía tây. 4823— Phùng : gặp. 4824 — Lâm : đến lúc. 4825— O. 4826— Vật : động vật. 4827— Cầm : gắm. 4828— Tuần : xung quanh. 4829— Giác : tỉnh, biết. 4830— Hoan : vui.

4831— Hành : đi. 4832— Cữu : tai hại. 4833— Kinh : kinh tế. 4834— Thượng : lên trên. 4835— Nhất : một. 4836 — Ưng : bằng lòng. 4837— O. 4838— Chung sau cùng. 4839 — Tuy : tuy. 4840— O.

4841— Chỉ : chỏ. 4842— Tiệm : dần dần. 4843— Tâm : lòng. 4844— Bất : chẳng. 4845— Nguyệt : trăng. 4846— Miên : miên : liên miên. 4847— Uy : oai. 4848 — Tảo : sớm. 4849— Thiên : trời. 4850— Nhất : một.

4851— Bất : chẳng 4852— Vân : mây. 4853— Nhất : một. 4854 -- Diên : kéo dài. 4855— Vị : chưa. 4856— Nhiễu : quấn quanh. 4857— Hưởng : thụ. 4858 — Đồng : cùng. 4859— Nhiệt : nóng. 4860— Tình : hết mê.

4861— Diệt ; trừ. 4862 — Tu : nên, phải. 4863— Đầu : tinh đầu : trăng sao. 4864 — Sinh : thương sinh : nhân dân. 4865— Phiêu : gió cuốn. 4866 -- Nhược : nếu. 4867 — Hoàng : vàng. 4868— Bất : chẳng. 6869— Hợp : hợp lại. 4870— Nhiên : mãnh nhiên : thình lình.

4871— Giả : nhà. 4872— Ư : ở. 4873 — Sự : việc. 4874— Ngộ : gặp. 4875— Vãn : tối. trễ. 4876— Tần : châu mày. 4877 Thổ : đất. 4878— Kỳ : cái ấy. 4879— Thân : thân mình. 4880— Minh : thề (đồng minh).

4881— Uy : oai. 4882— Quân : binh sĩ. 4883— Gian : thời gian. 4884— Bạt : thiệp : đường đi khó khăn. 4885— Bất : chẳng. 4886 Lao : lao ; kỹ. 4887— Vũ : mưa. 4888— Thứ : kế đó. 4889— Ngô: nước Ngô. 4890— Đô : tất cả.

4891— Viên ; vượn. 4892— Doanh đầy. 4893 — Quân : tiếng xưng hô với người ngang hàng. 4894— Lạc : vui. 4895— Tản : trơn tru. 4896— Ngộ : lầm. ngờ. 4897— Chân : thật. 4898— O. 4899— Nguyệt : trăng. 4900— Đáo : đến.

4901— Hồi : quay lại. 4902— Lưỡng : hai. 4903— Lưu : chảy. 4904— Vũ : mưa. 4905— Điệp : cành lá. 4906— Thủ : thân thủ ; mở mặt. 4907— Thần : thần thánh. 4908— Tuấn : ngựa hay. 4909— Hạc : con hạc. 4910 — Thị : tiện thị : ắt là.

4911— Cồn : cồn : nước chảy mênh mông. 4912— Vân : mây. 4913 — Như : cũng như. 4914— Điểm : 1 giờ đồng hồ. 4915— Hảo : tốt 4916— Phi : bay. 4917— Niểu : gió lay hiu hắt. 4918— Độ : tiêu phí. 4919— Cấp : kíp. 4920— Lai : lại.

4921— Thử : lúa nếp 4922— Tam : ba. 4923— Nha : răng. 4924— Hung : giữ. 4925— Hán thiên : kinh giới. 4926— Hạ : dưới. 4927— Vô : không. 4928— Nhất : một. 4929— Vân : mây. 4930— Nhân : tuần : noi theo cũ.

4931— Chỉ : chỉ có. 4932— Dĩ : đã. 4933— Cấn : theo bén gót. 4934— Hoàng : vàng. 4935 — Thanh: thanh. 4936— Tương : cùng.4937— Thượng : trên. 4938— Các đều. 4939— Mạc: chẳng. 4940— Cụ ; sợ.

4941— Lan : hoa lan. 4942— Phi : không phải. 4943— Ngộ : gặp. 4944— Thủ : giữ. 4945— An : yên ổn. 4946— Diễm : đẹp. 4947— Dụng : dùng. 4948— Xuân : mùa xuân. 4949 — Vọng : trông. 4950— Giai : đẹp.

4951— Nan : khó. 4952— Tự đắc : tự đắc. 4953— Tại : ở. 4954— Phương : hướng. 4955— Đông : phía đông. 4956— Cố : cụ. 4957— Công ; công việc 4958— Phương : thơm. 4959— Thiềm : cung : cung trăng. 4960— Kỷ : bao nhiêu

4961— Tâm : lòng. 4962— Dương : khí dương. 4963— Tiện : tiện lợi. 4964— Hữu : có. 4965— Thác : lỡ lầm. 4966— Vãng : qua. 4967— Năng : có thể. 4968— Công : công việc. 4969— Từ: họ Từ. 4970 — Tham : dự vào công việc.

4971— Mãn : đầy. 4972— Đáo : đến 4973 — O. 4974— Cộng : chung cùng nhau 4975— Trích : rút ra mà lấy. 4976— Thái

bình : thái bình. 4977— Ông : ông. 4978— Tư : nhớ. 4979— Nguyên : nguồn. 4980— Triển : mở rộng.

4981— Yếu : cần. 4982— Vạn : mười ngàn. 4983— Chi : chính. 4984— Lục : lục : lao dao lận đận. 4985— Toán : tính. 4986— Đa : nhiều 4987— Tam : ba 4988— Phản : nghịch. 4989— Cốc : thóc. 4990— Lôi : sấm.

4991— Thủ : giơ tay lấy. 4992— Nhưng : mà. 4993— Thảo : cỏ. 4994— Dân : dân. 4995— Tảo : sớm. 4996— Phương : thơm. 4997— Phong : gió. 4998— Trước : đề. 4999— Thời : thời gian 5000— Nghi : ngờ vực.

5001— Nghĩ : mặt ngoài. 5002— Phân : rối rít. 5003— Phong : gió. 5004— O. 5005 — Hữu : có. 5006— Khước : bèn. 5007— Hồi : bồi hồi 5008— Gia : thêm. 5009 — Thốn tâm : tấm lòng. 5010— Thuyết : nói.

5011— Trung : trong. 5012— Vô : không. 5013— Tận : hết. 5014— Nhất : một. 5015 — Minh : sáng. 5016— O. 5017— Đề : tận cùng. 5018— Tượng : khí tượng : thời tiết. 5019— Thông : suốt qua. 5020— Vinh : qui : vẻ vẻ vang.

5021— Lý : dặm. 4022— Sấn : nhờ dịp. 5023— Tảo : sớm. 5024— Dữ : và. 5025— Phong : gió. 5026— Thản : phẳng, rộng. 5027— Tiền : trình : con đường trước mặt. 5028— Thiên : trời. 5029— Đạo : đạo 5030— Mã : ngựa.

5031— Bỉ : kia. 5032— Tâm : lòng. 5033—Quân : người đồng bối gọi nhau.5034— Đắc : được. 5035— Hảo : tốt. 5036— Thành : thành 5037— Cổ : cái trống. 5038— Sự : việc. 5039— Tông : giòng họ. 5040— Thiên : ngày.

5041— Kiện : khoẻ. 5042— Ngưu : trâu. 5043— Thục : chín. 5044— Thiên : ngàn. 5045— Trực : thẳng 5046— Không : không. 5047— Tín : tin. 5048— Mịch : tìm. 5049— Diệp : lá. 5050— Cát : tốt.

5051— Vọng : trông. 5052— Thủy : nước. 5053— Cuồng : cuồng dại. 5054— O. 5055— Long : rồng 5056— O. 5057— Ý : ý. 5058— Tàn : héo. 5069— Nguyệt : trăng. 5060— Tân : bến đò.

5061— Như : cũng như. 5062— O. 5063— Tàn : chiếu : bóng tà chiếu. 5064— Vô : không. 5065— Ca : hát. 5066— Xa : xe. 5067— Tâm : lòng. 5068— Đàm : nói chuyện 5069— Nhất : một. 5070— Triệu : buổi sáng.

5071— Đoạn : nguyên nhân 5072— Tri : tri : biết. 5073— O. 5074— An : yên.

5075— Nhất : một. 5076— Ngôn : lời nói. 5077— O 5078— Kinh : sợ. 5079— Chân : thật 5080— Nhĩ : mồi nhử cá.

5081— O. 5082— Phùng : gặp 5083— Sưu : tìm tòi 5084— Hành : đi. 5085— Liên : liên, liên miên 5086— Xai: ghen ghét. 5087— Mộc: cây. 5088—Cô : một mình. 5089 — Mã : ngựa 5090— Tĩnh : yên lặng.

5091— Vạn : mười ngàn. 5092— Hốt : bỗng nhiên. 5093— Hưởng : hưởng. 5094— Dưỡng : nuôi. 5095— Kim : nay. 5096— Thông : qua. 5097— Túc : chân. 5098— Quân : gọi người ngang hàng. 5099— Ngọ : buổi trưa. 5100— Đởn : gánh vác.

5101— Bộ : bước. 5102— Tầm : ngủ, chỗ ngủ 5103— Thế : đời. 5104— Cữu : tai hại. 5105— Thể : thân thể. 5106— Tiếu : cười. 5107— Nguyệt : trăng. 5108— Tiếu : cười chế riễu. 5109— Vị : chưa. 5110— O.

5111— Tăng : thày chùa. 5112— O. 5113— Chân : thật. 5114— Thành : thành. 5115— Hòa : hòa. 5116— O 5117— Chung : sau cùng. 5118— Thùy : ai ?. 5119— Tử : tế cẩn thận. 5120— Công : công.

5121— Lộng : địch : tiếng sáo thổi. 5122 Thanh : xanh. 5123— Sâm : thương : không gặp nhau. 5124— Quốc : nước. 5125— Danh : công danh 5126— Đích : của 5127— Quang : sáng. 5128— Nhiên : tự nhiên. 5129— Trướng : trú trướng : buồn rầu. 5130 : Trung : trong.

5131— Hậu : sau. 5132— Mộng : mộng mị. 5133— Hắc : đen. 5134— Đình : sân. 5135— Cánh : lại. 5136— Trung : trong. 5137— Đầu : đầu. 5138— Bất : chẳng. 5139 — Tiền : trước. 5140— Trợ : giúp.

5141— Trực : thẳng. 5142— O. 5143— Viên : tròn. 5144— Nhập : vào. 5145— Trì : chậm. 4146— Khước : hựu : rồi lại. 5147—O. 5148— Gia : thời gian. 4149— Tích : chứa. 5150— Hữu : có.

5151— Đắc : được. 5152— Ưu : buồn. 5153— Ngộ : gặp. 5154— Khai : mở. 5155 — O. 5156— Bất : chẳng. 5157— Địa : đất. 5158— Đại : to, lớn 5159— Tiên : cái roi. 5160— Chùy : cái giùi nhọn

5161— Phong : gió. 5162— Hỷ : vui. 5163— Biên : bên cạnh. 5164— Tiếp : nối.

ĐỌC VÀ CỔ-ĐỘNG

**Khoa-Học Huyền-Bí**

5165— Tam : ba. 5166— Tuyền : chu toàn. 5167— O. 5168— Đắc : được 5169— Tu : nên. 5170— Địa : đất.

5171— Hữu : có. 5172— Sơn : núi. 5173— Thụ : giây đeo thẻ ngà. 5174— Hoàn : trở lại thành. 5175— Chỉ : dừng lại 5176— Hữu : có. 5177— Hữu : có. 5178— Nhàn : nhàn khẩu ngữ : im tiếng. 5179— O. 5180 — Vô : không.

2181— Hồ : hồ. 5182— Hoan : vui. 5183— Vân : mây. 5184— Kiến : thấy. 5185 — Trở : trở ngại. 5186— Mục : mắt. 5187 Kiểm : má. 5188— Trường : tâm : bền lòng. 5189— Khỏa : viên. 5190— Hợp : kết tụ lại.

5191— Bất : chẳng. 5192— Hà : dụng : cần gì phải. 3193— Hoa : hoa. 5194— Tin : tin tức. 5195— Trợ : giúp. 5196— Nhật : ngày. 5197— Nhất : một. 5198— Ý : ý. 5199— Đạp : dẫm lên. 5200— Thủy : trước.

5201— Cánh : lại. 5202— Thượng : trên. 5203— Lưu : giữ lại. 5204— Thượng : trên. 5205— Giai : đẹp. 5206— Lân : hàng xóm. 5207— Sậu vũ : mưa bay. 5208— Nhật : ngày. 5209— O. 5210— Tiến : dâng.

5211— Tiên : cá tươi. 5212— Thành : thành. 5213— Vô : không. 5214— Tiếu : cười. 5215— Khách : khách. 5216— Tiếu : cười. 5217— Tế : kinh tế. 5218— Thiên : trời. 5219— Thời : thời gian. 5220— Hữu : có.

5221— O. 5222— Hữu : có. 5223— Lịch : gặp. 5224— O. 5125— Phá : phá tan. 5226— Nghi : nên. 5227— Tự : rồi. 5228— Dụng : dùng. 5229— Nguyệt : trăng. 5230 — Miên miên : liên miên.

5231— Thần : thần thánh. 5232— Hồi : về. 5233— Đường : thiên đường. 5234— Cá quân : ông vua. 5235— Ngộ : lầm. 5236 — Hải : bể. 5237— Biên : biên giới. 5238— Cửu : lâu. 5239— Điêu : linh : rã rời. 5240 — Đối : đối địch.

5241— Gia : nhà. 5242— Bái : lạy. 5243— Tương : cùng. 5244— Họa : tai vạ. 5245— Hỏa : lửa. 5246— Bả : cầm. 5347— Quang : ánh sáng. 5248— Vô : không 5249 — Nhiên : phiêu nhiên : nhanh nhẹn le làng như gió. 5250— Đương : đạo : cản đường.

5251— Bạch : trắng. 5252— Năng : có thể. 5253— Mưu : mẹo. 5254— Ngộ : lầm. 5255— Thực : ăn. 5256— Dần : giờ Dần. 5257— Lục : sáu. 5258— Thử : cái ấy. 5259— Độ : sang sông. 5260— Vọng : trông.

5261— Phúc : phúc. 5262— Lạc : vui. 5263— Thoát : tránh khỏi. 5264— Chích : giơ lên. 5265— Đầu : tầu : phân phát lên. 5266— Mã : ngựa. 5267— Đông : cái đòn nóc nhà. 5268— Thiệp : bất thiệp, đường đi khó khăn. 5269— Tất : bất tất: chẳng cần phải. 5270— Lao lao : kỹ càng.

5271— Trạch : vũ trạch : ân huệ mưa móc. 5272— Hữu : có. 5273— Nhân : người. 5274— Tại : ở. 5275— Huyệt : huyệt. 5276 — Lẫm : kho chứa lúa. 5277— Hành : đi. 5278— Hưởng : hưởng. 5279— Tân : trơn chu. 5280— Xuất: ra.

*(Xin xem tiếp kỳ sau)*

# Lượm-lặt

## Con quỷ Dracula

Tin từ Bucarest thủ đô xứ Lỗ Ma Ni (*Roumanie*) đang sắp sửa tiếp đón ít nhất 150 ngàn du khách đến hành hương. Để cho công việc tiếp đón này được chu đáo, nhà chức trách đã tổ chức một trung tâm tiếp đón những du khách muốn đi thăm viếng những nơi mà cách đây năm thế kỷ con «ma cà rồng» hút máu người nổi tiếng đã dùng làm sào huyệt. Người ta gọi nó là con quỷ-Dracula.

Sự thật tên nó là Vlad Tepes làm chúa tể những bộ lạc vùng trung du xứ Lỗ Ma Ni. Trong dịp này, một chuyến bay được tổ chức từ Đông Kinh thẳng tới Bucarest và mang tên là chuyến bay «Thần thoại và sự thật về Dracula» gồm có cuộc đi thăm những hoang tàn trong lâu đài của Dracula và tu viện, nơi chôn xác đứa «con của quỷ».

Con quỷ Dracula trong truyện chỉ hơi khác với sự thật chút ít, đã được tiểu thuyết gia Anh Quốc. ông Stocker sáng tác ra vào năm 1897.

Để thỏa mãn tính hiếu kỳ của du khách, nhà chức trách Lỗ Ma Ni sẽ cho chiếu những phim kinh khủng về Dracula, xây một câu lạc bộ mang tên Dracula và lấy một trong các lâu đài của hầu tước Vlad Stepes ở trong vùng tỉnh Prundu-Birgaki để thành lập lại những nơi tra tấn nạn nhân của ông hầu tước ma cà rồng này.

*(Theo tài liệu đặc biệt của KHHB)*

# KHOA-HỌC HUYỀN-BÍ trả lời về Tử-Vi

— **Bà Kim-Phượng (Gia định)** *Sinh năm Giáp Tuất tháng 5, ngày 21 giờ Mùi*

*Cung Mệnh* ở Dậu vô chính diệu ngộ Tuần Triệt là khá tốt, giáp Quyền Lộc tốt lắm. Có Đào Hoa xung chiếu và Hồng Loan hợp chiếu là số đào hoa.

*Cung Thân cư* Phúc Đức ở Hợi có Thiên Đồng là được hưởng phúc nếu chịu khó di chuyển nhiều lại có Đại Hao, Tiểu Hao là số tiêu xài nhiều tiền lắm. Có Văn Khúc, Văn Xương là người học giỏi, có bằng cấp.

*Cung Tài Bạch* ở Tỵ có Thiên Lương hãm địa nhưng được Thái Dương, Thái Âm, Hóa Kỵ hợp chiếu nên ít xấu, nhưng có Đại Tiểu Hao, tiền đến mà không tụ.

*Cung Quan Lộc* ở Sửu có Thái Dương, Thái Âm, Hóa Kỵ tốt lắm, làm công tư chức thì hái ra tiền.

*Cung Phu Quân* vô chính diệu, được Nhật Nguyệt xung chiếu tốt. Cùng với Quan Lộc, cung Phu Quân có Thiên Khôi, Thiên Việt, lại thêm Văn Khúc, Văn Xương hợp chiếu, chồng là người có văn bằng lại có óc kẻ cả hơn người.

*Tiểu hạn năm Dần* (1974) ở Tý có Thiên Phủ, Vũ Khúc là hai sao tiền bạc thêm Hóa Khoa thật là tốt đẹp, nhưng bị Địa Kiếp xung chiếu là cách «Lộc phùng xung phá». Giảm tốt hai, ba phần.

— **Ông Nguyễn-Anh (Saigon)** *sinh năm Tân Mùi tháng 10 ngày 4 giờ Dậu* :

(Trước hết xin giải đáp về Mệnh vô chính diệu. Tất cả 12 cung và 14 chính tinh, ví số mình không được một chính tinh nào, là xấu. Ngay như con của hai vợ chồng người ấu mày, lúc sinh ra có mẹ cho bú mớm còn sướng hơn người Mệnh vô chính diệu vì thế Mệnh vô chính diệu phải nhờ các sao xung chiếu, lấy đó làm chính tinh, nhưng xét ra thì thật là khó quá, tỷ dụ dụ trong lá số của ông Thiên Cơ là Mộc ở Mão, bây giờ đem xung Dậu là Kim thì khác hẳn, Mộc với Mộc gặp Lâu Mão bị đốt cháy, còn Mộc lại khắc Kim, là xấu. Vậy Mệnh vô chính diệu cứ cho là xấu mới khi có Tam Hóa xung hợp chiếu thì là tốt và có Tam Không thì không xấu lắm).

*Cung Mệnh* vô chính diệu, có Lộc Tồn toa thủ và Hóa Lộc, Hóa Quyền xung hợp chiếu, số giàu sang.

*Thân cư Quan Lộc* có Hóa Quyền, Hóa Lộc, Tả Phụ, Hữu Bật, Long Trì, Phượng Các, thật là tốt đẹp nhưng sinh tháng 10, là Mệnh Không Thân Kiếp nên bị triết giảm ba, bốn phần.

*Cung Tài Bạch* ở Tị có Thiên Lương, Thiên Mã ngộ Tuyệt là xấu may có Triệt cũng đỡ xấu phần nào.

*Cung Thiên Di* có Cơ Cự, Hóa Lộc, tốt lắm. Cung Thê, ngộ Tuần phải chậm lập hôn phối mới tốt, có Long Phượng, Hồ Cái và giáp Văn Xương, Văn Khúc vợ là người đàng hoàng có học.

— **Cậu Lý-phi-Hào**, *Sinh năm Ất Mùi tháng 9 giờ Tị ngày 26.*

Số của cậu tốt lắm đừng nghe theo lời ông thầy gà mờ về Tử vi đoán bậy mà đau khổ. Số cậu rất tốt, cứ vững lòng tin vì những lời giải thích sau đây :

*Cung Mệnh* ở Tị có Thiên Đồng đắc địa, ngộ Tuần thành tuy xấu một chút, nhưng có Thiên Mã, Tràng Sinh là thanh vân đắc lộ (là đường công danh thanh thản) lại có Văn Xương, Văn Khúc là thi cử đỗ đạt, quí nhất là được tam Hóa Liên châu Hóa Quyền ở Thiên Di, Hóa Khoa ở cung Nô Bộc và Hóa Lộc ở cung Quan Lộc, số cậu giàu sang và sống lâu. Như vậy là khá tốt rồi.

*Cung Phúc Đức* ở Mùi có Thái Dương, Thái Âm và Hóa Kị, ví như trên đầu có đám mây ngũ sắc, tốt lắm.

*Cung Thê Thiếp*, Thân cư Thê có Lộc Tồn, Phượng Các, Long Trì và Tam Hóa Liên Châu xung chiếu, cưới vợ giàu sang và rất đàng hoàng.

*Cung Quan Lộc* có Cự Cơ, Hóa Lộc Văn Khúc, Văn Xương là chân khoa bảng xuất thân và làm giàu.

*Cung Thiên Di* có Thiên Lương ở Hợi được cung Phúc Đức có Nhật, Nguyệt, Kị tốt lắm, nên cũng tốt luôn thêm Hóa Quyền là ra ngoài đường có quyền hành được mọi người nể vì.

— **Ông Ngọc (Cái Bè)** *sinh năm Tân Mão tháng 2 giờ Thìn không có ngày.*

(Không có ngày sinh không tính được vòng Tử-Vi Thiên Phủ, vậy ông nên gởi cho lá số khác đầy đủ chi tiết).

**—Ông Đinh-Việt-Đào (Tuyên-Đức),** *sinh năm Canh Thìn tháng 8 mồng 3 giờ Ngọ*

*Cung Mệnh* ở Mão, Mệnh Thân đồng cung, có Thiên Cơ, Cự Môn, Hữu Bật, Tả Phụ tốt lắm vì được nhiều người giúp đỡ, lại có Tam Hóa Liên Châu, Hóa Lộc ở Thê, Hóa Quyền ở Tử Tức Hóa Khoa ở Tài Bạch là số giàu sang.

*Cung Tài Bạch* ở Hợi có Thiên Đồng và Hóa Khoa, Tả Phụ, Hữu Bật là tốt, nhưng bị Đại Hao Tiểu Hao cho nên không giàu lớn được.

*Cung Quan Lộc*, ở Mùi có Triệt án ngữ chẳng nên làm công quan vì có ngày bị xa thải.

*Cung Thiên Di* có Tuần án ngữ đi ra ngoài là có chuyện bực mình.

*Cung Phúc Đức* ở Tị có Thiên Lương hãm địa, nhưng được Âm-Dương, Hóa Kị ở cung Thê cho nên cũng không xấu. Được hưởng phúc còn việc lấy vợ thì tốt lắm, vì như hai vầng Nhật Nguyệt có đám mây ngũ sắc trên đầu, đẹp lắm thêm Hóa Lộc là giàu có từ khi cưới vợ.

*Cung Tử Tức* ở Tý có Thiên Phủ, Vũ Khúc, Hóa Quyền, Tướng Quân Đế Vượng con cái đông và làm nên danh giá giàu có.

Vì công việc rất nhiều nên chúng tôi, không thể hoàn lại lá số ông gửi đến nhờ giải đoán. Mong ông thông cảm.

**— Ông Nguyễn-hữu-Nghĩa (KBC 4437)** *sinh năm Giáp-Ngọ tháng 9 ngày 28 giờ Mùi.*

*Cung Mệnh* ở Mão có Thiên Đồng là phúc tinh tốt lắm thêm Văn Xương, Văn Khúc học hành giỏi và đỗ đạt. Lại có Đào Hoa thủ mệnh Hồng Loan, Thiên Hỷ xung thủ chiếu là số Đào Hoa người thì đẹp và tính nết lẳng lơ, đi ra ngoài là chỉ để tìm gái.

*Cung Thân* cư Phúc Đức ở Tị có Thái Dương ngộ Tuần là xấu thêm Hóa Kị sợ rằng đau mắt nặng lại cho tốn hao nhiều lắm.

*Cung Thiên Di* ở Dậu có Thái Âm ngộ Triệt xấu.

*Cung Tài Bạch* ở Hợi có Cự Môn là tay trắng lập nghiệp lại có Đại Hao, Tiểu Hao, kiếm ra bao nhiêu lại tiêu sài hết.

*Cung Quan Lộc* ở Mùi có Thiên Cơ, Thiên Khôi, Thiên Việt, Văn Khúc Văn Xương tốt lắm là có tài điều kiển có vợ thì giàu, lại thêm Khôi Việt là có tài tổ chức.

*Cung Tử Tức* ở Tý có Liêm Trinh, Thiên Tướng, Hóa Lộc Hóa Quyền, Hóa Khoa, con thì đông, học giỏi làm nên danh giá.

**— Ông Trần-văn-Uẩn (Huế)** *sinh năm Giáp Thân tháng 4 mồng 4 giờ Thân.*

*Cung Mệnh* ở Dậu có Thiên Đồng hãm địa nhưng không xấu lắm có Đế, Vượng, Mộ, Tràng Sinh hội họp khá tốt. Lại có Đào Hoa, Thiên Không là người biết tính toán khôn ngoan lắm.

*Cung Thiên Di* ở Mão có Thái Âm khá tốt. Duy có Kình Dương và Địa Không là xấu nên khi ra ngoài có vẻ hiền lành nhưng ít người ưa.

*Cung Tài Bạch* ở Tị có Cự Môn hãm địa lại có Đại Tiểu Hao, tiền bạc đến tay là hết.

Ở Sửu, cung Thân cư Quan Lộc tốt lắm có Thiên Cơ và Thiên Khôi, Thiên Việt, Tả Phụ, Hữu Bật thật là tốt đẹp, duy có Địa Kiếp xung chiếu là bị giảm 3 phần.

*Cung Thê* có Khôi Việt, Tả Hữu là tốt, nhưng có Địa Kiếp là cách «cát xứ tàng hung» có nghĩa là xứ tốt lành chứa sự dữ, nên kém tốt đẹp.

*Cung Phúc Đức* có Thái Dương ở Hợi không xấu lắm nhưng Hóa Kị, Đại Hao là không được hưởng phúc (nhà có phúc nhưng người khác hợp tuổi, được hưởng phúc).

**— Cô Nguyễn-thị-Giao-Chi** *sinh năm Đinh Hợi tháng 6 mồng 2 giờ Tị.*

*Cung Mệnh* ở Dần có Tham Lang ngộ Triệt, tốt lắm lại có Hỏa Tinh là có danh tiếng, bị Cô Thần Quả Tú thì cao số, tức phải chậm lập gia đình, cung Mệnh giáp Hóa Khoa và Hóa Lộc, là thi đỗ và giàu có, lại thêm Lộc Tồn hợp chiếu là số giàu có.

*Cung Thân* cư Phu Quân, có Thiên Phủ Vũ Khúc, 2 sao tiền bạc, chồng giàu có, lại được Lộc Tồn xung chiếu, lấy chồng thì giàu có. Nhưng có Đào Hoa, Thiên Không chồng là người suy tính ghê lắm như một mưu sĩ.

*Cung Thiên Di* ở Thân có Liêm Trinh là ra đường luôn luôn có quí nhân giúp đỡ.

*Cung Phúc Đức* ở Thìn có Tử Vi, Thiên Tướng là được hưởng hạnh phúc và sống lâu, có Tam Thai Bát Tọa lại thêm tốt đẹp có Địa Kiếp thì nên xa gia đình.

*Cung Tài Bạch* ở Tuất có Phá Quân, tiền bạc tụ tán thất thường nhưng hết lại có vì giáp Khôi Việt.

*Cung Quan Lộc* ở Ngọ có Thất Sát, Lộc Tồn làm công tư chức thì có tiền có Địa Không nên có lúc bực mình.

*Cung Tử Tức* có Thiên Đồng là tốt lắm, thêm Hóa Quyền, Hóa Khoa, Long Trì Phượng

Các là các con làm nên danh giá vì đỗ đạt và rất dàng hoàng.

— **Bà Trần-thị-Thu-Hà**, *số Dương Nữ Nhâm Ngọ 30-12 giờ Tỵ*

*Mệnh* tại Thân vô chính diệu có Đồng Lương Cự Nhật đắc địa chiếu. *Thân* cư Phu ở Ngọ, cách «Cơ Nguyệt Đồng Lương».

*Cung Phúc Đức* được cách «Nhật Nguyệt Tịnh Minh» Tử Linh, Quan Phúc, Hóa Lộc gia đình sang trọng, giàu có.

*Cung Điền Trạch* có Lộc Tồn, có của cha mẹ để lại, nhưng không được hưởng nhiều vì 2 sao Liêm Tham hãm địa và Kỵ Kiếp.

Đại hạn hiện nay ở cung Phu, có Quan Phúc, Hóa Lộc, Thiên Y (hợp với số chồng, tuổi Tân Tỵ làm việc tại Quân Y) tiền bạc cũng khá, nhưng gặp hai sao Triệt, Địa Không Đại Hao, phải tiêu nhiều và kiếm tiền chật vật.

*Cung Quan Lộc* có Cự Môn, Tấu Thư, Thai Tọa, Thiên Phúc, làm nghề sư phạm là hợp, có thể hành nghề y tá thêm vì có sao Thiên Y.

*Cung Tử Tức* có Liêm Tham hãm chiếu, hiếm con, nhưng cũng có con học thành tài, sau này khá giả nhờ các cát tinh : Xương Khúc Hóa Khoa, Thiên Việt, Lộc Tồn, Quang Quý, Thanh Long Lưu Hà. Đại hạn tới ở cung Tử (35-44) sẽ khá giả hơn nhưng phòng trộm cắp vô nhà vào các năm Tỵ Hợi, Mão, Mùi vì Kiếp Sát ở Điền Trạch.

— **Cháu Ng. Trúc Hoàng-Nguyệt**, *Âm nữ Quý Sửu, 23-3 giờ Thìn.*

*Mệnh* tại Tý. *Thân* cư Tài Bạch ở Thân, cách Sát Phá Tham, có Tả Hữu, Song Lộc, Xương Khúc, Đào Hoa, Thiên Hỉ, người xinh đẹp, hay cười, vui vẻ, sau này giàu có phong lưu suốt đời.

Một vài nhược điểm : đôi lúc hay nóng giận (Trực Phù, Hóa Kỵ), phòng tai nạn về nước (Tham Kỵ) nhờ sao Triệt và Tử Vi, Thiên Quan chiếu Mệnh cứu giải, hay đau yếu (Bệnh Phù).

Đại hạn 24-33 đến cung Phúc Đức gặp Lộc Đào Hồng, Nguyệt Đức, Thiên Hỉ, lập gia đình, bắt đầu kiếm được nhiều tiền nhưng bị 2 sao Kiếp Không hao tán không giữ được

Phải chờ đến đại hạn 34-43 ở cung Điền Trạch có Nhật Nguyệt đắc địa, Quang Quý, nhiều nhà đất. Qua hạn 44-53 ở Quan Lộc có Song Lộc, Thiên Phủ, Thai Tọa tiền tài mới tụ, đời sống hoàn toàn như ý nguyện.

*Cung Phu Quân* có Liêm Phủ, Cô Quả, Không Kiếp hôn nhân muộn mới tốt, thường lần sau mới tốt đẹp. Đại hạn giàu có nhất (44-53), lại gặp sao Quả Tú, nếu ở xa chồng mới tránh được sự hình khắc.

— **Cháu Nguyễn-Trúc-Hoàng-Nga** : *Dương Nữ, Canh Tuất 2-12 giờ Tỵ*

*Mệnh* tại Dần có Thất Sát (Thất Sát triều đầu), cách Sát Phá Tham.

*Thân* cư Phu tại Ngọ, cách Tử Phủ Vũ Tướng. Được các trung tinh : Mã Lộc, Mã ngộ Tràng Sinh, Tướng, Long Phượng, Khôi Việt, Thiên Y, Bác Sĩ, Lộc Tồn, tính tình bạo dạn, hoạt động như con trai. Thông minh, sau này có thể học về y dược hoặc Phụ tá Xã hội tại cơ quan Y Tế, trong Quân Đội.

Đã có lần bị thương tích nhẹ vì lửa, nước sôi do các sao : Hình Hỏa Tang Kiếp.

*Cung Phu Quân*, có Liêm Tướng, Triệt, Tang Hổ hôn nhân hình khắc một lần. Chồng là con trưởng (Thiên Khôi) có địa vị khá giả : Hóa Quyền, Tả Hữu, Khôi Việt.

*Cung Tử Tức* có Cự Môn ở Tỵ, sinh nhiều nuôi ít, lớn lên không hợp tính cha mẹ. Nhưng con thi cử đậu cao, làm nên nhờ các sao Quang Quý, Xương Khúc, Hóa Khoa, Lộc Hỉ.

Về già thường đau mắt, trong đại hạn (12-21) phòng các năm Hợi, Mão, Mùi, đau mắt nặng vì hai sao Nhật-Nguyệt hãm gặp Kỵ Kiếp Đà La chiếu cung Giải Ách. Cháu sẽ cận thị sớm.

— **Ông Nguyễn-Trần-Nhậm (Saigon)**

(Gởi tới 5 lá số, 2 của dương số và 3 của gia đình, sẽ đoán và trả lời lần lượt).

*2 lá số Âm Nam Tân Tỵ 10-4 giờ Dần hoặc Mão :*

— *Nếu sinh giờ Dần : Mệnh* tại Mão có Vũ Khúc, Thất Sát, Thân cư Quan ở Mùi có Tử Phá, Tài Bạch có Liêm Tham tại Hợi.

*Giờ Mão : Mệnh* tại Dần cách Tử Phủ Vũ Tướng đắc địa. Thân cư Thiên Di tại Thân có Thất Sát, cách Sát Phá Tham, nếu theo những biến cố đã ghi : hồi nhỏ hay đau khó nuôi, 10 tuổi bị tai nạn bể sống mũi giữa hai con mắt, năm Ngọ-Mùi (1966-67) suýt chết ở Phan Rang, thì hợp lá số tuổi Dần. Mệnh có Vũ Sát tại Mão. Phú đoán:

«Mão cư Vũ, Sát Phá, Liêm, phòng mộc áp lôi kinh» (suốt đời dề phòng tai nạn điện lửa, sấm sét, thần kinh). Hạn 33-42 có Thiên Y chiếu, làm lính tại Quân Y. Thê cung có Thiên Tướng, Tả Hữu, Long Phượng, Cái Hồ, giáp Quyền Lộc, nên vợ là giáo chức, phong lưu nhàn hạ hơn chồng. Sau này con sẽ khá hơn cha vì có Khôi, Khoa, Xương, Khúc, Phụ Cáo, Hóa Lộc tại Tử Tức. Đại hạn này đến Tử Tức nên ông có thể phong lưu hơn, nếu có chí tiếp nối sự học hy vọng thành c ng

Nhưng qua đại hạn 43-52 nên dề phòng hình tụng vì tiền bạc gây nên. Những năm xấu : Dậu Mão làm việc phước thiện có thể cải

được sự xấu.

— **Cô Ng. thị-Dung (Saigon)** *Dương nữ Bính-Tuất 25-11 giờ Tý.*

*Mệnh* ở Tý có Tham Lang. Đương số thắc mắc và lo ngại về sao này, nhiều thầy và sách Tử Vi cho là không tốt đối với phụ nữ. Đặc tính Tham Lang hãm địa (tại Tý Ngọ) có sách cho là «chơi bời mắc bệnh», dễ sa ngã hư đốn, nhưng chỉ xấu khi với bộ sao Đào, Riêu, Mộc Dục. Mệnh đương số có Tử Vi ở Ngọ chiếu. Sinh Vượng Thiên Khúc, Thiên Quan, Phượng Các, là người quảng đại, đứng đắn ưa làm việc phước thiện, nên không sợ các điều trên.

*Cung Phu* có Liêm Phủ, Hóa Khoa, Xương Khúc, Văn Vũ, Tấu Thư, Phụ Cáo, chồng có bằng cấp, địa vị, nhưng nên lập gia đình muộn mới tốt vì Mệnh có Tang Hổ, cung Phu gặp Sát, Kỵ, Kình, Hổ (hạn 25-34) e gặp sự hình khắc lúc đầu, những năm có người muốn xe duyên ; Hợi Mão, Tỵ (vì gặp Đào Hồng Nguyệt Đức).

Qua đại hạn 35—44 tại Tử Tức gặp các sao Thái Dương đắc địa tại Điền, Song Lộc, Đào Hồng, Quang Quý, làm ăn may mắn phát đạt, tậu nhiều nhà đất, sinh con tốt đẹp.

Nhưng đến đại hạn 45—54 ở Tài Bạch có Phá Quân, Song Hao, nên dè dặt trong việc kinh doanh, hoạch phát hoạnh phá.

— **Ông bạn «Cự Cơ Mão Dậu» (Saigon)** *số Âm Nam Ất Dậu Ngày 18-9 giờ Sửu.*

*Mệnh* tại Dậu có Cự Cơ, Thái Tuế, Xương Khúc, Thai Tọa, Quang Quý, Tứ Linh, Thanh Long, Bạch Hổ, Song Lộc, Bác sĩ. Số rất tốt, thường là của một sinh viên y khoa, học thêm Luật Khoa, trong tương lai có thể làm chính trị ưa tranh luận, biện thuyết, quen nhiều trong giới quyền quý, gặp may mắn cả về công danh tài lộc.

Đắc ý nhất là đại hạn 42-51 gặp đủ các bộ sao : Cự Cơ, Thai Tọa, Xương Khúc, Quang Quý, Bình Hình, Tướng Ấn, Long Hổ, Phượng Mã, Quyền Lộc.

Ông nhờ phước đức tổ tiên sinh được giờ tốt nên hưởng đủ cách đẹp tại Mệnh, Quan Tài (nhất là Quan Lộc—Tài Bạch). Nhưng theo luật thừa trừ của tạo hóa, các nhược điểm lại dồn qua các cung khác như Thiên Lương hãm tại Phúc Đức thêm Tang Hổ Cô Quả Bệnh Phù, khi có công danh địa vị, thường đau yếu, sức khoẻ suy kém, gia đình gặp tang chế, nhược điểm cũng ở cung Thê có Tuần Triệt, Cô Quả, Linh Kỵ Tuế Phù, vợ chồng khắc khẩu có thể bất hòa xa cách (hạn trước năm 32 tuổi). Lấy vợ muộn hoặc kết duyên với một quả phụ thì hợp.

*Cung Tử Tức* có Tuần Triệt, Song Hao, Kiếp Hỏa cũng giảm số con.

— **Một độc giả tại Vĩnh Long** : *Âm Nam Kỷ Sửu 3-3 giờ Mẹo.*

*Mệnh* tại Sửu có Thiên Cơ được các bộ trung tinh đắc cách Xương Khúc, Tứ Linh, Phụ Cáo, Hóa Khoa, Tấu Hổ, Lưu niên văn tinh, Thái Tuế tại Mệnh.

*Thân cư Thiên Di* có Thiên Lương giáp Thai Tọa, Tả Hữu, Quang Quý, Liêm Sát. Đương số là người hiếu học, thông - minh, văn - chương, có chí khí muốn tạo nên một sự nghiệp về văn nghệ, có năng khiếu về sinh ngữ, giỏi về hành chánh, nếu học luật cũng hợp. Nhưng công danh phát muộn và phải đi xa mới thành đạt về sự nghiệp và hưởng phong lưu, nhàn hạ.

Sở dĩ đến nay công danh và tình duyên gặp nhiều sự bất như ý vì cách :

*« Công danh đợi tuổi tác cao.*
*Giáp Liêm giáp Sát mấy hào chẳng sai ».*

Phúc Đức, Thiên Tướng, Quan Lộc đều bị cách Nhật hãm, chưa kể sao Hóa Kỵ ở cung Thân (Thiên Di) chiếu Mệnh và Thê, lại thêm Cự Môn Thiên Hình đi với Hỏa Kỵ đương số là người thích phê bình chỉ trích nên thường gây mâu thuẫn, khẩu thiệt tiểu nhân ganh ghét.

Mặc dù đương số có Đào Hoa tại Nô hợp chiếu Thiên Di, dưới 22 tuổi cũng đã có nhiều mối tình thoảng qua nhưng đường nhân duyên phải muộn màng, cưới sớm phải hình khắc vì các hung sát tinh chiếu Thê : Tang, Cự, Linh, Hình, Kỵ, Kình, Đà. Công danh bắt đầu khá giả từ hạn 32 trở đi (tới cung Tử Tức) có Tham, Tử Phủ, Vũ Tướng, Song Lộc, Thanh Long, Lưu Hà Tướng Ấn, Đào Hồng.

— **Một độc giả tại Vĩnh-Long** (*nhờ đoán thêm số cho người bạn gái tuổi Ất-Mùi (Âm Nữ) 1-1 giờ Mão*).

*Mệnh* có Thái Âm tại Hợi «*Nguyệt lãng Thiên Môn*» trăng sáng giữa nửa đêm, nhưng không được hoàn toàn vì sinh về sáng và trăng mồng một không có. Dù sao phụ nữ (Âm Nữ) có Mệnh tại Hợi được cách này cũng khá tốt, xinh đẹp, hiền hậu, đa cảm, lại được thêm nhiều cát tinh như : Tứ Linh (Mã Long, Phượng Hổ) hội Tướng Ấn, Xương Khúc, Song Lộc, Hóa Quyền, cách của một vị Mệnh Phụ phu nhân, giàu sang quyền quý.

Nhưng khi các sao tốt dồn hết về Mệnh thì đến các đại hạn lại không đủ trung tinh để

hưởng đầy đủ các cách hay như trên. Phải chờ tới hạn 45-54 mới được bộ sao : "Nhật Nguyệt tinh minh, tả cửu trùng kim điện" (giàu sang cận bậc nguyên thủ Quốc Gia như Tổng Thống, Thủ Tướng), Quyền Lộc, Tướng Ấn, Tử Linh Xương Khúc ngoài ra khi phú quý sự hạnh phúc gia đình không toàn vẹn vì cách Tang Hổ, Đồng Cự, Hình, Phá chiếu Phu Quân. Dù sao đương số luôn luôn phong lưu khá giả.

*Cung Tử Tức* cũng gặp sự bất như ý vì bộ sao Sát Phá Tham Vũ, Lưỡng Không Lưỡng Kiếp, Cô Quả, Hỏa Tinh, Đại Hao, Kình Đà, hữu sinh vô dưỡng, phải tu đức mới nuôi được. Nhất là phụ nữ Mệnh có Hóa Kỵ, đường kinh nguyệt xấu, thường hiếm con.

**— Ông Ngô-minh-An (KBC 3086).** *Tuổi Mậu Dần 17-5 giờ Dậu.*

*Mệnh* tại Mùi có Thất Sát, cách Sát Phá Tham Vũ. Tử Phủ chiếu có Khôi Việt, Xương Khúc, Quan Phúc, Phụ Cáo, Đào Hồng, Lộc Hỉ, thêm cách giáp Long Phượng, Tả Hữu, đáng lẽ phải có địa vị khá về võ nghiệp. Người thông minh, hiếu học có từ tâm, kiếm tiền sớm (Đào Lộc ở cung Tài), nhiều huy chương, giấy khen, (Phụ Cáo). Rất tiếc thiếu Hóa Khoa nên học giỏi mà không thi đậu cao, thiếu Hóa Quyền (lạc vào cung Giải Ách (nên không có quyền hành nhiều). Ngoài ra cung Quan Lộc còn gặp Kiếp Sát nên không toại ý. Sao Trực Phù, Thiên Hình Phục Binh cũng khiến đương số hay gặp chuyện khẩu thiệt vì tính nóng nảy thẳng thắn cương trực.

Nhưng từ 36 trở đi được các cát tinh : Sinh Vượng, Quang Quý, Thai Tọa, thêm 2 sao Quan Phúc, Đào Hoa, Hóa Lộc hợp chiếu cung Điền, bắt đầu phong lưu, mua được nhà đất.

Hạn tới cung Quan Lộc (46-55) có Song Lộc chiếu, có thể kinh doanh buôn bán giàu có vì sao Vũ Phá bị hãm, không lợi cho công danh. Hãy có làm việc Phước Thiện dựa theo các sao Quan Phúc, Thiên Đức để hưởng giàu sang về hậu vận.

**— Cô Lê-Bích-Ngà** : *Âm Nữ Quý Tỵ 17-12 giờ Tỵ.*

*Mệnh* tại Thân, cách Sát Phá Tham, Vũ Tướng chiếu. Các bộ sao này hợp cho binh nghiệp và nam nhi. Đương số là người mạnh dạn ưa hoạt động. Hồi nhỏ hay đau yếu (sao Bệnh Phù có thể đã bị một lần thương tích vì lửa hoặc nước sôi, các sao Hình Hỏa Mộc Kiếp) nhờ nhiều cát tinh như Thiên Phúc, Long Đức, Tử Vi, Thiên Phủ, Thiên Quan tại Phúc Đức cứu được.

Theo ảnh cô gởi kèm lá số, từ 13 đến 22, nhờ ảnh hưởng các sao Xương Khúc, Tử Linh, Khôi Việt Thái Dương, Cô Cự Đồng Lương, cô học hành được, thân hình duyên dáng thay đổi, gia đình phong lưu khá giả, nhất là Mệnh cô có Song Lộc nhất sinh phú quý. Từ 23 trở đi gặp Đào Hồng Hỉ Nguyệt Đức, Thanh Long, Lưu Hà, thành hôn và có dịp du lịch xa. Nhưng phải chờ đến hạn 33-42 đến cung Điền có Thái Âm đắc địa, Thai Tọa, Tả Hữu, Khôi Việt, có nhà cửa sang trọng và từ 43 trở đi gặp Song Lộc Quang Quý, tiền tài kiếm nhiều và tụ được vì tránh được 2 sao Kiếp Sát, Địa Kiếp.

Phu Quân có Tử-Vi gặp Tuần lần đầu trắc trở, sau tốt đẹp, gặp nhau nơi xa thành hôn, chồng giàu.

*Cung Tử Tức* có Thiên Cơ độc thủ, Kình Đà, Đầu Quân, Bạch Hổ, con hiếm, nhưng thành đạt nhờ nhiều cát tinh chiếu.

**— Một độc giả tại Hậu-Nghĩa** : *gởi 2 lá số ; âm nữ Quý Tị, 12-1 giờ Thìn và giờ Tỵ, nhờ xác định một lá đúng với đương số.*

Người mảnh mai trắng trẻo, mặt đầy đặn, mắt to sáng, tính tình mềm mại, dịu dàng, tế nhị, lanh lẹ như vậy hợp sao Thái Âm đắc địa, Tả Hữu Đào Hồng, Quang Quý chiếu Mệnh của lá số giờ Thìn, nếu sinh giờ Tỵ Mệnh có Liêm Phá ở Dậu, Song Hao, người nhỏ mà thô.

Cha mất trước trong hạn 12-21 vì Liêm Tham hãm tại Phụ Mẫu, sao Thái Dương (mặc dù đắc địa) ở tại cung Âm có Cô Quả Cự Môn, Triệt chiếu. Đương số là Âm nữ hợp với Thái Âm.

Có anh em dị bào vì hai sao Thiên Tướng gặp Tuyệt. Chết 2 người còn 2 em trai vì các sao Song Hao Khốc Hổ Kình Kiếp tại Huynh Đệ. Từ ngày mới sinh đến 21 tuổi, cung Mệnh và cung Phụ Mẫu còn gặp hai sao Kiếp Sát, Địa Kiếp nên gia đình nghèo.

Phải chờ đến hạn 22-32 tới cung Phúc có Cự Môn gặp Triệt tại Tý (Thạch trung ẩn ngọc) thêm Lộc Vượng Xương Khúc, Đào Hoa, tiền Cái, hậu Mã, cuộc đời sẽ phong lưu nhàn hạ.

*Cung Tử Tức* có Tang Hổ Tuần Triệt hạn 32 trở đi sinh con khó nuôi. Chồng hiền, lành khá giả nhờ Phu Quân có Đồng Lương, Lộc Vượng.

**— Ông Lê-văn-Khánh (Saigon).** *Sinh năm Canh Dần tháng 3 mồng 4 giờ Dần.*

*Cung Mệnh* ở Dần vô chính diệu, nhưng giáp Tử Vi, Thiên Phủ là quí cách lại được Hóa Lộc, Hóa Khoa, Hóa Quyền tam Hóa

liên châu xung chiếu tốt lắm giàu sang và sống lâu. Nhưng Thái Dương hãm địa và Vũ Khúc, Thất Sát cũng hãm địa nên Hóa Lộc, Hóa Quyền không được rực rỡ còn Hóa Khoa ở Thân có Thiên Đồng, Thiên Lương là tốt lắm. Ông thi đỗ, có bằng cấp xuất thân có Văn Xương, Văn Khúc, Long Trì, Phượng Các, Tả Phụ, Hữu Bật, Lộc Tồn số giàu, rất đàng hoàng học giỏi nhất là Mệnh giáp Tử Vi, Thiên Phủ lại có Tả Phụ, Hữu Bật thật là đúng cách một sỹ quan chỉ huy hay làm văn chức như giáo sư tư thục hoặc ra kinh doanh cũng tốt.

*Cung Thân cư* Quan Lộc ở Ngọ có Cự Môn ngộ Tuần Triệt là ngọc có vết, ra làm công chức sẽ bị cách chức nên tìm nghề kinh doanh buôn bán thì được yên thân.

*Cung Tài Bạch* ở Tuất có Thái Dương hãm địa, tuy có Hóa Lộc là người có t . bạc nhưng rất trong sạch.

*Cung Thiên Di* ở Thân có Thiên Đồng, Thiên Lương ra ngoài ít có tai ương, lại có Hóa Khoa là có vẻ lịch sự học thức nên được nhiều người vị nể.

*Cung Phúc Đức* ở Thìn có Thái Âm hãm địa thêm Hóa Kị là không được hưởng phúc.

*Cung Thê Thiếp* ở Tý có Thiên Cơ thêm Đế Vượng Tràng Sinh, mộ tam hợp là vợ tài giỏi hiền hòa.

*Cung Tử Tức* có Đại Hao, Tiểu Hao, nuôi con tốn tiền.

— **Bà Tường-Vân (Saigon)** *sinh năm Kỷ Mùi tháng 4 ngày 20 giờ Tị*

*Cung Mệnh* ở Tý vô chính diệu được Tuần án ngữ không xấu lắm, lại được Lộc Tồn xung chiếu là được no ấm suốt đời. Cung Mệnh có Thiên Khôi, Thiên Việt là người tài giỏi vượt bực lại có Đào Hoa, Hồng Loan, Thiên Riêu, Thiên Y hội hợp là số Đào Hoa. Khi ra ngoài đường được phái nam rất chú ý. Cung Thiên Di có Địa Không và cung Quan Lộc có Địa Kiếp là không được đẹp cho lắm.

*Cung Thân cư Phu Quân* ở Tuất có Thiên Cơ, Thiên Lương, thêm Hóa Khoa. Lộc Tồn chồng là người hiền lành có học và giàu có, nhưng có Địa Kiếp xung chiếu và Địa Không hợp chiếu là xấu.

*Cung Tài Bạch* ở Thân có Thái Dương Cự Môn là phải vất vả mới kiếm ra được tiền. Còn cung Điền Trạch ở Mão có Đại Hao Tiểu Hao là không có nhà cửa ruộng đất.

*Cung Quan Lộc* ở Thìn vô chính diệu có Địa Kiếp là có đi làm công chức thì bị cách chức tuy có Thiên Khôi, Thiên Việt là tài giỏi nhưng bị Đào Hào, Hồng Loan, Riêu, Y làm cho chỉ nghĩ đến ham chơi bỏ công việc.

*Cung Thiên Di* ở Ngọ có Thiên Đồng, Thái Âm hãm địa xấu lắm may có Lộc Tồn thì kiếm ra tiền đủ xài

*Cung Phúc Đức* có Nhật Nguyệt phản bối, chiếu hư không là xấu không hưởng phúc (bạc phúc).

*Cung Tử Tức* ở Dậu có Hóa Kị số ít con và con xung khắc cha mẹ.

— **Cô Hoàng Nguyên** *sinh năm Giáp Thân tháng 4 mồng 4 giờ Mão.*

*Cung Mệnh* ở Dần có Tham Lang, Địa Kiếp đó là cách Mệnh trung ngộ Kiếp, Tham do như lãng lý hành thuyền là xấu ví như ngồi thuyền trôi trên sóng cả may có Lộc Tồn, Hóa Quyền giải cứu số giàu có và có quyền thế, thêm Long Trì, Phượng Các nên rất đàng hoàng.

*Cung Thân ở Thân* có Liêm Trinh,, Hóa Lộc, Lộc Tồn Hóa Khoa, tốt lắm số giàu có và đỗ đạt, nhưng không nên tham lam, hễ tham là mắc nạn, không cứu được

*Cung Tài Bạch* ở Tuất có Phá Quân là tiền bạc tụ tán thất thường hết lại có, suốt đời phong lưu.

*Cung Quan Lộc* ở Ngọ có Thất Sát, Hóa Khoa, Lộc Tồn, Long Trì, Phượng Các là người tài giỏi công danh hiển đạt, có quyền thế, tiền bạc rất đàng hoàng nhưng có khi gặp trở ngại, may lại rủi, rủi lại gặp may.

*Cung Phúc Đức* ở Thìn có Tử Vi, Thiên Tướng là được hưởng phúc.

*Cung Phu Quân* ở Tý có Thiên Phủ, Vũ Khúc, vợ chồng hòa thuận Hóa Khoa, Hóa Lộc chồng là người có học và giàu có, sống với nhau tới khi tóc bạc răng long nhưng có khi bất hòa thì đừng lo sau cơn giông tố bao giờ trời chả đẹp.

*Cung Tử Tức* có Thiên Đồng ở Hợi là các con tốt đẹp hiền lành, nhưng nuôi con tốn kém vì có Đại Hao Tiểu Hao.

— **Cô Lê-ngọc-Dung (Saigon)**: *Sinh năm Mậu Tý tháng 6 ngày 20 giờ Dần.*

*Cung Mệnh* ở Tị có Tử Vi, Thất Sát, Lộc Tồn, Hóa Khoa, Hóa Lộc tốt lắm, số giàu có, thi đỗ lại có Tả Phụ, Hữu Bật ví như ông vua có bầy tôi giúp đỡ, số tốt lắm Nhưng bị Địa Kiếp, Địa Không hợp chiếu là xấu, tính keo kiệt tuy rằng giàu có như vậy ít có bạn thân.

*Cung Thân* cư Quan Lộc ở Dậu có Liêm Trinh, Phá Quân hãm địa là xấu lại thêm Địa Không Địa Kiếp là xấu thêm may có Tả Phụ Hữu Bật, Lộc Tồn, Hóa Khoa, Hóa Lộc, nên cũng khá tốt. Cung Quan Lộc mà có Liêm Phá thì nên theo nghề tự do buôn bán kinh doanh nếu làm công chức thì chẳng xứng ý toại lòng suốt đời hậm hực.

*Cung Tài Bạch* ở Mùi có Vũ Khúc Tham Lang Hóa Lộc là số giàu, ngộ Triệt là ngoài 30 tuổi sẽ giàu to nhưng có Địa Kiếp là giàu mà keo kiệt.

*Cung Phu Quân* ở Mão có Thiên Tướng hãm địa là không nên sớm lập gia đình để tránh nhiều trở ngại trong việc cưới hỏi và hình khắc chia ly. Chồng nên hơn tuổi vợ ba, năm tuổi. Thêm Hồng Loan, Đào Hoa lá chồng (hay vợ) rất là lướt trước khi lập gia đình đến khi có người bạn trăm năm sẽ đứng đắn. Vì Thiên Tướng tuy hãm địa nhưng là vị sao đem lại sự tốt đẹp ở 12 cung.

*Cung Tử Tức* có Thái Dương, Cự Môn ở Mão là tốt lắm duy có Đại Hao, Tiểu Hao, là nuôi con tốn kém nhiều lắm.

**—Ông Nguyễn-văn-An (Saigon)**: *sinh năm Quý Sửu tháng 6 ngày 13 giờ Mão.*

*Cung Mệnh* ở Thìn có Thất Sát hãm địa may có Thiên Khôi, Thiên Việt là người giỏi vượt bực tính tình phóng khoáng kẻ cả hơn người (giáp Khôi Việt tức Khôi Việt tọa thủ) có Lộc Tồn là số giàu.

*Cung Thân* cư Thiên Di có Thiên Phủ Liêm Trinh là số giàu, tài giỏi, nhưng có Cô Thần Quả Tú là đường vợ chồng không được tốt đẹp.

*Cung Tài Bạch* ở Tý có Tham Lang ngộ Triệt là xấu thành tốt lại thêm Hỏa Tinh là tướng tướng chi tài.

*Cung Quan Lộc* ở Thân có Phá Quân làm công chức thì không bền may có Hóa Lộc là giàu có, nếu ra kinh doanh thì giàu to.

*Cung Phúc Đức* ở Ngọ có Tử Vi là được hưởng phúc. Cung Thê ở Dần có Vũ Khúc Thiên Tướng ngộ Tuần là xấu, thêm Cô Thần Quả Tú là chậm lập gia đình thì tốt.

*Cung Tử Tức* ở Sửu có Thiên Đồng Cự Môn hãm địa, ngộ Triệt thành tốt, con cái làm nên thêm Hóa Khoa, Văn Xương, Văn Khúc, Tả Phụ, Hữu Bật, Long Trì, Phượng Các, Tam Thai, Bát Tọa là học giỏi, được quý nhân giúp đỡ, rất đàng hoàng.

*Cung Điền Trạch* ở Mùi vô chính diệu, được «Nguyệt Nhật chiếu hư không» tốt lắm. Ông tham phiên là ông chẳng có ruộng đất gì cả, đó là ông chưa suy luận kỹ càng đó thôi. Xung chiếu cung Điền là cung Tử Tức. Bốn người con của ông đều làm nên có danh phận ông nuôi con tốn lắm thì còn có tiền đâu mà tậu nhà đất. Con mà làm nên là dương danh hiển phụ mẫu, còn như có nhiều nhà đất mà con không có danh phận thì đáng buồn biết mấy!

**— Cô Nguyễn-hồng-Loan (Cholon)**, *Sinh năm Nhâm Thìn tháng 6 ngày 17 giờ Thìn.*

*Cung Mệnh* ở Mão có Tử-Vi Tham Lang ngộ Triệt là xấu. Có Tham Lang, Địa Kiếp ví như đi thuyền trôi trên sóng cả là vất vả. May được Hóa Quyền, Hóa Khoa, Lộc Tồn là có danh phận đỗ đạt làm nên.

*Cung Thân* cư Tài Bạch ở Hợi có Vũ Khúc, Phá Quân là tiền đến mà không tụ, may có Lộc Tồn, Hóa Quyền nên không đến nỗi nghèo khổ.

*Cung Quan Lộc* ở Mùi có Liêm Trinh, Thất Sát ngộ Tuần nên không xấu lắm, nhưng có Địa Không, Địa Kiếp là xấu, không nên ham làm công chức ra kinh doanh làm nghề tự do thì khá hơn.

*Cung Thiên Di* ở Dậu đi ra ngoài có Hóa Khoa, Hóa Quyền, Tả Phụ, Hữu Bật là được quí nhân giúp đỡ vì có bằng cấp và quyền hành.

*Cung Phúc Đức* ở Tị có Thiên Tướng là được hưởng phúc dồi dào.

*Cung Phu Quân* ở Sửu có Thiên Phủ và Tam Thai, Bát Tọa là có chồng người giàu có và rất đàng hoàng.

*Cung Tử Tức* ở Tí có Thái Dương là con cái hiền lành, thêm Hóa Lộc, Văn Xương Văn Khúc, Long Trì, Phượng Các là giàu có đỗ đạt và đứng đắn

**— Ông Dương-Cửu (Vũng Tàu)**: *sinh năm Tân Tị tháng 1 ngày 14 giờ Dậu*

*Cung Mệnh* ở Tị có Thái Dương ngộ Triệt là xấu may Lộc Tồn và Hóa Quyền, Hóa Lộc, Hóa Khoa giải cứu thành tốt đẹp, lại có Phượng Các, Long Trì, Tam Thai, Bát Tọa, Văn Xương, Văn Khúc số giàu sang học giỏi đỗ đạt và có danh phận

*Cung Thân* cư Thiên Di, có Cự Môn, Hóa Lộc là tốt lắm, ra ngoài thì có tiền, nhưng ở Hợi mà có Thiên Mã, Tuyệt là Mã ngộ đường cùng cho nên chung thân bôn tẩu thành vất vả,

*Cung Tài Bạch* ở Sửu có Thiên Lương, Văn Khúc Văn Xương, Hóa Khoa, Lộc Tồn Hóa Quyền là số giàu nhưng có Hóa Kị tọa thủ là cách «cát xứ tàng hung» bị chiết giảm 3, 4 phần.

*Cung Quan Lộc* ở Dậu có Thái Âm đắc địa ngộ Tuần là xấu, thêm Mệnh ở Tị có Thái Dương ngộ Tuần số này nếu ra kinh doanh thì lớn là làm công chức

ba phương có Lộc Tồn, Hóa Quyền, Hóa Khoa thì sẽ làm giàu.

*Cung Phúc Đức ở* Mùi có Thiên Cơ là được hưởng phúc và sống lâu.

*Cung Thê ở* Mão có Thiên Đồng là có vợ đẹp và hiền nhưng phải chậm lập gia đình mới tốt. còn như lập hôn phối sớm quá thì gặp gay go, rồi sau cùng mọi sự tốt đẹp.

*Cung Tử Tức ở* Dần có Thất Sát, Thiên Khôi, Thiên Việt là con cái rất giỏi, làm nên, nhưng thêm Địa Không, Địa Kiếp là số con không đông lắm.

— *Nam sinh năm Mậu Dần tháng 12 mồng 2 giờ Hợi.*

*Cung Mệnh ở* Dần có Tử Vi, Thiên Phủ là tốt lắm thêm Long Trì, Phượng Các rất đứng đắn đàng hoàng Nhưng bị Đại Hao, Tiểu Hao là sài tiền rất nhiều lại có Kình Dương, Địa Kiếp, Thiên Hình xấu lắm bị chiết giảm 3,4 phần.

*Cung Thân* cư Thê *ở* Tý ngộ Triệt là phải chậm lập gia đình mới tránh được phân ly chia cách lại có Kình Dương, Đà La, Hỏa Linh Tinh, Địa Không là xấu lắm, thêm nữa Mệnh giáp Đào Hoa, Hồng Loan là người lẳng lơ lãng mạn phải có tính đứng đắn thì họa may mới tránh được cảnh đĩa bát bay và đồ vỡ ầm ầm.

*Cung Tài Bạch ở* Tuất có Vũ Khúc và được Hóa Lộc xung chiếu là số giàu có, nhưng có Địa Kiếp bị chiết giảm 3 phần.

*Cung Quan Lộc ở* Ngọ có Liêm Trinh, Thiên Tướng là người tài giỏi văn võ toàn tài, được hưởng giàu sang và mọi người vị nể, nhưng có Kình Dương Lực Sỹ nên có ít nhiều trở ngại bực mình.

*Cung Thiên Di ở* Thân ngộ Tuần là về sau chết xa nhà. Có Thất Sát, Hóa Lộc lẻ đi ra ngoài được vị nể và có tiền nhưng Thiên Mã ngộ Tràng Sinh bị Tuần là con ngựa què nên đi ra ngoài tài lộc bị giảm 3 phần.

*Cung Phúc Đức ở* Thìn có Tham Lang Hóa Lộc là được hưởng phúc dồi dào.

*Cung Tử Tức ở* Hợi có Thái Dương là con cái trong sạch thêm Văn Xương, Văn Khúc, Hóa Khoa là học hành giỏi và đỗ đạt thành danh.

— **Ông Nguyễn-huỳnh-Hậu**: *sinh năm Giáp Ngọ tháng 12 ngày 23 giờ Dần.*

*Cung Mệnh ở* Hợi có Thiên Đồng đắc địa, là phúc tinh nên mặt tròn, mắt sáng hiền lành có Tả Phụ, Hữu Bật được quí nhân giúp đỡ làm nên sự nghiệp. Cung Mệnh giáp Hóa Khoa, Hóa Quyền là người có học và có quyền thế. Có thêm Hỏa Tinh, Linh Tinh, Kình Dương xấu một chút, nhất là có Đại Hao, Tiểu Hao là tiêu tiền tốn kém lắm.

*Cung Thân* cư Quan Lộc *ở* Mão có Thiên Cơ, Cự Môn và Tả Phụ, Hữu Bật tốt lắm tính nhân hậu hay giúp những người khốn cùng. Thêm Đào Hoa và Hồng Loan Thiên Hỷ là có số Đào Hoa là lướt may có Kình Dương nên bớt hư hỏng.

*Cung Tài Bạch ở* Mùi có Thiên Khôi, Thiên Việt, Tả Phụ, Hữu Bật về tiền bạc có quí nhân phò trợ kiếm tiền rất đàng hoàng nhưng có Hóa Kị xung chiếu bị chiết giảm 3, 4 phần.

*Cung Thiên Di ở* Tị có Thiên Lương ngộ Tuần là xấu thêm lại có Tiểu Hao, Đại Hao đi ra ngoài là tốn kém lắm. Về sau chết xa nhà vì ngộ Tuần.

*Cung Phúc Đức ở* Sửu có Thái Dương, Thái Âm gặp Hóa Kị tốt lắm ví như có đám mây ngũ sắc bay trên đầu lại có Tam Thai, Bát Tọa, Ân Quang, Thiên Quý tốt lắm nhưng có Địa Kiếp là trong đời hễ có may lại có rủi, lúc về già mới khá được.

*Cung Thê ở* Dậu ngộ Triệt là phải chậm lập gia đình mới tránh được cảnh phân ly chia cách có Hồng Loan, Đào Hoa là lẳng lơ ngầm trong thê phòng.

*Cung Tử Tức ở* Thân ngộ Triệt là chậm có con mới tốt có Hóa Lộc, Thiên Mã là có con mới giàu có, nhưng có Tang Môn, Thiên Hình, Cô Thần. Quả Tú là số con không đông

Năm Dần tiểu hạn và đại hạn trùng phùng ở cung Tí có Thiên Phủ, Vũ Khúc, Hóa Khoa, Hóa Lộc là tốt lắm.

— **Ông Hoàng Sơn (Saigon)** : *sinh năm Tân Mão tháng 9 ngày 28 giờ Sửu*

Bạn có cho biết là một ông thầy Tử Vi đã đoán lá số này mà trật lất, về việc này bạn nên đến ông ta mà cho biết ý kiến của bạn, chúng tôi xin không có ý kiến gì.

*Cung Mệnh ở* Dậu có Thái Âm đắc địa mặt trắng người hiền lành có Lộc Tồn là suốt đời no ấm thêm Văn Khúc, Văn Xương, Hóa Quyền, Hóa Khoa là học hành giỏi và đỗ đạt.

*Cung Thân* cư Phúc Đức *ở* Hợi có Cự Môn là được hưởng phúc. Có Hóa Lộc tọa thủ và Hóa Quyền, Hóa Khoa xung chiếu là phú quí vẹn toàn.

*Cung Tài Bạch ở* Tị có Thái Dương ngộ Triệt là số không giàu to được, chỉ đủ phong lưu thôi— vì có Hóa Quyền, Hóa Khoa tọa thủ và Hóa Lộc xung chiếu.

*Cung Quan Lộc ở* Sửu vô chính diệu Nhật Nguyệt chiếu hư không, tốt lắm lại có Hóa Khoa, Hóa Quyền, Văn Khúc, Văn Xương là người có bằng cấp xuất thân làm công quan là hợp cách.

*Cung Thiên Di ở* Mão có Thiên Đồng,

là phúc tinh đi ra ngoài đường gặp nhiều may mắn.

*Cung Phúc Đức* ở Hợi có Cự Môn, tốt lắm, được hưởng phúc dồi dào.

*Cung Thê* ở Mùi ngộ Tuần là phải chậm lập gia đình mới tránh được cảnh phân ly chia cách chậm là ngoài 24, 25 tuổi hãy đem xe hoa đi rước người đẹp thì hạnh phúc hoàn toàn. Đó là theo số thì thế đấy, nhưng nếu dương số không thích lấy vợ thì cứ ở độc thân trọn đời, vì ông Trời cho ta tự do là điều đáng quí nhất rồi.

— **Ông Phạm-Anh-Tuấn (Gò vấp)** : *sinh năm Đinh Dậu tháng 9 ngày 27 giờ Dần.*

*Cung Mệnh* ở Thân có Liêm Trinh là người liêm khiết, thẳng thắn không có Tam Hóa khó mà giàu to. Được Tả Phụ, Hữu Bật xung hợp chiếu là người khoan hòa hay giúp đỡ kẻ khốn cùng và cũng được quí nhân giúp đỡ.

*Cung Thân* cư Quan Lộc ở Tý có Thiên Phủ, Vũ Khúc là 2 sao tài tinh lại giáp Hóa Lộc, Hóa Quyền là suốt đời no ấm nhưng khó mà giàu to nghĩa là chỉ có vẻ giàu sang thôi.

*Cung Tài Bạch* ở Thìn có Tử-Vi, Thiên Tướng tốt lắm, là tiền bạc chất đống đầy kho có nghĩa là nếu ông bà cha mẹ là những người giàu có thì dương số sẽ giàu to còn nếu dương số thân lập thân thì chỉ phong lưu thôi.

*Cung Thiên Di* ở Dần ở Tham Lang là xa nhà không lợi hay mắc tai nạn về tiền bạc Đã là người liêm khiết thì đừng tham lam.

*Cung Phúc Đức* ở Tuất có Phá Quân là được hưởng phúc dồi dào.

*Cung Thê* có Lộc Tồn là lấy vợ thì giàu có. Có Thất Sát tọa thủ ở Ngọ là vợ chồng thường bất hòa, nên chậm lập gia đình để tránh cảnh phân ly chia cách.

— **Ông Châu Hai (Saigon)** *sinh năm Ất Dậu tháng 6 ngày 23 giờ Tị.*

*Cung Mệnh* ở Dần có Thất Sát thì thân hình nở nang, hơi đen mặt thường có vết sẹo, tính ương ngạnh làm việc gì cũng muốn chóng xong. Thất Sát đắc địa nên rất can đảm được giàu sang và sống lâu có Hóa Khoa xung chiếu thi đỗ.

*Cung Thân* cư Thê ở Tí có Liêm Trinh Thiên Tướng phải cưới vợ chậm mới tránh được phân ly chia cách. Về phương diện Thân thì có Liêm Tướng lại tốt, được Thiên Khôi, Thiên Việt, Hóa Khoa là học giỏi vượt bực, thi đỗ tính kẻ cả bao dung người thất thế. Thêm Đại Hao, Tiểu Hao là tiêu tiền nhiều nên khó mà làm giàu to

*Cung Tử Tức* ở Hợi có Cự Môn là tốt nhưng thêm Cô Thần, Quả Tú, Tang Môn, Bạch Hổ, Thiên Mã, Tuyệt là xấu Có con chậm thì tốt nhưng hiếm hoi lắm

*Cung Phúc Đức* có Vũ Khúc ở Thìn thêm Địa Kiếp, Kinh Dương là không được hưởng phúc.

*Cung Thiên Di* ở Thân có Tử-Vi, Thiên Phủ, Thiên Việt, Thiên Khôi, Hóa Khoa tốt, đi ra ngoài được trọng vọng.

*Cung Quan Lộc* ở Tí ngộ Tuần Triệt là đi làm công quan thì thăng giáng thất thường, có khi còn bị cách chức Thêm Đại Hao, Tiểu Hao, Thiên Không, Địa Không ra kinh doanh buôn bán thì lợi hơn.

*Cung Tài Bạch* ở Tuất có Tham Lang, Hỏa Tinh, là về tiền bạc thì rất vượng, có dịp hoạnh phát tài.

*Đại hạn 25/34* là thời kỳ lập gia đình nhưng phải chịu tốn kém. Năm Dần cưới vợ thì tốt, nếu không cưới thì năm Thìn (1976) là có bà xã.

— **Ông Trương-Huy (Saigon)**, *sinh năm Ất Hợi tháng 1 ngày 20 giờ Mão.*

*Cung Mệnh* ở Hợi có Tử Vi, Thất Sát thêm Hóa Khoa, Quốc Ấn là có danh phận. Dương số được Phượng Các, Long Trì, Bạch Hổ, Hoa Cái hội họp cho nên nếp sống rất đàng hoàng thêm Văn Khúc, Văn Xương là đỗ đạt thành danh.

*Cung Thân* cư Thiên Di ở Tị có Thiên Phủ, Thiên Mã, Tam Thai, Bát Tọa, Hóa Khoa là người tài giỏi nhiều nghề và đỗ đạt, cách sống rất đàng hoàng— Mệnh có Tử Vi, Thân có Thiên Phủ là tốt, nhưng không có Tả Phụ Hữu Bật nên vất vả.

*Cung Tài Bạch* ở Mùi có Vũ Khúc, Tham Lang ngộ Triệt thành tốt. Số này ngoài 30 tuổi mới giữ được tiền. Có Văn Khúc, Văn Xương, Tứ Linh là việc tiền bạc thì rất phân minh, tiền tiêu một cách đàng hoàng và không bị thiếu hụt vì có Lộc Tồn. Hóa Khoa hợp chiếu.

*Cung Quan Lộc* ở Mão có Liêm Trinh, Phá Quân, Thái Tuế là đường công danh lận đận, ra kinh doanh thì làm giàu vì có Lộc Tồn Hóa Khoa và Tứ Linh hội họp.

*Cung Phúc Đức* có Linh Tinh, Tang Môn, Bạch Hổ, Thiên Hình là không được hưởng phúc.

*Cung Thê* ở Dậu ngộ Tuần là phải lập gia đình chậm nếu cưới vợ sớm là bị hình khắc.

*Cung Tử Tức* ngộ Tuần có con chậm thì tốt.

*Về việc chọn nghề*: Dương số không thể làm Công Quan được vậy nên ra kinh doanh, nếu không có tiền để hoạt động thì phải chọn một nghề mà sinh sống Việc chọn nghề nghiệp

à tùy sở năng sở thích có nghĩa là nên chọn một nghề mà mình ưa thích nhất.

— **Bạn Ng xuân-Phương (Saigon)**: *sinh năm Quí Tị tháng 11 ngày 15 giờ Thân.*

*Cung Mệnh ở* Thìn có Tử Vi, Thiên Tướng tốt, thêm Thiên Khôi, Thiên Việt là người giỏi vượt bực, nhưng Tử Vi mà không có Tả Phụ Hữu Bật là không có người giúp việc trung thành. Được Song Lộc xung hợp chiếu là số giàu to.

*Cung Thân* cư Quan Lộc ở Thân có Liêm Trinh là theo nghiệp võ thành công, được nhiều người vị nể. Lại có Tả Phụ, Hữu Bật Văn Khúc Văn Xương Lộc Tồn được quý nhân phù trợ, có tài có học, thì sẽ giàu có.

*Cung Tài Bạch ở* Tí có Thiên Phủ Vũ Khúc là hai sao tiền bạc nhưng ngộ Triệt là tiền đến mà không tụ, ngoài 30 tuổi mới lo làm giàu thì có tiền.

*Cung Thiên Di ở* Tuất có Phá Quân là may đấy và rủi đấy. Đi ra ngoài thì người yêu có, kẻ ghét cũng có, nhưng tính ưa thích cuộc đời nay đây mai đó.

*Cung Phúc Đức ở* Ngọ Thất Sát ngộ Tuần là không được hưởng phúc.

*Cung Thê ở* Dần có Tham Lang, Hóa Kị là vợ ghen ghê lắm phải chậm lập gia đình thì mới tránh được những sự chẳng lành. Nếu dễ gặp nhau thì lại dễ xa nhau.

*Cung Tử Tức ở* Sửu có Thái Dương, Thái Âm ngộ Triệt là chậm có con thì tốt. Có Hóa Khoa và Tứ Linh hội họp, con cái học giỏi, thi đỗ rất tài hoa.

Đại hạn 10 năm từ 15 đến 24 tuổi có Thiên Cơ Cự Môn Hóa Quyền là tốt, nhưng có Đại Hao, Tiểu Hao, Địa Không, Địa Kiếp Thiên Hình là bị triết giảm 50 %.

Tiểu hạn năm Sửu 1973 xấu.

Tiểu hạn năm Dần 1974 tốt lắm.

— **Ông Giáp-Tí (Saigon)** : *sinh năm Giáp Tý tháng 2 ngày 19 giờ Ngọ.*

*Cung Mệnh* và Cung Thân đồng cung ở Dậu có Liêm Trinh Phá Quân là xấu, ngộ Triệt là ngoài 30 tuổi mới khá. Có Hóa Lộc Hóa Quyền là quí lắm chứ, nhưng ở nơi hãm địa làm sao mà phát huy ra được chỉ có Hữu Bật, Tả Phụ là đáng kể và hai quí tinh này giúp ông ra khỏi khốn nguy bế tắc.

*Cung Tài Bạch ở* Tị có Tử Vi Thất Sát Tả Phụ Hữu Bật là tốt lắm, lại có Hóa Lộc Hóa Quyền Hóa Khoa thật là tốt vô cùng nhưng có Đại Hao Tiểu Hao là tiền đến mà không đậu, Thất Sát đồng cung với Địa Kiếp Địa Không không đúng cách hoạnh phát thì kể như là xấu, là thăng trầm vô độ.

*Cung Quan Lộc ở* Sửu có Vũ Khúc Tham Lang, giáp Nhật Nguyệt là số giàu to hay làm lớn, nhưng Tham Lang ngộ Thiên Không và Địa Kiếp, Địa Không hợp chiếu là cách "Tham Lang ngộ Sát tinh Không Kiếp vãn niên phá thọ nan toàn lưỡng" giàu có thì yểu tử, nghèo khó thì sống lâu.

*Cung Thiên Di ở* Mão có Thiên Tướng hãm địa lại thêm Kình Dương, Lực Sỹ, là đi ra ngoài không lợi.

*Cung Phúc Đức ở* Hợi có Thiên Phủ ngộ Tuần thêm Đại Hao, Tiểu Hao là không được hưởng phúc.

*Cung Thê ở* Mùi vô chính diệu, được cách Phủ Tướng triều viên thêm Hóa Khoa, Thiên Khôi, Thiên Việt là tốt lắm.

*Cung Tử Tức* được cách Nhật Nguyệt chiếu hư không thêm Lộc Mã là tốt.

Đại hạn 44/53 ở Sửu có Vũ Khúc Tham Lang giáp Nhật Nguyệt tốt lắm, Nhưng Tham Lang ngộ Thiên Không, Địa Kiếp, Địa Không là phải coi chừng tai nạn.

Năm Dần 1974 tốt, Năm Mão 1975 Tiểu hạn Đại hạn đồng cung ở Sửu phải đề phòng.

Còn việc hỏi về Tử Vi thì vị nào hay nghiên cứu về Tử vi thì rất giỏi, còn vị nào không nghiên cứu lại là chuyện khác.

— **Ông Bùi-Ban (Nha-trang)**, *sinh năm Canh Ngọ tháng 10 ngày 7 giờ Mùi.*

*Cung Mệnh* có Địa Không. Cung Thân có Địa Kiếp hồi nhỏ vất vả tuy khôn ngoan. Cung Mệnh ở Thìn có Tham Lang thân hình cao da trắng, lông mày rậm rạp, thông minh, tính tình trung hậu, nhưng lòng tham vô bờ bến và thích ăn ngon mặc đẹp. Được Long Trì, Phượng Các và Lộc Tồn. Có Tam Hóa Liên Châu ở Thiên Di, Tật Ách, Nô Bộc, tốt lắm, rất giàu sang và sống một đời đàng hoàng.

*Cung Thân* cư Phúc Đức ở Ngọ ngộ Triệt là không được hưởng phúc. Có Liêm Trinh Thiên Tướng thêm Thiên Khôi Thiên Việt tính người kẻ cả bao dung kẻ dưới hoạn nạn thêm Hóa Quyền là có chức phận.

*Cung Tài Bạch ở* Tý có Phá Quân là giàu có. Nếu ra kinh doanh buôn bán thì giàu lớn vì có tính táo bạo, mà thành công dễ dàng.

*Cung Quan Lộc ở* Thân có Thất Sát thêm Lộc Tồn và Kình Dương, Đà La ở trước và sau, tốt lắm, theo nghiệp võ thì hiển hách và giỏi chính trị.

*Cung Thiên Di* có Vũ Khúc Long Trì Phương Các là đi ra ngoài có uy thế đàng hoàng.

*Cung Thê ở* Dần Tử Vi, Thiên Phủ thêm Thiên Khôi, Thiên Việt, vợ là người tài giỏi, vượng phu ích tử.

*Cung Tử Tức* có Thiên Cơ Tả Phụ Hữu Bật là đông con, và các con tài giỏi làm nên. ●